làng văn

213
Tháng
5.2001



Hoa súng - ảnh Lê Quang Xuân

Nha-sĩ NGUYỄN CHÍNH CƯƠNG
Nha-sĩ VÕ THỊ LAN ĐÀI
Chirurgien Dentiste/Clinique Médicale RACHEL
4298 Rue St-Denis, Montréal, lầu hai, phòng 04
(Métro Mont-Royal hoặc Bus 30) **Tel: (514) 849-1038**

Luật-sư
NGUYỄN XUÂN NGHĨA
CHUYÊN VỀ DI-TRÚ VÀO HOA-KỲ

Văn phòng Cali:
19112 E. Center Ave.
Orange
California 92869
Tel / Fax:
(714) 633-5997

Văn-phòng DC:
6269 Leesburg Pike
Suite #306
Falls Church, VA 22044
Tel: (703) 237-5273
Fax: (703) 532-7453

ALCO
SOLUTION INFORMATIQUE
METRO PLACE-DES-ARTS
95 Ste-Catherine Ouest, Montréal
Tél. (514) 843-3155
www.alco.qc.ca Email: service@alco.qc.ca

Luật sư / Avocat
LƯƠNG VĂN TUẤN
1114 Beaubien Est, Suite 206, Montréal
Tél: (514) 272-0503 - Fax: (514) 270-1143

Chuyên viên Tài-chánh & Bảo-hiểm Nhân-mạng
Châu Võ Thành Tường, B.SC., A.V.C.
279 Place de la Poudière, Verdun, Qc., H4G 3K5
(Métro Lasalle) - Tél: **(514) 767-2874**

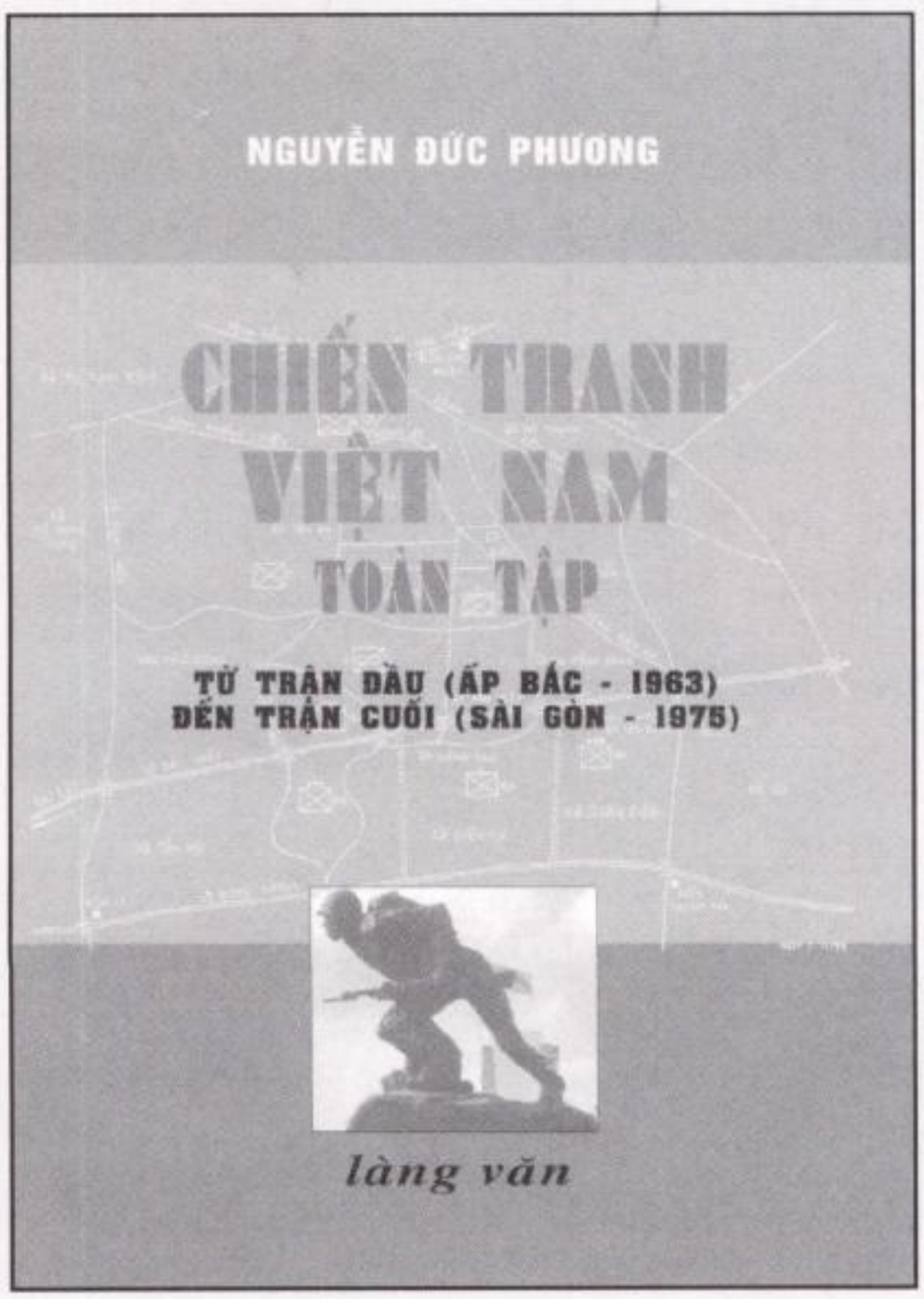
TIỆM VÀNG - BIJOUTERIE
HOÀNG KIM
Mua bán & sửa chữa nữ trang
VÀNG • CẨM THẠCH • HỘT XOÀN
6700 Côte des Neiges #214 *Tel: (514) 344-5692*
Montréal, Québec H3S-3B2 *Fax: (514) 344-8221*
4300 Steeles East, #A-201 Tel: (905) **944-1900**
Markham, Ontario L3R 0Y5

Chương-trình phát-thanh
VĂN HỌC NGHỆ THUẬT LÀNG VĂN
9 giờ 30 đến 10 giờ mỗi tối Chủ Nhật
trên hệ-thống Đài Việt-Nam Hải-Ngoại
phát-thanh tại các thành-phố:
Atlanta, Austin, Baton Rouge, Boston,
Dallas, Jacksonvile, Maryland,
New Orleans, Philadelphia, Porland,
San Diego, St. Petersburg, Tampa,
Virginia, Washington DC

CẦN THƯ-MỤC LÀNG VĂN?
Xin xem trên báo Xuân, hoặc vi-báo Làng Văn
www.tapchilangvan.com
MUỐN NGHE NHẠC,
ĐỌC TIN MỚI, BÁO CŨ
THƠ, TRUYỆN CƯỜI,..
Xin dến viếng vi-báo Làng Văn
www.tapchilangvan.com

Luật sư **ĐÀO XUÂN HÒA**
(Nguyên Luật-sư Tòa Thượng-thẩm Sài-gòn)
7304A St. Denis, Montréal, H2R 2E2
Tel: (514) 279-7540

Văn-phòng Bảo-hiểm và Dịch-vụ
NGUYỄN BÁ DĨNH
4860 Circle Rd., Montréal
Tél: (514) 482-9153



Sách in tuyệt đẹp, trình-bày rõ-ràng, hợp-lý
Dày 960 trang khổ lớn, bìa cứng có jacket
Giá 45 mỹ-kim (72 gia-kim) kể cả cước-phí

Một xuất-phẩm đại-gia-đình cựu quân-nhân QL/VNCH và con em đang chờ đợi:

Cuốn sách viết đầy-đủ, công-bằng và trung-thực nhất về chiến-tranh Việt-nam, qua:

- *53 trận đánh lớn, kèm sơ-đồ, diễn-tiến, kết-quả.*
- *Nhận-định của tác-giả về chiến-tranh VN.*
- *Lịch-sử, tổ-chức, ưu-khuyết-điểm của Quân-lực VNCH*
- *Quân-đội Mỹ tại Việt-nam.*
- *Quân-đội CS Bắc Việt và Việt Cộng*
- *Một số chiến-cụ thông-dụng tại chiến-trường Việt-nam.*
- *Toàn văn Hiệp-định Genève 1954*
- *Toàn văn Hiệp-định Paris 1973*
- *Cựu Trung-tướng Trần Văn Trung, Tổng Cục Trưởng Tổng Cục Chiến-Tranh Chính-Trị đọc và viết lời giới-thiệu.*
- *Với sự giúp-đỡ của 12 cựu tướng-lãnh, 20 cựu đại-tá, 7 cựu trung-tá và 7 cựu thiếu-tá QL/VNCH*

Liên-lạc:
LÀNG VĂN
P.O. Box 218 Station "U"
Toronto, Ontario M8Z 5P1
Canada

làngvăn

P.O. Box 218, Station "U"
Toronto, Ont., M8Z 5P1, Canada
Tel: (905) 607-8010 / Fax: (905) 607-8011

E-mail: langvan@home.com
www.tapchilangvan.com
Publications Mail Agreement #461709
Customer Account No: 2042916-99
Printed in Canada - Published 12 times a year
(Publications Class Mail Reg. No: 8040)
ISSN: 0832-1922 - LDN: 310578

Volume XIX - No 213 - May 2001
Năm thứ 18 - Bộ 19 - số 213 - tháng 5 năm 2001

TRONG SỐ NÀY:

Tin vắn thế-giới.....2
Tin Việt-nam.....5
Đại-hội Tái-Lập Văn-Bút Việt Nam Hải Ngoại.....10
Trả lời phỏng-vấn về Đại-Hội Văn Bút.....14
Tôi đã thấy, thơ Nghiêu Minh.....17
Trong làng.....18
Ngoài xã.....19
Chuyện người chuyện ta: Sự đời muôn mặt, Sơn Tùng.....24
Bài học về nước Ba-lan, Nguyễn Văn Thông.....28
Tuyết thư, Nguyên Hương.....33
"Cho một người nằm xuống", Nguyễn Hữu Nghĩa.....36
Tôi sẽ tha thứ cho Trịnh Công Sơn khi nào? Trần Mộng Lâm.....40
Tháng tư năm 2001, thơ Trần Vấn Lệ.....42
Tạ ơn, Sơn Nghị.....43
Nắng ơi, thơ Ý Nga.....45
Vấn nạn, thơ Cao Hoàng Nhân.....46
Tuổi già, truyện ngắn NgọcAnh.....47
Mùa sầu thảm, thơ Xuân Ngữ.....53
Sau cơn mưa, truyện ngắn Hoàng Nga.....54
30.4 thơ dâng lời khấn-nguyện, thơ Tuệ Nga.....58
Hương vị ngọt-ngào, truyện ngắn Vy Khâm.....59
Ngôi nhà trong trí nhớ, thơ Nguyễn Văn Ngọc.....63
Đoạn kết, truyện ngắn Nguyễn Hoài Phương.....64
Nhớ quá Việt Nam, thơ Lê Hữu Minh Toán.....66
Dư hương, thơ Vạn Giả.....69
Lỗi tại ai, truyện ngắn Trần Chính Trực.....70
Xóm cũ: Gia-đình tôi lánh nạn CS năm 1954, Huy Vũ.....74
Bến Tre xanh thẳm bóng dừa, truyện dài Xuân Vũ.....82
Vật vờ, truyện dài Nguyễn Hoài Phương 85
Qua một đêm, thơ Phan Long Yên.....89
Tình hận, truyện dài xã-hội đen của Tống Minh Long Quân.....91
Nối dấu, thơ Nguyễn Văn Cường.....94
Trở về từ xứ tuyết, truyện thiền của Nguyên Phong.....97
Nhờ em, thơ Biển Bắc; Lý mười thương, thơ Phạm Tâm Phố.....100
Độc-giả thắc mắc, Bút Chì.....102
Cười chết bỏ, Cả Cười.....104
Diễn-đàn: Tình nghĩa Trịnh Cộng Sản, Bùi Đức Lạc.....107
Mạt sát báo-chí hải-ngoại, mục đích gì? N.G.Tiến.....109
Diện-mạo cộng-đồng người Việt, Nguyễn X. Hiển...110
Thư đi tin lại, Nguyên Hương.....111

Bìa: Hoa súng, ảnh Lê Quang Xuân

Chủ-nhiệm, Chủ-bút:
Nguyễn Hữu Nghĩa

Toà-soạn và trị-sự:
Nguyên Hương

Cộng-tác thường-xuyên:
Bùi Hữu Trí - Bút Chì - Cao Hoàng Nhân - Cung Vũ
Diên Khánh - Dương Thị Vành Khuyên
Đào Trường Phúc - Hoàng Nga - Hồng Huy
Hương Giang Thái Văn Kiểm
Khải Chính Phạm Kim Thư - Lãng Nhân Phùng Tất Đắc
Lộc Quy - Lê Hữu Mục - Mỗ Làng Văn
Ngô Nguyên Dũng - Nguyên Hương - Nguyên Phong
Nguyễn Duy Tâm - Nguyễn Đăng Tuấn
Nguyễn Hoài Phương - Nguyễn Hữu Nhật
Nguyễn Huy Phước - Nguyễn Nhạn Sơn
Nguyễn Văn Cường - Nguyễn Văn Ngọc
Nguyễn Văn Thông - Phan Các Chiêu Hằng
Phan Long Yên - P. Đan Hà - Phương Liên
Sơn Tùng - Thuý Sơn - Tiểu Đăng - Tuệ Nga - Tự Tỉnh
Tống Minh Long Quân - Trần Ngân Tiêu
Trần Văn Tích - Trần Vấn Lệ - Tuỳ Anh - Vạn Giả
Vạn Lam - Vân Nương - Việt Chi - Việt Phương
Việt Thao Đào Đức Chương - Xuân Tước - Xuân Vũ

Đóng góp bài vở:
Bạch Thái Hà - Bùi Xuân Vũ - Cao Xuân Lý - Diệu Tần
Dương Kim - Đặng Thị Quế Phượng - Đông Nghi
Hải Ngữ - Hoài Việt - Hoàng Chính - Hoàng Du Thụy
Hoàng Hải Thủy - Hồng Ân - Huy Vũ - Huỳnh Liễu Ngạn
Lãm Thúy - Minh Đạo - Minh Đức Hoài Trinh
Nam Chi Thượng Nhân - Nam Man Lâm Nam Triều
Nghiêu Minh - Ngọc Anh - Ngô Du Trung
Nguyên Hoàng Bảo Việt - Nguyên Khanh
Nguyễn Bá Dĩnh - Nguyễn Hải Hà
Nguyễn Mạnh An Dân - Nguyễn Thị Vinh - Nguyễn Tư
Nguyễn Ước - Nguyễn Xuân Hiển - Nguyệt Cầm
Phan Nguyễn Minh Minh - Phan Thịnh
Phạm Hồng Đậm - Phạm Quang Ngọc - Phạm Tâm Phố
Phạm Thăng - Phùng Nhân - Thiên Di - Thủy Trang
Tôn Nữ - Trần Mộng Lâm - Trường Sơn Lê Xuân Nhị
Trường Xuân Triệu - TT Mây Trên Ngàn - Vi Vi
Vy Khâm - Võ Phiến

Minh-hoạ:
Nguyễn Nhật Tân

Góp tranh, ảnh:
Babui - Bùi Mỹ Hoa - Lê Quang Xuân - Minh
Nguyên Khai - Nguyễn Đồng - Nguyễn Thị Hợp
Tăng Sở Dương - Thái Tuấn - T. Nguyễn
Vi Vi - Vũ Thái Hòa

Tri-ân các cộng-tác-viên quá-cố:
Thanh Nam, Trần Cao-Lĩnh, Tử-Vi Lang
Bình Nguyên Lộc, Nguyễn Tất Nhiên
Kinh Tân, Phạm Văn Cương, Lê Thao Chuyên,
An Khê, Ngọc Khôi, Duyên Anh, Trương Ái Minh,
Vi An, Mai Thảo, Tô Giang, Nguyễn Đình Hoà,
Nguyễn Văn Ba, Nguyễn Xuân Lê, Vũ Kiện
Quỳ Hương, E.P. (Lê Kiều Phương),
Đinh Huỳnh, Đan Quế, Huỳnh Hữu Cửu

Giá báo bán lẻ
Gia-nã-đại: 5 gia-kim; Hoa-kỳ: 5 mỹ-kim
Pháp: 50 quan; Úc: 7 úc-kim; Bắc Âu: 50 krones
Nhật: 700 yen; các nước khác: 5 mỹ-kim
Mua báo dài hạn: xem Lệ Làng trang 119

ĐẠI-DIỆN LÀNG VĂN

. *MONTRÉAL:*
Võ Bá Thiện
ĐT: (514) 766-8323
Fax: (514) 766-8531
Pagette: (514) 202-7256

. *MASSACHUSETTS:*
Hoàng Thị Kim Sinh
ĐT / Fax: (781) 961-3467

. *TEXAS:*
Trương Sĩ Lương
ĐT: (817) 265-6356
Fax: (817) 548-8563

. *CALIFORNIA:*
Võ Thắng Tiết
ĐT / Fax: (714) 527-5761

. *FLORIDA:*
Linh Phương
ĐT: (407) 578-8006

. *PA & NEW YORK:*
Nguyễn Đăng Tuấn
ĐT: (610) 258-1719
Fax: (610) 258-2037

. *NEW JERSEY:*
Nguyễn Huy Phước
ĐT: (609) 665-3654

. *HAWAII:*
Trần Ngọc
ĐT: 808-942-4648

. *HÒA-LAN:*
Hồ Thị Chiến
ĐT: 0229-231-666

. *ĐỨC:*
Dr. Ngô Việt Dũng
Điện-thoại: 2316-56949
Nguyễn Hoà Phù Vân
Điện-thoại: 4102-30337

. *NA-UY:*
Dương Kim
ĐT / Fax: 9288-8393

. *ÚC:*
Đan Hà Nguyễn Văn Tạ
ĐT: 02-9742-3946

tin vắn

Hàng ngàn người Thượng lánh nạn tại Miên

Bị nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam truy lùng, hàng ngàn người Thượng đã chạy qua vùng biên giới Miên-Việt, vào địa phận tỉnh Mondulkiri ở đông bắc Cao-miên.

Một nhóm người Thượng gồm 23 đàn ông và 1 đàn bà, đã bị chính quyền Cao-miên bắt giữ. Những người này khai với chính quyền Cao-miên rằng họ đã tham gia các vụ biểu tình chống đối nhà nước Việt Nam và bày tỏ nguyện vọng xin được tỵ nạn.

Dù được Hội Ân Xá Quốc Tế kêu gọi cho phép 24 người này được tị nạn chính trị, chính quyền Nam Vang vẫn thông báo ý định giao trả nhóm người Thượng về Việt Nam, bất kể rằng những người này có thể bị Cộng Sản Việt Nam trả thù.

Thủ tướng Hun Sen nói với các phóng viên: "Chúng tôi không muốn dính líu với bất cứ những người nổi dậy hoặc hình phạm nào trong miền. Chúng tôi sẽ không để Cao-miên trở thành nơi an toàn cho những tên hình sự và nổi dậy. Không có sự lựa chọn chính trị giữa Chính Phủ Hoàng Gia Cao-miên với các nước láng giềng. Khi những người nước ngoài vào Cao-miên một cách bất hợp pháp, thì họ phải bị gửi về đất nước họ."

Chính phủ Hoa Kỳ kêu gọi chính phủ Cao-miên xét tới khía cạnh nhân đạo về trường hợp của 24 người Thượng và tuyên bố sẵn lòng tiếp nhận những người này.

Ngày 3 tháng 4, Thủ tướng Hun Sen đã đổi ý và tuyên bố



không bàn giao 24 người Thượng cho Cộng Sản Việt Nam nữa. Trong một cuộc họp báo, Thủ tướng Hun Sen nói rằng ông sẽ chấp thuận cho 24 người Thượng được đến Hoa Kỳ: "Tôi nghĩ rằng hành động của Hoa Kỳ không nhằm can thiệp vào chuyện nội bộ của bất cứ ai, mà chỉ nhằm thể hiện một trách nhiệm nhân đạo ... Việt Nam cũng nên xét lại trách nhiệm nhân đạo của họ."

Sau khi được phỏng vấn, các đại diện Phủ Cao Ủy Tị Nạn LHQ đã xếp nhóm người này vào thành-phần tị nạn và chuyển hồ sơ tới tòa đại sứ Mỹ ở Nam Vang để chính phủ Mỹ tiến hành thủ tục định cư vào Hoa Kỳ cho 24 người Thượng kể trên. Hiện nay những người Thượng này đã sang tới Thái Lan, hiện đang ở Vọng-các để chuẩn bị lên đường sang Mỹ.

Tích Lan tái tạo phiên bản Phật tích

Cơ sở Shanti tại Tích Lan đang chuẩn bị kế hoạch quyên góp và chọn địa điểm để tái tạo các tượng Phật từng đứng sừng sững với chiều cao 53 mét trong gần 2000 năm ở Bamiyan (A Phú Hãn).

Theo nhà sư Amarakeerthi, cơ sở Shanti sẽ hợp tác với Nha Khảo Cổ để thực hiện dự án này, mà kinh phí dự trù 50 triệu đồng ruppee, tương đương 574 ngàn mỹ kim. Địa điểm dựng các tượng Phật cũng sẽ là trung tâm quốc tế nghiên cứu Phật Học. Tín đồ Hồi

giáo Tích Lan, chiếm 8% dân số, cũng tán thành dự án trên.

Hoa Lục vẽ lại bản đồ giành hết Biển Đông

Các bản đồ ấn hành tại Trung Cộng đã thâu tóm cả vùng biển phía Nam của Trung quốc trải rộng từ vịnh Bắc phần cho tới gần hết vùng biển của Mã Lai, vùng biển bên cạnh Đài Loan chạy dài về hướng đông, xa hơn về hướng Bắc tới Nhật Bản, thuộc về Trung quốc.

Bắc Kinh đã dùng mọi nỗ lực để xác định chủ quyền, kể cả quân sự để cho rằng Trung quốc đã từng thống trị vùng này.

Trung quốc và Việt Nam đã có trận chiến đẫm máu trên đất liền năm 1979, sau đó chạm súng trên quần đảo Trường Sa vào năm 1988.

Về phía Phi Luật Tân, năm 1999, các tàu tuần của Phi đã đánh chìm các tàu đánh cá của Trung quốc khi đuổi chạy ra khỏi bãi cạn Scarborough, một vùng trong biển Nam hải mà cả hai quốc gia này đều giành chủ quyền. Năm ngoái, Hải quân Phi đã bắn cảnh cáo 2 chiếc tàu đánh cá của Trung quốc gần bãi cạn này. Hai tháng sau, thuyền trưởng của tàu đánh cá Trung quốc bị tử thương trong cuộc giao tranh với tàu tuần duyên của Hải quân Phi. Khi bị bao vây, tàu Trung quốc đã cho ném tất cả súng đạn xuống biển để phi tang. Theo tin tình báo cho biết, các tàu đánh cá tại biển Nam Hải thuộc Quân đội Nhân dân của Trung quốc giả trang.

Mỹ bán cho Đài Loan 8 tàu ngầm

Hoa Kỳ đã đồng ý trên nguyên tắc bán cho Đài Loan 8 tàu ngầm điện đầu cặn (diesel-electric submarines) - một trong những ưu tiên vũ khí cao nhất mà Đài Loan xin mua - cùng với các vũ khí và trọn gói huấn luyện đi kèm với tổng trị giá từ 3 tỉ tới 4 tỉ mỹ kim.

Báo *United Daily News* của Đài Loan cho biết là thương lượng này sẽ giúp củng cố hải quân Đài Loan.

Trong khi đó, các cố vấn an ninh quốc gia Hoa Kỳ đã đề nghị Tổng Thống Bush hoãn bán khu trục hạm Aegis cho Đài Loan, và thay vào đó sẽ bán các tàu chiến loại cũ hơn như khu trục hạm loại Kidd của thời thập niên 1980 và các vũ khí khác để giúp Đài Loan tự vệ chống Trung Quốc.

Đài Loan tập trận

Hai chiến đấu cơ F-5 và trực thăng vũ trang Cobra của Đài Loan mang phi đạn Hellfire do Mỹ chế tạo, đã tấn công các mục tiêu nổi ở eo biển Đài Loan, mở đầu cuộc tập trận "Han Quang" huy động 3.800 quân, mục đích để thực tập đối phó nếu có cuộc xâm lăng từ phía Hoa Lục vào bờ biển phía Nam của Đài Loan.

Cùng dự phần vào cuộc thao diễn hàng năm này có 4 khu trục hạm võ trang hệ thống radar Aegis săn tìm phi đạn địch, tàu ngầm, và hệ thống phi đạn phòng thủ Patriot PAC-3. Một tốc đỉnh cũng tập bắn các mục tiêu nổi bằng hỏa tiễn hải đối hải (bắn từ tàu chiến này tới tàu chiến kia). Trong đợt tấn công thứ ba, xe tăng và xe bọc sắt xạ kích trên bãi biển kế cận tỉnh Chechen chuyên trồng hành ở quận Pintung.

Đảo quốc Đài Loan với quân số 400.000 đang nóng lòng mua chiến cụ mới của Hoa Kỳ để sẵn sàng đối phó với nguy cơ quân sự từ quân đội 2 triệu rưỡi người của Trung Cộng. Bắc Kinh cũng đã



Tàu ngầm của Hải-quân Trung Cộng đậu tại quân-cảng Thanh đảo, đe dọa an-ninh Đài-loan



Khu-trục-hạm Aegis của Mỹ, loại chiến hạm Đài-loan khao-khát để đủ sức tự-vệ trước sự uy-hiếp của Hoa-lục

bố trí thêm phi đạn tại các tỉnh duyên hải đối diện Đài Loan.



Hoả-tiễn chống chiến-hạm Harpoon, tầm bắn 67 hải-lý, hoạt-động hiệu-quả bất-chấp thời-tiết xấu, có thể phóng từ mặt đất, máy bay, tàu và tàu ngầm

Máy bay P-3 Orion chuyên lùng diệt tàu ngầm, 4 động cơ turbo mạnh 19.600 mã-lực, tốc-độ 745 cây số giờ, cao 28.000 bộ, tầm hoạt-động 2.380 hải-lý, trang bị hoả-tiễn Harpoon, Slam, Maverick, không -địa, torpedoes, mìn, bom ngầm và các vũ-khí khác

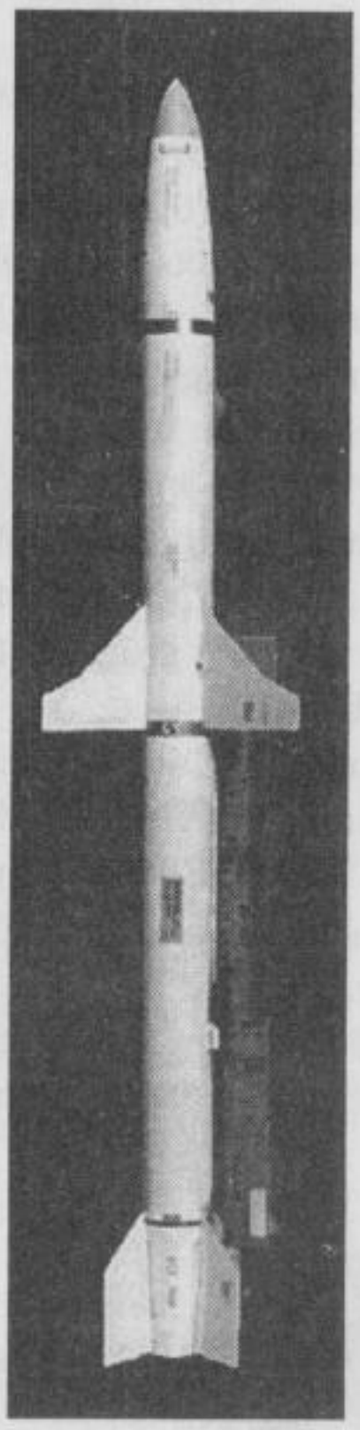


Cựu TT Đài-loan Lý Đăng Huy sang Osaka (Nhật-bản) từ 21 đến 26.5, nói là để "khám tim"

Ngoài số khu trục hạm trang bị hệ thống radar Aegis đặt mua



Máy bay trực thăng tác-chiến Atốc-độ 400 cây số giờ, có khả-năng bay trong bão biển, trang-bị 16 hoả-tiễn Hellfire 76 ly bắn bằng tia laser hướng-dẫn, cùng 1200 viên đại-bác 30 ly



Hoả-tiễn Harm dài 4 mét, đường kính 25 phân, nặng 360 kí, tầm bắn 90 cây số, tốc-độ 1216 cây số giờ.

của Hoa Kỳ, trong danh sách mua chiến cụ mới của Đài Loan còn có 70 trực thăng tấn công Apache Longbow, phi đạn Harpoon, phi đạn Harm, và từ 8 đến 12 phi cơ P-3 Orion chuyên săn diệt tàu ngầm. Ngoài ra TT Trần Thủy Biển cũng đang sẵn sàng thương lượng mua 20 chiếc chiến đấu cơ Mirage của Pháp.

Hội nghị Tự Do Mậu Dịch của châu Mỹ

Các nhà lãnh đạo của 34 quốc gia thuộc châu Mỹ và vùng biển Caribbean, ngoại-trừ Cuba, đã đến thành phố Quebec thuộc Canada để dự hội nghị thượng đỉnh Mỹ-châu.

Hội nghị qui tụ khoảng 9000 đại biểu, 6000 cảnh sát và nhân viên an ninh, khoảng 2500 phóng viên truyền thông khắp thế giới và hàng chục ngàn người biểu tình chống đối.

Mục đích của Hội nghị là tạo nên một khối tự do mậu dịch giữa các nước thuộc châu Mỹ, phá bỏ hàng rào quan thuế và đầu tư giữa các quốc gia, tạo nên một thị trường chung cho khối 800 triệu dân hay 15% dân số thế giới.

Tự do mậu dịch cũng sẽ cải thiện được vấn đề nhân quyền vì các vị nguyên thủ tham dự phải ký một văn kiện đồng ý với các nguyên tắc dân chủ như tự do phát biểu và tự do bầu cử - đó là lý do tại sao Cuba không được tham dự. Ngoài ra, sự liên lạc chặt chẽ giữa các quốc gia thành viên sẽ giúp một cách hiệu quả hơn trong sự chống trả việc mua bán ma tuý, tham nhũng và mãi dâm.

Những người phản đối Hội-nghị cho biết mặc dù khái quát là họ đồng ý với tự do mậu dịch nhưng vẫn lo ngại là người nghèo vốn thấp cổ bé miệng, sẽ bị lợi dụng và bị bỏ quên trước quyền lợi của các đại công ty. Hơn thế, nếu khối Tự Do Mậu Dịch Mỹ Châu thành hình, sẽ chế tạo ra các đại công ty mà quyền lợi của họ sẽ đứng trên quyền lợi quốc gia. Hơn 400 biểu-tình đã bị bắt vì có thái-độ bạo-động. ●



tin việt-nam

Đại-Hội Đảng: Nông Đức Mạnh thay Lê Khả Phiêu

Chiều ngày 22.4, đảng CS VN đã công-bố tại phiên họp bế mạc Đại hội IX, các văn-kiện kể sau:

- Danh-sách 150 đại biểu đắc-cử vào Ban Chấp hành Trung-ương Đảng, do Đại-hội bầu.
- Danh-sách 15 Ủy-viên Bộ Chính-trị, do Ban Chấp-hành Trung-ương Đảng bầu.
- Danh-sách 9 Uỷ-viên ban Bí-thư.
- Danh-sách 9 Uỷ-viên ban Kiểm-tra Trung-ương.
- Danh-sách Nội-các.
- Điều-lệ Đảng, tu-chính.

Nông Đức Mạnh, Chủ-tịch Quốc-hội CS, đắc-cử chức Tổng Bí-thư Ban Chấp-hành Trung-ương Đảng với 100% phiếu.

Trần Đức Lương vẫn là Chủ-tịch nước. Phan Văn Khải tiếp-tục làm Thủ-tướng.

Bộ Chính Trị từ 18 ủy-viên rút xuống còn 15, với 11 cũ, 4 mới, chia nhau nắm giữ các chức-vụ điều-hành quốc-gia, thành-phần như sau: Nông Đức Mạnh (TBT), Trần Đức Lương (CT Nước), Phan Văn Khải (Thủ-tướng), Nguyễn Tấn Dũng (Phó Thủ-tướng), Nguyễn Văn An (TB Tổ-chức), Trương Tấn Sang (TB Kinh-tế), Trần Đình Hoan (Trưởng phòng UBTU), Lê Hồng Anh (Phó Ban Kiểm-soát), Trương Quang Dược (TB Vận-động), Phạm Văn Trà (BT Quốc-phòng), Lê Minh Hương (BT Công-an), Nguyễn Khoa Điềm (BT Văn-hóa Thông-tin), Nguyễn Phú Trọng (Thành-uỷ Hà-nội), Nguyễn Minh Triết (Thành-uỷ TP/HCM), Phan Diễn (Thành-uỷ Đà-nẵng).

Ban Chấp-hành Trung-ương từ 170 uỷ-viên rút xuống còn 150 uỷ-viên.

Về tân Tổng Bí-thư Nông Đức Mạnh, người Tày, sinh năm 1940 tại Bắc Thái, kỹ sư lâm nghiệp, tốt-nghiệp trường Đảng (Nguyễn Ái Quốc), vào Đảng CSVN năm 1963. Mạnh là công-chức hành-chánh chuyên-nghiệp, làm việc trong nhiều đơn vị khác nhau thuộc ngành lâm nghiệp. 1976: Mạnh làm Uỷ viên của UBHC tỉnh Bắc Thái, Giám đốc Sở Lâm nghiệp tỉnh. 1980: Phó Chủ tịch, sau đó là Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Thái; Phó Bí thư và sau đó là Bí thư Đảng bộ Tỉnh. 1986: UV Dự-khuyết BCH Trung-ương. 1989: UV chính-thức. 1989: Chủ tịch Hội đồng Dân tộc của BCH/TƯ; PCT Quốc hội. 1991: UV Bộ Chính-trị. 1992: CT Quốc-hội.

Tương lai VN bi đát, trì trệ

"Con Cọp Không Gầm Rống Nổi", đó là nhan đề một bài bình luận trên tờ *Asian Wall Street Journal* ngày 16.3.2001, nội dung cho thấy viễn tượng Việt Nam khá bi đát. Dưới đây là bản dịch



Nông Đức Mạnh (phải), người Tày và Thủ-tướng Thái Thaksin Shinawatra

tóm lược:

Sau ba năm lơ lửng, VN mới bắt đầu cho thấy dấu hiệu hồi phục kinh tế năm ngoái - và có lẽ đó là điều bất hạnh.

Quá khứ cho thấy là các lãnh tụ CSVN nhiều phần sẽ có những quyết định quyết liệt ảnh hưởng tới sự thịnh vượng lâu dài khi bị áp lực. Với tình hình kinh tế dễ thở hơn, Đại Hội 9 của Đảng CSVN sẽ ít thấy hứng thú để cải tổ kinh tế và mở cửa cho các tiềm năng.

Hồi Đại Hội 6 năm 1986, Hà Nội vì còn bị Mỹ cấm vận và sự hỗ trợ từ Nga đang teo dần, bắt buộc phải hủy bỏ việc trung ương hoạch định kinh tế để nhường chỗ cho kinh tế thị trường và mở cửa ra thế giới bên ngoài. Các tiến bộ lúc đầu thật đặc biệt, đưa ra hy vọng rằng VN sẽ đứng vào hàng với các nền kinh tế năng động từng tạo ra cái gọi là phép lạ Đông á. VN lúc đó được ca ngợi là con hổ tương lai.

Nhưng khi thấy chế độ CS các nơi sụp đổ hàng loạt, CSVN đâm ra lo sợ. Với viện trợ quốc tế và đầu tư nước ngoài tuôn chảy vào, sự khẩn cấp của việc cải tổ kinh tế đã nhường chỗ cho ưu tiên ổn định chính trị và tự bảo thủ. Hà Nội bác bỏ việc du nhập hệ thống đa đảng và xa rời việc tiếp tục chương trình đổi mới, làm trì trệ nỗ lực tái cấu trúc, trì trệ các kế hoạch tinh giản và bán các hãng quốc doanh thua lỗ.

Cải tổ vẫn chưa chết, nhưng nó chỉ xảy ra ở mức độ lơ lửng trong khi nhà nước CSVN lo giảm tối đa cơ nguy liên hệ tới sự tự do hóa. Thí dụ, năm ngoái VN ký thương ước với Mỹ sau 4 năm thương thuyết, và mở thị trường chứng khoán đầu tiên tại Sài Gòn sau 10 năm sửa-soạn.

Nền kinh tế chuyển tiếp đã cho thịnh vượng đủ để biến tham nhũng thành nguy cơ lớn, nhưng không đủ đưa VN tới giai đoạn phát triển kế tiếp và ngang hàng các lân bang. Theo ước lượng, với tốc độ hiện nay thì VN phải mất tới 25 năm mới bắt kịp Thái Lan, một nước khó được xem là khuôn mẫu từ khi bị khủng hoảng kinh tế khu vực đánh cho tơi tả năm 1997-98. Và hố ngăn cách giữa VN và các nước phát triển như Tân Gia Ba, quốc gia đang đầu tư nhiều vào kỹ thuật tương lai, thấy rõ là càng lúc càng xa.

Những thành đạt ban đầu của VN đã xài cạn năm 1996, trước khi khủng hoảng khu vực xảy ra. VN có liền ba năm giảm phát và mức tăng kinh tế trong khoảng 3.5% tới 4.5%, đủ để ghìm cuộc suy thoái ở mức thấp, cho tới khi mọi thứ khấm khá chút đỉnh.

Năm ngoái, Ngân Hàng Thế Giới WB ước tính rằng 37% dân số VN sống dưới mức nghèo đói, và 60% lực lượng lao động, tức 25 triệu người, thì đang thất nghiệp hoặc là làm việc dưới trình độ. Khoảng 1.2 triệu việc làm phải tạo ra mỗi năm chỉ để vừa đủ cung ứng cho các thanh niên tốt nghiệp.

Các dự án giải tư trì trệ, mặc dù tiến trình này thường liên hệ tới việc đổi công ty quốc doanh thành 1 công ty tư, và chuyển cổ phần sang cho ban quản trị và nhân viên, trong khi nhà nước vẫn giữ số lượng cổ phần lớn. Chỉ có 540 trong 1000 hãng quốc doanh được đề nghị giải tư (cổ phần hóa) giữa các năm 1992 và 2000 được thực sự giải tư. Đầu tư ngoại quốc được chấp thuận đã giảm còn 2 tỉ đô từ mức 9,3 tỉ đô năm 1996.

Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế IMF đã ngưng chương trình điều chỉnh cơ cấu năm 1996 sau khi Hà Nội không giữ đúng chương trình cải tổ. Các nước cấp viện cũng nói về việc gài điều kiện vào viện trợ, tập trung giảm tham nhũng, tăng tốc giải tư và khuyến khích tư doanh. Nhưng các nước cấp viện vẫn rộng rãi, hứa cấp 2,4 tỉ đô năm ngoái, giảm chút đỉnh từ 1999, nhưng vẫn vượt xa đầu tư nước ngoài.

Do nhà nước xài tiền thoải mái, hầu hết người Việt thành thị thấy khá hơn 5 năm trước. Mặc dù thu nhập nông nghiệp giảm vì giá gạo và cà phê sụt, vẫn bù lại nhờ tín dụng được chính thức cấp cho nông thôn. Hàng rẻ từ Hoa Lục đổ vào ào ạt, mọi thứ từ đồ gia dụng cho tới trứng gà, làm dân đỡ khổ nhưng lại đang phá hoại các hãng quốc doanh địa phương.

Hơn 13,500 hãng tư VN đăng ký năm ngoái, nhờ luật mới gỡ bỏ được nhiều thủ tục hành chánh.

Du lịch tăng vọt, trong khi Việt Kiều gửi về nước 2 tỉ đô mỗi năm. Một bản nghiên cứu độc lập ghi nhận: Không khí trên phố xá VN tươi vui hơn. Nhu cầu nội địa tại các thành thị gia tăng mạnh, với thí dụ, con số kỷ lục 1,5 triệu xe gắn máy mới tinh vừa bán được năm ngoái - mỗi chiếc trị giá gấp từ 4 tới 6 lần mức thu nhập trung bình cả năm (mỗi đầu người).

Tuy nhiên, dưới bề mặt là cả lô hầm hố nguy hiểm. Thí dụ: VN sụt xuống hàng thứ 53 hồi năm ngoái, từ hạng 48 trong năm 1999, trong số 59 nước ghi trong bản tường trình về tính cạnh tranh toàn cầu của World Economic Forum. Thí dụ khác: VN đứng hàng thứ 76 trong 90 nước trong Chỉ Số Tham Nhũng 2000 do Transparency International ghi nhận, còn thua cả những nước mạt hạng quốc tế như Zimbabwe.

Một trong bốn công tác chính của Đại Hội 9 là tìm chiến lược kinh tế xã hội lâu dài. IMF, WB và hầu hết những người chỉ trích và thân hữu của VN đều đồng ý

rằng Hà Nội cần phải gạt bỏ nỗi sợ mất quyền để đẩy mạnh cải tổ đợt nhì. Nhưng với các lãnh tụ già lão hiện nay thì "đổi mới đợt 2" nguy hiểm hơn hiện tình. Và theo nhà phân tích Carl Thayers ghi nhận, thì VN vẫn cứ là con cọp không gầm rống nổi.

VN là quốc gia thối nát nhất Á Châu

Ba quốc gia Việt Nam, Nam Dương và Ấn độ bị kể là những quốc gia thối nát nhất tại Á châu trong việc thương mại. Ba quốc gia trong sạch nhất là Tân Gia Ba, Nhật Bản và Hương Cảng.

Các kết quả trên đây được tổ chức PERC - Cố vấn về Nguy Cơ Chính Trị và Kinh Tế (Political and Economic Risk Consultancy) trụ sở tại Hồng Kông, đưa ra sau một công cuộc nghiên cứu và thu thập dữ kiện.

Có hơn 700 doanh gia kiều dân sống tại hải ngoại được hỏi để xếp loại nền kinh tế 12 quốc gia Á châu trên bực thang "thối nát". Phân loại từ 0 điểm tới 10 điểm. Cho điểm 0 là trong sạch nhất và cho 10 là thối nát nhất.

Trai Đài Loan đổ xô vào VN mua vợ

Theo đài BBC và cơ quan thông tấn Zenit, hiện tình việc buôn bán vợ tại Việt Nam đang dâng cao. Thị trường buôn bán này rất là công khai tại Saigòn. Mỗi cô gái trẻ thường được bán với giá từ $2,500 tới $8,000 một cô cho các chàng trai ngoại quốc mà đa số là người Đài Loan.

Mỗi khi có người Đài Loan muốn lấy vợ tại Việt Nam, anh ta thường được dàn xếp cho ở tại một khách sạn mini nào đó, để con buôn dẫn các cô gái tới cho anh ta chọn lựa. Khi chọn xong thì thủ tục hành chánh cũng được tiến hành, chỉ trong 3 hay bốn ngày là có đám cưới.

Đa số các cô gái này đến từ miền quê và được mối lái lên thành phố để bán làm vợ cho người Đài Loan, Đại Hàn, hoặc Nhật bản. Những cô gái này sau khi thành vợ người ta, và trả nợ nần mối lái có khi chỉ còn được lại từ $500 đến $800 là cùng. Số tiền này gửi về quê trả nợ lần hay nuôi cha mẹ già.

Hiện nay báo chí tại Saigòn cho biết có đến 4,000 trường hợp các cô gái được bán làm vợ theo kiểu này và càng ngày con số càng tăng. Đa số những cặp vợ chồng này không có hạnh phúc, vì không biết ngôn ngữ, lại khác biệt văn hóa, cô đơn. Đôi khi sau khi cưới về thì cô gái bị cho làm đầy tớ. Bỏ chạy cũng không được. Nhiều trường hợp còn đáng thương hơn, đó là sau khi sang nước người rồi thì bị những anh chồng này bắt làm nghề mãi dâm.

Vài năm về trước, các linh mục Việt Nam hiện đang sống tại Đài Loan đã cho biết về số phận bi thảm của các cô gái bị gả làm vợ cho các anh chồng Đài Loan này, tuy nhiên chính quyền Việt Nam hầu như không thèm quan tâm tới số phận của công dân Việt Nam bị bán đi theo kiểu này. Có khi chính công an cảnh sát còn tiếp tay trong các vụ buôn bán tàn nhẫn ấy.

Cà Mau: dân phá đập ngăn nước mặn để nuôi tôm

Nông dân tại Cà Mau đang phá một số đập dọc theo ven biển để nước mặn tràn vào ruộng của họ hầu nuôi tôm vì tình trạng giá lúa ngày càng thấp và cũng vì việc nuôi tôm sú có thể đem lại lợi tức cao hơn.

Một viên chức tại tỉnh Cà Mau cho biết rằng nuôi tôm cũng cực nhọc như làm ruộng nhưng "một ký lô tôm bán giá cao bằng 100 ký lô gạo".

Năm ngoái, nông dân trong khu vực quanh Bạc Liêu thuộc tỉnh Sóc Trăng đã phá hủy hàng ngàn thước đập ngăn nước mặn để nuôi tôm. Trong huyện U Minh thuộc tỉnh Cà Mau, nông dân đã phá đập Phụng Hiệp, để nước mặn tràn vào hơn 2800 mẫu ruộng chỉ trong một đêm. Cũng tại nhiều nơi đã có sự xô xát giữa chính quyền địa phương và nông dân khi họ nhất định đòi phá đập, bất kể những nguy hại về sau.

Tỉnh Cà Mau nay có khoảng 130.000 mẫu đất dùng nuôi tôm và dự trù sẽ khai thác 70.000 thước khối tôm mỗi năm để xuất cảng và thu về được chừng 400 triệu mỹ kim.

Tuy nhiên việc ồ ạt chuyển sang nuôi tôm mà không chuẩn bị kỹ lưỡng đã làm cho rất nhiều nông dân bị khánh tận vì tôm dịch bệnh do không được chăm sóc kỹ càng. Các đầm nuôi tôm trước là ruộng lúa với đủ loại phân bón và thuốc sát trùng đã làm cho tôm ở 11.000 mẫu trong số hơn 35.000 mẫu thuộc Bạc Liêu, Cà Mau và Sóc Trăng chết hàng loạt. Ngay cả khi tôm đã lớn, nông dân vẫn chưa hết khó khăn. Giá tôm trên thị trường thế giới, đặc biệt là tôm sú, loại tôm được nuôi nhiều nhất tại Việt Nam đang tiếp tục xuống trong thời gian gần đây.

Khả năng chế biến tôm xuất cảng lại là một vấn đề nhức đầu khác. Theo thứ trưởng bộ Thủy sản Nguyễn Việt Thắng, thì khả năng chế biến tôm để xuất cảng trong năm nay chỉ có thể tăng 16% trong khi lượng tôm thu hoạch được và cần chế biến tăng đến 50% với tổng số khoảng trên 150.000 tấn so với 104.000 tấn hồi năm ngoái.

Linh Mục Đoàn ở Huế đoàn kết với Nguyệt Biều

Theo nguồn tin từ Huế, 16 linh mục trong Linh Mục đoàn thành phố Huế đã công bố thông điệp bày tỏ sự đoàn kết với giáo xứ Nguyệt Biều, đòi chính quyền cộng sản phải thi hành công lý và lẽ phải, trả lại đất đai tài sản của giáo xứ cũng là tài sản của giáo phận Huế.

Được biết vào tháng 3 vừa qua, lực lượng an ninh địa phương lên tới 500 người đã đàn áp khoảng 40 giáo dân Nguyệt Biều khi họ biểu tình ngồi để bảo vệ tài sản của giáo xứ.

Giáo dân Nguyệt Biều đã cố gắng ngăn cản chính quyền địa phương khởi công đúc bê tông một mương thủy lợi đi qua địa phận và sát chân móng nhà thờ. Trước đây cha Nguyễn Văn Lý cựu quản hạt và cha Trần Văn Quý hiện quản hạt Nguyệt Biều cùng toàn thể giáo dân đã nhiều lần yêu cầu chính quyền địa phương chuyển con mương thủy lợi đi vòng hướng khác, giáo xứ và giáo dân sẽ đóng góp chi phí về việc chuyển đổi này. Tuy nhiên chính quyền địa phương không đếm xỉa đến ý nguyện dân, tiếp tục thi công và đã xô xát với 40 giáo dân biểu tình ngồi, trong đó có một cụ già 80 tuổi và một phụ nữ đang mang thai.

Thông điệp của 16 vị linh mục trong linh mục đoàn thành phố Huế được phổ biến sau buổi chia sẻ mục vụ tĩnh tâm thường niên tại giáo phận Huế, đồng ý sẽ tiếp tục lên tiếng hỗ trợ lẫn nhau qua các thư hiệp thông khi có những sách nhiễu hay đàn áp của công an và chính quyền.

Mặt khác, nhà cầm quyền địa phương đang mở chiến dịch bôi nhọ linh mục Nguyễn Văn Lý sau khi áp đặt lệnh quản chế ông.

Cụ Lê Quang Liêm bị 2 năm quản chế

Sở công an thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định quản chế cụ Lê Quang Liêm trong thời hạn 2 năm vì tội danh gây phương hại tới quyền lợi quốc gia.

Năm nay 81 tuổi, cụ Liêm là nhân vật lãnh đạo khối tín đồ Phật giáo Hòa Hảo đấu tranh đòi tự do tôn giáo. Hôm 17.3, cụ Liêm cùng một số tín đồ đã bị công an bắt giữ. Lực lượng an ninh tịch thu những bịch bông gòn tẩm xăng cùng các loại biểu ngữ, nên họ buộc cụ Liêm tội tổ chức tự thiêu tập thể cho nhiều tín đồ Phật giáo Hòa Hảo tại một công viên trong thành phố Sài gòn.

Phá sập nhà thờ, đưa 500 bộ đội lên bố ráp

Theo báo Quân Đội Nhân Dân, 500 sĩ quan và binh lính của Binh đoàn Tây nguyên đã đến đóng tại 9 huyện của hai tỉnh Gia Lai và Daklak để sống chung với người sắc tộc trong chiến dịch gọi là "củng cố tư tưởng" nhưng thực tế là dùng binh lính để ổn định trật tự tại vùng đất này.

Truyền hình Nhà nước đã cho chiếu lần đầu tiên một đoạn phim ngắn về cuộc biến loạn. Hình ảnh cho thấy những người biểu tình dùng súng cao su bắn sỏi xung đột với Công an ở Pleiku, thủ phủ tỉnh Gia Lai và hàng trăm người biểu tình ở Daklak.

Theo tin AP, ngày 10.3, dân Thượng đã xung đột với công an sau khi chính quyền CSVN kéo sập một nhà thờ Tin Lành ở xã Plei Lao trong huyện Chu Se, cách thị xã Pleiku 35 dặm về phía nam. Đây là bản tin chi tiết đầu tiên AP nhận được cho thấy chế độ CSVN đang ra sức kiểm soát tôn giáo và kiềm chế vụ biến động khởi sự từ tháng 2 ở Cao Nguyên.

Chính quyền CSVN cáo buộc một tổ chức của người Thượng hiện sống tại Mỹ - The Montagnard Foundation - là đã xúi giục gây ra tình trạng bất ổn hiện nay. Tổ chức này đòi phải có tự do tín ngưỡng ở Việt Nam và thành lập



Các lãnh-tụ đấu-tranh cho tự-do tôn-giáo tại Việt-nam (từ trái sang phải): Thượng-tọa Thích Chân Trí, Cụ Lê Quang Liêm (Phật-giáo Hoà-hảo), Hoà-thượng Thích Thiện Hạnh và LM Nguyễn Văn Lý (Huế, 2.2001)

khu vực tự trị cho người Thượng, với khoảng 54 sắc dân khác nhau, chiếm khoảng 15% dân số. Tổ chức này hiện do ông Ksor Kok, một thành viên sáng lập của tổ chức FULRO khi trước, làm chủ tịch.

Hà Nội: 500 người biểu tình trước Lăng Hồ

Có ít nhất 500 người sắc tộc, hầu hết từ Sơn La, đã tới biểu tình trước Lăng Hồ Chí Minh tại Hà Nội để phản đối các tranh chấp về đất đai.

Trên tờ *South China Morning Post* với bản tin nhan đề "Phe bảo thủ lợi dụng bất ổn trong màn tranh chấp quyền lực," ký giả Watkin cho biết những bất ổn trong các sắc dân miền núi hiển nhiên đã lan trên vùng tây bắc VN, đẩy thêm giả thuyết rằng sự bất ổn lan rộng đang sẽ củng cố bàn phe bảo thủ trong việc giành ghế tại Đại Hội Đảng CSVN.

Cho tới nay, người ta vẫn chưa rõ chính xác họ muốn khiếu kiện gì và được đáp ứng ra sao, nhưng Sơn La là nơi dự án thủy điện khổng lồ sắp xây, sẽ buộc dời cư tới 700.000 dân. Khoảng 100.000 dân ở đó sẽ bị dời vào Đắc Lắc.

40 người bị bắt vì liên quan đến vụ nổi dậy ở Tây Nguyên

Nguồn tin từ giới truyền thông nhà nước CSVN cho biết có 40 người thuộc các sắc dân thiểu số ở tỉnh Kon Tum đã "ra đầu thú và cung khai" về các hoạt động của họ liên quan đến các cuộc nổi dậy của người Thượng vừa qua.

Theo tờ *Lao Động* thì cả 40 người này đã "nhìn nhận tội lỗi và những hậu quả nghiêm trọng gây ra bởi thành phần phản động", và họ đã giao nạp các tài liệu liên quan đến một "kế hoạch nổi loạn" kéo dài trong hai năm bởi "một nhóm phản động ởnước ngoài".

Bài báo cho hay công an CSVN đã khám phá ra một số tổ chức bí mật và tịch thu nhiều tài liệu bằng nhiều thứ tiếng với nội dung cổ võ cho việc thành lập khu vực tự trị cho người Thượng.

Cho đến thời gian gần đây, các cơ quan truyền thông nhà nước CSVN chỉ loan tin có các vụ biến động ở Gia Lai và Đắc Lắc và có khoảng 30 người bị bắt, nay mới thấy nói đến các vụ nổi dậy ở Kontum.

Các nguồn tin từ hội thánh Tin Lành cho hay có khoảng 60 mục sư và các vị trưởng lão thuộc các nhà thờ trong vùng Tây Nguyên đã bị bắt.

BS Quế in báo chui đòi dân chủ, phát ở Saigon

Bác sĩ Nguyễn Đan Quế đang cùng một nhóm anh em thực hiện một tờ báo chui, phát hành mỗi hai tháng, để kêu gọi dân chủ hóa. Báo này đang lưu hành ở Sài Gòn và hy vọng tương lai sẽ mở rộng lưu hành tại một số tỉnh Miền Tây.

Trong dịp nhóm họp của Ban Tổ Chức Ngày Nhân Quyền cho Việt Nam tại Trung Tâm Quản Trị Khu George Mason (Mason District Government Center) vào sáng ngày 1 tháng 4, 2001, BS Nguyễn Quốc Quân đã tóm lược tường trình của BS Nguyễn Đan Quế về những hoạt động đấu tranh trong nước. Theo đó, các anh em trong nước đã phát hành được số báo đầu tiên nhưng số báo in ra vẫn chưa được nhiều như ý muốn và chỉ có thể chuyển lưu trong hạn vi nhỏ hẹp của Sài Gòn.

Họ rất ước mong được sự hỗ trợ tài chánh từ bên ngoài để có thể tăng số phát hành rộng rãi hơn. Chỉ cần thêm 50 mỹ kim, họ có thể in thêm vài trăm cuốn báo để phân phát sang các tỉnh phụ cận. Cũng trong buổi họp, BS Quân đã mời cử tọa đoàn lắng nghe cuốn băng BS Quế trình bày ý tưởng của ông qua bản tuyên ngôn "Tập Hợp Vì Nền Dân Chủ". ●

Xin giới-thiệu vi-báo

làng văn

đến thân-nhân, thân-hữu và đồng bào quốc-hội

www.tapchilangvan.com

Đại Hội Tái-Lập Thành-Công Văn Bút VN Hải-Ngoại Sẽ Trở Lại Với Văn Bút Quốc-Tế

. Tin tổng-hợp và nhận-định riêng của Làng Văn



Bà Joanne Leedom-Ackerman, Phó Chủ-tịch Văn Bút Quốc-Tế

"Welcome back!" Trong nhiều năm qua, hội-viên Văn Bút Quốc Tế từ 130 trung-tâm của trên 90 quốc-gia đã mong nhớ tiếng nói của các văn-hữu người Việt. Chào mừng quí bạn trở lại với Văn Bút Quốc-Tế! Đó là những lời cuối cùng mà Tiến sĩ Terry Carlbom, Tổng Thư-ký VBQT đã phát-biểu trên máy vi-âm ở buổi họp mặt công-cộng, ra mắt tân Ban Chấp-hành duy nhất của Văn Bút Việt-Nam Hải-Ngoại, do kết-quả của ngày Đại-hội 24.3.2001 vừa qua tại Virginia.

Đại-hội

Đại-hội được chuẩn-bị trong bốn tháng, do ông Tổng Thư-ký Terry Carlbom, nhận lệnh của Ban Chấp-hành Văn Bút Quốc-Tế, phối-hợp cùng các Trung-tâm thuộc Văn Bút Việt-Nam Hải-Ngoại để tổ-chức.

Ông Tổng Thư-ký VBQT đã trực-tiếp liên-lạc với tất cả 12 Trung-tâm và qua hàng trăm vi-thư (emails) trao-đổi ý-kiến, bàn-cãi về Điều-lệ, cách-thức triệu-tập, thủ-tục hội-nghị, v.v.

Cuối cùng, 10 trong số 12 Trung-tâm VBVNHN đồng ý ủy-quyền cho Trung-tâm Miền Đông Hoa-kỳ đứng ra thành-lập Ban Tổ-chức, và TT Miền Đông cử nhà văn Đoàn Hữu Định làm Trưởng Ban. Ngoài ra, 8 Trung-tâm cử đại-diện làm Phó Ban Tổ-chức, làm việc cùng nhà văn Đoàn Hữu Định. Ngày 9.1.2001, ông Tổng Thư-ký VBQT và nhà văn Đoàn Hữu Định đã ký chung Thư Triệu-Tập Đại-Hội Tái-Lập VBVNHN. Theo Điều-lệ, mỗi Trung-tâm cử ra 3 đại-biểu toàn quyền và độc-lập về họp.

Ngày Thứ Bảy 24.3.2001, trong cái lạnh bất thường của vùng thủ-đô Hoa-thịnh-đốn, Hoa-kỳ, Đại-hội bất-thường Tái-lập VBVNHN đã long-trọng khai-mạc trong một công-ốc của chính-phủ Hoa-kỳ ở Falls Church, thuộc tiểu-bang Virginia. Ngoài TS Terry Carlbom, Tổng Thư-ký Văn Bút Quốc-Tế đã tham-dự tất cả các sinh-hoạt của Đại Hội, còn có bà Joanne Leedom-Ackerman, Phó Chủ-tịch Văn Bút Quốc-Tế, đến dự lễ khai-mạc.

Đúng 10 giờ sáng, Đại-hội nhóm họp.

Theo đúng truyền-thống của cộng-đồng Việt-nam hải-ngoại, quốc-ca sở-tại (Hoa-kỳ) đã được cất lên cùng quốc-ca Việt-Nam tự-do, tiếp theo là nghi-thức mặc niệm. Đại-biểu, tham-dự-viên và



Một phần quang-cảnh phòng họp Đại-hội Tái-lập Văn Bút Việt-Nam Hải-Ngoại tại Virginia ngày 24.3.2001

báo-chí đã cùng hát quốc-ca một cách trang-nghiêm và hùng-tráng. Trưởng Ban Tổ-chức chào mừng các đại-biểu và tiến-hành thủ-tục tiền hội-nghị, sau hai bài diễn văn của TS Terry Carlbom và bà Leedom-Ackerman.

Nhà văn Diệu Tân, cố-vấn Trung-tâm Bắc Cali được Đại-hội bầu làm Chủ-tọa. Các nhà văn Vũ Quang Trân và Hoàng Duy Hùng làm Phó Chủ-tọa. Nhà văn Nguyễn Văn Thông làm Thư-ký và các nhà thơ Yên Sơn, Nghiêu Minh, Thuyền Nhân vào ban Kiểm phiếu.

Các đại-biểu trình phiếu ủy-nhiệm của các đại-biểu vắng mặt cho Chủ-tọa-đoàn. Tất cả có 22 đại-biểu thuộc 10 Trung-tâm hiện-diện tại Đại-hội. Mười đại-biểu gửi phiếu bầu bằng thư và 4 đại-biểu ủy-quyền biểu-quyết. Trung-tâm Québec không cử đại-biểu nhưng đóng Đại-hội-phí, nộp danh-sách và niên-liễm hội-viên, cùng 3 phiếu bầu bằng thư.

Các đại-biểu có mặt là: Thuyền Nhân (Sydney), Từ Nguyên, Tường Vi (Âu-châu), Nghiêu Minh, Đoàn Hữu Định, Nguyễn Văn Thông (Miền Đông Hoa-kỳ), Phạm Ngũ Yên, Đào Vĩnh Tuấn, Yên Sơn (Nam Hoa-kỳ), Nguyễn Đức An, Uyên Sơn (Florida), Nguyễn Ý Đức (Louisiana), Hoàng Duy Hùng, Nguyễn Xuân Vinh (Georgia), Trần Thy Vân, Minh Đức Hoài Trinh (Nam California), Vũ Quang Trân, Diệu Tân, Đoàn Bỉnh Viên (Bắc California), Khải Chính, Cung Vũ và Nguyên Hương (Ontario); đại diện cho 194 hội-viên thuộc 11 Trung-tâm chính-thức.

Tiếp theo, 10 Trung-tâm hiện-diện lần-lượt báo-cáo vắn-tắt hoạt-động của địa-phương.

Đại-hội thảo-luận và biểu-quyết nghị-trình cùng Quyết-nghị số 1, cho phép Chủ-tọa-đoàn tuyên-bố chính-thức khai-mạc Đại-hội. Phần tiền Đại-hội chấm dứt, và phiên



Nhà văn Đoàn Hữu Định, Trưởng ban Tổ-chức Đại-Hội

họp chính diễn ra sau giờ ăn trưa.

Các đại-biểu thảo-luận và biểu-quyết Qui-tắc Hội-nghị, đồng ý để báo-chí và hội-viên, quan-khách dự-thính buổi họp.



Tân Ban Chấp-hành VBVNHN nhiệm-kỳ 2001-2003 (từ phải sang trái): BS Nguyễn Đức An (Tổng Thư-ký), GS Phạm Kim Thư (Đệ I Phó CT), nhà văn sáng-lập VBVNHN Minh Đức Hoài Trinh (Chủ-tịch), TS Terry Carlbom (Tổng Thư-ký VBQT), nhà giáo Nguyễn Văn Thông, Thủ-quỹ và nhà văn Trần Thy Vân (Đệ II PCT)

Bầu Ban Chấp-hành

Đại-hội chấp-nhận Điều lệ về Ban Chấp Hành, và sau đó bỏ phiếu bầu Ban Chấp-hành VBVNHN nhiệm-kỳ 2001-2003.

Có 1 liên-danh ứng-cử, và đã đắc cử với 20 phiếu bầu tại chỗ và 7 phiếu bằng thư; ngoài ra, có 5 phiếu "không ý-kiến". TS Terry Carlbom giám-định tất cả các phiếu bầu và tuyên-bố đồng ý với kết-quả bầu-cử.

Thành-phần tân Ban Chấp-hành VBVNHN gồm có:

- Chủ-tịch: nhà văn Minh Đức Hoài Trinh, đại-biểu TT Nam California.
- Đệ I Phó Chủ tịch: nhà văn Khải Chính Phạm Kim Thư, Chủ-tịch TT Ontario.
- Đệ II Phó Chủ tịch: nhà văn Trần Thy Vân, Chủ-tịch TT Nam Cali.
- Tổng Thư-ký: nhà văn Nguyễn Đức An, Chủ-tịch TT Florida.
- Thủ-quĩ: nhà văn Nguyễn Văn Thông, Phó CT TT Miền Đông Hoa-kỳ.

Sau phần bầu-cử, Đại-hội tiếp-tục thảo-luận và thông qua các Quyết nghị, gồm:

- Quyết-nghị 2, tri-ân VBQT và ông TTK Terry Carlbom, bà Leedom-Ackerman.
- Quyết-nghị 3, xác-định VBVNHN kể từ ngày 24.3.2001, gồm có 11 Trung-tâm là: Sydney, Âu-châu, Miền Đông Hoa-kỳ, Nam Hoa-kỳ, Florida, Georgia, Louisiana, Nam Cali, Bắc Cali, Ontario và Québec. Hội viên của VBVNHN bao gồm các hội viên có tên trong danh sách do 11 Trung tâm nộp cho Đại Hội Đồng ngày 24.3 vừa qua (tổng cộng 194 văn hữu).

Bản Quyết-nghị nói rõ, các hội-viên của Trung-tâm không tham-dự Đại-Hội Tái-Lập, có thể gia-nhập bất cứ một Trung-tâm nào khác trong 11 Trung-tâm hiện-hữu, hoặc họp nhau lại thành-lập một Trung-tâm mới, theo những điều-kiện và thủ-tục được qui-định trong Điều-lệ VBVNHN.

- Quyết-nghị 4, thành-lập Ủy-ban Đặc-nhiệm Tu-chính Điều-lệ, gồm các nhà văn Từ Nguyên (TT Âu-châu), Nguyễn ý Đức (Louisiana) và nhà thơ Yên Sơn (Nam Hoa-kỳ).
- Quyết-nghị 5, cử Trung-tâm Nam Cali thành-lập Ban Tổ-chức Đại-hội 2003.
- Ngoài ra, Đại-Hội-đồng bỏ phiếu "không bàn" Quyết-nghị 6 (tu-chính Điều-lệ) và Quyết-nghị 7 (về văn-nghệ-sĩ bị cầm tù), và giao cho Ban Chấp-hành tuỳ-nghi.

Tiếp theo, tân Ban Chấp Hành VBVNHN nhiệm kỳ 2001-2003 trình-diện Đại-Hội-đồng. Đại-hội bế-mạc lúc 6 giờ chiều.

Nhìn chung, không khí Đại-hội rất sôi-nổi, nghiêm-chỉnh, cẩn-trọng, các đại-biểu làm việc hoàn-toàn độc-lập.

TS Terry Carlbom trong buổi tiếp-tân vào trưa hôm sau để ra mắt tân Ban Chấp-hành trước công-chúng, đã nêu ra nhận-xét trong bài diễn-văn chúc mừng của ông như sau: *"Tôi nghĩ tôi có thể minh-định một cách chắc-chắn rằng, tiến-trình làm việc mà chúng ta vừa trải qua, công-bằng cho tất cả đại-biểu, mọi người đều được mời tham-gia, thấu-đáo và trong-sáng. Tôi tin-tưởng rằng buổi họp ngày hôm qua rất chân- thành, tận-tâm và tốt-đẹp như bất cứ buổi họp nào mà tôi từng chứng-kiến trong số các (Trung-tâm) bạn của quí vị ở (Văn Bút) quốc-tế. Lời khuyến-nghị của tôi trình lên Ban Chấp-hành (VBQT) là, kể từ bây giờ, có thể coi như Trung Tâm Văn Bút Việt-Nam Hải-Ngoại sẽ được tái-lập một cách chính-đáng qua cuộc biểu-quyết của Đại-Hội-đồng thường-niên (của VBQT) ở Macedonia."*

Nhìn về tương-lai

Trước khi chia tay, dù thời-gian gấp-rút, ông Tổng Thư-ký VBQT đã kịp họp cùng tân Ban Chấp-hành một buổi ngắn, giải-



Toàn thể Đại-Hội chụp ảnh lưu-niệm sau khi Đại-hội bế-mạc

thích thêm đôi điều về các sinh-hoạt quốc-tế. Ngoài ra, tân ban Chấp-hành cũng đã họp một buổi riêng để duyệt lại lần chót chương-trình làm việc, phân nhiệm trong Ban Chấp-hành và xác-định thành-phần nhân-sự trung-ương.

Các văn-hữu đại-biểu trước khi chia tay đã bàn-bạc và đồng ý với nhau rằng, "hãy nhìn về tương-lai, kiện-toàn tổ-chức và không để cho những điều tiếng thị-phi làm chia-trí, giảm sức, xao-lãng nhiệm-vụ của mình". Nhiệm-vụ đó là, sau khi việc tái-lập VBVNHN đã thành-công mỹ-mãn, việc kế-tiếp là tái-lập tiếng nói của tập-thể người Việt tự-do trên diễn-đàn Văn Bút Quốc-Tế, đồng-thời tái-lập danh-dự của dân-tộc Việt, đã bị một số người vô-trách-nhiệm bôi lem-luốc trước các con mắt quốc-tế, và sau hết, tái-lập uy-tín của Văn Bút đối với cộng-đồng. Tất cả những việc ấy đều phải tiến-hành cùng lúc, bằng sự kiên-trì, đức hi-sinh và lòng tin-tưởng.

Bên lề Đại-hội và hậu Đại-hội

Hai ngày trước khi VBVNHN họp Đại-hội Tái-lập Văn Bút Việt-Nam Hải-Ngoại, Đặng Văn Nhâm và 10 người khác ký tên chung trong bức thư đề ngày 22.3.2001, xưng là "hội-viên Văn Bút", gửi đến Văn Bút Quốc-Tế và đồng-thời phát-hành rộng-rãi trong hội-viên VBVNHN cùng cộng-đồng Việt-nam, lên án ông Tổng Thư-ký Terry Carlbom "thiên vị" và "chà đạp" lên quyền tự-trị của VBVNHN dưới gót giày "Nazi".

Ngày 30.3, ông Tổng Thư-ký VBQT đã nhã-nhặn trả lời Đặng Văn Nhâm và 10 người ký tên chung về vụ "gót giày Nazi", đại ý rằng việc sử dụng những từ-ngữ như vậy không phù-hợp với Hiến-Chương Văn-Bút Quốc-Tế, và hoàn-toàn không thể chấp-nhận được trong một cuộc đối-thoại giữa hội-viên Văn-Bút với nhau.

Ông Tổng Thư-ký kết luận: từ nay, quí vị không nên tự nhận là hội-viên của tổ-chức này nữa; sự trao-đổi thư-từ giữa chúng ta phải chấm-dứt tức-khắc; và tự hậu quí vị không được dùng bất cứ tiêu-chỉ hay giấy-tờ tương-tự nào có thể tạo cảm nghĩ rằng quí vị là một cơ-quan có liên-hệ tới Văn-Bút Quốc-Tế.



Nhà văn Diêu Tần (Chủ-tọa Đại-Hội-đồng) thay mặt Đại-Hội tặng quà lưu-niệm cho nhà văn Minh Đức Hoài Trinh, Sáng-lập-viên VBVNHN

Ngoài Đặng Văn Nhâm, những người cùng ký tên trong bức thư gửi VBQT ngày 22.3, có: Hà Lan Phương (Pháp), Trương Anh Thụy (Hoa Kỳ), Hồ Trường An (Pháp), Huỳnh Tâm (Pháp), Tùng Van (Thụy Sĩ), Từ Ngọc Phong (Đức), Nguyên Nghĩa (Canada), Phúc Hữu (Hoa Kỳ), Nguyễn Ngọc Bích (Hoa Kỳ), Nguyễn Tường Tứ (Canada).

Trung-tâm Ontario xác-nhận, các hội-viên Nguyên Nghĩa và Nguyễn Tường Tứ đã chính-thức gửi thư rút tên khỏi Văn Bút từ 1997 và 2000.

Trung-tâm Miền Đông cho biết các hội-viên Nguyễn Ngọc Bích, Trương Anh Thụy không đóng niên-liễm từ nhiều năm nay nên không còn tư-cách hội-viên nữa.

Trung-tâm Bắc Cali xác-định chưa bao giờ có tên Phúc Hữu trong danh-sách hội-viên Bắc Cali.

Trung-tâm Âu-châu xác-định, các hội-viên Từ Ngọc Phong và Hồ Trường An đã từ lâu không đóng niên-liễm nên không còn tư-cách hội-viên của Trung-tâm này; riêng Hà Lan Phương, Huỳnh Tâm và Tùng Van chưa bao giờ ghi danh hoạt-động tại TT Âu-châu.

Tóm lại, trong số 10 người có tên nêu trên, không hề có một ai đủ tư-cách hợp-lệ để xưng là "hội-viên Văn Bút".

Ngoài ra, người ta cũng để ý nhận ra rằng, Đặng Văn Nhâm xưng là "chủ-tịch" TT Đông Bắc Âu, nhưng trong danh-sách nêu trên, ngoài ông ta ra, không có một người nào khác ở vùng Đông Bắc Âu cả. Trung-tâm "Đông Bắc Âu" này cũng không hề nộp danh-sách hội-viên và không ghi danh tham-gia Đại-hội Tái-lập nên việc sử-dụng danh-xưng hay tiêu-chỉ (giấy entête) của Văn Bút đều bất hợp-pháp. ●

Trả Lời Phỏng-Vấn Tuần-Báo Văn Nghệ về Đại-Hội Tái Lập Văn Bút

Tuần-báo Văn Nghệ và tạp-chí Văn-Phong (Hoa-kỳ) đặt chung 4 câu hỏi cho tất cả các đại-biểu và thành-viên Ban Tổ-chức VBVNHN về họp Đại-hội Tái-Lập hôm 24.3 vừa qua tại Virginia. Sau đây là một số câu trả lời.

Nhà văn Sơn Tùng

(hội-viên Trung-tâm Miền Đông, cựu Chủ-tịch TT Miền Đông và VBVNHN, Cố-vấn Ban Chấp-hành VBVNHN nhiệm-kỳ 2001-2003):

1) Đại Hội (VBVNHN 24.3.2001) có đạt được mục đích mong đợi không?

ST: Đại Hội Văn Bút VNHN 24.3.2001 đã đạt được hai mục tiêu quan trọng nhất: bầu ra một Ban Chấp Hành duy nhất để được Văn Bút Quốc Tế nhìn nhận, và chứng minh sự thật là không có "hai phe" trong Văn Bút VNHN.

Về mục tiêu thứ nhất, Ban Chấp Hành đã được bầu ra với 27 phiếu tín nhiệm và 5 phiếu trắng qua một thủ tục dân chủ theo đúng quy định của nghị trình, và đã được Tiến sĩ Terry Carlbom, Tổng Thư ký Văn Bút Quốc Tế, chấp nhận để trình Đại Hội Đồng Văn Bút QT vào tháng 9 sắp tới.

Mục tiêu thứ hai cũng đã đạt được khi 10 trên 12 Trung tâm đã cử đại biểu tham dự Đại Hội Đồng, một Trung tâm (Quebec), tuy không tham dự cũng đã đóng góp tiền vào việc tổ chức và cam kết tôn trọng những quyết định của Đại Hội Đồng. Như vậy, người duy nhất chống đối Đại Hội Đồng là ông Đặng Văn Nhâm, kẻ tự xưng là "chủ tịch" Văn Bút VNHN, hay lãnh tụ của một trong "hai phe" trong Văn Bút VNHN, chỉ là một cá nhân không chứng minh được là đại diện cho ai cả. Huyền thoại có "hai phe" trong Văn Bút VNHN đã hoàn toàn sụp đổ.

2) Có phải bây giờ mới rút ra được nguồn gốc của sự đổ vỡ, và sẽ không tái-diễn?

ST: Quả là Đại Hội Văn Bút VNHN 24.3 đạt được kết quả sau khi đã trải qua "trăm đắng nghìn cay". Và, điều đó đã là một bài học cho cả hai phía.

Phía gây ra cuộc khủng khoảng: Họ đã học được bài học cay đắng rằng không thể đạt được thắng lợi bằng cách vi phạm Điều Lệ, loại bỏ sinh hoạt dân chủ, và cấu kết với những thế lực bất chính.

Phía tôn trọng Điều Lệ: Bài học quý giá là tin tưởng vào chính nghĩa, kiên trì đấu tranh bằng võ khí trí tuệ và phẩm cách sẽ đạt được thắng lợi cuối cùng. Chân lý rồi sẽ toàn thắng.

Mong rằng kinh nghiệm đắt giá trên đây sẽ là những bài học chẳng riêng gì cho hội viên Văn Bút mà còn cho cả các tổ chức khác trong cộng đồng người Việt ở hải ngoại để tránh sự xuẩn động của những phần tử chưa trưởng thành trong sinh hoạt dân chủ.

3) Số hội-viên ít sau cuộc khủng-hoảng chưa là tiếng nói chung của giới cầm bút:

ST: Thật ra, số hội viên Văn Bút VNHN không ít hơn số hội viên trước khi xảy ra cuộc khủng hoảng. Trong khoảng thời gian 5 năm vừa qua, có một số hội viên đã ra khỏi hội nhưng cũng có những người mới gia nhập hội. Vấn đề ở đây là một số lớn nhà văn nổi tiếng vẫn còn đứng ở ngoài tổ chức Văn Bút. Nhưng đây không phải là trường hợp riêng của Văn Bút VNHN mà của mọi Trung tâm thành viên của Văn Bút Quốc Tế, vì Văn Bút cũng chỉ là một hội tư. Ai thích thì gia nhập, không thích thì thôi. Có vài lý do khiến nhiều nhà văn không muốn gia nhập Văn Bút: họ không muốn mất thì giờ vào việc sinh hoạt, hay không tin tưởng vào mục tiêu của Văn Bút, hoặc có thể không hiểu rõ mục tiêu của Văn Bút.

Mong rằng cuộc khủng khoảng vừa qua, tuy đáng tiếc cho Văn Bút VNHN, nhưng cũng là cơ hội khiến công luận chú ý đến Văn Bút, và nay cuộc khủng hoảng đã chấm dứt, sẽ có nhiều nhà văn gia nhập Văn Bút để làm cho Văn Bút VNHN có phẩm chất hơn, và vững mạnh hơn.

4) Lượng giá thế nào về tính đồng thuận của Đại-hội?

ST: Với tư cách là một thành viên Ban Tổ Chức và cựu chủ tịch Văn Bút VNHN, tôi cho rằng Đại Hội ngày 24.3 vừa qua thành công tốt đẹp đã nói lên sự đoàn kết trong nội bộ Văn Bút VNHN, và là sự đóng góp trí tuệ và công sức của nhiều người. Đại biểu của các Trung tâm đã từ khắp nơi về họp không những chỉ thể hiện sự đồng thuận mà còn là một sự hy

sinh tiền bạc và thì giờ. Thật ra, cơn ác mộng của Văn Bút VNHN trong 5 năm qua không phải vì nội bộ chia rẽ, hay thiếu sự "đồng thuận", nhưng chỉ là do một cá nhân gây ra, và đã biến thành một cuộc khủng hoảng kéo dài vì những quyết định sai lầm của một vài viên chức tại Văn Bút Quốc Tế. Nếu Tiến sĩ Terry Carlbom làm Tổng Thư Ký Văn Bút Quốc Tế từ 5 năm trước thì đã không có cuộc khủng hoảng Văn Bút VNHN.

Nhà văn Nguyễn Văn Thông

(đại-biểu, Phó Chủ-tịch Trung-tâm Miền Đông Hoa-kỳ, Thủ-quỹ Ban Chấp-hành nhiệm-kỳ 2001-2003):

1. Đại Hội có đạt được mục đích mong đợi không?

NVT: Mục đích chính của Đại Hội Tái Lập của VBVNHN là để bầu một Ban Chấp Hành dưới sự giám sát của Văn Bút Quốc Tế, hầu tái phục hoạt tiếng nói của VBVNHN tại diễn đàn VBQT. Mục đích này đã hoàn toàn thành công trong Đại Hội với kết quả bầu phiếu (20/22 hiện diện, 27/32 kể cả phiếu bỏ qua bưu điện). Ông Tổng thư ký VBQT Terry Carlbom đã nói về cuộc Đại Hội bằng những cảm tưởng tốt đẹp nhất. Trước tất cả giới truyền thông và cộng đồng, ông đã dùng ba từ ngữ để nói lên đặc tính ông nhận xét về Đại Hội: *Fairness* (công bằng), *Thouroughness* (thấu đáo), và *Transparency* (trong suốt). Ông chờ đợi mọi nghi vấn về Đại Hội hay về Văn Bút để ông trả lời nhưng không có một thắc mắc nào được nêu lên.

Ngoài mục đích chính đã nêu, thành quả tinh thần của Đại Hội là sự quyết tâm của VBVNHN trên toàn thế giới, và sự hiểu biết chính đáng của VBQT đối với VBVNHN.

. Chính con số các Trung Tâm về dự Đại Hội 10/11 đã đủ nói lên sự quyết tâm xây dựng và giành lấy tiếng nói của người cầm bút quốc gia trên diễn đàn quốc tế. Khi làm việc và gặp gỡ các đại biểu, không phải của một Trung Tâm, mà của 10 Trung Tâm, tôi càng thấy một tinh thần hợp nhất, trong sáng.

. Trong suốt 5 năm khủng hoảng của VBVNHN, đã hai lần Đại Hội Thống Nhất, cùng với sự làm việc công tâm, trong sáng nhưng luôn luôn bị phá hoại. Điều ấy khiến VBQT có cái nhìn không đẹp về VBVNHN, cũng như khối người Việt. Lần này, với sự làm việc chuẩn bị cho Đại Hội cả năm trời, và sự giám sát trực tiếp Đại Hội, VBQT qua ông TTK Terry Carlbom đã nói lên sự kính trọng và quí mến VBVNHN. Nhiều lần ông nói rằng, xin đừng cảm ơn ông vì đây là niềm vui khi ông được tham dự Đại Hội.

2. Có phải bây giờ mới rút ra được nguồn gốc của sự đổ vỡ, và sẽ không tái diễn?

NVT: Tôi không nghĩ là tới bây giờ VBVNHN mới biết được nguồn gốc của cuộc khủng hoảng. Sự biết nhanh hay biết chậm là tuỳ người, dĩ nhiên, nhưng căn cứ trên căn bản trí thức lương thiện thì người ta đã nhìn ra nguyên nhân của nó ngay từ đầu khi xảy ra khủng hoảng, hay khi hiểu ra nguyên nhân như trong trường hợp các Trung Tâm mới lập sau cuộc khủng hoảng. Vì thế mà mới có con số 10/11 Trung Tâm tham dự Đại Hội, dù lúc ban đầu không phải là cả 10 hay 11 Trung Tâm có cùng căn bản hợp nhất với nhau đâu. Trung Tâm thứ 11 là Trung Tâm Quebec dù không tham dự nhưng đóng góp các phí khoản và gởi văn thư ủng hộ Đại Hội. Trung Tâm gọi là thứ 11 là Trung Tâm Bắc Âu, thực ra không còn đủ tư cách là một Trung Tâm vì không đủ số hội viên và không đóng niên liễm đã lâu.

Về việc không còn tái diễn cuộc khủng hoảng như thế nữa hay không thì tôi thấy rất tuỳ thuộc vào hai điểm: sự lương thiện của người cầm bút, và mức độ quan tâm hiểu biết của cộng đồng người Việt hải ngoại.

. Người cầm bút không lương thiện cũng giống như ôm khẩu AK-47 hay B-40 bắn bừa bãi với mục đích phá hoại và gây hoang mang. Nếu chúng ta biết rằng, cộng sản không dại gì mà không có những kế hoạch xâm nhập văn hoá vào cộng đồng chúng ta, thì chúng ta càng không thể nói rằng sự phá hoại sẽ không còn nữa.

. Khi sự phá hoại vẫn còn, có khi còn biến thái thiên hình vạn trạng, thì tùy theo chất đề kháng của cộng đồng mà có bị nhiễm độc hay không. Chất đề kháng cần phải tăng thêm trong cộng đồng ta có thể là sự nâng cao ý thức trách nhiệm, sự suy nghĩ chín chắn, và theo tôi, quan trọng hơn cả vẫn là tư cách lương thiện của chính mình.

3. Số hội viên ít sau cuộc khủng hoảng khiến chưa là tiếng nói chung của giới cầm bút?

NVT: Con số hội viên trước cuộc khủng hoảng được ghi nhận để đóng niên liễm cho VBQT ở vài vị chủ tịch chỉ là con số chục. Bây giờ là con số trăm. VBVNHN có 11 Trung Tâm. Trung Tâm có hội viên ít nhất là 10, các Trung Tâm khác có khoảng từ 20 đến 30, có danh sách và đóng niên liễm đầy đủ.

Sự kiện có những văn hữu ra khỏi Văn Bút khi khủng hoảng xảy ra là đúng, nhưng gia nhập thêm

thì nhiều hơn gấp bội. Điều đó nói lên tinh thần trách nhiệm của kẻ sĩ. Tôi cảm phục những người gia nhập Văn Bút trong lúc khó khăn, như chúng ta cảm phục những chàng trai trẻ tình nguyện nhập ngũ sau cuộc Tổng Công Kích Tết Mậu Thân của Việt cộng năm 1968.

Phải chăng số hội viên hiện thời chưa thể là tiếng nói chung của giới cầm bút? Thực ra đủ hay thiếu, nhiều hay ít tuỳ người nhận định và tuỳ công việc làm. Người ta chỉ có thể đại diện cho người muốn được đại diện thôi, chứ còn dù đa số đến đâu cũng chẳng đại diện cho người không muốn được đại diện. Nhưng chỉ xét về con số các Trung Tâm trải rộng trên các châu Mỹ, Âu, Úc thì tôi thấy cũng đáng kể lắm rồi, ít có tổ chức nào hơn, nhất là các hội viên là những người có ảnh hưởng đến sự hướng dẫn tư tưởng quần chúng qua ngòi bút của mình.

4. Lượng giá thế nào về tính đồng thuận của Đại Hội?

NVT: Sự đồng thuận trong Đại Hội đạt tới mức 20/22 hay 27/32 nói lên những đặc tính rất rõ ràng là đoàn kết và trong sáng, mà dưới con mắt của Tổng thư ký VBQT, ông đã dùng ba từ ngữ, tôi xin nhắc lại là *fairness, thouroughness* và *transparency* để trả lời sự đánh phá, ném bùn vào VB của một số cá nhân.

Trong Đại Hội, đa số các đại biểu tôi mới gặp lần đầu, một số tôi đã đọc văn thơ của họ, một số tôi chưa đọc, có nghĩa chúng tôi là những người xa lạ từ bốn phương. Nhưng chúng tôi đã có sự đồng thuận trong ý nghĩ không biết từ bao giờ, nên trở thành thân tình rất nhanh. Trong cuộc họp, có những ý khác nhau, những được giải quyết rất dễ dàng, tôi nghĩ vì ai cũng có cái căn bản của tinh thần trách nhiệm và xây dựng. Tôi thấy Đại Hội là một dịp quí hoá để thấy rằng, người tốt trong cộng đồng mình còn nhiều lắm, người tốt ở khắp nơi. Nghe đả phá, ném bùn, cứ tưởng người xấu nhiều lắm, chẳng qua vì họ to mồm đấy thôi. Cũng có thể vì mình thích nghe họ đấy.

Nguyễn Hữu Nghĩa
(đại-biểu Trung-tâm Ontario)

1) Đại Hội (VBVNHN 24.3.2001) có đạt được mục đích mong đợi không?

NHN: Có. Mục đích đó được nêu rõ trong tên gọi của Đại-hội là "Re-establishing: tái-lập". Đại-hội đã bầu xong Ban Chấp-hành duy-nhất cho VBVNHN, điều-kiện ắt có và đủ để được Đại Hội-đồng VBQT nhóm tại Macedonia vào ngày 25.9 năm nay mang ra biểu-quyết xem có thể chấp-thuận cho "sống lại" hoặc cho "chết luôn".

2) Có phải bây giờ mới rút ra được nguồn gốc của sự đổ vỡ, và sẽ không tái-diễn?

NHN: Với những anh chị em sinh-hoạt Văn Bút lâu năm, họ đủ tinh-tế để nhận ra nguồn-gốc của sự đổ vỡ ngay lúc nó chưa xảy ra, từ khi Ban Chấp-hành nhiệm-kỳ 1993-1995 chẳng những không làm đầy-đủ bổn-phận của mình (như tranh-đấu cho văn-nghệ-sĩ bị cầm tù ở VN) mà còn lên tiếng khuyến-dụ hoà-hợp hoà-giải, giao-lưu văn-hoá với CSVN. Biết mà không tránh được vì lúc đó anh chị em 8 Trung-tâm hoạt-động rời-rạc như 8 ốc-đảo, thiếu liên-lạc, không liên-kết nên không tập-hợp ngay được khi có biến-động.

Biết là VBVNHN sẽ bị CS và tay sai vô-hiệu-hoá, anh chị em bắt đầu tranh-đấu để giữ vững tiếng nói. Cuộc tranh-đấu để bảo-vệ chính-nghĩa ấy đã kéo dài 6 năm, ngày nay mới đạt được chút kết-quả.

Với những anh chị em mới sinh hoạt (như phần lớn trong 4 Trung-tâm tân-lập năm 1995), dần-dà họ cũng đã thấy ra sự thật và đã có hành-động thích-hợp để bảo-vệ tổ-chức mà họ mới gia-nhập.

Quần-chúng là những người thấy sau cùng, sau những lớp hoả mù dày đặc do thành-phần phá-hoại tung ra để đánh lạc hướng công-luận.

... và sẽ không tái-diễn?

Cuộc khủng-hoảng vừa qua có thể tái-diễn bất cứ lúc nào nếu các hội-viên VBVNHN lơ-là cảnh-giác trước những hành-động phá-hoại. Tuy-nhiên, tôi hi-vọng rằng trải qua một cuộc biến động kéo dài quá lâu, đã đưa VBVNHN vào tình-trạng chết đi sống lại, mọi người đã biết sợ, và ý-thức rõ-ràng trách-nhiệm của mình hơn để lưu tâm giữ vững tổ-chức.

3) Số hội-viên ít sau cuộc khủng-hoảng chưa là tiếng nói chung của giới cầm bút:

NHN: Số hội-viên do 11 Trung-tâm nộp danh-sách và đóng niên-liễm cho VBQT hiện nay là 194 người (trước kia chỉ có 30). Tuy-nhiên, cho dù là bao nhiêu đi nữa, VBVNHN không bao giờ "đại-diện" hay là "tiếng nói chung" của giới cầm bút. VBVNHN là một hội tư, họ chỉ đại-diện cho hội-viên của họ (có làm phiếu gia-nhập và đóng niên-liễm) mà thôi. Văn Bút chưa bao giờ và không bao giờ nhân danh "giới cầm bút Việt-nam".

4) Lượng giá thế nào về tính đồng thuận của Đại-hội?

NHN: Tính chung cho cả 12 Trung-tâm VBVNHN trước ngày 24.3, thì chỉ đồng thuận 11/12 (10 Trung-tâm về họp, 1 Trung-tâm chấp-nhận, 1 Trung-tâm tẩy-chay).

Nếu nói về "Đại-hội" (như câu hỏi đặt ra trên đây) , thì sự đồng thuận lên tới 100%. Họ đồng-thuận về nhiệm-vụ cứu sống VBVNHN. Nếu không muốn cứu sống VBVNHN, họ đã đứng ngoài để ném đá vào tổ-chức như một số người vẫn tiếp-tục làm, chứ không cất công đổ đường về dự, có người phải "bay" cả ngày lẫn đêm tận Úc-châu sang họp, họp xong về ngay để đi làm. Các đại-biểu đồng-thuận về việc cứu tổ-chức như cứu một con bệnh, nhưng không nhất thiết họ phải đồng-thuận về mọi điều khác: nên uống thuốc gì, đi nhà thương nào, tịnh dưỡng ra sao, v.v.

Còn tính cách "nhất trí" như một vài người bên ngoài Hội đặt ra, lại là chuyện khác.

Trong một xã-hội dân-chủ, chúng ta không đi tìm một sự "nhất trí" 100% hay 99,9% như các cuộc bầu-cử trong một nước CS. Chúng ta cần đối-lập, cần có dị-biệt trong tư-tưởng hay sinh-hoạt. Đó là đặc-tính của dân chủ. Như Thượng-viện Hoa-kỳ, nửa Dân-chủ, nửa Cộng-hoà, ai dám bảo nước Mỹ không "đồng thuận"? Họ "đồng-thuận" ở chỗ làm cho quốc-gia tiếp tục giàu mạnh, dân-chủ; muốn được vậy, họ "đồng thuận" là phải có đối-lập, "đồng-thuận" chấp-nhận có sự dị-biệt. ●

tôi đã thấy

cảm tác từ ông 'Chuyện Lành' NVT

Tôi đã thấy bầy đà điểu đang cất tiếng gáy
giữa cơn bão cát
Tôi cũng đã thấy vài con kên kên đang bay vần vũ
quanh những nóc quá khứ vàng son ô nhục
cố tìm lại chiếc bóng chính mình trên những ám ảnh thua thiệt
xung quanh:
ta chỉ thấy ta là những con phượng hoàng
ăn trên ngồi trước
dù đã quên mình một thời van xin cầu cạnh
luồn trên đạp dưới
giả dạng giả hình
ảo thuật sái đậu thành binh
dù xác thân một thời cầu vinh
dù tâm trí chỉ loại giấy tiền vàng bạc.

Tôi đã thấy cách đất nước tôi đau khổ
nửa vòng trái đất lưu vong
vẫn còn loại cỏ gai cỏ gấu
con người văn minh nhưng trái tim văn mọi
lấy điều ti tiện dạy dỗ con người
lấy tên dô-kề ăn thua nước rút
lấy tên tuyệt tự dịch nghĩa xin xâm
lấy tên chữ nghĩa o mèo o mỡ
hóa hình tượng văn chương thành hình tượng kiềm búa
một chữ cắn bể làm trăm.

Tôi đã thấy
Tôi đã thấy hết
Sự thật sáu năm nay
Từ khi xuất hiện những tân-lão-tử đầy chiêng trống sơn đông
Họ luôn kêu gào giữa thời mạt ngươn
"Đạo Bất Khả Đạo, Phi Thường Đạo,
Danh Bất Khả Danh, Phi Thường Danh."

Tôi đã thấy
Tận cùng danh vọng
Là những tờ giấy fax ráp nối vụng về đánh lừa dư luận
Không còn làm ai tin.

Tôi đã thấy
Tôi đã thấy như vậy.

nghiêu minh



trong làng

Đợt sách mùa Xuân của Làng Văn

Nhà xuất-bản Làng Văn vừa trình làng đợt sách mùa xuân 2001, gồm các tác-phẩm sau:

Cười lăn, tập truyện cười thứ 9 do Cả Cười sưu-tập và nhuận-sắc, sau các cuốn: *Cười cho đời đỡ khổ, Cười cho đời lên hương, Cười chay, Cười mặn, Cười đỏ, Cười tủm, Cười toe* và *Cười khì.*



Như thường-lệ, *Cười lăn* gồm các truyện đọc xong phải lăn ra mà cười, vừa giải-trí, vừa tiện dụng cho đám tiệc, bàn nhậu và các buổi sinh-hoạt công-cộng.

Sách dày 128 trang giá 7 mỹ-kim (11 gia-kim). Liên-lạc: Làng Văn.

Anh Khó và Con Quỉ, truyện bằng tranh của Cung Vũ, Vi-Vi minh-hoạ, tái-bản thêm phần Anh-văn *Kho and The Monster* của Bích Giao.



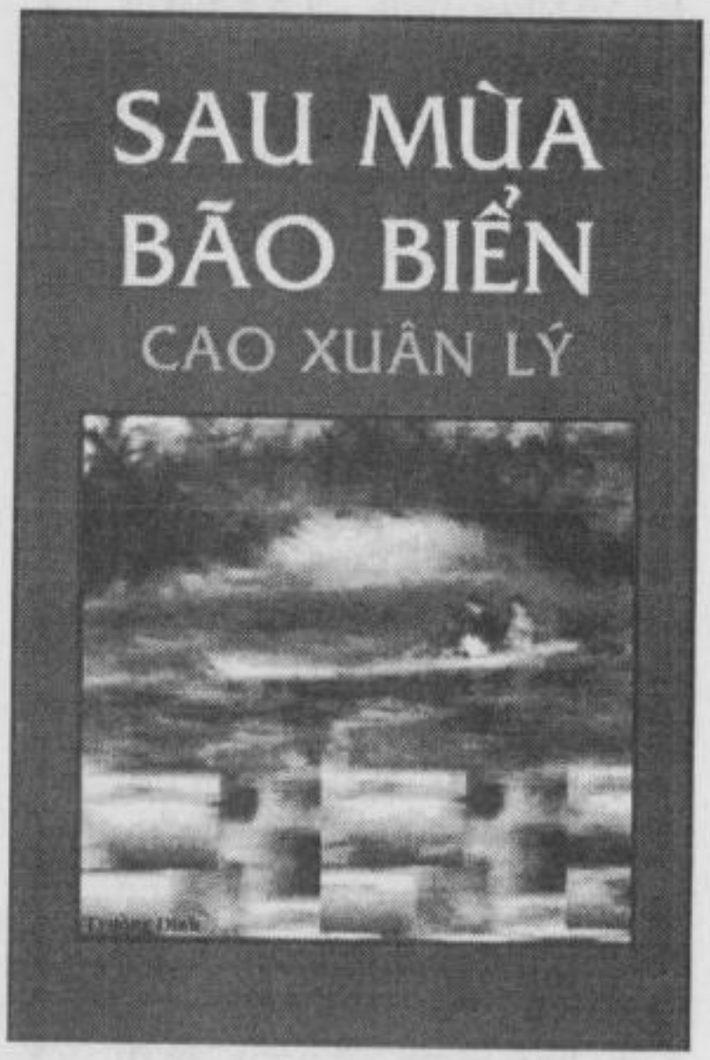
Sách song-ngữ dành cho trẻ em, kể theo truyện cổ của người Thái (Tày) ở thượng-du Bắc-phần.

Sách dày 80 trang, giá 7 mỹ-kim (11 giá-kim).

Liên-lạc: Làng Văn.

Sau mùa bão biển, tập truyện dài, tác-phẩm thứ năm của Cao Xuân Lý, sau các tập *Tan rã, Vết thương ngày cũ, Nắng muộn thu vàng* và *Đường tình.*

Truyện viết về những chuyện xảy ra ở một xóm nhỏ cạnh bờ biển sau 1975, với những chuyện tình vụng trộm, buôn lậu, bán bãi, vượt biên,...



Sách dày 224 trang giá 12 mỹ-kim (19 gia-kim). Liên-lạc: Làng Văn.

Lan-man ngày tháng cũ, tập truyện ngắn và bút ký của Nguyễn Mạnh An Dân, viết về Sài-gòn, quán cà-phê và tuổi lang-thang, về Tây-ninh trong đời lính và Tây-ninh trong đời tù, Chuyện làm cha, chuyện tuổi thơ và hát



bộ Bình-định, về trường Cường Để Qui-nhơn, Tu-viện Nguyên Thiều, Tết xưa, Báo xưa và về Pulau Bidong, Sungei Besi đời tị-nạn.

Nguyễn Mạnh An Dân là một tác-giả Văn Bút giàu tình-cảm và chân-thành. Mỗi dòng chữ ông viết ra là một dòng máu nhỏ xuống đời người trai thời loạn không có hoàn-cảnh và điều-kiện để chu-toàn nghĩa-vụ.

Sách dày 256 trang, giá 13 mỹ-kim (20.50 gia-kim). Liên-lạc: Làng Văn.

Mộng trường so-le, tập truyện ngắn của Việt Phương, một tác-giả Văn Bút khác ở Texas.

Việt Phương có nỗi ngậm-ngùi của một người rời quê-hương khi còn thơ, thao-thức trước những cảnh đời đã góp phần, đã chứng-kiến và đã bất-lực trước những đổi-thay, mất-mát quá lớn.

Truyện của Việt Phương có chiều sâu của tư-tưởng, chiều rộng của kiến-thức và không-khí văn-chương.

Sách dày 208 trang giá 12 mỹ-kim (19 gia-kim). Liên-lạc: Làng Văn.



Hùm chết để da, tập truyện đồng quê miền Nam của Võ Phước Hiếu, sau cuốn *Phá sơn lâm đâm Hà-bá.*



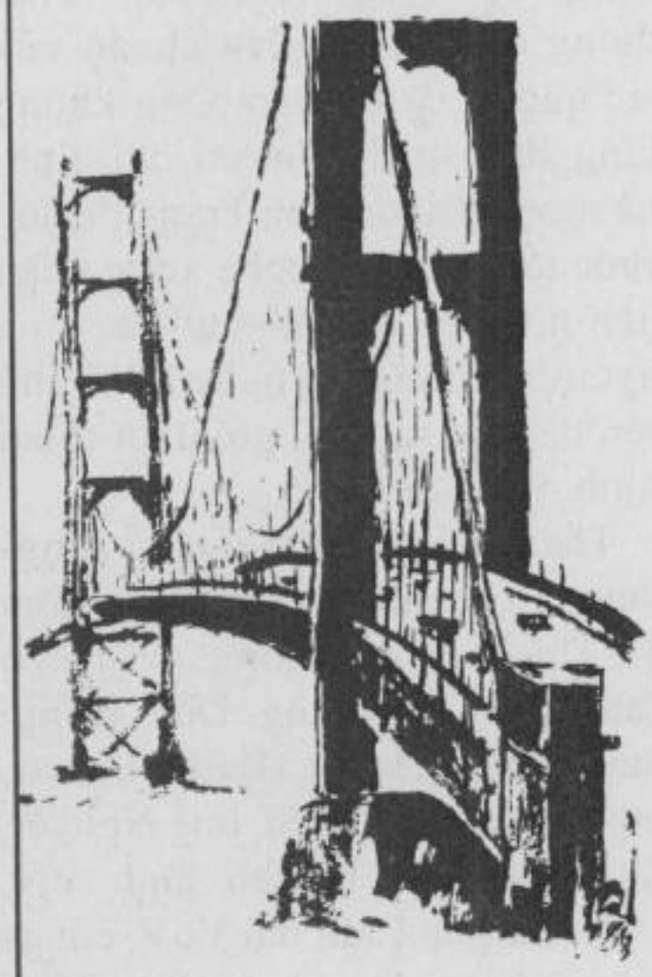
Truyện của Võ Phước Hiếu phản-ảnh tính chơn-chất của người miền Nam, có màu-sắc phong-tục dân-gian.

Sách dày 256 trang giá 12 mỹ-kim (19 gia-kim). Liên-lạc: Làng Văn.

Ngoài đợt sách mùa Xuân nêu trên, Làng Văn đang chuẩn-bị đợt sách mùa hè và muà thu, gồm các tác-phẩm của Nguyễn Hoài Phương, Phương Liên, Bùi Xuân Vũ, Phùng Nhân, Nguyễn Văn Thông, Hải Ngữ, Bút Chì, Cả Cười, Cung Vũ,..

MỖI GIA-ĐÌNH
TỊ-NẠN
MỘT TỦ SÁCH
VIỆT NAM

ngoài xã



Phiên tòa Lý Tống tại Thái

Phiên tòa xử chiến-sĩ Lý Tống bắt đầu từ 10 giờ sáng ngày 24.4 vừa qua tại Rayong. Sau vài giờ nhóm họp, phiên xử đã được dời lại đến 22.5 và 12.6.

Chánh án là ông Shanatip Muonpawong, khoảng ngoài 30 tuổi. Chính ông là người đọc bản cáo-trạng thay vì công-tố-viên. Toà buộc chiến-sĩ Lý Tống ba tội:

- Không-tặc (tử hình).
- Vi-phạm không-phận Thái (từ 2 đến 10 năm tù và phạt tiền).
- Vi-phạm luật Di-trú Thái (2 năm tù và phạt tiền).

Chiến-sĩ Lý Tống không nhận tội không-tặc, nhưng nhận tội vi-phạm không-phận Thái và vi-phạm luật Di-trú. Ông đòi tòa trưng bằng chứng (cuốn băng hình do chính ông thu vào máy khi rải truyền-đơn) và đối-chất với các nhân-

chứng (vốn bị tòa án và công-tố-viện ỉm đi). Trước tòa, chiến-sĩ Lý Tống phê-bình luật-pháp Thái không theo đúng tiêu-chuẩn của các quốc-gia tân-tiến. Ông không dùng luật-sư do tòa án chỉ-định, mà tự viết Biện Minh Trạng để đọc trước tòa. Sau khi nghe xong phần biện-hộ về tội không-tặc, tòa tuyên-bố đình đến ngày 22.5 như trên đã nói, sau khi gọi điện-thoại thỉnh ý thượng-cấp.

Tham-dự phiên tòa, phía cộng-đồng Việt-nam có 25 người, gồm HT Thích Thiện Hưởng, đại-tá Võ Văn Ân, LS Hoàng Duy Hùng, nhạc-sĩ Việt Dzũng (Radio Bolsa), ông Trương Quang Sĩ, ông Nguyễn Tái Đàm, đài Truyền hình VN, Radio Saigon Cali, đài VoV, cộng-đồng VN tại Úc (3 người), Tổng Hội Không-lực VNCH, Hội Cựu Tù-nhân Chính-trị CSVN, đài RFA, Uỷ Ban Phát-huy Tinh-thần Lý Tống tại Âu-châu, Hoa-kỳ, Gia-nã-đại, Cộng-đồng NVQG tại Louisiana, đài Quê-hương,..

Phía chính-quyền Mỹ có phái-đoàn của tòa Tổng Lãnh-sự (2 người).

Phía truyền-thông quốc-tế có 7 người thuộc Reuter, AP, Bangkok Post,..

Bộ Ngoại-giao CSVN tuyên-bố sẽ cử một phái-đoàn 3 người đi dự, nhưng cuối cùng không đến.

Nhận-định chung của cộng-đồng VN, là phiên tòa 24.4 không nghiêm-chỉnh, ông chánh-án không có thẩm quyền quyết-định, không cho gọi nhân-chứng, không trưng bằng-chứng. LS Hoàng Duy Hùng nhận-định rằng chính-phủ Thái vẫn còn do-dự vì ngại làm mếch lòng CSVN, đụng-chạm cộng-đồng VN hải-ngoại (khách hàng lớn của các sản-phẩm Thái), chính-phủ Hoa-kỳ và các tổ-chức nhân-quyền quốc-tế. Anh gợi ý rằng ban tham-mưu của Lý Tống nên bàn-thảo về một giải-pháp ngoại-giao bên trong để giữ thể-diện cho mọi phía. *(tóm-tắt theo tin HDH tường trình từ Thái-lan).*

Sinh-hoạt 30 tháng 4 tại Ontario

Như thường-lệ, Hội Cựu Quân-Nhân QL/VNCH vùng Ontario đã tổ-chức lễ thượng-kỳ VNCH trên kỳ đài tòa Thị-chính Toronto và đặt vòng hoa ở đài Tử-sĩ vào dịp Quốc Hận. Năm nay, buổi lễ được cử-hành vào ngày 21.4, với khoảng 500 đồng-bào tham-dự. Ngoài Hội Cựu Quân-Nhân, còn có mặt Ủy Ban Nhân-Quyền Toronto, Hội Người Việt, Hội Cựu SVSQ Trừ Bị Thủ Đức, Văn Bút VN Ontario, các đoàn-thể đấu-tranh, báo Làng Văn, v.v.

Đại-diện tòa Thị-chính, nghị-viên Christ Kozyinski gốc Ba-lan, nhắc lại cuộc đấu-tranh dai-dẳng cho tự-do dân-chủ ở quê-hương ông, và tái xác-nhận tiếp-tục cuộc đấu-tranh của cộng-đồng VN cho tự-do dân-chủ ở quê nhà.

Một tuần sau lễ Thượng-kỳ, là cuộc biểu-tình trước tòa đại-sứ CSVN ở Ottawa lúc 1 giờ 30 trưa Thứ Bảy, 28.4, do Liên Hội Người Việt Canada phối-hợp tổ-chức.

Cùng ngày, lễ Truy-điệu tưởng-niệm chiến-sĩ và đồng-bào hi-sinh vì chính-nghĩa quốc-gia, do Liên-đoàn Lê Văn Hưng tổ-chức lúc 4 giờ chiều ngày 28.4 tại St. Christoper House, 248 Ossington, Toronto.

Tiếp tục hỗ trợ đòi tự do tôn giáo ở VN

Cuối tháng 3, Phong Trào Yểm Trợ Phật Giáo Hòa Hảo Quốc Nội và Uỷ Ban Quốc Tế Tự Do Tôn Giáo Cho Việt Nam đã tổ chức một buổi cầu nguyện cứu nguy tôn giáo cho VN tại Hoa Thịnh Đốn. Bức di ảnh của bà Nguyễn Thị Thu - giám đốc Liên đoàn Phụ nữ Phật Giáo Hòa Hảo, 75 tuổi, đã chết vì tự thiêu tại tỉnh Đồng Tháp để đòi hỏi tự do tôn giáo và phản đối việc giam giữ lãnh tụ Hòa Hảo Lê Quang Liêm - đã được đặt giữa hai lá cờ Việt Mỹ

Cũng cùng thời gian, đáp lời



Lễ Thượng-kỳ VNCH tại tòa Thị-chính Toronto, Canada

mời của Hội Cựu Tù Nhân Chính trị và Nạn Nhân Cộng Sản Việt Nam / New South Wales, Linh mục Nguyễn Hữu Lễ, giám đốc điều hành Ủy ban Quốc tế Tự do Tôn giáo cho Việt Nam, đã từ Hoa kỳ sang thăm Úc Châu, có mặt trong buổi hội thảo với đề tài *Tình hình Cuộc Đấu tranh Đòi Tự do Tôn giáo cho Việt nam.*

Công nhân VN tại Đài Loan bị cưỡng bách hồi-hương

Cho dù luật pháp Đài Loan bảo vệ quyền lợi của công nhân bằng nhiều khoản luật khác nhau, nhưng trong thực tế, nhiều công ty Đài Loan xếp các công nhân Việt Nam như những thành phần hạng hai, nghĩa là không cho họ được hưởng quyền lợi gì theo luật định.

Công Ty Simpatico Industries Co. Ltd., chuyên sản xuất những đồ nhựa phụ tùng cho xe gắn máy, hộp máy truyền hình... đã cưỡng bách công nhân Việt Nam ký những "giấy cam đoan" với những điều lệ bất lợi cho công nhân. Sau một thời gian bị hăm dọa, các công nhân vì quá sợ, phải ký tên vào. Sau khi đạt mục đích, công ty chọn ra hai công nhân Việt Nam mà họ cho là cầm đầu nhóm công nhân, đuổi về nước.

Hai công nhân trên từ chối về Việt Nam khi hợp đồng chưa hết hạn, bởi vậy các nhân viên môi giới thừa lệnh công ty, đã dùng phương pháp vô nhân đạo, cưỡng bách hai công nhân này lên vào phi trường.

Chiếu theo quy định của Bộ Lao Động Đài Loan, khi hợp đồng lao động chưa hết hạn, nếu một trong hai bên (giữa chủ và thợ) không đồng ý ký tên kết thúc hợp đồng, thì không được phép đưa công nhân về nước, và phải gửi tất cả các dữ kiện lên để Bộ Lao Động duyệt xét và quyết định. Sau đó mới căn cứ theo quyết định của Bộ Lao Động để hoặc cho công nhân tiếp tục làm việc, hoặc công nhân phải về nước.

Không được nhân viên quan thuế cho phép khiêng người vào phi trường, người môi giới đành để hai công nhân VN về lại công ty. Tuy nhiên, họ lại bị từ chối, không cho vào cổng. Các công nhân Việt Nam đành phải lên tiếng kêu cứu tới Bộ Lao Động Đài Loan, nhưng cho đến nay vẫn chưa được giải quyết.

Trên đây là một trong những trường hợp điển hình mà các công nhân Việt Nam tại Đài Loan thường gặp phải.

Ủy Hội Tôn Giáo Mỹ đòi phạt VN vì đàn áp tôn giáo

Ủy Hội Hoa Kỳ về Tự Do Tôn Giáo Quốc Tế (US Commission on International Religious Freedom) đã gửi văn thư lên Ngoại trưởng Colin Powell và Bộ trưởng Ngân Khố Paul O'Neill khuyến cáo nên có hành động đáp ứng các vi phạm quyền tự do tôn giáo tại Việt Nam.

Các ủy viên đề nghị rằng Hoa Kỳ nên ghìm lại sự hỗ trợ các khoản tiền mà Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế IMF và Ngân Hàng Thế Giới WB cho CSVN vay (ngoại trừ các khoản dành cho nhu cầu nhân đạo căn bản) cho tới khi nào CSVN đồng ý cải thiện việc tôn trọng quyền tự do tôn giáo.

Mỹ điều tra vụ buôn người Việt ở Samoa

Cuối tháng 3 vừa qua, Bộ trưởng Tư pháp Ashscroft đã mở cuộc họp báo đặc biệt để nêu vấn đề bóc lột lao động, đặc biệt là vấn đề công nhân Việt Nam tại Samoa.

Ông Ashcroft cho biết ông Kil-Soo Lee đã bị bắt vì vi phạm Đạo Luật Bảo Vệ Nạn Nhân Việc Buôn Người (Trafficking Victims Protection Act) ban hành năm 2000.

Ông Kil-Soo Lee bị cáo buộc là đã dùng vũ lực hay hăm dọa dùng vũ lực bắt những công nhân Việt Nam mà phần lớn là phụ nữ phải lao động trong xưởng may của ông trong gần hai năm, từ tháng 2 năm 1999 đến tháng 12 năm 2000.

Đạo Luật Bảo Vệ Nạn Nhân Việc Buôn Người ký ngày 28 tháng 10 năm 2000 tăng án giam những người phạm tội và nới rộng định nghĩa "tội danh buôn người".

Theo ông Bộ trưởng Tư pháp, vì nhận thấy rằng những khó khăn chính trong việc xác định nạn nhân bóc lột lao động nằm ở chỗ nạn nhân những vụ buôn người thường xuyên sống trong tình trạng sợ hãi và hiếm khi biết cách báo cáo nên trong buổi họp báo, ông đã công bố một kế hoạch với những điểm chính:

- Lực Lượng Đặc Nhiệm Chống Bóc Lột Người Lao Động Trên Toàn Quốc (National Worker Exploitation Task Force) đã thiết lập một đường điện thoại khẩn miễn phí số 1-888-428-7581 để mọi người có thể báo cáo về những tội ác này. Nhân viên tổng đài đường dây này sẽ liên lạc với những dịch vụ thông dịch khi cần, nên ngay cả những người không thông thạo tiếng Anh cũng có thể dùng đường dây này để báo cáo.
- Hướng dẫn những công tố viên cùng các viên chức thi hành pháp luật khác.
- Phối hợp công tác ở mọi cấp, trong mọi vụ.

Ông Bộ trưởng cho biết đã chỉ thị cho Cơ Quan Điều Tra Liên

Bang (FBI) và Sở Di Trú (INS) phối hợp với bộ phận Dân Quyền (Civil Rights Division) để tìm thêm những phương pháp xác định nạn nhân buôn người và đưa những vụ này sang bộ phận truy tố.

Trả lời câu hỏi của một ký giả, ông Bộ trưởng cho biết án phạt lên đến 20 năm. Nhưng trong những trường hợp nghiêm trọng khi có nạn nhân tử vong, án có thể lên đến chung thân.

Trả lời một câu hỏi khác về quyền lợi của những nạn nhân, ông Bộ trưởng cho biết rõ rằng: "Đạo Luật Bảo Vệ Nạn Nhân Việc Buôn Người cấp một qui chế đặc biệt cho những người báo cáo những vụ phạm luật này, gọi là Chiếu khán T (T visa), tức một loại chiếu khán tạm thời, cho phép những người này ở lại trong khi chờ đợi vụ án được phán quyết, và cũng có thể cho phép họ được xếp vào hạng những người đủ điều kiện để được xét nhập tịch, hay được cứu xét theo thủ tục thông thường của Sở Di Trú".

Nỗ lực giúp công nhân Việt tại Samoa đang được đẩy mạnh.

Mỹ trục xuất một người Việt về tội giúp CSVN giết bạn tù

Hiện nay Sở Di Trú Hoa Kỳ đang tiến hành thủ tục trục xuất ông Bùi Đình Thi, một cựu tù cải tạo, vì đã hợp tác với chính quyền Việt cộng để ngược đãi các bạn đồng tù tại trại Thanh Cẩm trong những năm 1978 và 1979.

Trong trại cải tạo, ông Thi đã đánh chết cựu dân biểu Đặng Văn Tiếp và ông Lâm Thành Vân, và đã tra tấn nhiều tù nhân khác như Đại tá Trịnh Tiếu, Linh mục Nguyễn Hữu Lễ, ông Nguyễn Sỹ Thuyên cùng nhiều người khác nữa.

Nhiều nạn nhân sau này đã đi định cư Hoa Kỳ trong chương trình HO dành cho cựu tù cải tạo. Ông Thi cũng đến Hoa Kỳ cuối năm 1994 theo chương trình tị nạn này và hiện định cư ở Quận Cam.

Theo luật tị nạn quốc tế, những ai đã vi phạm nhân quyền của người khác thì không được hưởng quyền tị nạn. Sau khi tham khảo ý kiến của nhiều nhân chứng, tháng 12 năm 1999, Uỷ Ban Cứu Người Vượt Biển (BPSOS) đã cung cấp tài liệu, hình ảnh, và danh sách nhân chứng cho văn phòng Cố Vấn Pháp Lý của Sở Di Trú và yêu cầu tiến hành điều tra sự vụ.

Hồ sơ sau đó được chuyển về Văn Phòng Di Trú tại Los Angeles. Văn phòng này đã phối kiểm với các nhân chứng và được lệnh của văn phòng trung ương tiến hành thủ tục trục xuất. Bước đầu của thủ tục này là thu hồi thẻ xanh. Hồ sơ của ông Thi sẽ được đưa ra toà án di dân vào tháng 5.

Ngoài trường hợp của ông Thi ra, Uỷ Ban Cứu Người Vượt Biển đang quan tâm đến đường dây đánh tráo hồ sơ để gài cán bộ cộng sản xâm nhập Hoa Kỳ theo các chương trình tị nạn. Nếu bị phát hiện, những trường hợp này cũng sẽ bị thu hồi thẻ xanh hay quốc tịch Hoa Kỳ và bị trục xuất.

Vinh danh chiến sĩ Biệt Kích Việt Nam Cộng Hoà

Hơn một phần tư thế kỷ, cuộc chiến Việt Nam tưởng chừng như đã đi dần vào quên lãng. Nhưng gần đây, sau khi Ngũ Giác Đài bạch hóa một số hồ sơ và nhiều trang tài liệu từ các kho dữ kiện của văn khố quốc phòng Hoa Kỳ, người ta mới chú ý tới sự hiện hữu của S.O.G., một tổ chức đã từng huấn luyện và hỗ trợ phần lớn những toán biệt kích thuộc quân lực Việt Nam Cộng Hòa trong nhiệm vụ xâm nhập vùng đất phía Bắc để thi hành những công tác tình báo cũng như phản tình báo cho nhu cầu chiến lược và chiến thuật. SOG là tên gọi từ MACV-SOG, viết tắt của The Military Assistance Command-Vietnam Studies and Observation Group, được thành lập vào tháng 1 năm 1964 do ngân sách Mỹ đài thọ, đã hoạt động song song với các bộ chỉ huy hỗn hợp Việt-Mỹ trong thời gian chiến tranh Việt Nam bước vào giai đoạn khốc liệt nhất. Vì phải thực hiện những công tác bí mật nên các biệt kích quân cảm tử Đồng minh nói chung và biệt kích quân Việt Nam Cộng Hòa nói riêng, rất ít được biết đến.

"Các chiến sĩ xung kích Việt-Mỹ hiện diện trong buổi lễ ngày hôm nay là những người đã từng đem sự can trường và lòng anh dũng cùng những mưu mẹo đặc thù sẵn có của mình để thi hành rất nhiều công tác trên khắp chiến trường Đông Nam á như phá hoại hậu cần địch, gọi các phi vụ trải thảm B-52, tìm kiếm và cấp cứu các phi công bị địch bắn rơi trong rừng sâu, bảo toàn và duy trì các dụng cụ truyền tin điện tử, v.v. Họ là những người rất đáng ghi công và ân thưởng ...."

Trên đây là lời mở đầu của Trung tướng Doug Brown, Chỉ huy trưởng Bộ Tư lệnh Hành Quân Đặc Biệt Lục Quân Hoa Kỳ trong buổi lễ trao huy chương và mề-đay kỷ niệm đến các chiến sĩ Việt-Mỹ đã từng hoạt động trong tổ chức SOG vào sáng ngày 4 tháng 4 năm 2001 tại Fort Bragg, căn cứ xuất phát các Liên Đoàn Lực Lượng Đặc Biệt Hoa Kỳ, thuộc tiểu bang North Carolina. Hàng trăm người đã hiện diện tại địa điểm hành lễ nói trên. Cũng có nhiều người đã từng hoạt động trong tổ chức SOG và hiện vẫn

còn đang phục vụ trong quân đội Hoa Kỳ như Trung tướng William P. Tangney đồn trú tại Tampa tiểu bang Florida.

Về phía quân lực Việt Nam Cộng Hòa thì có tất cả 18 người đại diện được mời đến để nhận lãnh sự tuyên dương gồm 10 người thuộc Sở Bắc hiện định cư tại tiểu bang Georgia do ông Hà Văn Sơn hướng dẫn và 8 người khác thuộc Nha Kỹ Thuật/Sở Liên Lạc đến từ nhiều tiểu bang trên nước Mỹ như: ông Nguyễn Văn Kiệt (WA), ông Lữ Triều Khanh (NC), ông Nguyễn Phan Tựu (CO), ông Hồ Tịnh (CT), ông Phạm Hòa (CA), ông Trần Nhung Nguyên (VA), ông Lê Văn Hạnh (VA) và ông Đoàn Hữu Định (VA).

Đặc biệt, ông Nguyễn Văn Kiệt (WA) cũng từng được ân thưởng huy chương Navy Cross, một trong những huy chương cao quý của quân đội Mỹ về thành tích cứu sống một phi công Hoa Kỳ lâm nạn trong chiến tranh tại Việt Nam. Đây là niềm hãnh diện cho tập thể người Việt hải ngoại nói riêng và cho quân lực Việt Nam Cộng Hòa nói chung. Được biết, trước kia ông Nguyễn Văn Kiệt là một nhân viên Hải Kích xuất sắc của Liên Đoàn Người Nhái thuộc quân chủng Hải Quân/ VNCH.

Theo Thiếu Tá hồi hưu John L. Plaster, tác giả một tập tài liệu về tổ chức SOG, thì trong khoảng thời gian hoạt động trên chiến trường Đông Nam á gồm Việt Nam, Cambodia và Lào từ 1964 cho đến khi giải tán vào năm 1972, quân số của SOG lên đến 7,800 người. Rất nhiều người đã hy sinh. Thiệt hại nặng nhất là vào năm Mậu Thân 1968. Hiện có khoảng 50 người thuộc tổ chức SOG trong tổng số hơn 1500 chiến binh Hoa Kỳ được coi như mất tích (M.I.A.) trong cuộc chiến vừa qua.

Cũng theo tài liệu từ một nhân viên Sở Bắc thì trước khi kế hoạch OPLAN-34 được thi hành vào năm 1964 nhằm đổ các toán biệt kích xâm nhập Miền Bắc, cũng đã có rất nhiều hoạt đông bí mật về tình báo chiến lược do Hoa Kỳ thực hiện trên chiến trường Việt Nam.

Trước khi Cộng Sản thiết lập chính sách cai trị tại miền Bắc vào năm 1954, đã có rất nhiều thanh niên Việt Nam yêu nước tình nguyện đi dự các khóa tình báo do Hoa Kỳ huấn luyện tại các căn cứ Mỹ trong vùng Đông Nam á như Saipan, Okinawa, v.v. rồi trà trộn theo đoàn người tập kết ra Bắc để hoạt động. Nếu những người này còn sống thì hiện nay tối thiểu họ cũng lên đến hàng Tỉnh Ủy hoặc cán bộ cao cấp của Đảng Cộng Sản Việt Nam. Đây là cái vỏ bọc chắc chắn cho các nhân viên tình báo chiến lược nhằm phá vỡ thượng tầng kiến trúc hàng ngũ lãnh đạo của nhà cầm quyền Cộng Sản một khi có cuộc cách mạng xảy ra.

Vào những thập niên 1950, 1960, giới quân sự Miền Nam Việt Nam không xa lạ gì với hoạt động của các tổ chức như Liên Đội Quan Sát Số 1, Sở Nghiên Cứu Chính Trị, Liên Đoàn 77, Sở Khai Thác Địa Hình, Phi Đoàn Thần Phong, Nha Kỹ Thuật, Sở Bắc, Sở Liên Lạc, Sở Công Tác, Sở Phòng Vệ Duyên Hải, Liên Đội Người Nhái, v.v. và các đài phát thanh như Đài Mẹ Việt Nam, Đài Gươm Thiêng Ái Quốc, v.v.

Việc quyết định ân thưởng huy chương cùng tuyên dương công trạng các cựu chiến binh SOG của chính phủ Hoa Kỳ một lần nữa đã chứng tỏ rằng chính phủ Hoa Kỳ biết nhìn nhận trách nhiệm của mình đối với các kế hoạch quân sự, tình báo bí mật chống CSBV trong thời gian chiến tranh Việt Nam. Điển hình nhất là gần đây, quốc hội Hoa Kỳ đã biểu quyết dự luật chấp thuận trả trợ cấp 40000 đô la cho mỗi biệt kích quân Việt Nam Cộng Hoà bị Cộng Sản Bắc Việt cầm tù. *(theo Huỳnh Mai Hoa)*

ĐỌC, CỔ ĐỘNG VÀ GỬI

làng văn

VỀ VIỆT NAM LÀ
GÓP PHẦN ĐẤU TRANH
CHO TỰ DO DÂN-CHỦ



Sự Đời Muôn Mặt

Sơn Tùng

***T**ương lai của cô bé Adela Acosta có vẻ mù mịt, khi cô cùng gia đình từ Puerto Rico di cư sang Mỹ, sống trong một căn nhà tồi tàn thuộc khu Harlem của dân "Xì" (Spanish Harlem) tại New York.

Không một ai trong gia đình Adela biết nói tiếng Anh. Mẹ cô làm việc trong một cửa tiệm bóc lột sức lao động, và cha cô, một người hầu bàn, từng một thời nghiện bạch phiến và bị hư mất sau một cuộc đánh lộn dưới xe điện hầm.

Ở lớp một, Adela được xếp vào những lớp học đặc biệt dành cho các học sinh kém, và sự thất bại đang chờ sẵn như là một định mệnh không tránh khỏi.

Năm 17 tuổi, Adela vào một tu viện, hy vọng trả ơn xã hội và giúp người nghèo khổ. Mấy năm sau, Adela rời các "ma xơ" và đi dạy học tại một nhà trường nam sinh của Thiên Chúa giáo. Sau đó, Adela gây dựng được lòng tự tin để xin vào đại học và dọn đường cho thành công trong tương lai.

Ngày 27.2 vừa qua, Adela Acosta - hiện là hiệu trưởng trường Sơ cấp Cesar Chavez tại Hyattville, Malyland - hãnh diện ngồi bên cạnh đệ nhất phu nhân Laura Bush và những nhân vật quan trọng trong buổi lễ đọc diễn văn về ngân sách của Tổng thống Bush tại Quốc Hội Hoa Kỳ.

Với tư cách là một người khách của gia đình Bush, bà Acosta, 54 tuổi, đã được chọn ra trong toàn quốc như một nhà giáo dục kiểu mẫu cho chương trình cải tổ nền giáo dục Mỹ của Tổng thống Bush để thực hiện lời hứa khi tranh cử của ông: "không một trẻ em nào bị bỏ rơi".

Đó cũng là lý do đã thúc đẩy bà Acosta không ngừng chiến đấu cho học sinh của mình.

Bà nói: "Tôi bảo bọn trẻ: 'Đừng bao giờ dùng hoàn cảnh để bào chữa cho sự thất bại. Đừng dùng hoàn cảnh như một lý do để biện hộ cho việc không gặt hái được kết quả. Tôi đã vươn lên từ bên lề xã hội..."

Bà Acosta, người tự nhận là một "kẻ lạc quan vĩnh cửu", thấu hiểu sâu xa những nhu cầu của học sinh, những khó khăn của chúng khi học Anh ngữ. Bà không chịu buông xuôi như các ông bà giáo của chính bà đã từng làm. Bà nói rằng thay đổi thực sự là điều có thể làm được. Vấn đề là có quyết tâm muốn làm hay không. Bà cho rằng kế hoạch cải tổ giáo dục của Tổng thống Bush là điều có thể thực hiện, tuyệt đối có thể thực hiện, với chương trình giáo dục dựa trên sự nghiên cứu sâu xa, dựa trên sự lượng giá hàng năm và trách nhiệm ở mọi cấp bậc.

Adela Acosta, cô bé lọ lem ngày nào ở khu Harlem, trở thành ngôi sao sáng trong nền giáo dục Mỹ. Những lời chúc mừng và ca ngợi tràn ngập suốt một tuần lễ. Có lẽ đó là những ngày lớn nhất của một nhà giáo. Hai thanh niên ngoại quốc tình nguyện tới dạy tại trường của bà. Một người khác tặng 6 chiếc computer.

Bà Acosta, mẹ của bốn người con, vẫn còn không tin rằng bà và 500 học sinh của ngôi trường tại Prince George được đệ nhất phu nhân Laura Bush, cũng là một cựu giáo viên, chọn để tới thăm và giới thiệu chương trình giáo dục toàn quốc của bà. Bà Bush nói trong cuộc họp tại trường Cesar Chavez: "Chúng ta phải làm nhiều hơn là nói rằng tất cả trẻ em đều có thể học. Như Adela Acosta, chúng ta phải tin tưởng điều đó, và phải thực hiện điều đó".

Tiếp lời đệ nhất phu nhân Bush, bà Acosta đã nói về những giờ phút huy hoàng của mình: "Nếu đây được coi là giấc mơ của người Mỹ thì tôi đang sống trong giấc mơ đó". Và bà nói về nghề "gõ đầu trẻ" (để đi ở tù) tại Mỹ: "Là một nhà giáo, giờ phút tuyệt vời nhất là khi được thấy bọn trẻ học hành tấn tới. Không có lương tiền nào có thể đem lại cho bạn điều ấy. Nhưng khi phu nhân Bush tới đây... điều đó quả thật có nghĩa là không có đứa trẻ nào tại

Mỹ có thể bị bỏ rơi. Danh vọng chỉ kéo dài hai giây đồng hồ, nhưng nếu nó có nghĩa là tôi có thể có tài nguyên để giúp những đứa trẻ của tôi, danh vọng ấy là xứng đáng".

Bà Acosta đã được mời tới Bạch Cung trong ngày đầu tiên của chính quyền Bush để gặp tổng thống và đệ nhất phu nhân Bush, để được hỏi ý kiến cùng các nhà giáo dục khác về kế hoạch cải tổ giáo dục của tân chính phủ Mỹ. Sau đó, bà được mời trở lại Bạch Cung để dự một cuộc tiếp tân trước khi ông Bush đọc diễn văn về ngân sách tại Quốc Hội.

Bà giáo khiêm tốn Acosta vẫn còn giật mình tưởng như chỉ là một giấc mơ khi nhớ lại đã có lúc sánh vai, quẹt cùi chỏ với những người có thế lực nhất nước Mỹ. Bà đã giữ lại vài tấm khăn giấy trong phòng vệ sinh ở Bạch Cung để làm kỷ niệm hai lần vào đây, và nói: "Tôi không khác gì một du khách".

Khỏi nói, giờ phút huy hoàng của Adela Acosta trước ánh đèn thời sự là biến cố vĩ đại cho gia đình của cô gái nhỏ ngày nào vẫn thường bị gọi là ngu đần, và bà mẹ đã phải cố gắng để trả tiền học cho con tại một trường Thiên Chúa Giáo và gửi cho con mỗi tuần 5 mỹ-kim khi Adela vào trường Đại Học Kansas lúc 21 tuổi.

Câu chuyện thành công của bà giáo Adela Acosta được tờ *Washington Times* đăng trên 5 cột trang nhất kèm với hình ảnh trong số ra ngày 3.3.2001, nói lên cái thông điệp mà tờ báo muốn gửi tới người đọc: cơ hội cho mọi người sống trên đất Mỹ khi họ chọn đúng con đường để đi và cố gắng làm việc.

Cũng trong số báo ngày 3.3.2001, tờ *Washington Times* đã đăng một tin khác ở trang trong về một câu chuyện có lẽ được cả thế giới đã biết đúng mười năm về trước, ngày 3.3.1991, khi Roney King, một thanh niên da đen, bị bốn cảnh sát viên da trắng đánh đá túi bụi trên đường phố Los Angeles sau một cuộc rượt xe. Cảnh này đã được một người qua đường thu vào máy video, được bán cho một đài truyền hình với giá 500 mỹ-kim và được chiếu đi chiếu lại trên khắp nước Mỹ và tại nhiều nước khác, được coi như bằng cớ về sự bạo hành của cảnh sát và sự bất bình đẳng chủng tộc tại Mỹ.

Cảnh sát trưởng Los Angeles, Daryl Gates, đã phải từ chức. Và khi bốn viên cảnh sát được một tòa hình sự tại Los Angeles tha bổng, thành phố đã bùng nổ trong hỗn loạn. Các cửa tiệm bị cướp phá, người da trắng bị đánh đập, lửa cháy ở nhiều khu vực... Vệ binh Quốc gia phải được gọi tới để vãn hồi trật tự.

Trước cảnh hỗn loạn của thành phố Los Angeles, Rodney King đã xuất hiện trên màn ảnh truyền hình, nghẹn ngào thốt lên mấy lời van xin nổi tiếng: "Chúng ta có thể chung sống cùng nhau được không?" (Can we all get along?).

Nhiều người nghĩ rằng Rodney King, một cựu tội phạm hình sự đang trong thời hạn quản chế khi bị cảnh sát đánh đập, có thể nắm lấy cơ hội này để trở thành một nhân vật tranh đấu cho dân quyền, hay một thế lực thúc đẩy sự cải tổ ngành cảnh sát tại Mỹ. Họ đã thất vọng.

Đúng mười năm sau, Rodney King, nay 35 tuổi, đã từ chối để được ký giả tờ *Times* phỏng vấn. Luật sư của anh ta nói rằng ký ức về những gì xảy ra mười năm về trước vẫn còn đem lại hình ảnh rõ nét và quá đau đớn khi nhớ lại.

Cuộc đời của King sau cái đêm định mệnh 3.3.1991vẫn tiếp tục trôi theo bóng đêm.

Hai tháng sau vụ bị cảnh sát đánh trên đường phố, King lại bị bắt giữ vì bị nghi ngờ đụng xe vào một viên cảnh sát ở Hollywood sau khi bị bắt gặp đón một cô gái điếm đứng đường lên xe. Nhưng King đã được miễn tố trong vụ này.

Sau đó, King được Thành phố Los Angeles trả 3.8 triệu để dàn xếp vụ kiện đòi bồi thường, nhưng đã mất khoảng phân nửa trong số tiền này trong vụ kiện thua với luật sư cũ. Những năm gần đây, King đã bị kết án về tội lái xe bỏ chạy sau khi gây tai nạn, và đã nhận tội đánh đập vợ trong một vụ khác, và đang trong tình trạng bị quản chế cho tới năm 2003.

Anh ta đã thử để trở thành một ca sĩ nhạc rap nhưng đã mau chóng bỏ cuộc. Được cấp một văn bằng tương đương với bậc trung học, anh đã đi làm cho một công ty kiến trúc của người anh, và tập chơi trò trượt nước trên biển.

Rodney King đã bị đánh đập tàn nhẫn đêm hôm ấy, và bỗng chốc trở thành một biểu tượng cho sự hòa giải chủng tộc và cải tổ ngành cảnh sát tại Mỹ. Nhưng anh ta đã không bao giờ đóng được vai trò mà nhiều người kỳ vọng vào. Anh ta đã bỏ lỡ cơ hội để tiến lên trên bậc thang xã hội và đem lại lợi ích lớn cho xã hội.

Tờ *Washington Times* đã nhắc lại câu chuyện mười năm trước với nhận xét rằng Rodney King không bao giờ học hỏi để đóng một vai trò. Bên cạnh đó còn có một tin về liên hệ của Bà Denise Rich, vợ cũ của nhà tài phiệt Marc Rich, một kẻ đào tẩu bị truy tố về nhiều trọng tội đã được ông Clinton ân xá mấy tiếng đồng hồ trước khi mãn nhiệm kỳ tổng thống. Denise Rich, một nhà viết nhạc kiêm ca sĩ, đã ra vào Bạch

Cung nhiều lần trong thời gian ông Clinton còn làm tổng thống, và đã tặng hàng triệu mỹ-kim cho vợ chồng Clinton để tranh cử và lập thư viện. Quốc Hội Mỹ cũng như Văn phòng Công tố New York đang mở cuộc điều tra để tìm hiểu xem đây có phải là tiền của Marc Rich và có phải là một vụ tham nhũng trong cấp cao nhất của chính quyền Mỹ, và Denise đã đóng vai trò gì. Trong lúc đó, người đàn bà nổi danh này vẫn nhởn nhơ xuất hiện trong giới quyền thế Mỹ và từ chối không chịu ra khai trước ủy ban điều tra của Quốc Hội.

Trích thuật lại ba tin trên đây trong cùng một tờ báo tại thủ đô nước Mỹ, tôi có ý định lẩn thẩn muốn nhắc lại cái định lý "sự đời muôn mặt" của cuộc sống trên mặt đất này, muôn nơi và muôn thuở. Và lý do khiến tôi có ý định ấy là vì tháng 3 vừa qua cũng là tháng sôi nổi dư luận trong cộng đồng người Việt tại Vùng Hoa Thịnh Đốn vì Đại Hội Văn Bút đã được tổ chức tại đây trong hai ngày 24 và 25 để chấm dứt cuộc khủng hoảng nội bộ kéo dài một cách nhức nhối đã gần sáu năm.

Một nhóm nhỏ người ở trong và ngoài Văn Bút đã gây ra cuộc khủng hoảng này, và cố tình phá hỏng cuộc họp được 10/12 Trung tâm phối hợp với Văn Bút Quốc Tế tổ chức. Nhóm người này quá nhỏ, và không chứng minh được là đại diện cho ai và cho một xu hướng nào, ngoài "xu hướng phá hoại". Nhưng họ cũng có một "tờ báo" ở Vùng Hoa Thịnh Đốn do một ông chủ ga-ra sửa xe làm "chủ nhiệm", đã phát hành hai số "chuyên đề", không phải về máy móc xe hơi, nhưng về... Văn Bút, để đăng những bài mà không một tờ báo nào trong vùng chịu đăng, để tấn công Đại Hội Văn Bút.

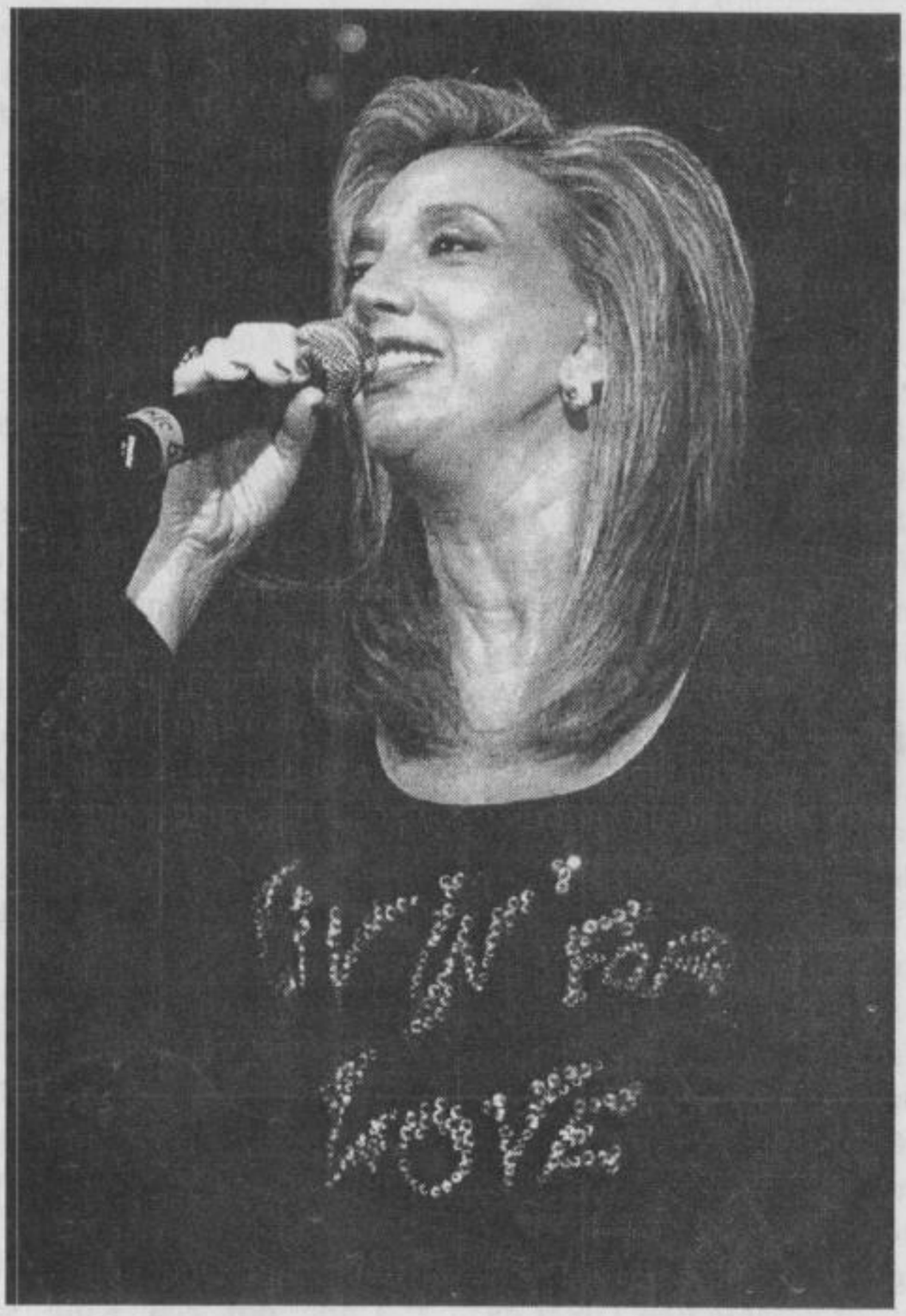
Tuy nhiên, Đại Hội đã diễn ra đúng như sự mong đợi của hội viên Văn Bút VNHN, của Văn Bút Quốc Tế, và của cộng đồng người Việt hải ngoại. Văn Bút VNHN sẽ được Đại Hội Đồng Văn Bút Quốc Tế phục hoạt vào tháng 9 tới đây tại Macedonia.

Nhưng, không phải như vậy là mọi chuyện đã xong. *Sự đời muôn mặt* mà!

Ba tuần lễ sau Đại Hội, cái *sự đời muôn mặt* đó đã được tờ *Thời Mới-Phụ Nữ Mới* (ra ngày 13.4.2001) đăng trên 8 trang báo khổ tabloid, trong đó có cuộc phỏng vấn một số "nhân vật" trong cộng đồng người Việt Vùng Hoa Thịnh Đốn về chuyện Văn Bút, có lá thư mới nhất của ông Nguyễn Ngọc Bích về hai bản tin của ông Phạm Trần và ông Huỳnh Mai Hoa liên quan đến Đại Hội Văn Bút, có "Thư không niêm" của ông Huỳnh Mai Hoa trả lời ông Nguyễn Ngọc Bích, có thư nguyên văn bằng Anh ngữ ngày 22-3 của ông Đặng Văn Nhâm và 10 người khác gửi Ban Chấp Hành Văn Bút Quốc Tế, có thư của ông Terry Carlbom gửi ông Đặng Văn Nhâm.

Trong bài phỏng vấn các nhân vật trong cộng đồng người Việt Vùng Hoa Thịnh Đốn, có một số câu trả lời đáng chú ý.

Nhà văn Hoàng Hải Thủy: *"Tôi mừng là chúng ta có đại diện trong Văn Bút Quốc Tế. Không*



Denise Rich, một mặt của sự đời

nước nào như VNCH (đã mất nước) mà còn có chân trong một tổ chức quốc tế".

Giáo sư Cao Thế Dung: *"Sự phục hoạt Văn Bút VNHN là điều rất đáng mừng. ít nhất chúng ta lấy lại được diễn đàn quốc tế... Gọi hội Văn Bút Quốc Tế là 'ngoại bang' là ngu xuẩn. Họ là một tổ chức quốc tế, mình là hội viên của hội, không thể gọi như vậy được".*

Ông Nguyễn Mậu Trinh, chủ tịch "Nghị Hội": *"Tôi không biết gì về Văn Bút. Tôi cũng không có đọc báo nên không có ý kiến".* (Ghi chú: Ông Nguyễn Mậu Trinh đã chủ tọa một cuộc họp của Nghị Hội vào đầu tháng 3, trong đó một thư rơi với mục đích phá rối Đại Hội Văn Bút đã được đem ra "đọc" để phổ biến.)

Khi giới thiệu bài của ông Nguyễn Ngọc Bích, ông Nguyễn Việt Quang, chủ nhiệm tờ *Thời Mới-Phụ Nữ Mới* đã viết như sau trong phần "lời tòa soạn": *"Chúng tôi cho đăng bài của ông để ông 'xì hơi', kẻo bị mang tiếng là bưng bít tiếng nói của ông, không như ông đã không cho biên tập viên nào của Ban Việt ngữ đài Á Châu Tự Do đi 'cover' Đại Hội Bất Thường của Văn Bút VNHN..."*

Ông Nguyễn Việt Quang nói rằng ông Bích đã coi Đài Á Châu Tự Do như của riêng ông ta và đặt câu hỏi với các nhân viên làm việc trong ban Việt ngữ rằng họ có phải là "gia nô" của ông Bích không!

Trong bài viết dài gọi là để "trả lời ông Phạm Trần", ông Nguyễn Ngọc Bích đã trách nhà báo Phạm Trần (người ở cùng xóm Springfield với ông Bích) nguyên văn như sau: *"Nhưng buồn nhiều hơn là bấy lâu nay, tôi cứ tưởng ông Phạm Trần là bạn. Người Việt ta có câu: 'Bán họ hàng xa mua làng giềng gần'. Chắc hẳn là ông Phạm Trần không tin ở sự khôn ngoan gói trong lời dạy này của tiền nhân..."*

Tội "phản bạn" của ông Phạm Trần, theo ông Bích, là vì ông Phạm Trần cũng như ông Mai Vàng (tức Huỳnh Mai Hoa), khi viết bài tường thuật Đại Hội Văn Bút đã nói rằng Đại Hội đã dành cho báo chí một biệt lệ vì đã cho báo chí theo dõi phiên họp Đại Hội Đồng, không áp dụng điều lệ của Văn Bút Quốc Tế là chỉ có đại biểu và hội viên Văn Bút mới được tham dự.

Ông Bích cho rằng viết như vậy là không đúng sự thật, vì điều lệ Văn Bút Quốc Tế không có điều khoản nào như vậy. Ông Phạm Trần còn "phạm tội" dùng nhóm chữ "quân mình bắn quân ta" để ám chỉ việc ông Bích tiếp tục tấn công các hội viên Văn Bút đã tham dự Đại Hội.

Không thấy ông Phạm Trần trả lời ông Nguyễn Ngọc Bích, nhưng tờ *Thời Mới-Phụ Nữ Mới* đã đăng bài lên tiếng của ông Huỳnh Mai Hoa dưới hình thức "thư không niêm", trong đó có câu như sau: *"Trong bài viết của tôi khi đề cập đến việc Ban tổ chức Đại Hội Bất Thường đã dành một biệt lệ cho báo chí được tham dự trọn vẹn phiên họp là tôi căn cứ trên các Điều 17, 24 và 28 của Bản Hiến Chương Văn Bút Quốc Tế thông qua tại the Rio Congress vào tháng 7 năm 1979 và được tu chính vào tháng 4 năm 1988 tại the Cambridge Conference. Nếu ông không có Bản Hiến Chương đó trong tay để đọc mà không thể hỏi xin Ts. Terry Carlbom được, bởi vì ông và 'đồng bọn thập nhân bang' đã bị ông Tổng thư ký VBQT gửi thư cảnh cáo cũng như 'tống cổ' ra khỏi VBQT, thì ông vui lòng cho tôi xin 2 con tem 34 xu, tôi sẽ gửi bản copy đó đến ông".*

Tờ *Thời Mới-Phụ Nữ Mới* cũng đăng nguyên văn lá thư bằng Anh ngữ đề ngày 22.3 do ông Đặng Văn Nhâm cùng mười khác ký tên gửi ông Terry Carlbom, cùng thư trả lời của ông Carlbom đề ngày 30.3.2001.

Trong lá thư dài gửi ông Carlbom, ông Đặng Văn Nhâm đã kết tội ông Tổng Thư ký Văn Bút Quốc Tế là đã *"chà đạp lên quyền tự trị của Văn Bút VNHN giống như một tên Quốc xã với đôi giày ống của hắn".*

Câu kết tội này đã bị ông Carlbom cho rằng trái ngược với Hiến Chương Văn Bút Quốc Tế và không thích hợp để dùng trong các cuộc đối thoại giữa hội viên Văn Bút, vì vậy ông Đặng Văn Nhâm và mười người cùng đứng tên được nhắc nhở là họ không còn là hội viên Văn Bút nữa, và từ nay bị cấm không được mạo nhận danh nghĩa Văn Bút.

Theo ông Nguyễn Việt Quang, lá thư dài tai hại tuy do ông Đặng Văn Nhâm ký tên nhưng "mang âm hưởng" của ông Nguyễn Ngọc Bích, và vì Đặng Văn Nhâm không biết tiếng Anh.

Nếu đúng như vậy thì ông Nguyễn Ngọc Bích đã "đi vào lịch sử" như là người đã khơi ra cuộc khủng hoảng Văn Bút VNHN năm 1995 khi ông ta phỉ báng các đại biểu của Đại Hội Đồng Văn Bút VNHN kỳ V là "núp dưới váy của một người đàn bà", và cũng chính là người đã kết thúc cuộc khủng hoảng bằng một câu phỉ báng ông Tổng Thư ký Văn Bút Quốc Tế khi ví ông ta với một tên Quốc xã.

Trong vụ khủng hoảng Văn Bút vừa qua, người ta đã nhìn thấy nhiều khía cạnh của *sự đời muôn mặt.*

Có những gương mặt trong sáng, và cũng có những bản mặt nhớp nhúa, tối tăm. ●

Bài Học Về Nước Ba-Lan

Nguyễn Văn Thông



Lech Walesa (1943 -)
Nobel Hoà-bình 1983

Nhiều người chúng ta không để ý đến nước Ba-Lan cho tới khi nó làm rung-rinh khối cộng-sản Liên-bang Sô-viết và Đông Âu. Rồi cũng từ Ba-Lan mà khối cộng-sản theo nhau sụp-đổ nhanh đến nỗi thế-giới vừa mừng vui vừa bàng-hoàng. Tin-tức nối nhau hàng tuần, hàng ngày cho ta hình-ảnh của một pho tượng khổng-lồ xây bằng gạch đã mục đang đổ xuống. Vì nhận thấy cuộc đấu-tranh cho tự-do tôn-giáo tại Việt-Nam hiện nay có rất nhiều điểm giống với sự chuyển mình của Giáo-Hội Ba-Lan hồi đầu thập-niên 80, tôi xin trình-bày một số nét trong cuộc chuyển mình làm nên lịch-sử này.

Trước hết xin được nói qua về hoàn-cảnh địa-lý và lịch-sử của Ba-Lan. Khá giống với Việt-Nam là một đất nước triền-miên bị đe-dọa bởi Trung-hoa to lớn gấp chục lần, Ba-Lan nằm kẹt ở giữa những cường-quốc mà mạnh nhất là Nga và Đức. Ba-Lan có một lịch-sử đầy biến-động, bị lệ-thuộc, và bị xâm-lăng. Đã có thời-gian Ba-Lan không còn tên trên bản-đồ thế-giới vì bị mấy nước chung-quanh chiếm sạch. Khi Thế Chiến I xảy ra, người Ba-Lan có mặt ở các nước thù-nghịch. Thế là người Ba-Lan phải bắn người Ba-Lan. Tới 1917 Ba-Lan được Nga công-nhận quyền tự-trị. Trong Thế Chiến II Ba-Lan bị Nga và Đức xâu-xé tàn-bạo. Dân ở phía Nga chiếm thì bị đày đi Tây-bá-lợi-á, ở phía Đức chiếm thì phần bị đày đi lao-công, phần bị bắt vào trại tập-trung rồi bị giết. Cho tới khi được giải-phóng vào tháng 3.1945, Ba-Lan có 6 triệu dân bị giết trong các trại tập-trung, tức khoảng 1/5 dân số. Trong số ấy có một nửa là người Ba-Lan gốc Do-Thái. Về phía quân-đội, Ba-Lan chết có tới 600 ngàn. Năm 1947 liên đảng cộng-sản và xã-hội chiếm đa-số ghế trong quốc-hội. Năm 1948 đảng Cộng-Sản Ba-Lan thanh-trừng hàng ngàn đảng-viên cộng-sản đi theo đường-lối của Tito nước Nam Tư. Từ đó Ba-Lan trở-thành vệ-tinh trung-thành trong quĩ-đạo Sô-viết.

Khi đã trở-thành một nước cộng-sản rồi thì người ta khỏi cần phải nói đến chuyện gì khác biệt giữa nước này với nước kia nữa, vì chính-sách cộng-sản ở đâu cũng giống nhau, đều dùng bạo-lực để đàn-áp. Muốn cho dân nghe thì làm cho dân sợ và đói. Làm cho sợ bằng sự tạo hận-thù trong việc kiểm-thảo, rồi đấu-tố, thủ-tiêu, bỏ tù, tập-trung. Làm cho đói bằng cách cướp sạch mọi của-cải của dân rồi phát sổ thực-phẩm, mỗi tuần vài lần cả khu phố, cả xóm làng chạy ra xếp hàng tranh nhau những con cá ươn, những bó rau thối. Có điều chính-sách tàn-bạo của cộng-sản luôn-luôn đi đôi với những từ-ngữ đẹp nhất của loài người như hạnh-phúc, độc-lập, tự-do, no-ấm. Vậy thì chúng ta sẽ không nói đến những chuyện ấy của Việt-Nam và của Ba-Lan làm gì. Cái chúng ta cần nhắm tới là vì sao Ba-Lan đã đập vỡ được những viên gạch đầu-tiên của pho tượng khổng-lồ cộng-sản.

Nhờ những tài-liệu giải mật qua các tác-giả Carl Bernstein, Marco Politi, và Tad Szulc trong các tác-phẩm của họ chuyên về Ba-Lan, chúng ta có thể nhìn thấy những yếu-tố này: các phong-trào quần-chúng, Giáo-Hội Ba-Lan, cộng-đồng Ba-Lan hải-ngoại, và Đức Giáo-Hoàng Gioan Phaolo II. Chúng ta có thể kể thêm Tổng-thống Reagan và những cộng-sự viên của ông nếu chúng ta muốn mở rộng cái nhìn ra ngoài những hoạt-động tự-lập nội-bộ của người Ba-Lan.

Phong-trào quần-chúng mạnh nhất là Công-đoàn Đoàn-Kết. Không phải dễ-dàng mà công-đoàn đã thành-hình. Năm 1970, công-nhân của xưởng đóng tầu Lenin đình-công. Bạo quyền Ba-Lan mang quân-đội đến bắn chết 45 công-nhân. Sự đàn-áp dã-man ấy chỉ làm cho sự chống-đối âm-

ỉ thêm. Các cuộc đình-công tiếp-tục xảy ra, lớn hơn, bị đàn-áp đẫm máu hơn như ở Random và Ursus năm 1976. Nhưng đã đến lúc Lech Walesa nhất-định thành-lập Công Đoàn Đoàn-Kết bất-chấp mọi đe-dọa.

Ngày 16.10.1978 Đức Hồng-Y Wojtyla là người Ba-Lan đầu-tiên được bầu làm Giáo-Hoàng. Công-Đoàn có một thế dựa tinh-thần. Tháng 8 năm 1980, các cuộc đình-công do Công-Đoàn Đoàn-Kết chủ-trương lan ra tới 150 công-xưởng. Guồng máy bạo quyền ngưng đọng. Các cơ-phận máy-móc thông-thường cũng không kiếm đâu ra. Bạo quyền nhượng-bộ, hứa tăng lương và bảo-đảm cho xây một đài ở bến tàu tưởng-niệm những nạn-nhân đình-công bị bắn chết. Công-nhân có chiều-hướng nhượng-bộ. Nhưng Walesa muốn bạo quyền phải hợp-thức-hóa các công-đoàn tự-do. Thế là trong khi một số các công-nhân lớn tuổi trở lại đi làm, Walesa phải cỡi xe máy chạy tứ-tung thuyết-phục họ. Ngày hôm sau có thêm 180 công-xưởng đình-công ở các tỉnh chung-quanh Krakow và vùng duyên-hải, tạo một cơn bão đình-công. Con số công-nhân đình-công vọt lên 300.000, lan tới cả thành-phố xã-hội chủ-nghĩa kiểu-mẫu Nowa Huta.

Ngày 20.8 đại-diện của 281 công-xưởng ngồi trong Hội-Đồng Đình-Công Liên Xưởng chờ đối-thoại trực-tiếp với bạo-quyền Warsaw. Ngày 23, 24, 25.8 Đảng Cộng-sản Ba-Lan xảy ra một cuộc tranh-luận giữa hai phe. Phe giáo-điều đòi áp-dụng thiết-quân-luật toàn quốc. Phe cải-tổ muốn dùng biện-pháp hòa-giải. Ngày 31.8 một hiệp-ước hi-hữu trong lịch-sử cộng-sản được ký-kết công-nhận quyền thành-lập công-đoàn tự-do. Công-Đoàn Đoàn-Kết được công-nhận, qui-tụ công-nhân của cả nước.

Chúng ta sẽ hỏi, phải chăng chỉ có Công-Đoàn Đoàn-Kết và Walesa tả xung hữu đột với bạo-quyền Ba-Lan trong giai-đoạn lịch-sử quyết-liệt đó? Thưa không phải, ngoài Công-Đoàn Đoàn-Kết là thoát thai của lực-lượng công-nhân có tên tắt là KOR, còn có lực-lượng Trí-Thức Công-Giáo, tên tắt là KIK, và Giáo-Hội Công-Giáo. Cả ba lực-lượng hoạt-động trong một cách-thế nhịp-nhàng. Một yếu-tố thuận-lợi cho ba tổ-chức ấy là dân chúng Ba-Lan có tới 80% công-giáo, số còn lại hầu hết là Do-Thái-giáo và Chính-Thống-giáo. Cả ba tôn-giáo có nhiều điểm chung. Hai lực-lượng KOR và KIK có những nhà lãnh-đạo có biệt-tài. Họ in báo riêng, đi diễn-thuyết, tổ-chức những cuộc biểu-tình, nối-kết tạo nên một phong-trào lớn. Giới trí-thức của KIK vừa là bộ óc, vừa là gạch nối giữa KOR và Giáo-Hội. Họ hướng-dẫn lực-lượng công-nhân đi theo đúng đường-lối. Tất cả những điểm trong yêu-sách đòi bạo-quyền ngồi vào đối-thoại với Hội-Đồng Đình-Công Liên-Xưởng đều có sự cố-vấn của KIK.

Xét đến yếu-tố Giáo-Hội. Có nhiều điểm khá tương-đồng với Giáo-Hội Công-giáo Việt-Nam. Thời thế chiến, Đức Tổng Giám-Mục Sapieha địa-phận Krakow là một nhà ái-quốc và chính-trị-gia. Khi Hitler chiếm Ba-Lan, ngài liên-lạc chặt-chẽ với các nhóm kháng-chiến, với chính-phủ Ba-Lan lưu-vong và với Vatican. Ngài đích thân giúp-đỡ người Do-Thái bằng cách cấp cho họ chứng-chỉ Rửa Tội để qua mặt quân Đức Quốc-xã. Khi bị Hitler cấm các chủng-viện, ngài tổ-chức chủng-viện bí-mật để không bị ngắt quãng nhân-sự. Đức Giáo-Hoàng Wojtyla đã là một chủng-sinh trong thứ chủng-viện này. Chính Đức TGM Sapieha truyền-chức linh-mục cho thầy Wojtyla. Khi Wojtyla làm linh-mục thì Đức Sapieha được truyền-chức Hồng Y. Từ thập niên 50, Đức Hồng-Y Chưởng-Ấn của Ba-Lan là Đức Wyszynski, một vị vừa cứng-rắn vừa khôn-khéo với bạo-quyền cộng-sản Ba-Lan để giữ được truyền-thống độc-lập của Giáo-Hội Ba-Lan. Có thể nói những nhân-tố như Đức Hồng-Y Sapieha của Giáo-Hội Ba-Lan đã đào-tạo được những con người xuất-chúng cho Giáo-Hội và xã-



hội, ảnh-hưởng đến hoàn-vũ. Ở đây chúng ta nên nhớ tới những nhân-vật Mỹ gốc Ba-Lan thời Tổng-thống Reagan.

Nhưng trong cái lúc cần tranh-đấu ráo-riết với bạo-quyền Ba-Lan vào những giai-đoạn chót thì Giáo-Hội Ba-Lan lại có một vị Hồng-Y rất hòa-hoãn với bạo-quyền, đó là Đức Hồng-Y Glemp. Vào lúc cuộc đình-công dẫn đến tình-trạng thiết-quân-luật thì thái-độ của Hồng-y Glemp là: "Không nên chống lại để tránh một cuộc đổ máu" vì bạo-quyền đã "cân-nhắc để tránh một tình-trạng tệ-hại lớn-lao hơn". Thái-độ này gây bất-đồng ý-kiến với Walesa. Ông bảo chỉ vì giáo-quyền muốn thương-lượng mà ông phải bỏ hết đòi-hỏi này tới đòi-hỏi khác đối với bạo-quyền. Nhiều đoàn-viên công-đoàn đã bắt-đầu gọi Hồng-Y Glemp là "Đồng-chí Glemp".

Chúng ta cũng hiểu rằng, Giáo-Hội Ba-Lan lúc đó đang ở trong cái thế gọng kìm. Một mặt ủng-hộ Công-Đoàn Đoàn-Kết, một mặt phải cân-nhắc sự đe-dọa đổ quân của Sô-viết vào Ba-Lan, mà chính Đức Giáo-Hoàng Gioan Phaolo II cũng lo-ngại, dù thái-độ của ngài có khác với Đức Hồng-Y Glemp. Soviet có nửa triệu quân ở Đông Đức, và đang dàn quân ở biên-giới Ba-Lan. Đức Giáo-Hoàng công-khai chúc lành cho những cuộc đình-công của Công-Đoàn Đoàn-Kết, một hành-động mà ngay cả Hồng-y Wyszynski không thể làm và sẽ không làm, nói gì đến Hồng-y Glemp. Sự ủng-hộ công-khai của Đức Giáo-Hoàng tạo một điểm ngoặt cho cuộc tranh-đấu.

Nói tới hàng giáo-phẩm của Giáo-Hội Ba lan là chỉ có một phần khi nói tới vai-trò của Giáo-Hội Ba-Lan. Nếu Đức Hồng-y Glemp hoà-hoãn với bạo-quyền thì không phải là các giám-mục và linh-mục của Ba-Lan cũng như thế. Hãy nghe Brezhnez Tổng Thư-Ký Đảng Cộng-sản Soviet mắng vào mặt Kania Chủ-tịch Đảng và Jaruzelski Bộ-trưởng Quốc-Phòng Ba-Lan thì biết: "Có biết Giáo-Hội là một tổ-chức tinh-vi ghê-gớm lắm không? Phải nắm được đầu mấy ông giám-mục. Phải đuổi cổ các ông linh-mục ra khỏi các công-xưởng. Không cần đối-thoại với Giáo-Hội làm gì. Đóng cửa các chủng-viện lại... Tại sao lại để các ông linh-mục luẩn-quẩn trong các công-xưởng làm gì? Hãy bảo những ông đó vào nhà thờ mà cầu-nguyện, không việc gì phải dính vào chính-trị!"

Trong khi đó thì thế-giới tây-phương rất lấy làm lạ khi thấy cảnh các thợ-thuyền đình-công mà lại quì gối chung-quanh các toà giải tội, tụ-họp nhau dâng thánh lễ, giương ảnh Đức Giáo-Hoàng Gioan Phaolo II và các ảnh tôn-giáo làm tiêu-chuẩn tranh-đấu. Từ đó người ta thấy sự dấn-thân của các linh-mục đóng một vai-trò quan-trọng. Bạo-quyền Ba-Lan có một danh-sách 69 giáo-sĩ chống-phá chế-độ. Linh-mục Henryk Jankowski ngày nào cũng làm lễ trong suốt thời-gian đình-công ở xưởng đóng tàu Gdansk. Trường-hợp linh-mục Jerzy Popieluszko thì còn là cái gai nhọn nhức-nhối của bạo-quyền đến nỗi chúng phải tìm cách nhổ đi bằng mọi giá. Xin được nói hơi đặc-biệt về vị linh-mục này. (*Reader's Digest* 12/1985)

Sau khi Công-Đoàn Đoàn-Kết được công-nhận vào ngày 31.8.1980, các công-nhân mời cha Jerzy Popieluszko dâng một thánh lễ tạ-ơn ngay trong công-xưởng Gdansk. Từ giây-phút nhìn thấy các công-nhân, cha Jerzy đã cảm thấy cốt-lõi ơn gọi của ngài. Cha nhìn thấy tình-trạng khốn-cùng của người dân Ba-Lan không còn là vấn-đề chính-trị, mà là một tiếng kêu-gào tới thiên-chức linh-mục của ngài. Thế là từ đó, bất-chấp những lời cảnh-cáo, những theo-dõi của công-an và mật-vụ, những đe-dọa đến tính-mạng, cha Jerzy luôn-luôn là người bạn thân-thiết nhất của giới công-nhân. Cha len-lỏi khắp thành-phố để an-ủi và giúp-đỡ những người cùng-quẫn, đặc-biệt gia-đình các thành-viên Công-Đoàn Đoàn-Kết đang bị bạo-quyền truy-lùng.

Cha bắt-đầu cử-hành "Thánh Lễ Cầu-Nguyện cho Quê-Hương" hàng tháng. Người ta tuôn đến và nhìn thấy một linh-mục dáng người nhỏ bé, tiếng nói nhỏ-nhẹ nhưng có một sức đánh-động mãnh-liệt. Ngài giảng về "Sự thiện thắng sự ác", "Sự đoàn-kết nuôi sự tự-do nội-tâm dù phải sống trong nô-lệ"... Người ta thu băng và chuyền nhau nghe những bài ngài giảng.

Ngày Lễ Giáng-Sinh 1982, cha Jerzy kiệt-sức vì làm việc, không chối dậy để đi làm lễ được. Nhờ đó ngài thoát chết vì một quả bom phát nổ ở phòng bên cạnh mà cha thường cầu-nguyện trước khi ra làm lễ. ám-sát ngài không xong, bạo-quyền tung chiến-dịch bôi nhọ. Nào là tay phản-động, đột lốt thày tu, bất-tuân Giáo-Hội. Để có hình-ảnh mang lên truyền-hình, chúng chuẩn-bị máy quay phim, phóng-viên đầy-đủ, ập vào khám-xét văn-phòng của cha. Dĩ-nhiên cha bị cô-lập tại chỗ. Thế là chỉ trong vài phút, công-an đã tìm được nào là súng ngắn, lựu-đạn, truyền-đơn, thuốc nổ... không thiếu một thứ gì để tố-cáo ngài đang chuẩn-bị một cuộc nổi dậy chống bạo-quyền. Trong khoảng thời-gian nửa năm, bạo-quyền đã thẩm-vấn cha 13 lần.

Trong khi Đức Hồng-y Glemp không có một tiếng nói nào ủng-

hộ cha Jerzy thì tại Roma, Đức Giáo-Hoàng Gioan Phaolo II theo-dõi, dâng những lời nguyện công-khai, gởi tới cha Jerzy Phép Lành Toà Thánh và một chuỗi hạt với lời nhắn: "Tâm hồn cha luôn ở bên con."

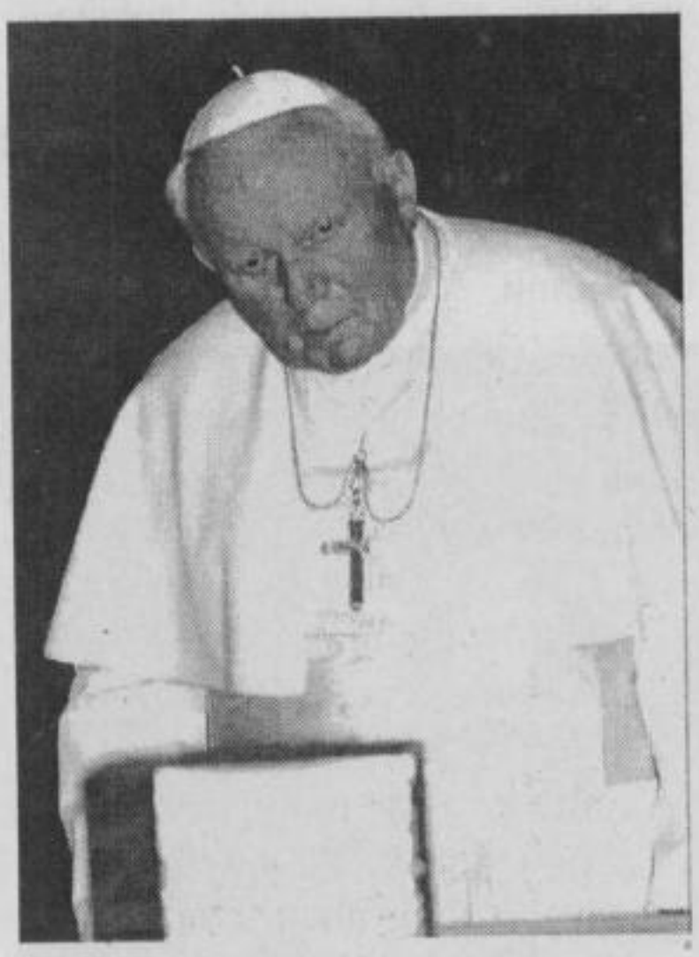
Mùa hè 1984 Đức Giám-Mục Kazimierz Kluz và thầy Honoriusz Kowalezyk bị mưu-sát trong một tai-nạn xe hơi. Đức Giám-Mục cũng là người cương-trực lên tiếng tranh-đấu cho nhân-quyền. Cha Jerzy thoát hiểm trong hai tai-nạn tương-tự. Ngay từ đầu, cha Jerzy luôn được các công-nhân chia nhau bảo-vệ sát bên. Bây giờ sự bảo-vệ được tăng-cường gấp đôi. Tuy nhiên điều ấy cũng chỉ bảo-vệ ngài được phần nào. Tay không làm sao đương đầu nổi với kẻ có súng đạn và mọi quyền-lực trong tay.

Trong những kế-hoạch loại-trừ cha Jerzy, bạo-quyền cũng dàn-xếp cho ngài đi du học ở Roma, nhưng ngài từ-chối. Ngày 19.10.1984, sau khi làm lễ chiều và thuyết giảng tại một thành-phố xa trở về, tại một khúc đường vắng, xe cha Jerzy bị chặn lại. Bọn công-an uy-hiếp Waldemar Christowski, người tài-xế vốn là một cựu biệt-kích, và đánh cha Jerzy ngất xỉu, trói gô lại, tống vào thùng xe. Nửa đường, Waldemar nhảy khỏi xe trốn vào rừng. Nhờ vậy tin-tức về cha Jerzy được truyền ra cả nước, gây xúc-động mạnh trong lòng mọi người. Hàng ngàn tín-hữu đổ về Thánh Đường St. Stanislaw để cầu-nguyện và canh-thức, đòi trả tự-do cho cha Jerzy. Các xưởng thợ cũng bắt-đầu tổ-chức cầu-nguyện.

Suốt mười ngày, bạo-quyền vẫn ém-nhẹm sự việc. Bầu-khí thủ-đô sôi-sục. Công-đoàn chuẩn-bị đình-công. Ngày thứ 11, bạo-quyền đành cho kéo xác cha Jerzy lên từ một hồ nước ngoại ô Warsaw, chân cột một bị đá. Cuộc khám-nghiệm tử-thi cho thấy nạn-nhân bị bạo-hành hung-hãn từ đầu đến chân. Mặt bị méo, mắt và trán bị dập, hai bàn tay bị gãy, quai hàm, răng, miệng và mũi bị bể nát. Phổi máu bị đọng. Một trong các bác-sĩ khám-nghiệm nói, chưa bao giờ ông chứng-kiến một người bị quá nhiều nội thương như vậy. Vì sự tra-tấn quá tàn-bạo như thế, các linh-mục quen thân cũng không thể nhận diện được cha Jerzy, cho tới khi người anh của cha nhận ra được nhờ cái bớt cạnh ngực từ sơ sinh.



LM Jerzy Popieluszko (giữa) và bố mẹ



Đức Giáo-Hoàng Gioan Phaolo II người Ba-lan

Sợ những hậu-quả tai-hại, bạo-quyền dàn xếp với Hồng-y Glemp để an-táng cha Jerzy ở quê nhà. Hàng ngàn người ký tên vào bản thỉnh-nguyện xin Hồng-y Glemp cho an-táng cha Jerzy tại nhà thờ Chính Toà Wrsaw. Hồng-y không đổi ý cho tới khi người ta kéo nhau cùng với bà cố cha Jerzy tới quì trước mặt Đức Hồng-Y để nài-nỉ mới được nhận.

Có khoảng nửa triệu người đến dự đám tang cha Jerzy. Có 10 ngàn công-nhân mang đồng-phục với nón sắt đứng dàn chào hai bên quan-tài ngài. Họ giương những biểu-ngữ viết: "Cha Jerzy Anh-hùng Dân-tộc", "Họ không thể giết được linh-hồn", "Sự Thiện thắng Sự ác", "Đoàn-kết, Đoàn-kết"... Đúng như lời cha Jerzy đã tiên-đoán: "Khi sống, tôi không thể hoàn-tất được mục-tiêu", bỗng dưng cái chết của ngài trở-thành một sức-mạnh vạn năng. Người chủ-tịch Công-Đoàn Đoàn-Kết nói những lời này: "Cha Jerzy, cha có nghe tiếng chuông tự-do đang ngân vang không? Xin cha ở với chúng con trên con tàu của cha đã đóng, con tàu của những con tim đoàn-kết, con tàu đang ra khơi..."

Hàng ngày có hàng trăm xe buýt chở học-sinh, sinh-viên, công-nhân tới viếng mộ của cha. Người ta đến để được truyền lại niềm tin của ngài. Niềm tin ấy đã sinh hoa kết trái thành hiện-tượng kỳ-vĩ của thế-kỷ như thế-giới đã mừng vui chứng-kiến.

Chúng ta có cần phải nói tới vai-trò của Đức Giáo-Hoàng Gioan Phaolo II không? Có lẽ không nhiều lắm, vì không ít thì nhiều chúng ta đều đã nghe báo-chí thế-giới nói nhiều đến vai-trò của ngài rồi. Tôi chỉ muốn nói lên điều này là, Đức Giáo-Hoàng Gioan Phaolo II là điểm tựa và sức-mạnh tinh-thần lớn-lao nhất cho công-trình này. Ngài là sợi

dây đoàn-kết, và là nguồn sức-mạnh đấu-tranh của người Ba-Lan ở mức-độ cao nhất. Trong cái nhìn rất tôn-giáo, ngài được coi như một ngôn-sứ từ trời được gởi tới để cùng với những ngôn-sứ nhỏ khác giải-quyết một tai-nạn cho thế-giới.

Điều mà tôi đoán có nhiều bạn thắc-mắc là, Đức Giáo-Hoàng đóng vai-trò nào trong cuộc tranh-đấu cho tự-do tôn-giáo hiện đang xảy ra ở Việt-Nam? Vatican có kế-hoạch nào? Khi nào thì Vatican bật đen xanh ra lệnh?

Hãy nghe những gì Đức Giáo-Hoàng nói về Việt-Nam, về dân-tộc Việt-Nam. Hãy nhớ tới những tình-cảm đặc-biệt ngài dành cho Việt-Nam, từ chọn vị bí-thư là Đức Ông Thụ, từ việc đặc-cách phong thánh 117 vị tử-đạo Việt-Nam, đến sự cất-nhắc Đức Tổng Giám-mục Nguyễn Văn Thuận (bây giờ là Hồng-y) lên làm Bộ-Trưởng Thánh Bộ Công-Lý và Hoà-Bình. Nhưng chúng ta cũng cần phải nhớ, Vatican không có một sức-mạnh quân-sự nào. Nhìn vào cuộc tranh-đấu ở Ba-Lan chống đế-quốc cộng-sản, ta chỉ thấy Giáo-Hội chủ-trương một sự tranh-đấu bất bạo-động. Lên tiếng đòi-hỏi nhân-quyền, phản-đối những bất-công, những tệ-nạn. Giáo-Hội kêu-gọi đoàn-kết để tạo sức-mạnh. Đức Giáo-Hoàng chúc-lành cho các cuộc đình-công, biểu-tình đòi quyền sống xứng với phẩm-giá con người, nhưng nhất-định không dùng võ-lực, nhất-định không trả-thù dù mình bị bạo-hành. Đức Gioan Phaolo II tuổi đã quá xế chiều theo dáng chiếc lưng còng của ngài, nhưng ngài chưa có một dấu-hiệu nào thỏa-hiệp với những tệ-nạn xã-hội hoặc những đòi-hỏi thay-đổi giới-luật, cho dù những trào-lưu có vẻ lấn-lướt. Đối với vấn-đề nhân-quyền và phẩm-giá con người, và với chế-độ cộng-sản còn sót lại, ngài cũng chưa bao giờ chùn bước.

Điều mà có người chờ-đợi những kế-hoạch và lệnh-lạc từ Vatican chỉ nói lên rằng, Giáo-Hội giống như một tổ-chức xã-hội chặt-chẽ, mà nơi đó sự trưởng-thành của các con-cái mình không bao giờ được đặt ra. Chúa Kitô, trái lại đã đều mời-gọi mọi phần-tử trong Giáo-Hội triển-nở toàn-vẹn, nên giống Chúa. (...) ơn gọi của từng người Kitô-hữu, của từng linh-mục, của từng giám-mục đã được khắc-ghi từ muôn đời rằng, hãy yêu-mến Thiên-Chúa và con người. Không thể gạt bỏ Thiên-Chúa để chỉ nhắm tới con người vì tình-yêu ấy lệch-lạc. Nhưng không thể tôn-vinh Thiên-Chúa mà lại làm ngơ trước nỗi khốn-cùng của con người, của anh em, của bạn-hữu, và của dân-tộc mình. Người đã được gọi không thể thụ-động trong hành-vi yêu-thương, bảo gì làm nấy.

Các Thánh Tử-đạo Việt-Nam không được ai truyền lệnh cho phải nói gì, phải làm gì, phải hành-động ra sao, ngoài trừ mệnh-lệnh muôn đời Chúa đã khắc-ghi trong lòng các ngài là yêu Chúa và yêu người. Mệnh-lệnh muôn đời được khắc-ghi kia là thiện-tính trong con người. Sự phải làm gì thuộc về ý-chí tự-do. Hành-vi làm theo lệnh không bao giờ là hành-vi có giá-trị luân-lí vì thiếu tự-do.

Walesa và cha Jerzy không chờ lệnh của Đức Giáo-Hoàng Gioan Phaolo II, mà thực ra ngài cũng không truyền lệnh. Ngài chỉ nêu những nguyên-tắc luân-lý, chỉ giúp chúng ta cảm-nhận sâu hơn tiếng thúc-đẩy của thiện tính nơi mỗi con người chúng ta. Thế-kỷ này chúng ta may-mắn có ngài thay vì có một vị nào đó rất hòa-hoãn với chế-độ cộng-sản, và chỉ giam mình trong những ngôi thánh-đường. Nhưng giả như có tình-trạng ấy, thử hỏi lương-tâm và ơn gọi của người Kitô-hữu có cho phép chúng ta hoặc làm ngơ hoặc cứ chờ-đợi thêm 70 năm hay hơn nữa không? Theo tôi, chọn một trong hai thái-độ ấy chỉ chứng-tỏ rằng thiện-tính của chúng ta đã cùn-nhụt, gia-cỗi mất rồi, vì nó không còn đâm hoa kết trái gì nữa. ●



Cuộc đấu-tranh đòi tự-do tôn-giáo tại Việt-Nam bắt đầu từ Giáo-xứ nhỏ bé Nguyệt Biều với 100 giáo-dân



tuyết thư

Nguyên Hương

Mùa Xuân Năm 2001

1.

Cuối tháng tư năm 2001, Toronto trở lạnh, có đêm hàn độ xuống tới gần độ đông của nước. Theo lịch, mùa xuân đã đến từ 22 tháng 3, nhưng nàng Xuân còn nhẩn nha đâu đó, chỉ nghe tiếng chưa thấy hình. Kỵ phù lam (crocus) âm thầm nở dưới tuyết, đã tàn, như lệ thường, chẳng mấy khi lưu lại chờ hội xuân. Dù vậy, Dã thuỷ tiên (daffodil) và Dạ hương lan (hyacinth) đang mở hội dưới tia nắng tinh trong. Cỏ non đã mọc. Mầm cây đã lú. Những lá hồng tiểu muội đã bắt đầu xanh. Tất cả đang chuẩn bị để thực sự vào xuân, dù vẫn còn những đợt rét, những cơn gió mạnh phũ phàng. Sớm hay muộn, xuân vẫn về, theo chu kỳ của vòng quay trái đất...

2.

Tháng tư đầu thiên niên kỷ, Gia Nã Đại có nhiều chuyện để nói. Quốc gia này chào mừng 9000 đại biểu từ 34 nước châu Mỹ (trừ Cuba) đến họp bàn về tự do mậu dịch. Hội nghị thu hút 2500 phóng viên quốc tế. Gia Nã Đại tập hợp 6000 cảnh binh, chuẩn bị đối phó với hàng chục ngàn người từ nhiều nước kéo đến biểu tình chống đối.

Mục đích của khóa họp rất rõ: nâng đỡ kinh tế và dùng kinh tế để chế tài những vi phạm về nhân quyền. Mục đích của những người biểu tình cũng rõ. Nhóm đa số thầm lặng góp mặt với mục đích lưu ý các chính phủ châu Mỹ lưu tâm vấn đề môi sinh và dân nghèo. Nhóm thiểu số tập trung ở một khu, tấn công cảnh sát bằng gạch đá, lon sơn, bom xăng với mục đích chứng minh sự có mặt họ.

Québec, thủ phủ của tỉnh bang nói tiếng Pháp trong số 10 tỉnh bang của Gia Nã Đại, thành phố có nhiều màu sắc Âu châu nhất ở Bắc Mỹ, đã chìm ngập trong mấy ngày mịt mù khói cay, vòi rồng ướt át. hàng trăm người bị bắt. Hàng chục người bị thương. Ban Tổ chức hội nghị và các nhóm biểu tình đều tuyên bố thành công. Tất cả cùng đạt kết quả. Hội nghị hoàn tất với một thoả hiệp sơ bộ, dùng làm nền tảng cho các hội nghị kế tiếp. Các nhóm biểu tình thành công ngay từ khi hòn đá đầu tiên ném vào hàng ngũ cảnh sát, như một biểu tượng bệnh hoạn của sinh hoạt "dân chủ".

3.

Chính khách Stockwell Day, lãnh tụ đảng Liên Minh của Gia Nã Đại, đồng thời là thủ lãnh khối đối lập tại Quốc Hội, đang lao đao trong cơn sóng dữ nội bộ. Ông đã thành công trong việc chứng tỏ là một khuôn mặt mới, một hình thức trẻ "khoẻ vì nước", ăn nói bạt mạng, phê bình chính quyền gay gắt cay độc và nhiều khi bất công. Đáng tiếc cho ông là những điều được một số người coi là ưu điểm quần chúng ấy lại chính là khuyết điểm chính trị, tạo cơ hội tốt cho các chính khách sốt ruột trong đảng tìm hướng đi lên. Vụ vạ miệng làm hao tốn công quỹ của ông Day đã hơ nóng chiếc ghế chủ tịch đảng Liên Minh. Ông Day có đủ bản lãnh để tiếp tục ngồi lì hay không, là điều mọi người đang chờ xem.

4.

Olympic. Khoảng hai tháng nữa, Uỷ ban Thế-vận sẽ công bố kết quả tuyển chọn địa điểm tổ chức Olympic 2008. Toronto, thành phố lớn và phồn thịnh nhất của Gia Nã Đại hồi hộp chờ đợi. Trước đây một phần tư thế kỷ, Montréal, một thành phố khác của Gia Nã Đại đã tổ chức Thế Vận Hội và đã lỗ thê thảm, tiền nợ xây cầu trường mãi cho đến nay chưa trả xong.

Dân Toronto cho rằng, Toronto khác Montréal. Montréal thuộc Québec nói tiếng Pháp, tỉnh bang khó phát triển về kinh tế vì

bất ổn chính trị, do mầm mống đòi độc lập của chính giới, nông gia và các thế hệ lớn tuổi. Toronto thuộc Ontario nói tiếng Anh, tỉnh bang giàu mạnh, đông dân nhất tại Gia Nã Đại. Toronto là thành phố của di dân, tỉ số các sắc tộc chia ra khá đồng đều: Ấn, Hoa, Đức, ý, Anh, Bồ, Phi,.. Toronto vươn mình lớn dậy về kinh tế trong mấy chục năm nay, nhất là từ khi Gia Nã Đại ký xong Thương Ước Tự Do Mậu Dịch với Mỹ và Mễ - do công lao của cựu Thủ tướng Brian Mulroney.

Toronto đang tranh nhau với Bắc Kinh, chưa biết những người Hoa trong Ủy Ban đấu giá của Toronto có thắng nổi các đồng chủng của họ trong Ủy Ban đấu giá của Hoa lục hay không, trong việc lôi kéo quyết định của Ủy Ban Thế Vận, một uỷ ban khét tiếng về tham nhũng, hối lộ.

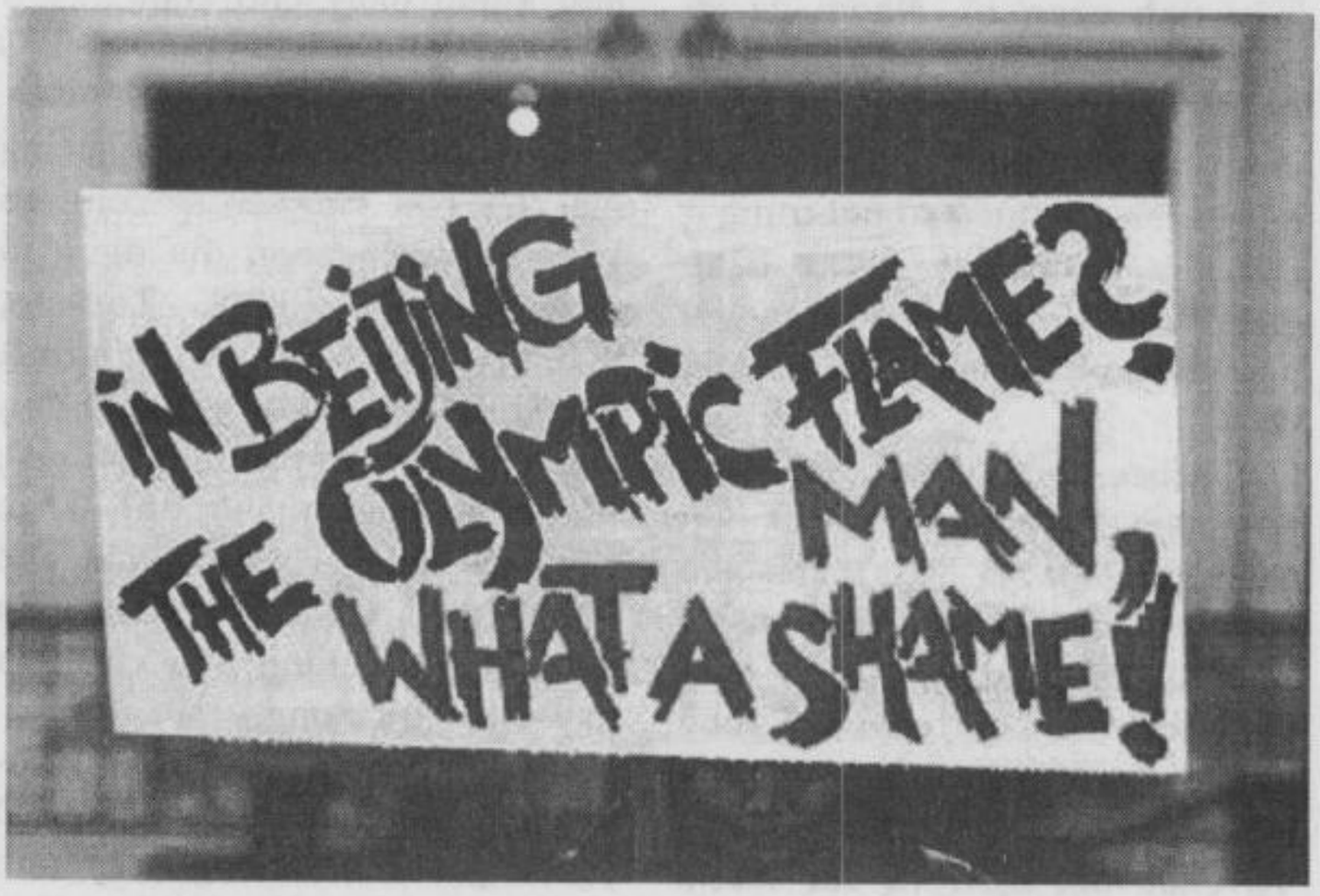
5.

Thành tích biểu của Tổng thống Geroge Bush trong đệ nhất tam cá nguyệt có vẻ không có nhiều điểm son.

Về môi sinh, ông Tổng thống của giới buôn bán dầu hoả bị mất điểm khi ú ớ về việc bảo vệ trái đất trước sự ô nhiễm của kỹ nghệ. Ông Bush cha cũng đã từng mất điểm như vậy.

Về an ninh thế giới, hết tàu ngầm Mỹ đội vỡ tàu đánh cá của Nhật, tới máy bay do thám Mỹ đụng chạm máy bay chiến đấu của Trung Cộng, phải đáp khẩn cấp xuống Hải Nam gây ra tình trạng con tin. Việc buôn bán vũ khí cho Đài Loan không có gì sai, nhưng cách ứng đối của ông Bush con cho dân Mỹ thấy, họ cần một ông tổng thống giỏi tài ăn nói ...quanh co hơn!

Về kinh tế, ông Bush đã giữ lời hứa khi tranh cử, đã cắt thuế một cách giản dị và thoải mái như cao bồi ngắt lá cỏ ngậm chơi. Tuy nhiên, việc cắt thuế và cắt cỏ ở hai tầm vóc khác biệt nhau quá nhiều. Các tiểu bang kêu trời như bộng vì bất ngờ bị thâm thủng ngân sách trầm trọng. Thâm thủng ngân sách dẫn ngay tới việc cắt xén chi tiêu, và xáo trộn kinh tế sẽ đến tiếp theo ngay sau đó. Sai một ly đi một dậm. Ông Bush sẽ phải dùng những năm còn lại trong nhiệm kỳ để khâu vá vết thương kinh tế này; và nếu ông thành công, nó vẫn trở thành một vết sẹo để các đối thủ chính trị khai thác, tấn công ông trong kỳ bầu cử năm 2004 sau này.



Biểu tình tại Thuỵ Sĩ, phản đối Bắc Kinh tổ chức Thế Vận Hội

6.

Mùa xuân năm 2001, 26 năm sau "Đại Thắng Mùa Xuân 1975", CSVN tiếp tục mở những mũi dùi tấn công vào cộng đồng tị nạn để mưu tìm những "đại thắng mùa xuân" kế tiếp. Thắng về quân sự, khống chế đất nước và dân lành xong, họ tiếp tục tấn công văn hóa, kinh tế và chính trị.

Người Việt bỏ nhà bỏ cửa, mồ mả cha ông, ruộng vườn nhà đất, bỏ hết, chạy xa nửa quả địa cầu để lánh nạn, nhưng họ chỉ được yên thân một thời gian. Cộng Sản tiếp tục đuổi theo bén gót. Bằng các phái đoàn ngoại vận, kinh tế vận, văn hóa vận, dân vận, kiều vận. Họ không mang xe tăng T-54, không phóng hoả tiễn 122 ly, mà dùng những cánh hoa độc dược biết nói biết hát, biết ru ngủ lòng người bằng tiếng nhạc lời ca như những mỹ nhân ngư ru chết những chàng thủy thủ trên Bắc hải ngày xưa. Họ dùng tình tự dân tộc làm vũ khí, dùng câu hò mái đẩy, dùng tiếng sáo diều làm mồi nhử. Đối tượng của họ là mấy triệu đồng bào tị nạn ở hải ngoại. Mục tiêu của họ là duy trì và phát triển số tiền 3 tỉ đô la đổ vào quốc nội hàng năm qua các đợt du lịch, thăm quê, thăm nhà vì tình nghĩa gia tộc thiết tha hay hưởng lạc trên nỗi khổ đồng bào.

Kế hoạch tấn công văn hóa của họ được chuẩn bị thật chậm rãi, chu đáo, theo đúng chiến thuật, khi phát động tấn công thì rất nhanh, đều khắp với thành phần yểm trợ hùng hậu. Những con chim mồi văn hóa được bảo vệ bằng du dãng chợ búa, phòng trà

lẫn du đãng văn chương, internet. Lý luận của họ khá quen thuộc: không đi xem văn nghệ dân tộc là mất gốc; chống lại giao lưu văn hóa là ... làm lợi cho cộng sản!

Xem ra ở đâu cũng có hạng người coi thường trình độ nhận thức của quần chúng và sẵn sàng miệt thị trí thông minh của chính họ!

7.

Mùa xuân năm 2001, cộng đồng người Việt tiếp đón một tin vui: Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại họp xong Đại Hội Tái Lập, 22 đại biểu (và các phiếu bầu bằng thư), đại diện 194 hội viên thuộc 11 Trung-tâm đã bầu xong Ban Chấp-hành chính thống và duy nhất trước sự giám sát của Văn Bút Quốc Tế. Cuối tháng 9 năm 2001, Đại Hội Đồng Văn Bút Quốc Tế nhóm tại Macedonia sẽ bỏ phiếu quyết định tư cách hội viên của Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại.

Việc Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại có nhiều hi vọng lấy lại tiếng nói trên diễn đàn Văn Bút Quốc Tế, là một tin vui cho người Việt tự do, nhưng không vui cho các thành phần khác.

Văn Bút Việt nam Hải Ngoại trở lại diễn đàn thì Cộng Sản Hà Nội tiếp tục điên đầu vì vấn đề văn nghệ sĩ bị cầm tù hay quản chế tại quốc nội. ánh sáng nhân quyền sẽ soi vào trường hợp các LM Nguyễn Văn Lý (tiểu luận gia), Phan Văn Lợi (thi sĩ), và cả những Mai Thái Lĩnh, Hà Sĩ Phu (trí thức ly khai). Cho nên, người không lấy làm lạ khi có những người ngoài Hội, tiếp tục phá rối sinh hoạt Văn Bút bằng đủ mọi cách: bêu riếu cá nhân, áp lực Ban Chấp Hành, thậm chí kéo đến tận nhà để cật vấn Chủ tịch Văn Bút, một nhà văn nữ giới lão thành tuổi ngoại thất tuần, về chuyện này chuyện nọ.

Đó là những hệ luỵ trên con đường đấu tranh cho dân chủ tự do. Hệ luỵ càng lớn, trở ngại càng nhiều, càng phải phấn đấu tận lực để vượt qua, và thành quả mong đợi càng to lớn hơn. Đó là con đường Vaclab Havel đã đi và đã đến. Thành quả không mọc giữa lưng trời. Thành quả mọc ngay trên gai góc. Thành quả phải được tưới bón bằng mồ hôi, và thậm chí, máu tươi của chính người nuôi dưỡng nó.

Những ai muốn Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại khuất phục nên hiểu rằng, 194 anh chị em văn nghệ sĩ trong Hội không vào Văn Bút để ngâm thơ vịnh nguyệt hay đuổi bướm hái hoa. Họ nhập cuộc để phát huy văn chương và quan trọng hơn hết, đấu tranh cho quyền tự do phát biểu của người cầm bút.

8.

Như thông lệ hàng năm, đồng bào Toronto đã đi dự lễ thượng kỳ VNCH trên kỳ đại tòa Thị chính Toronto để đánh dấu ngày Cộng Sản Bắc Việt xâm lăng miền Nam tự do, và để nhắc nhở nhau về một nhiệm vụ chưa hoàn thành. Buổi lễ năm nay, ngoài các cụ, còn có mặt khá đông các em, các cháu. Một hiện tượng tiếp nối đáng mừng.

9.

Cuối tháng 4 năm 2001, trong nước, đảng CSVN bầu xong ban Chấp-hành mới. Như mọi lần trước, Bộ Chính Trị mười mấy người của một đảng chia nhau nắm giữ các chức vụ hành chánh quốc gia, từ chủ tịch nước, thủ tướng, các bộ quan trọng và cả các thành thị lớn. Ngoài nước, những con chim mồi chính trị hót ra rả những bài ca "Phiêu xuống Mạnh lên", "công chức thay bộ đội", có nghĩa là "tiến bộ", "đổi mới",.. Làm như tân Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh chưa từng tốt nghiệp trường Đảng, chưa từng là uỷ viên Bộ Chính Trị hay chưa từng nắm "Quốc Hội" gần một thập niên. Tệ hơn hết, làm như họ Nông chưa từng là ... đảng viên Cộng sản!..

30 tháng 4 năm 2001. Không khí mùa xuân đã trở về.

Trào lưu tiến hóa của nhân loại ở mỗi thời kỳ lịch sử đã chuyển hoá. Liên Sô đã tan rã, tất cả các nước Cộng hoà trở lại chính thể tự do. Khối Đông Âu không còn, tất cả chọn theo chính sách đa đảng. Đông Đức nhập vào Tây Đức. Liên bang Nam Tư biến thành 4 nước, Milosevic bị quản thúc. Bắc Hàn đang dọn đường thống nhất với Nam Hàn. Hoa lục tiếp tục bị bao vây, phải dần dần thay đổi. Cuba sẽ ra sao, sau khi Fidel Castro chết?

Đảng Cộng sản Việt Nam cuối cùng sẽ phải cáo chung, hay ít nhất, từ bỏ ngôi vị độc tôn. Sớm hay muộn, mùa Xuân Việt Nam sẽ thực sự trở về, do quyết tâm của lòng người, và theo vòng quay của lịch sử... ●

International P.E.N.
Văn Bút Quốc Tế
Diễn đàn quốc tế duy nhất
còn tiếng nói của
cộng đồng Việt Nam Tự Do

"Cho Một Người Nằm Xuống"

Nguyễn Hữu Nghĩa

*T*rịnh Công Sơn đã nằm xuống. Sự ra đi của anh khiến nhiều người, bên này hay bên kia chiến tuyến, hoặc chẳng có chiến-tuyến nào cả, cùng bâng-khuâng. Bâng-khuâng vì thấy cuộc đời ngắn quá, và những gì mình đã làm trong đời, tốt hay xấu cho quê-hương, cứ hiển-lộ lồng-lộng sau từng giai-đoạn. Tôi là một trong những người bâng-khuâng ấy. Bâng-khuâng đến độ phải viết thành lời.

Tôi muốn khóc anh, nhưng những giọt nước mắt ấy đã lăn xuống rồi, vào trưa 30 tháng 4 năm 1975 khi ở chiến-trường, sau khi nhận lệnh "buông súng, ở đâu ở đó" và nghe tiếng anh trên đài phát-thanh Sài-gòn... *Rừng nuối dang tay nối lại biển xa, ta đi vòng tay lớn mãi để nối sơn-hà... Từ Bắc vô Nam nối liền nắm tay...*

Vâng. Tôi đã khóc anh một lần rồi, và chỉ một lần đó thôi, vào tháng tư năm ấy...

*

* *

Trịnh Công Sơn là nhạc-sĩ sáng-tác ca-khúc được nhiều người biết nhất, kể cả giới bình-dân. Tôi còn nhớ, lúc nhỏ, tôi đọc mục Kết Bạn Thư Tín trên các báo, vẫn thấy những lời rao đại loại như: "Nữ sinh tỉnh-lẻ, tuổi trăng tròn, da trắng, tóc dài, yêu nhạc họ Trịnh, thích tiếng hát Chế Linh, v.v." Giới sinh-viên biết Sơn nhiều hơn, qua nhạc tình và nhạc thời-thế.

Hình-ảnh Trịnh Công Sơn là hình-ảnh một thanh-niên gầy-gò, mang kính trắng, tóc dài, nói tiếng Huế, giọng nhỏ-nhẹ, đàn dở hát khá hay, và các ca-khúc của anh phần lớn dễ hát, dễ cảm-nhận và lưu lại ấn-tượng rõ-rệt ở người nghe.

Có người cho rằng, Trịnh Công Sơn là một nghệ-sĩ trí-thức, có lý-tưởng và yêu nước. Tôi cũng có đôi lần nghĩ như vậy, nhất là vào những năm cuối thập niên 60, gặp anh đôi lần, hát chung một vài chương-trình ca-nhạc sinh-viên, và có ca-khúc in chung với anh trong một vài tuyển-tập du-ca.

Một số người khác cho rằng, Trịnh Công Sơn là một cán-bộ văn-hóa do Mặt Trận Giải-Phóng Miền Nam cài vào nội thành, chuyên soạn và hát nhạc phản-chiến để mong làm băng-hoại tinh-thần chiến-đấu của quân-dân Miền Nam. Trước 1975 thì tôi không tin, vì thỉnh-thoảng tôi vẫn hát ca-khúc của anh và của vài người khác như Phạm Duy, Miên Đức Thắng, Phạm Thế Mỹ, Nguyễn Tâm, v.v. một cách vô tâm. Đến trưa ngày 30 tháng 4.1975, khi VC vào tới Sài-gòn, tôi đang hành-quân bảo-vệ tiểu-khu Kiến-hoà, nghe lệnh TT Dương Văn Minh bảo buông súng, rồi một lúc sau đó nghe Trịnh Công Sơn hát *Nối vòng tay lớn*, tôi vẫn chưa tin anh theo VC, hay chính anh là VC.

Trong những ngày trốn-tránh ở Sài-gòn sau năm 1975, tôi và bạn-bè ít nghe nói tới Trịnh Công Sơn, chỉ biết anh lập Hội Văn-Nghệ Huế và sinh-hoạt ở đó, đã đi "thực-tế" tại Khe Sanh một thời-gian theo thủ-tục mà tất cả cán-bộ văn-hóa CS phải theo, và thỉnh-thoảng được mời ra Bắc hay đi công-tác văn-hoá ở Liên-sô.

Cho đến một ngày, năm 1979, tôi mang gia-đình liều chết vượt biên, sang được Canada, đọc báo *Đất Việt*, một tờ báo do Hội Việt Kiều Đoàn Kết (tức VC), xuất-bản, thấy có bài viết của Trịnh Công Sơn. Đọc xong, tôi cảm thấy buồn-phiền cả ngày, như mình vừa đánh mất một thứ gì thân-thuộc và quí-giá. Trịnh Công Sơn cho biết, nguyên-văn như thế này: *"Tôi (tức TCS) đã trở-về-với-nhân-dân từ 1968"*.

Đọc câu đó, tôi sững người, chợt nhớ lại lần sinh-hoạt văn-nghệ-sinh-viên sau hết của Trịnh Công Sơn tại khuôn-viên khu Đại-học Văn-khoa cũ mà tôi nghe nhiều bạn-bè kể lại.

Đó là ngày lễ Giáng-sinh, NVT tổ-chức, Trịnh Công Sơn hát. Khi hát được nửa buổi, một thanh-niên lên máy vi-âm tuyên-bố, buổi sinh-hoạt văn-nghệ hôm đó là để kỷ-niệm ngày thành-lập Mặt Trận Giải-Phóng Miền Nam. Nghe tới đó, T. chạy lên giằng lấy micro.

Anh thanh-niên kia liền rút súng lục chĩa vào bụng T. nổ liền, mở đường máu tẩu-thoát. NVT được chở đi bệnh-viện cứu-cấp, may chỉ mất một đoạn ruột (từ đó bạn-bè gọi anh là T. Ruột). Trịnh Công Sơn biến đi đằng nào không

ai biết, và rút lui vào bóng tối cho đến tháng 3.1975 lên hát *Nối vòng tay lớn* trên đài phát-thanh Huế, và 30.4.1975, hát lại lần nữa trên đài phát-thanh Sài-gòn.

Trong bài viết *Tiếng Hát Về ánh Sáng* của Trịnh Công Sơn trên báo *Đất Việt*, số ra ngày 20.1.1979, Trịnh Công Sơn chia cuộc đời anh ra làm hai giai-đoạn. Giai-đoạn trước 1975, anh gọi là giai-đoạn "Bóng Tối" và từ ngày 30.4.1975 về sau, anh gọi là giai-đoạn "ánh Sáng."

Tôi xin kể lại đoạn văn Trịnh Công Sơn viết về khoảng thời-gian anh ăn hạt cơm quốc-gia ở Miền Nam, nguyên-văn như sau:

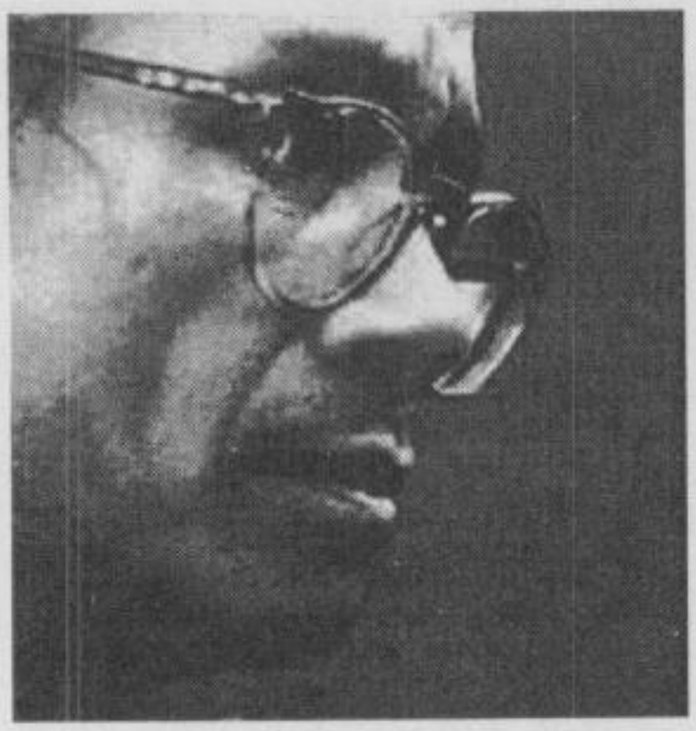
"Nhìn lại quá-khứ, tôi (tức TCS) có gần 20 năm để làm quen với địa-hạt ca-khúc. Giai-đoạn đầu tôi chỉ chuyên viết tình-khúc và những ca-khúc nói về thân-phận con người, được nhìn dưới góc cạnh triết-lý, học-đường. Và trong một khoảng thời-gian nhất-định, những bài hát của tôi đã được đón nhận như tiếng nói thay cái tâm-trạng chung của một lớp người chưa có nhận-thức đứng-đắn về cuộc chiến-tranh xâm-lược của Mỹ. Nhưng vào những năm sau cùng của cuộc chiến, dần-dà với mức leo thang của bọn xâm-lược Mỹ, những bài hát của tôi vắng lặng dần trong các phong-trào sinh-viên học-sinh. Lúc bấy giờ tôi chợt hiểu rằng tiếng hát của mình đã bị vượt qua. Đó là luật đào-thải tự-nhiên mặc dù cũng không gây nên những đau-đớn sâu-xa trong lòng người sáng-tác. Tôi đã suy-nghĩ rất nhiều về điều này và cũng kịp thời biết rằng mình đã không có được một ý-thức chính-trị nhạy bén và sâu-sắc. Thời-đại đang đòi-hỏi những tiếng nói tích-cực mà tôi đã không khả-năng để đóng-góp.

Nhìn lại toàn bộ giai-đoạn này, tôi muốn gọi đó là thời-kỳ tiếng hát về bóng tối.

Lúc bấy giờ, nếu nói về núi thì tôi sẽ không nói về cái vóc dáng hùng-vĩ của nó mà tôi chỉ nhìn thấy cái vẻ im-lìm cam chịu của núi. Nhìn dòng sông thì tôi chỉ thấy cái hình-ảnh của thời-gian mang đi hết tuổi thơ của mình. Tôi cũng không nói về cái nắng rực-rỡ của bình-minh mà chỉ bằng lòng nói về cái màu vàng-vọt của nắng quái buổi chiều. Nói đến con người, tôi không bao giờ nói đến nó đã sống oanh-liệt như thế nào, mà chỉ nhắc đến cái buổi chia-lìa của nó với mặt đất.

Tóm lại, tôi đã đứng về phía bóng tối tiêu-cực như một thế-giới-quan bệnh-hoạn mà từ đó tôi đã khai-thác làm thành cách biểu-hiện của riêng mình đối với cuộc đời...

Trong quá-khứ, tôi (tức TCS) đã hát về bóng tối. Tôi đã quen-thuộc với bóng tối đến độ tôi đi trong đó mà không phải thắp đèn. Tôi đã sống với bóng tối như một kẻ đã được sinh ra mà định-mệnh của nó là niềm tuyệt-vọng."



Trịnh Công Sơn (1939-2001)

Trịnh Công Sơn kết-luận về giai-đoạn mà anh gọi là "Bóng Tối" này như sau:

"Rất may, là cái giai-đoạn này đã khép lại kịp thời. Khép lại vĩnh-viễn với một đất nước đã được giải-phóng hoàn-toàn, giành lại độc-lập, thống-nhất và hoà-bình. Bóng tối trong tôi cũng từ đó khép lại và mất hút trước một ánh-sáng mới-mẻ của bình-minh."

Trịnh Công Sơn đã gọi vụ xâm-lăng Miền Nam vào mùa Xuân năm 1975 là "bình-minh". Bình-minh của anh, hay là hoàng-hôn của mấy mươi triệu người? Hãy nghe anh nói tiếp:

"Buổi bình-minh đã được khôi-phục bằng máu xương của cả dân-tộc, bằng những hi-sinh lớn-lao không có gì so-sánh nổi."

Trịnh Công Sơn đấm ngực xưng tội với "Nhà nước", rằng trong vòng ba năm sau tháng 4.1975, anh chỉ đóng-góp được cho "cách mạng" vỏn-vẹn có 10 ca-khúc. Anh viết:

"Ba năm với khoảng 10 ca-khúc phục-vụ các phong-trào, vài ba cái bút-ký ghi-chép những thực-tế nóng-bỏng của các công-trường, nông-trường, chúng tôi tự thấy có bổn-phận phải gửi một cái nhìn nghiêm-khắc hơn về phía lương-tâm mình.

Chúng tôi có phần giống một người nông-dân tồi, bất-lực trước cánh đồng chưa hoàn-thành nổi một vụ mùa nào, dù nhỏ. Đời sống thì cứ mỗi ngày phơi mở ra dưới những dạng linh-động phong-phú mà tiếng nói biểu-hiện cuộc đời dường như muốn lẩn-tránh chúng tôi."

Sau khi đấm ngực kể tội mình, Trịnh Công Sơn, một cách thuần-thục, tung-hô Đảng:

"Tuy nhiên, chúng tôi không vội nản lòng vì anh em bằng-hữu chung quanh chúng tôi và qua những anh em đó, chính là sự có mặt của Đảng, vẫn luôn luôn đủ kiên-nhẫn để duy-trì một tình-cảm đôn-hậu và nồng-nhiệt, cứ sẵn-sàng chờ-đợi ở tôi cũng như ở các bạn tôi một tiếng nói mới.

Điều may mắn cho riêng tôi, là tôi vẫn chưa quá già để không thể

trả nổi cái ân-tình nồng-hậu của các anh, các bạn, và nhất là cuộc sống hôm nay bằng một "Tiếng Hát Về ánh Sáng". Đó phải là tiếng hát của hạnh-phúc và của niềm hi-vọng."

Và Trịnh Công Sơn đã trả ơn Đảng một cách nồng-hậu và trọn-vẹn, từ ngày anh rời Hội Văn-Nghệ Huế, dọn vào Sài-gòn, nhận một chân biên-chế trong Hội Văn-Nghệ Thành-Phố. Với tư-cách một trong 7 Ủy-Viên Âm-Nhạc, Trịnh Công Sơn nắm quyền kiểm-duyệt, sinh sát hàng trăm nhạc-sĩ khác, kể cả cán-bộ văn-hóa của Đảng và Nhà Nước CS.

Đó là cách phân chia của Trịnh Công Sơn về cuộc đời anh: hai giai-đoạn, Bóng Tối và ánh-Sáng. Với tôi, tôi chia cuộc đời Trịnh Công Sơn làm ba giai-đoạn: độc-lập, thân Cộng và theo Cộng.

Từ 1939 đến 1968, giai-đoạn vào đời:

Trịnh Công Sơn bắt đầu học nhạc với Cung Tiến, viết nhạc tình và trốn lính. Trong giai-đoạn này, chính anh kể trong cuộc trả lời phỏng-vấn của báo Đảng như sau: *"năm 1963, tôi lên Đà-lạt trốn lính và tình-cờ nghe Khánh Ly hát ở đây. Khi về Sài-gòn, Khánh Ly bỏ phòng trà và đi hát với tôi trong phong-trào sinh-viên. Đến sự kiện nổ súng ở trường Đại-học Văn-khoa năm 1968, tôi không hát trước đám đông nữa."*

Từ 1968 đến 1975, giai-đoạn thân Cộng:

Trịnh Công Sơn bắt đầu chịu ảnh-hưởng tuyên-truyền của Cộng-sản. Chung quanh anh là Tôn Thất Lập, Trần Long ẩn, Trương Quốc Khánh, và quan-trọng hơn hết, Lưu Hữu Phước. Bị bao vây trong hàng ngũ sinh-viên thân Cộng như Huỳnh Tấn Mẫn, Lê Văn Nuôi mà anh gọi là "phong-trào sinh-viên học-sinh", họ không hát *Diễm xưa, Ướt mi, Tuổi đá buồn,..* Trịnh Công Sơn phải viết *Gia tài của mẹ, Đại-bác ru đêm,* và dân-dã lún sâu hơn nữa, với *Huế Sài-gòn Hà-nội, Chờ nhìn quê-hương sáng chói,..*

Như anh nói, với loại ca-khúc đó, anh nghĩ là anh trở-về-với-nhân-dân, nhưng "nhân-dân" chưa chấp-nhận anh. Anh chưa có *Đêm hồng* như Tôn-Thất Lập. Anh chưa có *Tự nguyện* như Trương Quốc Khánh. Anh chưa có *Tình đất đỏ miền Đông* như Trần Long ẩn. Trịnh Công Sơn còn đứng mấp-mé bên ngoài "cuộc cánh-mạng" của Cộng-sản. Anh vẫn là trí-thức, và giá-trị anh đã được nâng cấp, nói theo kiểu Mao Trạch Đông, cao hơn giá-trị của cục phân.

Từ 1975 đến 2001, giai-đoạn theo Cộng:

Trả lời phỏng-vấn báo *Đất Việt* năm 1986, Trịnh Công Sơn cho biết: *"Khi giải-phóng, tôi ở Huế, được thư và điện của bạn bè ở R (Trung-ương cục Miền Nam, đọc là Rờ) và Miền Bắc như các anh Hoàng-phủ Ngọc Tường, Nguyễn Khoa Điềm. Cùng các anh em đó, tôi lập Hội Văn-Nghệ ở Huế...*

Năm 1979, tôi xin chuyển về Thành-phố Hồ Chí Minh, sinh-hoạt ở Hội Văn-Nghệ Thành-Phố."

Trịnh Công Sơn kể thành-tích 10 năm theo Cộng: *"Mười năm qua, tôi sáng-tác được khoảng 80 bài. Có lẽ còn sớm quá để đánh giá cái gì sẽ tồn-tại. Tuy-nhiên, qua thực-tế, thấy quần-chúng có ưa-thích một số bài tôi viết như: Em ở nông-trường em ra biên-giới, Chiều trên quê-hương, Vì tôi cần thấy em yêu đời, ở trọ, Em đi qua chuyến đò, Chuyện đóa Quỳnh hương, Bốn mùa thay lá, và gần đây nhất là Huyền-thoại mẹ."*

Sau đây là một số những lời-lẽ trong các bài hát mà Trịnh Công Sơn gọi chung là "Tiếng Hát Ánh Sáng".

Sau khi Cộng-sản Bắc Việt chiếm được Miền Nam, Hà-nội đã thanh-toán nốt Mặt Trận Giải-Phóng Miền Nam, thống-nhất đất nước thành một mối đau-thương, Trịnh Công Sơn được mời ra Bắc trên chuyến xe lửa xuyên Việt đầu-tiên sau 1975. Trong bài bút-ký đăng trên báo *Đứng dậy*, hậu thân của tờ *Đối-diện* của các linh-mục Chân Tín và Nguyễn Ngọc Lan, Trịnh Công Sơn kể (tôi chỉ nhớ đại ý) như sau:

"Khi tàu dừng ở Vinh để phái-đoàn đi ăn trưa. Tôi cùng anh em ngồi quán, chờ nhà hàng dọn cơm. Bầy trẻ bu chung quanh nhìn tôi. Một đứa giơ tay trỏ vào tôi, kêu lên:" Ui chao! Cái tóóóc!" Tóc tôi dài quá! Tôi giật mình. Quả đúng! Sau bao nhiêu ngày sống với cách-mạng, tới ngày giờ này, cái tàn-dư của Mỹ Ngụy vẫn còn rơi-rớt lại trên đầu, trên cổ tôi! Thế là tôi bỏ bữa ăn trưa, đi cắt tóc."

Nhịn đói để tận diệt những dính-líu với "Mỹ Ngụy" như vậy chưa đủ, Trịnh Công Sơn còn thành khẩn với cách-mạng hơn, qua ca-khúc *Bài ca đường tàu thống nhất*, anh viết:

"Xóa hết những ngày tối-tăm
Bóng dáng Sao Vàng lồng lộng
Đoàn tàu đi thống nhất hai miền.."

Để đáp lại điều mà Trịnh Công Sơn gọi là "tình-cảm đôn-hậu và nồng-nhiệt của Đảng", anh viết trong bài *Ra chợ ngày thống-nhất*, rằng:

"Gánh gánh gánh
gánh rau ra chợ

Có tiếng líu-lo trẻ nhỏ
Quê-hương ta thống-nhất thật rồi."

Khi Đảng xua quân xâm-lăng Cao-miên, Trịnh Công Sơn viết trong bài *Em ở nông-trường, em ra biên-giới*, rằng:

Trên nông-trường không xa lắm
Có đôi chân đi không ngại ngần
Em bây giờ quên mùa nắng
Tóc trên vai vấn-vương bụi hồng
Qua bao mùa em bỗng lớn
Đất cho em trái tim nồng-nàn
Yêu con người nên lo-lắng
Muốn nghiêng vai gánh thêm nhọc-nhằn...

*
* *

Qua tất cả những gì Trịnh Công Sơn viết trong ca-khúc, bút ký hay trả lời phỏng-vấn, nếu có ai hỏi tôi: "Trịnh Công Sơn có phải là người cộng-sản không?" Câu trả lời, theo cảm-tính của tôi là "không." Trịnh Công Sơn có được kết nạp vào đảng Cộng-sản chưa, thực sự tôi không biết. Tôi chỉ trả lời trên những gì tôi nhận ra được từ anh.

Theo sự phân-tích của tôi ở trên, trong cuộc sống kéo dài 62 năm, có thời-gian anh đã sống độc-lập về tư-tưởng và hành-động; có thời-gian anh thân Cộng và có thời-gian anh theo Cộng, nhưng trước sau, anh vẫn chỉ là một nghệ-sĩ. Anh viết nhạc, và muốn tác-phẩm của mình được đón nhận.

Trong giai-đoạn 1968-1975, bị bao vây giữa cái mà anh gọi là "phong-trào sinh-viên học-sinh", vì muốn tiếp-tục được đón nhận, anh đã xuôi theo con đường do đảng Cộng-sản hướng-dẫn, viết nhạc phản-chiến theo xu-hướng ngụy-hòa. Với loại ca-khúc này, anh được tâng-bốc như một anh-hùng cách-mạng kiểu Che Guevara, hay ít nhất, một "Bob Dyland Việt-nam." Tự-ái nghệ-sĩ được ve-vuốt đến cực độ. Anh như con ngựa bị che hai bên mắt, cứ thế mà tiến tới trong âm-thanh cuồng-nhiệt của những tiếng vỗ tay.

Sau 1975, sống trong chế-độ Cộng-sản, anh tiếp-tục đi tìm danh-vọng và lợi-lộc. Giữa một nước nghèo khổ, anh đã được biệt-đãi về cả ba mặt quyền, danh và lợi. Là uỷ-viên biên-chế cầm quyền sinh-sát đối với tác-phẩm của mấy trăm nhạc-sĩ khác, đó là quyền. Được trình-diễn, được ca-tụng, ở nhà đẹp, đi xe gắn máy, chung quanh là gái và rượu, thỉnh-thoảng lại được xuất-ngoại, đó là danh và lợi. Đối với một xã-hội tự-do, những điều Trịnh Công Sơn có, chỉ là số không. Nhưng trong xã-hội CSVN, với một người "thành-khẩn" "từ bóng tối bước ra", thì đó là cả một tấm lòng độ lượng, bao dung của giới cầm quyền.



Xe tang Trịnh Công Sơn (ảnh đăng báo Việt Nam)

Trịnh Công Sơn cúi đầu ôm giữ lấy những thứ mà anh nhặt-nhạnh thu-góp được, luôn luôn thấp-thỏm hoảng-hốt vì sợ nó rơi-rớt mất.

Điều mà người ta trách Trịnh Công Sơn, có thể là vì người ta kỳ-vọng ở anh nhiều quá. Anh là nghệ-sĩ, một nghệ-sĩ thuần-tuý, hiểu theo nghĩa sơ-sài nhất.

Anh có tài. Anh có nghệ-cảm như một nghệ-sĩ tiếng-tăm lừng-lẫy nhưng không nhất thiết anh phải có lương-năng của một con người bình-thường. Anh không nhìn thấy, hay nhìn mà không thấy, không rung-động với nỗi đau-khổ lớn-lao của đồng loại, và đồng-bào. Anh viết *Ghế đá công-viên dời ra đường phố*, vì viết xong có người khen, có khi còn thưởng.

Anh không viết về nỗi chia-lìa, tan-tác của hàng triệu đồng-bào trên đường vượt biên đi tị-nạn, của hàng ngàn phụ-bữ bị bách-hại trên biển.

Anh không viết về những thảm-trạng của hàng trăm ngàn thanh-niên trang-lứa với anh, xả thân cầm súng chiến-đấu ngày đêm bảo-vệ hậu-phương để anh yên lành trốn lính và viết nhạc ngụy-hoà, sau đó họ bị giam-cầm đầy-đọa và hàng chục ngàn người không có dịp gặp lại vợ con. Anh không viết cho những thanh-niên bị đẩy ra chiến-trường Cao-miên

để chịu chết ở tuổi thanh-xuân. Anh không viết, vì sợ sứt mẻ chân uỷ-viên âm-nhạc có biên-chế. Có người hi-sinh vì những điều cao-cả. Có kẻ hi-sinh để bám lấy cái tầm-thường. Trịnh Công Sơn ở vào trường-hợp thứ hai.

Là một nghệ-sĩ, anh không viết cho sự thật, tệ hơn nữa, anh viết ngược lại sự thật.

Sau khi VNCH bị bức tử, hàng trăm ngàn thanh-niên miền Nam bị trả thù và hàng ngàn người đã bỏ thây trong các trại "cải-tạo". Hàng trăm ngàn người Việt-nam ồ-ạt vượt biển liều chết ra đi. Hà-nội đổ quân xâm-lăng Cao-miên. Chiếc mặt nạ "dân-tộc", "hoà-bình" của CSVN rơi xuống. Thành-phần phản-chiến Mỹ tỉnh-ngộ. Năm 1979, nữ nhạc-sĩ Joan Baez in bích-chương với hàng trăm chữ ký của giới trí-thức, phản-chiến nổi tiếng quốc-tế, dán khắp các thành-phố lớn trên thế-giới để cảnh-tỉnh lương-tâm nhân-loại về tình-trạng đàn-áp nhân-quyền ở Việt-Nam. Trịnh Công Sơn cũng lên tiếng, với tư-cách một văn-nghệ-sĩ Việt-Nam, nhưng lên tiếng để kết án ... Joan Baez.

Trịnh Công Sơn tiếp-tục viết, và viết thay cho Đảng. Anh đã lợi-dụng sự yêu mến của khán-thính-giả để hướng-dẫn tình-cảm của những người ái-mộ xuôi theo chiều hướng chính-trị của anh. Anh đã dùng tài-năng của mình để biến những nghị-quyết của Đảng thành "ca-khúc Trịnh Công Sơn, thời-kỳ ánh Sáng". Anh rao-truyền những gì Đảng cần rêu-rao. Anh cổ-võ thanh-niên ra biên-giới để chết, hăng-hái ra đi *"với đôi chân không ngại ngần"*. Anh nguỵ-chứng rằng *"em ra đi nơi này vẫn thế."*

Trịnh Công Sơn thành-công trong mục-đích anh theo-đuổi. Mục-đích đó là xây-dựng tiếng-tăm, lợi-lộc cá-nhân. Anh không tôn-thờ chủ-nghĩa quốc-gia, cũng không theo-đuổi lý-tưởng cộng-sản. Trịnh Công Sơn như một thanh gươm bén, ai có khả-năng và điều-kiện thì sử-dụng được. Gươm vô hồn, nên đừng ai đòi hỏi ở nó đức trung-thành. Đừng gán cho nó những nghĩa-vụ cao-cả. Đừng nhìn nó ở một tầm-vóc lớn-lao. Đừng đặt kỳ-vọng, thì sẽ không thất-vọng! ●

Tôi Sẽ Tha Thứ Cho Trịnh Công Sơn Khi Nào...

Trần Mộng Lâm

*T*rong cuộc đời này, nhiều khi người ta phải làm những điều mà trong lòng không thích. Tôi đã định sẽ không viết một hàng chữ nào hay nói một lời nào về nhân vật đó nữa.

Vậy mà tôi vẫn không tránh khỏi cái khẩu nghiệp nó đã nhiều lần làm khổ tôi. Mấy lúc gần đây, tôi nhận được nhiều tin tức do bạn bè gửi đến bằng điện thư, báo tin rằng Trịnh Công Sơn vừa mới từ trần. Với những người bạn gửi thư lúc đầu, tôi còn ỡm ờ gửi trở lại câu trả lời:

- Bạn có lầm không? Ông Trịnh Công Sơn nào? Nếu như bạn nói tới nhạc sĩ Trịnh Công Sơn, người đã từng nổi tiếng ở miền Nam Việt Nam ngày xưa, thì ông ta chết từ lâu rồi mà, từ buổi trưa ngày 30 tháng 4 năm 1975 chứ đâu phải vừa mới chết đây! Bây giờ cũng là tháng tư nhưng 26 năm sau rồi mà! Bản tin của bạn đến với tôi hơi chậm đó!

Với những người bạn trong ngành báo chí, muốn tôi viết một ít hàng, diễn tả những ý nghĩ của mình về TCS và cuộc đời của ông ta, tôi tìm cách tránh né:

- Thôi, người ta chết rồi, nghĩa tử là nghĩa tận, bới móc những tro tàn nào có ích chi!

Lẽ ra tôi sẽ im hơi lặng tiếng nếu người ta không làm ồn ào thái quá. Nhưng...

Một tờ báo xuất bản bằng tiếng Anh tại Canada, tờ *Globe and Mail*, đã xuyên tạc, mô tả TCS như là một nhân vật chống Cộng, đã từng bị đi học tập cải tạo 10 năm tại VN sau 1975! Giá trị của tờ báo này thực không đáng nói tới! Cái khổ của những người trong ngành báo chí là ở chỗ đó. Nói bậy, nói láo như anh ký giả viết bản tin đó thì sẽ vĩnh viễn mất sự tin tưởng của độc giả, và tờ *Globe and Mail* với tôi bỗng trở thành một tờ báo lá cải, không đáng đọc nữa vì tin tức không đúng sự thực.

Một tờ báo rất phổ thông tại Montréal viết bằng tiếng Việt, tờ *Thời Báo*, mới đây đăng bài của ông Trường Kỳ cũng đã dành rất nhiều trang giấy cho nhân vật tài hoa vừa mới ra đi, về nơi *Cát Bụi*, như tựa đề một bản nhạc của ông ta.

Đọc bài báo của ông Trường Kỳ, người đã đi về nhiều lần giữa Việt Nam và Canada (như vậy thân thể chắc cũng vướng ít nhiều bụi cát trần ai), người ta có cảm tưởng như một tên tuổi lớn vừa mới mất đi.

TCS có phải là một người đáng để cho chúng ta ngưỡng phục như một tên tuổi lớn hay không ?

Tôi không chối cãi rằng khi còn trẻ, tôi đã có lúc say mê những bản nhạc của TCS. Cho tới bây giờ tôi vẫn không quên được cái cảm giác của mình vào một ngày rất xa xưa, trong một quán cà phê ở Đà Lạt, hình như quán cà phê Biển Nhớ thì phải, trời thì lạnh, trong lòng thì tan nát vì một mối tình vừa đứt đoạn, cô hàng với vẻ đẹp liêu trai, cho nghe bản Diễm Xưa với tiếng hát Khánh Ly:

Mưa vẫn mưa bay trên trên tầng tháp cổ. Dài tay em mấy thuở mắt xanh xao....

để rồi đến đoạn:

Chiều nay còn mưa sao em không lại?Nhỡ mai trong cơn đau vùi làm sao có nhau...

thì tôi có cảm tưởng như thân thể mình chảy thành nước, biến tan vào những giọt cà phê đang từng giọt, từng giọt rơi xuống đáy cốc. Những điều tôi vừa viết là sự thực. Vâng, sự thực là đã có lúc tôi say mê nhạc TCS!

Nhưng đã nói đi thì phải có nói lại. Nếu như tôi đã có lúc say mê nhạc TCS thì cũng có lúc tôi say mê nhạc của các tác giả khác. Tôi có thể nhắm mắt kể thêm cả trăm bài nhạc nổi tiếng khác của cái thời có thể gọi là *trăm hoa đua nở* của nền văn nghệ Miền Nam, trước khi bị bọn Cộng Sản xâm chiếm.

Chiều Trên Phá Tam Giang chẳng hạn, là một nhạc phẩm mà tôi có thể nói là với tôi là hay hơn hoặc ít ra, không kém bất kỳ một nhạc phẩm nào của TCS. Dĩ nhiên xin các bạn đừng ai mổ xẻ bàn bạc gì về nhận xét này. Đây là tôi nghĩ sao viết ra như vậy mà thôi. Ý kiến cá nhân... có thể đúng và cũng có thể sai.

Còn nhiều nữa. *Nắng Chiều, Bây Giờ Tháng Mấy, Người Đi Qua Đời Tôi, Áo Lụa Hà Đông...* vân vân và vân vân... Cả trăm, cả ngàn những bản nhạc đã ghi dấu vào tuổi trẻ của chúng ta, những người cùng thế hệ với TCS.

Trong bài viết đăng ở *Thời Báo*, ông Trường Kỳ viết rằng TCS đã gây một ảnh hưởng mạnh trong mọi từng lớp dân chúng! Có thực là như vậy hay không? Câu trả lời là: Nói bá láp!

Những lúc sau này người ta thường quan trọng hóa ảnh hưởng của nhạc TCS trong cuộc chiến VN. Có mấy người lính đã đào ngũ vì nghe nhạc TCS? Có bao nhiêu thanh niên Miền Nam đã hăng say chiến đấu vì *Tình Thư của Lính*?

Theo như chỗ tôi nhận xét, khi tôi còn ở trong quân ngũ thì ở Miền Nam, con số những thanh niên thích bản *Lính Mà Em* do Hùng Cường hát vượt xa những người ái mộ TCS. Hãy hỏi những người sinh hoạt trong ngành thương mại về nhạc của Miền Nam thời đó thì họ sẽ cho chúng ta biết sự thực.

Sự thực: Miền Nam mất chẳng phải vì nhạc TCS.

Sự thực: thanh niên Miền Nam nhập ngũ chẳng phải vì những bản nhạc kiểu *Một Hai Ba Chúng Ta Đi Lính Cộng Hoà!*

Sự thực: thiếu số lính Miền Nam đào ngũ chẳng phải vì nhạc TCS.

Nếu như trong lúc đó, có khi trong phòng tắm, tôi nghêu ngao một vài câu hát của TCS thì những tư tưởng của TCS chẳng mảy may ảnh hưởng chút nào đến đời sống, đến tinh thần chiến đấu của tôi.

Tôi không phải là một nhà nghiên cứu về văn học hay xã hội gì nhưng tôi là người trong cuộc, là người đã sống trong những năm mà nhạc TCS nổi nhất. Tôi có thể khẳng định một điều là vai trò ảnh hưởng của nhạc TCS trong việc thắng bại của cuộc chiến miền Nam là "Con Số Không", là "Zéro".

Không! Không! Không! Trăm lần không, vạn lần không! Miền Nam mất từ khi Nixon đặt chân lên Vạn Lý Trường Thành và gật gù tuyên bố: Thật đáng công đi vạn dặm đến đây!

Miền Nam bị bức tử do những thậm thụt đi lại bỉ ổi của những con thò lò chính trị đó.

Cho nên khi bọn CS vào đến Saigon, bọn ba mươi như TCS tưởng bở, hý hửng tâng công và sau này đã vỡ mộng!

Đó là lý do vì sao TCS không được thưởng công sau này. Rất giản dị: Anh không có công gì thì anh không có thưởng gì. Đó là lý do và có lẽ vì đó mà TCS đã tuyệt vọng trong những năm cuối của cuộc đời.

Thế thì bạn sẽ hỏi tôi: Tại sao ghét tôi TCS đến thế?

Câu trả lời chỉ là: Tôi không ghét TCS. Tôi chỉ khinh TCS!

Trong cuộc đời này, bạn có thể có cả trăm cử chỉ đẹp nhưng chỉ cần bạn chơi xấu một lần, chỉ một lần thôi, là mọi sự sụp đổ.

TCS chỉ một lần lầm lẫn, chỉ một lần thôi, nhưng như vậy là đủ rồi.

Tôi đã từng viết rằng nếu như buổi trưa ngày 30 tháng 4 năm 1975, TCS đừng cất cái giọng hát dở ẹc của mình (TCS không bao giờ có thể làm ca sĩ), ọ ẹ trên đài hát bài *Nối Vòng Tay Lớn* với bọn sát nhân mà máu còn dính tay thì cảm nghĩ của tôi đối với anh ta

không tệ hại như vậy. Lẽ ra TCS phải biết nghĩ rằng đã có lúc ăn cơm của chế độ nào, đã lãnh những đồng lương của chính phủ nào (cho dù chỉ một đồng bạc), đã được những ông thầy nào bao che cho mình trốn lính, sung sướng tấm thân...

Nếu như TCS không cầm dao đâm vào những vết thương đang bật máu của bạn bè ông! Nếu như... Ôi, có biết bao nhiêu cái nếu như cần được viết ra. Nếu như cái mũi của Cléopâtre ngắn hơn một chút thì thế giới có lẽ không như ngày nay. Nhưng khổ một điều là cái mũi của Cléopâtre đã không ngắn hơn một chút, và khổ một nỗi là ngày hôm đó TCS đã có ôm đàn lên đài phát thanh! Thế thì tôi biết làm sao! Lịch sử đã được ghi lại. Làm sao tẩy rửa được một vết nhơ!

Tháng tư năm 2001, TCS chết.

Tháng Tư năm 2001, Jane Fonda đến Fort Worth để diễn thuyết trong một hội tư. Jane Fonda đã từng nổi tiếng trong những năm 1960 khi cô ta chống chiến tranh VN và chụp hình với bọn đầu sỏ CS VN. Đón tiếp Jane Fonda 40 năm sau tại Fort Worth, 200 cựu chiến binh đã trương bảng với lời khẳng định: "Chúng tôi sẽ tha thứ cho Jane khi nào những người Do Thái tha thứ cho Hitler" mặc dù Jane Fonda đã chính thức hối tiếc về chuyện mình đã làm và đã tuyên bố đại để "sẽ mang theo niềm ân hận đó xuống dưới đáy mồ"!

TCS thì không, không hề biết và thèm ân hận, ngậm miệng trước những điều tệ hại của chế độ mới, tệ hại gấp trăm ngàn lần khi xưa!

Riêng tôi, tôi sẽ tha thứ cho TCS khi nào cờ chữ Vạn của Đức Quốc Xã được treo tại Jerujalem! ●

tháng tư năm hai ngàn lẻ một

Đã tháng Tư rồi! Lại tháng Tư! Nói như là khóc! Dễ chi cười. Hăm lăm năm nhục thêm từng nấc, thêm một ngày sao nhục chẳng vơi? Mới biết thời gian là nhát búa, búa mòn còn thấy nhựa cây tuôn! Nhân danh "chủ nghĩa" người đâm chém, bầm nát nhân tình với nước non.

Đã tháng Tư rồi! Ai đã yên, về nơi ở mới tận trời tiên? Và ai đang cùng cơm áo, ai nhắc quê nhà cứ bảo quên? Mây trời Hà Nội giăng Thê Húc, hồ Kiếm rùa thiêng vẫn ngóc đầu! Gươm báu vua Lê vào lịch sử, chẳng còn chi nữa tặng đời sau!

Chó lên bàn độc treo cờ đỏ, người gục đầu đi, đời lạnh tanh! Thế đó là xong thời Kháng Chiến. Bây giờ là lúc để "nhân danh"? Cha, ông, lưu lạc nhìn nhau, lạ, thỉnh thoảng còn to tiếng chửi nhau. Con, cháu, ngước lên rồi lảng tránh, tấm gương kim cổ chẳng ai lau!

Tháng Tư! Tôi đứng nhìn sông núi. Sông núi người dương trắng khói sương... Sông núi của mình chan mắt lệ! Vẫn là sông núi, chẳng quê hương! Tôi mà ếch nhái, lòng vui lắm, đời có chỗ nằm - một góc ao. Tối tối gọi vang lời cố quận, ngày ngày nhắm mắt tựa trăng sao!

Sáu mươi tuổi chẵn, đầu đang bạc. Chắc trái tim bầm tím máu thôi! Cải Tạo, nắm tay thề "phải sống", sắn khoai buồn nhỉ đã "nuôi người"! Bây giờ nhắc thuở cơm lưng chén, bạn lấy nĩa chìa miếng thịt đưa! Di chúc: từ nay con cháu liệu... Từ nay, tôi rót máu vào thơ!

Tháng Tư! Tôi lạy Trời không sập và Đất xin đừng động ngổn ngang. Đã chết biết bao người vượt biển, còn đây là tạm kiếp tha phương. Hỡi ơi, tôi nói mà đau ngực, tôi nói mà thương quá, Việt Nam! Bạn bật cười to, tung toé rượu, tôi ho sặc sụa rót bia tràn...

Chùa miếu người xây ngày một kiểu, cần chi Văn Miếu đá trơ gan, nước hồ Hoàn Kiếm đang cau mặt, chồn cáo vui mừng hết ở hang! ơi tổ quốc ơi thời mạt pháp, tháng Tư ngày chỉ tới Ba Mươi, nếu mà có nhỉ ngày Ba Mốt, hi vọng nên chăng cuộc đổi đời?

Tờ lịch tháng Tư màu lá úa, mà sao không rụng? Bởi còn xuân!

trần vấn lệ

Tạ Ơn

Sơn Nghị

(cảm nghĩ của một người chưa bao giờ là lính)

Bất cứ quốc gia nào cũng có thời kỳ dựng nước và giữ nước. Dựng nước đã khó, giữ nước lại càng khó hơn. Dựng nước bằng mồ hôi nhưng giữ nước lại bằng máu. Trong phim *The Patriot*, nói về chàng Benjamin Martin vì thù nhà đứng lên thống lãnh đám dân quân (militia), phối hợp với Continental Army đánh đuổi quân đế quốc Anh để giữ độc lập (1775-1783). Sau khi đánh bại quân đội Anh, đoàn dân quân trở về quê chứng kiến cảnh điêu tàn. Vườn tược tan hoang, nhà cửa thiêu hủy, vợ chết con mất. Tất cả phải xây dựng lại từ đầu nhưng trong lòng họ vẫn tự hào vì đã giữ vững được độc lập của đất nước thuở mới khai sinh.

Cuộc chiến nào cũng thế, phải trả bằng máu và nước mắt. Nhiều người đã nằm xuống, hy sinh chính mạng sống của họ để bảo đảm an sinh cho những thế hệ tiếp nối. Quốc gia nào cũng có ngày để tưởng nhớ đến những vị anh hùng đó - Ngày Chiến Sĩ Trận Vong (Memorial's Day). Còn những người sống sót sau một cuộc chiến thì sao? Chúng ta cũng phải ghi nhận công ơn của họ - Ngày Cựu Chiến Binh (Veteran's Day). Chính họ đã hy sinh một phần đời, hoặc một phần thân thể cho cuộc chiến để bảo vệ sự trường tồn của quốc gia.

Trong Thế Chiến I, gần 4 triệu rưỡi lính Mỹ cầm súng thì đã có 126,000 người tử thương, số còn lại được Tổng thống Truman phê chuẩn năm 1947, bao gồm các cựu quân nhân từ ba cuộc chiến kể trên, (dĩ nhiên, đầu tiên chỉ có cựu chiến binh Thế Chiến 2, theo thời gian gia nhập thêm cuộc chiến Cao-ly, và Việt Nam sau đó). Với một hiệp hội như thế, họ đứng ra tranh đấu quyền lợi, nâng đỡ lẫn nhau để bảo đảm có một cuộc sống thăng bằng như mọi người khác.

ít ra xã hội đã trả công phần nào cho những người cựu chiến binh vì không thể lấy lại được con mắt đã mù vì miểng đạn, không thể lấy lại đôi chân bị cưa cụt vì đạp phải mìn, cũng không thể lấy lại đôi tay bị cắt cụt vì đạn pháo. Dù sao những cựu chiến binh Mỹ vẫn còn may mắn hơn số phận của nhiều chiến binh khác. Những cựu chiến binh người Việt chẳng hạn. Họ là những nạn nhân còn sót lại trong cuộc chiến Việt Nam mà chúng ta không thể không nói đến. Trước hết, họ chiến đấu kiên cường để bảo vệ tổ quốc khỏi rơi vào tay Cộng sản. Sau nữa, họ chiến đấu bền bỉ vì lý tưởng tự do. Ngày 30 tháng 4, 1975, miền Nam sụp đổ vì một lý do nào đó mà kẻ viết bài này chưa đủ kiến thức để kết luận. Đến bây giờ, sau hơn 25 năm lưu lạc, đã có một số nhận định về nguyên nhân của sự thất trận ngỡ ngàng - cho cả hai bên, bên thua cũng như bên thắng. Cho dù vì bất cứ một nguyên nhân nào đi chăng nữa, nội tại hay ngoại cảnh, xa hay gần, ta hay người, chúng ta đã mất đi một cơ hội (vĩnh viễn?) mừng ngày Cựu Chiến Binh trên quê hương. Trước 75, đã có ngày tưởng niệm Các Chiến Sĩ Trận Vong nhưng vẫn chưa có ngày ghi ơn những chiến sĩ còn sống sót vì cuộc chiến đang tiếp diễn. Rồi đất nước rơi vào tay bọn đỏ vô thần, để lại gần triệu binh lính hoang mang với một chế độ sắt máu về chính trị, không tưởng về kinh tế. Và một cuộc trả thù tàn bạo xảy ra trên là cựu chiến binh. Thế Chiến II, nước Mỹ chiến đấu bên cạnh quân đội Đồng Minh chống lại phe Trục, kết quả 291 nghìn lính Mỹ bị tử thương trên mặt trận và khoảng 115 nghìn chết vì những lý do khác. Với số người tham gia trực tiếp hay gián tiếp vào cuộc chiến lên đến 16 triệu, nếu trừ đi số thương vong, số còn lại cũng là cựu chiến binh. Thế hệ "baby boomer" (1946-1964) không hay biết thế giới vừa may mắn thoát được họa diệt chủng của phát-xít. Chiến tranh Cao-ly (1950-1953), ngoài số lính tử thương là 33,629 người, cũng có hàng trăm nghìn người sống sót trở về từ chiến trận. Rồi cuộc chiến Việt Nam (1959-1975) với hơn triệu binh lính Mỹ đến tham chiến, đã có 58,000 người mạng vong và như thế con số cựu chiến binh Việt Nam lên đến cả triệu. Máu xương của những chiến sĩ đã anh dũng đổ ra với mục đích cổ võ tư tưởng dân chủ tự do. Mỗi năm có một ngày để mọi công dân trong một nước nhớ đến công ơn của họ.

Số phận của những cựu chiến binh ở Hoa-kỳ thật may mắn. Nếu tính con số của 3 cuộc chiến: Thế Chiến 2, Cao-ly, và Việt Nam thì con số cựu chiến binh lên đến mười mấy triệu. Họ được hưởng những tiêu chuẩn đặc biệt về học vấn, việc làm, y tế.v.v. Hiệp Hội Cựu Chiến Binh thành lập năm 1944 (American Veterans of World War II, Korea, and Vietnam, AMVETS),

khắp đất nước miền Nam. Cuộc trả thù không mang tính chất "tắm máu" nhưng là một sự trả thù khủng khiếp, dã man với mỹ từ "cải tạo". Nó đày đọa tinh thần của những quân nhân kém may mắn không chạy kịp, hoặc không muốn đào thoát vào những ngày cuối cùng. Họ ở lại kiên cường chiến đấu mặc dù lịch sử đã bước qua giờ thứ 25. Tôi đã thấy tận mắt những anh lính Dù cầm súng len lỏi trên những con đường ở Bình Triệu vào giờ thứ 29, 30 gì đó, hiên ngang bắn vào quân thù. Anh bị một băng đạn sau lưng và ngã gục. Máu nhuộm đỏ trên mảnh đất quê hương.

Ngày 30 tháng 4, sau khi nghe tiếng súng nổ thật gần ở chợ Bến thành, tôi lái xe từ bến Chương Dương chạy ngược lại đường Tự do, sang Hông thập Tự, đến ngã tư Lê văn Duyệt và chứng kiến đoàn xe tăng T-54 của cộng quân đi từ xa lộ vào. Sau 25 năm, tôi vẫn còn nhớ tâm trạng hãi hùng khi thấy lá cờ Mặt trận Giải phóng Miền Nam được cắm trên đầu xe tăng. Tôi không biết nhiều về cộng sản, mặc dù gia đình tôi di cư để trốn họa đỏ năm 1954. Thế hệ của tôi, thế hệ được cha mẹ bồng bế dắt díu vào miền Nam, khi vừa trưởng thành thì mất nước. Những người lớn có nói đến cộng sản, nói đến lý do bỏ vườn tược ruộng nương để ra đi tay trắng nhưng chúng tôi không cảm nhận được những kinh nghiệm xương máu mà thế hệ cha ông tôi đã kinh qua. Tuy thế, chúng tôi cũng hiểu là không thể để cộng sản tràn vào Miền Nam vì đó là ngày tận thế của 17 triệu con dân Miền Nam. Vậy mà tôi thấy chúng đi ngang nhiên trên đường Hồng thập Tự. Tôi nhớ lại lời tiên đoán của cha tôi, về một cáo chung của dân Việt. Tôi rùng mình thật sự.

Chạy ngược về phía ngã tư Bảy Hiền, tôi chứng kiến những người lính buông súng vừa đi bộ, vừa cởi áo lính, chỉ còn chiếc áo thun trắng trên người. Tôi chợt nghĩ đến vành khăn tang trắng toát. Vành khăn đã thắt lên đầu bao nhiêu thiếu phụ mất chồng trên chiến trường; vải sô trắng khoác vội vào người những đứa trẻ thơ. *Ngày mai đi nhận xác chồng, quay đi để thấy mình không là mình*. Bây giờ, những người lính thiểu não bước đi như những bóng ma. Có thể, gia đình họ còn kẹt lại ở miền Trung, ở miền Tây chưa biết tin tức sống chết thế nào. Họ cầm súng, theo đoàn quân tử thủ thủ đô và tôi không biết họ đang bước về hướng Sàigòn để gặp ai? để làm gì? Đứng bên lề đường vào buổi trưa nắng gắt ngày hôm đó, tôi thấy lòng ngậm ngùi hơn bao giờ.

Đó chính là những Cựu Chiến Binh. Nếu chúng ta thắng, chắc chắn sẽ có một ngày vinh danh họ, một ngày ôn lại những chiến công hiển hách không kể xiết, một ngày có người ở thế hệ thời hậu chiến đại diện đứng lên cúi đầu nói hai tiếng tạ ơn. Lịch sử đã không chiều lòng người. Tiền đồ đã trao vào tay những người cộng sản. Họ, sau khi cưỡng chiếm Miền Nam đã xây dựng một đất nước thế nào? Niềm tin tự hào "chiến thắng giặc Mỹ sẽ xây dựng bằng mười ngày nay" mà họ cố ý gieo vào đầu óc những thanh niên lớn lên ở Miền Bắc một cách có hệ thống từ năm 1960 đã thực hiện đến đâu?

Thủ tướng Churchill nói một câu bất hủ: "Chế độ tư bản bất công khi tạo ra giai cấp giàu nghèo, còn chế độ cộng sản thì công bình khi phân chia đều sự nghèo đói." Tội cho ông Churchill, ông nói câu này dựa trên lý thuyết của Mác và thực tế của dân Nga nhưng ông lại không sống thọ để chứng kiến bọn cộng sản Việt nam phân chia ra hai giai cấp rõ rệt, chẳng khác gì chế độ tư bản: giai cấp thống trị nắm hết mọi tư liệu sản xuất và giai cấp bị trị gồm đại đa số nhân dân. Cũng câu nói kinh điển này, họ kêu gọi nhân dân vùng lên để giành lại tư liệu sản xuất, làm chủ lấy cuộc đời mình. Hỡi ôi, tội cho đám dân đen nhẹ dạ, họ đổ máu xương giành lại tư liệu sản xuất để dâng lên cho những ông vua khoác áo đỏ, có răng nanh như một loại hồ tinh, độc ác còn gấp mấy lần những tên Việt gian thời phong kiến, tàn nhẫn còn hơn những tay trùm tư bản. Hoá ra họ áp dụng đúng lõi cốt của chế độ phong kiến và chế độ tư bản. Có lẽ nước Việt Nam là nước có nhiều người nghèo nhất thế giới hiện nay nhưng chắc chắn không thiếu những ông vua con ở đó đang vung tay tiêu xài ngang nhiên như một tay triệu phú, nếu không nói là tỷ phú. Con cháu họ đi du học chuẩn bị để lên kế ngôi như triều đại cha truyền con nối thời phong kiến, chế độ mà họ miệt thị lên án gắt gao.

Cả một thế hệ bị băng hoại trong chiến tranh đã đành, vì thui chột về kiến thức, vì được hun đúc trong tư tưởng hận thù; đến thời hậu chiến, hơn 25 năm, tầng lớp thanh thiếu niên cũng chẳng hơn gì. Họ mất niềm tin, kiến thức căn bản thiếu trầm trọng, trong khi những tệ đoan xã hội thì họ lại theo kịp, nếu không nói hơn, đà tiến hoá của những nước Tây phương. Không nên trách họ, mà hãy trách những kẻ trong tay đang nắm những "tư liệu sản xuất" và sử dụng triệt để công cụ "chuyên chính vô sản". Một người bình thường, có chút lương tri, nhìn đám dân đen ít ra cũng nhỏ một giọt nước mắt thương xót. Mà họ có phải ai xa lạ đâu, chính là những người đã nghe theo chính sách của Đảng, hy sinh xương máu để tạo nên ngai vàng cho Đảng ngày hôm nay. Không cần có lòng từ tâm vĩ đại, chỉ cần chút da vàng máu đỏ thôi, đã phải thấy xót xa cho thân phận con người và cố làm một cái gì đó cho dân cho nước chứ không thể ngồi thản nhiên vung vãi

tiền bạc qua những buổi "nhất dạ đế vương" thâu đêm suốt sáng. Hoá ra, làm người cộng sản cần phải có lòng ác độc, phải có cái thản nhiên "sống chết mặc bay, tiền thầy bỏ túi". Cái độc ác từ thời cải cách ruộng đất đã được biến cải, ghê gớm hơn, khủng khiếp hơn và triền miên hành hạ dân Việt. Người ta đã rùng mình vì lòng ác độc trong thời cải cách:

Nước tôi có Đặng Xuân Khu,
Đâm chết thằng chú, bỏ tù thằng cha

(Đặng Xuân Khu, biệt hiệu Trường Chinh đã đấu tố cha mẹ mình đến chết để làm gương cho cả nước noi theo)

nhưng người ta phải ngậm ngùi và ghê tởm trước sự thản nhiên của những ông vua tư bản đỏ thời hậu chiến. Xét cho cùng, chính chế độ, xã hội đã tạo ra những kẻ không có lương tri như vậy. Cái lý thuyết này chẳng lạ gì khi quan Đại-phu án Anh đã nêu lên từ thời Đông Châu Liệt Quốc. Chuyện kể như thế này:

Án Anh, người nước Tề phụng mệnh vua Tề sang sứ nước Sở. Vua Sở, Sở Linh Vương muốn làm nhục ông nên bày kế dẫn một tù nhân đến trước triều đình.

Sở Linh Vương hỏi:

- Tù nhân đó ở đâu? Phạm tội gì?

Có người thưa:

- Tên này vốn là người nước Tề, can tội trộm.

Sở Linh Vương nhếch môi nhìn án Anh hỏi:

- Dễ thường người nước Tề hay đi ăn trộm lắm sao?

Án Anh thưa:

- Tôi trộm nghe nói quýt xứ Giang-nam đem trồng xứ Giang-bắc, dù quít ngọt cũng hoá ra chua. Đó là tại phong thổ không giống nhau. Nay người nước Tề khi ở Tề không ăn trộm, mà lúc đến ngụ nơi nước Sở lại sinh ăn trộm, đó cũng tại phong thổ cả.

Ngoài tài đối đáp của án Anh, ông đã chứng minh một điểm bất di bất dịch, chính phong thổ đã ảnh hưởng đến tính nết của con người. Phong thổ chính là tình trạng địa lý, môi trường và những điều kiện khách quan xã hội nơi con người sinh sống và chúng ảnh hưởng trực tiếp đến nếp suy nghĩ của mỗi người. Thầy Tăng Sâm lúc còn nhỏ đã vẽ mặt hát nghêu ngao như phường chèo vì mẹ con sống gần rạp diễn tuồng. Thầy lại tập tành buôn bán khi sống gần chợ búa. Mẹ thầy dọn đến gần trường học và thầy đã trở thành một nhà hiền triết. Xem đó, môi trường xã hội thế nào thì con người sẽ trở nên thế nấy. Môi trường tốt sẽ tạo ra con người tốt và ngược lại. *Đi với bụt mặc áo cà sa, đi với ma mặc áo giấy.* Mãi đến đầu thế kỉ 19, émile Durkheim (1859-1917) - nhà xã hội học Pháp nổi tiếng - lại xác quyết một lần nữa qua câu nói: "Con người là sản phẩm của xã hội". Đông và Tây đã gặp nhau khi nói về ảnh hưởng của phong thổ, của xã hội. Xã hội phi nhân cộng sản chắc chắn sẽ tạo nên những con người không có lương tri vì chính những kẻ không tim này là sản phẩm của chế độ dã man nhất trong lịch sử nhân loại.

Nhìn lại suốt 25 năm qua, hơn 70 triệu đồng bào sống lầm than cơ cực; không có miếng cơm, manh áo, không có lấy một ngày an vui thì thời gian từ 1954 đến 1975 là quãng thời gian vàng son, ngọt lịm. Mỗi khi nhớ lại, mấy ai không chép miệng thở dài luyến tiếc! Những thế hệ sau này, khi nghe cha ông kể lại những vui buồn trong khoảng thời gian đó thường thấy bắt đầu bằng hai chữ huyền thoại như chuyện cổ tích: ngày xưa...

Cái ngày xưa đó mãi mãi nằm yên trong tâm tưởng của người dân Miền Nam và mỗi khi nhớ lại, tạ ơn Thượng đế đã ban cho những tháng ngày an vui. Trong 21 năm (1954-1975), tính ra được 7665 ngày bình an chính là nhờ công lao của những chiến sĩ vô danh đã nằm xuống, của những cựu chiến binh còn sống sót. Cho dù ngày vui qua mau nhưng hãy bằng lòng vì chúng ta vẫn may mắn hơn hàng triệu đồng bào ở Miền Bắc, triền miên sống trong cơn ác mộng từ năm 1954, không có lấy một ngày vui.

Bây giờ cũng chưa muộn khi ngước nhìn những người lính Việt Nam Cộng Hòa và thốt lên hai chữ tạ ơn. ●

nắng ơi

Yêu anh lắm, mắt vương màu nắng ấm
Chợt se buồn khi nghĩ đến tương lai.
Cuộc tình buồn em sẽ được gì mai,
hôn nhân nhẹ, làn sương mờ vất vưởng?

Ôi! Đau khổ, quạnh hiu và hoang tưởng
Chiều chán chường nhìn lất phất mưa bay.
Lòng hỏi lòng, anh hỡi anh có hay,
tình nhạy cảm, sao nắng hoài tắt bóng?



ý nga

vấn nạn

Nam trường giang thảo nguyên thênh thang
Rừng bạt ngàn hồ động tiếp hang
Thổ nhưỡng sinh cư người Bách Việt
Chiến trường từng máu đẫm đồi hoang.

Trăm giống Việt làm trăm bộ lạc
Chiếm cơ ngơi sát hại sinh linh
Mở đường đón Bắc phương người Hán
Vượt đại giang chinh phục tảo bình.

Trăm tộc Việt riêng còn Lạc Việt
Đứng cao lên ngóng Thái Bình dương
Phá rừng bạt đá san đồi núi
Châu thổ Hồng hà vỡ ruộng nương.

Nhà mới ngâm cây lúa sắp trồng
Giặc tràn như nghiệt hổ cuồng long
Giáo gươm lại sáng trên lưng ngựa
Chiến Bắc bình Nam mở núi sông.

Châu chấu con nào chống nổi xe
Gươm thiêng vụt tắt nửa đêm hè
Nghìn năm tối khuất thân nô lệ
Trang phục hành văn lẳng lặng nghe.

Chúng muốn ta đồng hoá Tống Minh
Qua phân cương thổ đặt quan binh
Tịch biên sách sử thay phong tục
Vật lực nhân tài tất tiến kinh.

Rồi Tây Dương súng thép tàu đồng
Máu bỗng ngùi tanh nước biển Đông
Ngoại địch nội thù chia tổ quốc
Ba vòng kiềm toả Bắc Nam Trung.

Lại thuế sưu, cấm rượu, mộ phu
Máu xương hầm mỏ gốc cao su
Hoả Lò, Lao Bảo, Côn Lôn ngục
Bắt lính đi Tây chống quốc thù.

Một cổ hai tròng Nhật đổ quân
Thêm tay đao phủ bóng hung thần
Gồm thu thóc gạo nuôi lừa ngựa
Phá lúa trồng đay bức hại dân.

Biết mấy oan gia trút xuống đời
Nữ nhi Hồng Lạc vẫn xinh tươi
Trượng phu tay kiếm vai cung nỏ
Đọc sách quay tơ vẫn tuyệt vời.

Vẫn gáy búi cao tóc vấn quanh
Ngọt ngào tiếng gọi mẹ cha anh
Tứ thân yếm thắm vành khăn xếp
Tiềm phục hội thề vẫn đấu tranh.

Máu mướt đường hoa buổi dựng cờ
Vầng trăng Như Nguyệt sáng ngời thơ
Bạch Đằng sóng dựng thay gươm giáo
Vệt chém Chi Lăng nét chửa mờ.

Xoài Rạp giang biên nước thẫm hồng
Đống Đa mù khói súng thần công
Kiên Giang, Mang Cá lên Yên Thế
Gỗ biến thành đa, trúc hoá chông.

Mông Hán từng phen thảm bại rồi
Mãn Thanh vật vã cuốn cờ thôi
Lang Sa, Nhật rút quân về nước
Dân Việt Nam làm lại cuộc đời.

Cậy đời bỗng trổ trái tai ương
Chủ thuyết bùng lên lửa chiến trường
Quốc Cộng tương tàn qua giới tuyến
Giống nòi thêm hệ luỵ tang thương.

Để cuối thiên niên mặt địa cầu
Việt Nam thành đất nước thương đau
Đói nghèo áp bức không nhân phẩm
Trú ẩn nương nhờ khắp sáu châu.

Tại sao mang nặng gánh oan khiên
Có phải lời nguyền đấng tổ tiên?
Ly tán trung hoà sau hợp nhất
Tự do nhân ái suốt ba miền.

Bao giờ nắng lụa trải vàng mơn
Phú Quốc, Trường Sa đến Lạng Sơn
Chiến sĩ buông gươm thời tẩu quốc
Trở về cố lý đứng cao hơn.

cao hoàng nhân

Tuổi Già

Ngọc Anh



*T*iếng gió đập mạnh nơi cửa sổ làm bà thức giấc. Có thể nào cơn mưa sắp kéo đến, bà vừa tự hỏi vừa nghĩ đến việc sắp sửa đi bộ và trong lòng cầu trời đừng mưa. Mắt hấp háy mở, luồng ánh sáng tràn vào làm bà thấy chói. Thường ngày lúc bà dậy trời vẫn còn tối. "Chết, hôm nay sao mình dậy trễ vậy!", bà lẩm bẩm rồi lật đật ngồi dậy, chợt thấy bả vai bên trái hơi đau. Ý nghĩ tuổi già vụt đến làm bà sợ hãi. Dạo này bà hay bị ám ảnh bởi cái chết. Mùa đông năm nào cũng nghe vài cái chết của người quen. Tại cái lạnh làm nhiều người dễ bệnh mà cũng tại mùa đông là mùa cuối cùng dành cho một chu kỳ của đất trời, nó cũng giống như chu kỳ của con người, bà nghiệm thấy như vậy. Càng ngày bà thấy mình như choắt lại và chiếc giường như rộng thêm. Đầu đêm mặc đầu đã mặc bao nhiêu lần áo, bây giờ dưới lớp mền dày mà vẫn còn thấy lạnh, nhất là đôi bàn chân. Còn nơi bả vai chừng như đau hơn. Nghiêng người sang phía bên mặt, bà với tay ra sau sờ vào chỗ đau, nhấn nhẹ và thấy bắp thịt hơi thốn, nhưng tự trấn an, "Có lẽ tại hôm qua mình vận động bắp thịt tay hơi nhiều, tuổi này đối với đất Mỹ đâu phải là già, có biết bao nhiêu người già hơn mình cả chục tuổi mà vẫn khỏe mạnh". Khuôn mặt bà Hợp, bà bạn già cùng đi bộ chung hằng ngày hiện đến.

Hôm đi bộ lần đầu, ngược chiều nhau, bà thấy bà Hợp giống người Việt Nam. Qua ngày thứ hai, bà có thể nhìn kỹ bà Hợp, thấy bà có vẻ thuộc hạng người bương chải và dễ có cảm tình nên gật đầu chào làm quen:

- Bà người Việt Nam?
- Vâng.
- Bà có hay đi bộ không?
- Ngày nào tôi cũng đi, còn bà?
- Hôm nay mới bắt đầu.
- Đi bộ tốt lắm. Chân tôi lúc trước hay bị nhức, thế mà từ ngày đi bộ đến nay, đỡ ra đấy! Già rồi, trong người cái gì cũng yếu. - Bà thở dài - Nếu tính theo tuổi người Việt Nam thì chúng mình được xem là thọ rồi. Chả biết bà, bà gì nhỉ? Đã lãnh được tiền già chưa?
- Gọi tôi là bà Lan. Tôi nhận được từ năm ngoái. Còn bà?
- Ba năm rồi.

Qua lần gặp thứ ba, hai bà quyết định cùng đi chung với nhau. Không biết ý bà Hợp thế nào, nhưng cùng đi bộ với bà

Hợp, bà không muốn bỏ sót ngày nào và mỗi lần đi đều thấy khoảng đường và thời gian như rút ngắn lại. Hằng ngày quanh quẩn lo cho mấy đứa cháu, tuy được an ủi rất nhiều, bà vẫn thèm được nói chuyện với người ở khoảng tuổi bà. Dầu sao đôi bên dễ hiểu nhau. Ngày qua ngày, ngoại trừ thứ bảy và chủ nhật phải đến thăm con trai và mấy đứa cháu đã lớn bộn, bà đã đi bộ với bà Hợp cả năm trời. Nó trở thành thói quen khó thể thiếu.

Ngó ra bên ngoài, trời đã sáng bửng. Nhìn đồng hồ chỉ hơi trễ hơn giờ bà dậy thường ngày độ vài phút. Có thể đêm trở thành ngắn hơn. Như vậy vẫn còn nhiều thì giờ đến chỗ hẹn. Nhìn tấm lịch treo trện tường đối diện với chiếc giường, nghĩ sao, bà ngồi dậy dùng tay mặt, vói lấy cặp kính lão rồi bước đến gần tờ lịch. Giơ mấy ngón tay cong queo với lớp da khô, nâu và những đường nhăn gạch chéo sờ vào tờ giấy trắng có chữ và số to đen được in đậm nét. Con số 15 tháng 3 đập vào mắt bà. Cơn vui ập đến. Bà sắp qua thêm được một mùa đông!

Sợ lạnh, bà mặc mấy lần áo ở bên trong rồi tròng thêm chiếc áo nỉ dày ở bên ngoài, đầu còn trùm thêm chiếc khăn len, trông bà không khác gì chiếc mền di động. Bà rón rén ra phòng khách rồi chậm chạp mở cửa chính bước ra khỏi nhà. Giờ này con cháu đang còn ngủ, bà không muốn tạo nên tiếng động mạnh có thể đánh thức chúng dậy.

Bà bước lầm lũi trên mặt lớp xi-măng kẻ ô nằm dọc theo hai bên con đường nhựa khá rộng. Hết block đường đầu tiên bà sẽ đến đường lớn tương đối có nhiều xe qua lại. Ở đó quẹo phải, đi thêm khoảng ba block thì sẽ gặp bà Hợp đi ngược lại. Rồi hai bà nhập chung để cùng đi với nhau vòng quanh khu phố khoảng tiếng đồng hồ nữa. Quay trở lại chỗ này, hai bà sẽ chia tay ai về nhà nấy.

Từ đàng xa dáng bà Hợp bước những bước nhanh hướng về phía bà.

- Nè tui nói thiệt đó nghen, nếu chưa từng gặp bà, từ đàng xa cứ tưởng là con gái. - Chạm mặt bà bạn, bà Lan lên tiếng. - Thiệt không bù với tui.... - Bà chép miệng!

- Bà cứ nói thế! - Bà Hợp cười thỏa mãn - Thật ra là nhờ đi bộ đấy. Nếu nghe lời con cái tối ngày ru rú trong nhà thì đâu được như thế này. - Bà Hợp quay lại bước cạnh bà Lan.

- Thời buổi bây giờ con cái giống y như nhau. Con gái tôi cũng vậy, nó biểu muốn tập thể dục để nó chở vô Gym, đi như vầy vừa sợ xe cộ, vừa sợ bị cướp. Bà thấy đó, ở đây yên thấy mồ. Mấy đứa con nít cứ sợ viển vông. Bộ con bà cũng muốn bà vô Gym hả?

- Thằng con tôi hệt vậy. Thú thật với bà, chả cần phải vào mấy chỗ đó, chỉ tưởng tượng cũng đủ thấy mệt.

- Tôi đi thử rồi. Thấy con gái năn nỉ quá, cũng rán theo một lần cho biết. Ôi thôi máy móc tùm lum thấy chóng mặt, chưa kể người đông, mùi mồ hôi làm mình muốn ngộp!

- Tôi cũng đoán thế, nên mặc cho thằng con nằn nì thế mấy, nhất định gạt đi, bảo thà để mẹ đi bộ. Bà biết đấy, bọn trẻ chỉ nghĩ theo lối của chúng.

- Đồng ý với bà, nhưng không phải lối suy nghĩ của tụi nó lúc nào cũng vô lý. Có điều bọn mình già rồi theo không kịp.

- Lý cái gì mà lý. Như ông bà của mình xưa kia cần gì đến máy móc mà vẫn cứ sống nhăn ra. - Mặt bà Hợp lộ vẻ buồn - Thú thật với bà, ở đây bao lâu rồi mà vẫn thấy mình như người ngoại quốc, không thể hợp được, bởi thế tâm tôi lúc nào cũng muốn về ở luôn bên Việt Nam.

Đâu phải chỉ mình bà Hợp mới có ý nghĩ như vậy, chính bà cũng chưa bao giờ thấy quen thuộc với không khí, đất đai xứ Mỹ. Đời sống ở đây vật chất không phải lo, con cái thì ở gần, mà sao tâm tư lúc nào cũng thấy như có lỗ hổng. So sánh thì thấy những người già như bà có khác gì thứ quít ở Giang Nam mà bị bứng trồng sang đất Giang Bắc. Những hình ảnh cũ luôn luôn hiện đến ám ảnh. Nhiều khi bà có cảm tưởng còn nghe đâu đó tiếng cười dòn tan của thằng con trai và đứa con gái lúc còn nhỏ trong ngôi nhà đầy kỷ niệm ở Sài Gòn. Có lúc bà lại nhớ đến những giọt lệ hạnh phúc lăn dài trên má sau nhiều ngày dài chờ đợi được nhìn thấy mặt chồng từ những cuộc hành quân trở về. Rồi những năm tháng dài chịu đựng nuôi chồng ở trại cải tạo với nước mắt hằng đêm âm thầm chảy ngược. Những ngày trông ngóng tin con từ một nơi nào đó gửi về sau khi gửi con đi vượt biên... Chân bà chậm lại, người bà như xuất thần.

- Này có nghe tôi nói gì không?

Không nghe bà Lan trả lời, bà Hợp hỏi lại, giọng lớn hơn.

- Tôi nhớ đến những ngày còn ở Sài Gòn. - Bà chép miệng - Thời gian sao mà lẹ. Tôi đâu khác gì bà! Ngay cả chuyện chết, cũng đâu muốn nằm ở Mỹ này. Nhưng con cái ở đây, về bên đó chẳng lẽ sống một mình?

- Cũng vì lý do đó mà tôi phải nấn ná ở cái xứ này. Bà được mấy đứa?

- Hai.

- Trai cả chứ? Tôi chỉ độc mỗi thằng con trai.

- Con trai đầu, gái út.

- Bà đang ở với con trai phải không? Đúng theo phong tục của xứ Việt Nam mình đấy. Cha mẹ bao giờ cũng phải theo con trai.

Bà Lan nghĩ đến đứa con trai đầu lòng, thoáng buồn trong bụng. Những ngày đầu mới qua Mỹ, bà được con trai rước về ở chung nhà. Chiếc xe hơi màu đen bóng loáng của nó vừa đậu xịch trước chiếc garage lớn bằng bề ngang của ba hay bốn chiếc xe cộng lại bà đã có ngay ý nghĩ so sánh. Trời ơi, nếu sánh với ngôi nhà của bà ở đường Cao Đạt gần cầu chữ Y thì nhà con bà không khác gì một lâu đài. Sân sau, sân trước ngoài lớp cỏ xanh biếc, còn thêm nhiều loại hoa và cây kiểng được trồng theo thứ tự rất mỹ thuật, chưa kể hồ nước với giòng nước ngày đêm liên tục đổ xuống giống như thác nước thật; sau này bà hỏi mới biết là được dùng bằng máy bơm. Chẳng bù với cái sân xi-măng của nhà bà có chiều dọc bước được vài bước ngắn và khoảnh đất nhỏ gần chỗ hàng rào chỉ đủ trồng vỏn vẹn được cây mai vàng và giàn bông giấy. Nhưng nhà con trai lại quá xa những chợ bán thực phẩm Á Đông, mà bà lại thèm ăn mấy cọng rau thơm. Cái hôm con dâu đưa bà tới khu chợ Việt Nam lần đầu có những cửa hàng thực phẩm lớn ơi là lớn, nhìn những bó rau thơm bà mừng quá, mua liền mấy bó để tủ lạnh ăn dần. Sau đó còn cẩn thận chừa lại mấy cọng rau già rồi tìm một góc kín đáo phía sân sau, nơi không có bông mà chẳng có kiểng, dâm xuống đất. Bà còn nhớ rất rõ, đó là một buổi trưa thứ bảy, đang ở trong phòng thì nghe có tiếng con dâu la toáng lên. Không biết chuyện gì, bà lật đật bước ra bên ngoài nhà. Thằng con trai đứng đó không nói tiếng nào. Mấy cọng rau xanh đã mọc được vài chiếc rễ nhỏ xíu còn lẫn lộn với những mảnh đất nâu đang nằm ngổn ngang trên nền xi măng trắng ngắt.

- Không! Tôi đang ở với đứa con gái.

Giọng bà buồn buồn.

- Ấy chết! Sao thế? - Bà Hợp tỏ vẻ ngạc nhiên.

- Lúc đầu ở với con trai. Nhưng con gái cần mình hơn. Bà biết mà! Ở trong nhà mà cứ mang cảm tưởng là khách...

- Ai lại nghĩ thế bao giờ? - Bà Hợp ngắt lời - Bà phải nhớ nhà nó là nhà mình.

- Tôi cố nghĩ vậy mà đâu được. Ở trong nhà con mà cứ hết vô phòng ngủ lại ra sân, không giúp được gì, lòng cũng áy náy, mà giúp thì không biết bằng cách nào. Có khi mình tưởng là giúp đâu ngờ làm tụi nó không hài lòng. Bây giờ mọi chuyện trước khi bắt tay vào việc gì tôi đều dọ ý, vợ nó bằng lòng tôi mới làm.

- Thế thì không được rồi. Con dâu sẽ lờn mặt, còn coi mình ra gì!

Đứa con dâu bà không hề biết mặt mãi đến lúc bà được sang Mỹ. Dâu không do bà cưới, đương nhiên tánh tình nó có nhiều điểm bà không hài lòng. Bà thấy nó mới quá, như chuyện bếp núc, thấy chồng và mấy thằng con trai vào bếp nấu nướng nó cứ tự nhiên như không. Ăn mặc thì hình như nó cũng tiết kiệm vải, đi ra đi vô trong nhà trước mặt người lớn mà nó mặc phong phanh chiếc áo có mấy sợi dây treo nơi vai hở nguyên cái lưng và phần ngực phía trên, bên dưới thì mặc quần đùi ngắn cũn cỡn. Dĩ nhiên nó cũng có nhiều điểm tốt, nhưng nhìn nó bà không thoát cảm giác khó chịu. Dâu làm mẹ, nhưng với tâm lý của người ăn nhờ ở đậu, nhà của con cũng không thể xem như nhà của mình, do đó bà tự giới hạn quyền làm mẹ, rán chấp nhận và những gì không hài lòng bà để bụng:

- Đối với dâu làm sao mình hài lòng nó hoàn toàn. Nhưng kể ra tánh tình nó cũng được. Có lẽ tại tôi cẩn thận. Bà biết đó, bếp núc bên này sạch sẽ, nấu nướng theo kiểu mình thì phải có mắm muối. Cái tật của tôi quen rồi, nấu món gì mà thiếu mùi nước mắm tôi không chịu được, chưa kể lâu lâu lại thèm mắm nêm, mắm ruốc. Mà nấu ăn với mấy thứ đó thì sợ nhà nó hôi. Vườn tược cũng vậy, tụi nó đang trồng bông, mình đến vô mấy cọng rau tía tô, rau thơm, coi sao được...

- Tôi thấy bà hơi lẩn thẩn. Mình nấu thức ăn là nấu cho cả gia đình. Trồng trọt cũng thế, cả nhà đều lợi. Đấy là tự mình muốn làm, ngay cả chuyện nằm phè ra đấy, chúng còn chả làm gì được mình. Bởi vậy, những việc bà làm chúng không cám ơn mình thì chớ, còn sợ trách ngược?

- Thật sự chưa nghe tụi nó mở miệng trách. Có điều nếu để ý cũng thấy việc làm của mình tưởng là giúp ích cho con cháu, ngược lại khiến chúng buồn lòng. Ở Mỹ khác Việt Nam, bởi vậy luôn luôn tôi sợ tụi nó nghĩ khác mình. Nhưng nói là nói vậy, thật ra nếu làm mà không hỏi qua ý kiến của tụi nó, chắc tụi nó cũng không nói gì.

- Nói thế không được. Dầu sao bà cũng là mẹ chúng. Giúp con đã là may, có lý nào bị trách ngược. Tôi bảo thật với bà, con tôi như thế thì tôi từ. Được cái thằng con trai của tôi, cơm bưng nước rót đấy! Con dâu tôi hơi tỏ vẻ hỗn láo là nó mắng tuốt tuột!

Bà thấy bà Hợp khó khăn và không thức thời. "Nhập gia thì phải tùy tục", bà nghĩ như vậy. Thời xưa cha mẹ có toàn quyền với con, thời buổi bây giờ đã hoàn toàn đảo ngược. Trong bụng

không đồng ý với bà Hợp, bà trả lời nước đôi:

- Vậy là bà có phước. Chứ tôi để ý đến nhiều trường hợp ở bên này, vì không hài lòng cha mẹ, cứ cha mẹ già là tính chuyện gửi vào nhà dưỡng lão. Không biết bà thì sao, tôi thì sợ vô đó lắm, nhưng chắc chắn không sớm thì muộn cũng phải chấp nhận chuyện này.

- Tôi không đồng ý với bà, mình chả muốn vào thì có trời mới buộc được mình. Mà bà biết đấy, bọn già chúng mình có ai muốn vào đó đâu.

- Không hẳn vậy. Một ngày nào nếu con tôi gửi tôi vô đó, tôi buộc phải thông cảm với tụi nó...

Bà Hợp dừng chân, quay hẳn người đối diện với bà Lan, lộ vẻ tức tối:

- Bà thông cảm là thông cảm ở chỗ nào? Sở dĩ chúng đẩy mình vào đấy là cốt ý rảnh tay. Có nhiều trường hợp đâu cần phải đẩy mẹ vào. Bà có biết là có nhiều bà già còn khoẻ mạnh mà bị đẩy vào nursing home không?

- Tôi tưởng già yếu không lo cho mình nổi mới phải vô chỗ đó?

- Không phải vậy. Cái khổ là tiếng Anh tiếng u mình không rành mà gặp phải cái thứ con bất hiếu nữa. Thật sự tôi không hiểu tại sao từ bé đến lớn mình hết lòng lo cho con mà chúng lại không biết nghĩ. Gặp cái ngữ ấy tôi chẳng thèm nhìn mặt.

Chỗ này bà hoàn toàn không đồng ý với bà Hợp. Người già cần con cái như cây cần nước. Hơn ai hết, bà biết rõ như vậy. Hằng đêm trước chín giờ là bà đã lên giường ngủ. Có khi giấc ngủ đến chậm, lúc đến nhanh, nhưng bao giờ cũng là những giấc ngủ ngắn. Giữa khuya thức dậy nằm thao thức cho đến ba bốn giờ sáng mới chợp mắt trở lại được một chút. Và giữa giờ giấc không ngủ được, đêm đối với bà bao giờ cũng kéo dài thê thiết, bà nằm trên giường chỉ cốt ý lắng nghe tiếng động của con cháu. Thường thì ai nấy đều ngủ yên. Trong nhà im lặng quá còn bên ngoài tiếng gió thổi không ngớt vi vút trên mấy cây palm ở sân trước, làm bà có cảm tưởng chỉ một mình bà ở trong nhà. Bà cố trấn an và nằm chờ đợi. Chợt có tiếng giựt cầu. Ngừng một lúc lâu, lại thêm tiếng giựt cầu nữa. Có thể mấy đứa nhỏ đã uống nhiều nước quá trước khi đi ngủ! Tiếng động như vậy làm bà yên trí còn người ở chung quanh đồng thời thấy sự hiện hữu của mình. Dầu sao đây cũng là một trong những tiếng động bất thường. Nhưng có thứ tiếng động bà luôn mong ngóng. Cửa phòng bà luôn luôn được khép hờ. Đứa con gái muốn như vậy, nó bảo, lỡ má có chuyện gì. Lúc mấy đứa cháu bị giấc mơ ám ảnh giật mình thức giấc, nửa đêm ào ạt chạy vào phòng bà. Cũng có khi là tiếng nhốn gót của đứa con gái bên khe cửa liếc vào căn phòng tối đen xem chừng mẹ có gì khác lạ. Những lần như thế xảy ra không nhiều, cũng làm bà vui và thấy được an ủi là con cháu còn cần và nghĩ đến bà.

- Chắc bà nói cho vui. Bà hiểu mà, nước mắt có bao giờ chảy ngược. Tôi thấy mình cũng nên thông cảm cho bọn nó. Nhiều lúc thấy mấy đứa bên này cực khổ quá. Ngày ở sở tám tiếng, về nhà còn bao nhiêu việc trong nhà, cuối tuần rảnh rỗi một chút lại phải chợ búa hay đi đây đi đó. Bây giờ lo thêm cho bà già. Mình còn khở không nói làm gì. Lúc yếu, bắt chúng phục dịch, thấy tội nghiệp.

- Bà tội nghiệp chúng, ai tội nghiệp bọn mình?

- Đây là tôi nghĩ trước, cách chuẩn bị tinh thần, lỡ xảy ra chuyện đó đỡ bị sốc. Lúc mình yếu quá rồi, tụi nó đi làm hết, lấy ai ở nhà trông coi? Phải chi con mình giàu có, mướn được người ăn, người làm dễ dàng như ở xứ mình thì không nói làm gì!

- Có nhẽ đó là trường hợp của bà. Còn tôi, suốt đời lo cho nó ăn học ra làm bác sĩ, bây giờ có khối tiền, còn dám mướn Mễ ở luôn trong nhà lo dọn dẹp và coi con cho nó, thì đời nào làm chuyện đó.

Lối khoe khoang của bà Hợp làm bà Lan khó chịu, nhưng liền sau đó nghĩ đến tâm lý hãnh diện của người mẹ đã đào tạo được đứa con nên người, lại thông cảm.

Trời mưa rỉ rả từ lúc tối, nếu cơn mưa tiếp tục lớn như thế này thì sáng hôm sau bà và bà Hợp khó lòng thực hiện việc đi bộ. Trường hợp mưa dứt, nhưng bên ngoài còn quá ướt át, không biết bà có gặp bà Hợp ở chỗ thường ngày hay không? Câu hỏi đến trong đầu làm bà nghĩ đến số điện thoại của bà Hợp và tự trách là hai người đã cùng chia sẻ với nhau bao câu chuyện lúc đi bộ mà lại không nhớ hỏi bà Hợp số điện thoại.

Chừng như cơn mưa đã dứt hẳn khi trời gần sáng, bà Lan nhìn qua khung cửa kính. Hôm nay là ngày tựu trường. Đứa cháu út sẽ vào lớp mẫu giáo. Con bà sẽ ở nhà để dắt con đến trường và như vậy bà không cần phải về nhà sớm. Cả buổi sáng chỉ còn lại một mình bà trong nhà. Bà ghét nhất cái cảm giác phải ở nhà một mình. Chừng như không ai muốn ở gần người già. Có thể tại vậy mà mấy bà già da đã mồi, đuôi mắt đầy dấu chân chim cũng cố làm mất đi những nét đẹp của tuổi già bằng cách nhuộm lại những sợi tóc bạc, cũng tô son, kẻ mắt như những cô gái.

- Bữa nay tôi không cần phải về sớm. Bà muốn đi bộ thêm vài

chặng đường nữa không?

- Mấy lần tôi muốn nói với bà, mà thấy lần nào bà cũng gấp gáp về trông cháu. - Bà Hợp lộ nét vui. - Tôi đề nghị mình cũng đi hết mấy vòng đường cũ, chừng sáng sáng thì đi dọc xuống đường ở phía trên kia. - Bà chỉ về hướng trước mặt. - Lâu lâu tôi thích ngang qua đó, con đường đẹp lắm.

- Tùy bà! Nhưng bữa nay nhớ cho tôi số điện thoại nhà bà.

- Mình gặp nhau mỗi ngày mà! - Bà Hợp ngần ngừ - Thôi được rồi, lúc về tôi sẽ đưa.

Nhiều sợi nắng mỏng mảnh phản chiếu trên mặt đường nhựa còn ướt vì trận mưa tối qua. Bà Lan bước tránh một vũng nước bên lề đường rồi tiếp tục ôn tồn:

- Ngoài việc hỏi điện thoại, tôi còn tính hỏi con gái rồi mời bà tới nhà chơi một bữa.

- Sao mọi chuyện đều phải hỏi con. - Bà Hợp lắc đầu - Thôi tôi chả dám! Này tôi hỏi thật, - giọng bà Hợp nhỏ lại - Sao bà không ở với con trai mà phải ở nhà con gái?

- Đứa con gái cần người coi con, tôi đề nghị thay vì nhờ người giữ trẻ, để tôi trông giúp. Bà biết không, vừa nói ra, cả hai vợ chồng đứa con gái mừng hết sức vậy đó!

- Thế là chúng xem bà như người ăn người làm rồi. Con trai bà chả nói gì à?

- Thằng anh đâu chịu. Nó la con em. Tôi phải lật đật giải thích. Thiệt tình cái đầu tụi nó nghĩ khác mình. Muốn được coi là có hiếu thì cứ để mấy ông bà ở không, sợ đưa việc cho cho bọn già thì mang tiếng bất hiếu. Bà coi đó, nhà thằng con thì ở tuốt Laguna Niguel, ra vô không gặp lấy một người Việt Nam. Sợ tôi buồn, mỗi cuối tuần đưa tôi lên khu Sài Gòn Nhỏ, mướn một lố phim tàu rồi bắt coi. Bà có hay coi phim Tàu không?

- Tôi cũng xem khối phim Tàu, vừa xem vừa khóc sướt mướt.

- Thấy tụi nó biết nghĩ đến mình, buộc lòng phải coi, không thì sợ hai vợ chồng nó buồn. Coi được một hai tuồng, thì chán, thành ra lúc tụi nó đi làm tôi ra ngồi phòng khách ngó quanh, tụi nó về chui trở vô phòng ngủ giả bộ như đang coi phim. Con dâu xuống bếp thì xuống theo, phụ hợ với nó. Lúc nó đi làm mình muốn lặt miếng rau, nấu nồi cơm sẵn cho con dâu khỏi cực, thì thằng con trai lại la, nói má ở nhà một mình làm này làm nọ, rủi gãy tay gãy chân không biết kêu ai. Mà ai đời cái thằng kỹ ơi là kỹ. Nó dặn tôi đủ thứ, hết đưa số phôn trong hãng lại chỉ cách gọi chín một một, nó làm như mình là con bún thiu không bằng...

- Thế ra thằng con của bà cũng được đấy. - Bà Hợp dịu giọng, - Nhưng ở chỗ xa như thế quả là buồn thật. Bởi vậy, thằng con tôi tuy tiền thâu vào hàng năm rất nhiều, sợ mẹ buồn nên chỉ quanh quẩn khu Westminster. Bao lần con vợ đòi dọn vào ở mấy khu sang trọng như ở Hungting Beach hay Newport Beach mà nó nhất định không chịu.

Bà Lan ngó bà Hợp cười:

- Con bà có hiếu quá! Đó thấy chưa? Đâu cần phải sanh ra nhiều đứa. Được đứa con như vậy, thì một đứa đáng một đứa.

Một chiếc xe Four Runner màu trắng, ngược chiều trờ tới rồi chạy chậm lại. Từ trên xe, người đàn bà cỡ tuổi trung niên ăn diện khá đẹp nghiêng đầu ra cười và giơ tay ngoắc hai bà. Chiếc xe chạy qua, bà Lan quay ngược người nhìn với theo và đoán là quen với bà Hợp.

- Bà quen hả?

Bà Lan hỏi và thấy bà Hợp đang nhìn hướng bên trong làm ra vẻ như không thấy chiếc xe vừa qua khỏi.

- Bà hỏi gì?

- Cái cô ngồi trên chiếc xe trắng vừa mới chào mình đó.

- Ơ ...ơ... con dâu tôi...

- Con dâu bà đẹp quá! Bà đang ở chung với cô ấy hả?

- Ờ ...ờ - Bà Hợp đánh trống lảng. - Rồi bà nói thế nào con trai bà chịu cho dọn về đây?

Chừng như bà Hợp không mấy ưa cô con dâu, bà Lan nghĩ vậy và nghĩ đến cô con dâu của mình đâm ra thông cảm thái độ không muốn nhắc đến của bạn, bà quay lại câu chuyện còn đang dở dang:

- Tôi ngồi giải thích cho cả hai vợ chồng như thế này, hồi ở Việt Nam cha mẹ giữ cháu là chuyện thường. Hơn nữa ở xứ mình, cha mẹ ở nhà cha mẹ, con cái thường ở chung với cha mẹ, nhất là con trai lớn. Bên này, con cái tự lập được, nếu cha mẹ không đến ở nhà con, thì con cũng không ở nhà cha mẹ. Mà ở nhà con, không giúp gì được cho con, thì không thoát khỏi tâm lý ăn nhờ ở đậu...

- Bà nói thế sai rồi! Nhà nó cũng như nhà mình, sao nghĩ lạ thế?

- Đồng ý, nhưng còn con dâu. Nếu ở nhà mình thì dâu rể là khách. Mình ở nhà nó, mình phải coi nó như chủ nhà. Bởi vậy, ở nhà đứa nào, tôi cũng hết sức giữ gìn. Ngay cả con của nó, là cháu của mình, tôi cố gắng không để sơ sót. Lỡ có gì chồng nó lại trách.

- Dâu cũng mặc kệ. Nghĩ thế là quá đáng, con cái sẽ xem thường. Rồi tụi nó đồng ý để bà dọn ra à?

- Không biết trong lòng tụi nó ra sao, có điều ngoài mặt vẫn can ngăn. Tôi nói hoài cho tụi nó yên trí là không phải vì giận vợ chồng

nó mà muốn đến ở nhà con gái. Tôi cũng nói cho biết là tánh tôi không muốn ở không. Tụi nó mới hỏi, "Má coi phim Tàu không thích sao, coi phim cũng là cách giải trí". Bà biết đó, coi một hai phim thì được, chứ coi hết ngày này qua ngày khác, coi sao nổi!

- Chỗ này thì tôi đồng ý với bà. Rồi sao nữa?

- Muốn dọn nhà cửa cho qua thì giờ, thì nhà lúc nào cũng sạch bong. Với lại nó chùi lò bằng thứ thuốc này, chùi nhà tắm bằng thứ thuốc kia, mình chùi bậy sợ hư lò, hư nhà tắm của nó. Tôi nói đến đó thì tụi nó hết dám cản.

- Tôi thấy con trai bà nghĩ thế là đúng đấy. Ai đời lại muốn mẹ cực khổ bao giờ. Nhưng cũng nhờ cái tánh bà thế, đâm ra có được người bạn đi bộ.

Trời đã sáng hẳn. Trên đường xe cộ qua lại nhiều hơn. Bà Lan cứ phải đi như chạy mới theo kịp bà Hợp về hướng con đường có nhiều cây cao với những ngôi nhà khá khang trang, có vườn tược được chăm sóc cẩn thận.

- Bà thiệt khoẻ, tôi chạy theo muốn đứt hơi. Nè cả năm trời ở đây mà đâu biết con đường này.

- Thấy đẹp chưa? Bà Hợp chậm chân lại.

Hai bà vẫn tiếp tục bước đều đến một ngã tư. Nhìn sang bên đường cách chỗ hai bà độ mấy block là ngôi trường học làm bà Lan sực nhớ đến đứa cháu nhỏ và ngày tựu trường. Nơi đây có một đám trẻ nít đang chờ đợi để bước qua con đường nằm ngang với người đàn ông mặc chiếc áo màu cam đang cầm một bảng stop. Không thấy xe bà Lan tiếp tục đi thẳng qua đến đầu đường trước mặt.

- Trường học ở gần nhà mà tôi đâu biết. Không chừng đứa cháu lớn cũng học trường này lắm.

Bà Lan thấy câu nói của mình chừng như rơi vào khoảng không, quay lại thì thấy mất hút bóng bà Hợp.

"Bà này đi đâu vậy kìa?" Nhìn dáo dác bất chợt thấy bà Hợp đang đi lẫn giữa đám trẻ nít ở bên kia đường, bà bực mình, "Muốn qua đó sao không nói cho người ta biết!" Dợm gọi tên bà Hợp, nghĩ sao bà ngó chừng xe rồi lật đật bước qua đường đuổi theo bà Hợp.

- Bà qua bên này chi vậy?- Vừa đuổi kịp bà Hợp, giữa tiếng thở hổn hển bà Lan lên tiếng.

- Con cháu tôi cũng bằng này, đêm nào cũng qua phòng ngủ chung với tôi. Con nhỏ dễ thương lắm, da nó cứ trắng như tuyết.

- Vậy hả? - Tuy trả lời bà Hợp mà bà Lan không biết bà Hợp đang nói với bà hay đang nói với chính mình.

- Cháu tôi mũm mĩm dễ thương lắm, nó thích ngủ chung với bà nội...

- Mình già rồi, chỉ muốn gần con cháu. Bà thiệt hạnh phúc. Bọn già mình may mắn được cháu con thương nhiều như vậy thiệt sướng quá phải không bà?

Bà thật lòng muốn chia sẻ cái hạnh phúc với bạn và mong mỏi mấy đứa cháu của bà sẽ giống cháu của bà Hợp.

- Hằng đêm tôi còn dạy nó nói tiếng Việt. Bà biết mà, bọn già mình đâu nói được tiếng Anh. Vậy mà nó học nhanh ra phết, chỉ thời gian ngắn là nói chuyện bằng tiếng Việt với bà nội.

Bà Lan đứng chờ ở đầu block thứ ba, đi qua rồi đi lại, ngóng nhìn hướng trước mặt, hy vọng trông thấy dáng bà Hợp. Vén tay nhìn đồng hồ, gần nửa tiếng đồng hồ trôi qua, bà Hợp vẫn chưa thấy tới. Bà Hợp ngủ quên hay chuyện gì đã xảy ra cho bà bạn cùng đi bộ với bà? "Phải chi mình biết nhà bà Hợp để thẳng tới đó coi bả như thế nào". Bà thấy mình thật tệ, đi bộ với nhau cả năm trời mà cả hai chưa ai biết nhà ai. Bà nghĩ đến chuyện gọi điện thoại. Không biết số điện thoại bà có còn giữ? Già rồi ưa quên trước quên sau. Mà cũng tại bà, mấy lần bà Hợp gọi, hai đứa cháu cứ líu ríu bên chân, nói câu trước câu sau lại phải xin lỗi, như vậy ai còn muốn dùng điện thoại với bà làm gì. Vả lại bà nghĩ sáng nào cũng gặp nhau có chuyện cần nói đợi gặp nhau nói cũng không muộn, bởi vậy bà không nhớ được số điện thoại của bà Hợp. Bao lần bà đã tính mời bà Hợp tới nhà hay tới nhà bà Hợp cho biết nhà biết cửa, cũng lại hẹn lần hẹn lữa.

Không có bà Hợp, bà Lan thấy quãng đường đi bộ sao mà dài thăm thẳm. Đi thêm được một phần tư quãng đường, bà đành phải quay trở về nhà. Bà vào phòng ngủ lục tìm số điện thoại của bà Hợp. Mở từng cuốn kinh, xem có ngăn tờ giấy ghi số điện thoại trong mấy cuốn kinh bà đọc lúc rỗi rảnh. Không thấy gì! Bà kéo ngăn tủ của chiếc tủ nhỏ đặt kế bên giường ngủ. Mấy lá thư của bà con ở Việt Nam gửi sang. Cuốn album dày độ gang tay với những bức hình trắng đen, cùng một số hình màu mới chụp sau này. Vài bức hình của chồng bà và xen lẫn hình của mấy đứa con hồi còn nhỏ. Ngón cái cong queo của bà chậm chạp lật qua từng trang. Quá khứ ập về làm bà cứ như người say sóng. Định thần lại bà tiếp tục lục tìm cho đến cuối đáy tủ. Mỗi động tác cúi xuống, bà thấy bả vai lại đau. Số điện thoại bà Hợp vẫn chưa tìm thấy. Ngồi xuống giường cố moi óc xem bà đã để số điện thoại ở chỗ nào. Rồi ý tưởng này tiếp tục dẫn sang ý tưởng khác.

Suốt đêm bà Lan ngủ không

được. Bà nghĩ đến bà Hợp và liên tưởng đến tuổi già của mình. Tuổi già mà, nay đau mai mạnh, còn, mất không sao biết được. Bà ngồi dậy lâm râm cầu kinh, lâu lâu lại liếc nhìn đồng hồ mong trời mau sáng. Bà nóng lòng mà chiếc kim dài cứ chậm rãi nhích từng nấc một. Có lúc bà chớp mắt được chút xíu, tỉnh dậy lại mang cảm giác lửng lơ, thấy như thiếu thiếu cái gì. Chừng như cảm giác này đã chỉ đến với bà sau ngày chồng bà mất và sau đám táng của ông. Lúc đó bà bị mất ngủ. Lúc mệt quá, giấc ngủ cũng đến nhưng bị đứt ra từng quãng ngắn. Chừng thức dậy cảm giác bao giờ cũng là khoảng trống dài trước mặt. Đồng hồ chỉ năm giờ, bà quyết định ngồi dậy. Thay đồ xong lại ngồi xuống thừ người, nhưng cuối cùng quyết định bước ra khỏi nhà.

Đêm chưa qua hết. Bóng đèn nơi cột điện ở đầu block đường vẫn còn chiếu xuống trên mặt đèn nhựa. Bà Lan bước những bước chậm trên lề đường nhá nhem. Vài chiếc xe chạy qua, vài con mắt từ những chiếc xe chiếu xuống làm bà cảm thấy sợ hãi. Bà nghĩ đến lời khuyên của con bà việc cẩn thận khi đi bộ. Bà bước nhanh hơn và thấy mình giống mấy người homeless ở ngoài chợ. Nơi khớp xương chân lâu lâu lại thốn lên làm bà có cảm giác lành lạnh bên dưới đôi giày thể thao. Ngước lên bầu trời, mây đen đang vần vũ. Bà định quay lại nhà nhưng nghĩ sao bà lại rán đứng đợi. Thời giờ trôi qua chậm chạp. Sáu giờ rồi đến bảy giờ. Vẫn không thấy bóng bà Hợp. Bà cảm thấy đợi thêm cũng vô ích. Nếu bà Hợp muốn đi bộ thì đã có mặt ở đây từ lâu. Hay bả bệnh? Phải chi biết nhà bả để tới thăm thì hay biết mấy! Bà dợm quay về thì chiếc xe Four Runner màu trắng bà đã một lần nhìn thấy trờ tới đậu xịch sát lề đường. "Con dâu bà Hợp". Bà Lan nghĩ nhanh trong đầu, "Chuyện gì đã xảy ra cho bà Hợp?" Người phụ nữ bước ngược lại phía bà:

- Hôm trước cháu vẫy tay chào bác với bác Hợp. Bác nhớ không?

- Chào cô, tôi nhớ chứ!

- Hôm qua cháu lái xe ngang đây cốt ý muốn gặp để báo tin cho bác...

Bà Lan hốt hoảng:

- Má chồng cô đang bệnh hả?

- Dạ thưa bác nói gì ạ?

- Tôi hỏi bà Hợp có sao không cô?

- Bác ấy mất rồi, thưa bác. Tại vậy cháu mới ngừng xe để báo cho bác biết.

Người phụ nữ nhìn bà Lan với ánh mắt ái ngại.

Bà Lan sửng sốt, thấy nơi cổ họng chừng như có gì đang chận lại làm bà nghẹn họng.

- Tôi... vừa mới đi bộ với bả đây mà, vì sao chết?

- Bác ấy bị stroke và mất trước khi xe cứu thương đến. - Người phụ nữ nhẹ lắc đầu - Bác ấy thật tội nghiệp!

Bây giờ bà Lan mới để ý cách xưng hô của người phụ nữ, nên ngập ngừng:

- Cô... cô không phải là con dâu của bà Hợp sao?

- Dạ đâu phải. - Người phụ nữ hơi nhíu mày - Sao bác lại hỏi vậy?

Bà Lan suy nghĩ rất nhanh và thốt lên thành tiếng:

- Sao kỳ vậy kìa? Không phải bả đang ở nhà của con trai và con dâu sao? Con bả là bác sĩ mà!

Người phụ nữ nhìn kỹ bà Lan có ý thắc mắc:

- Thật bác không biết gì về bác Hợp sao? Bác ấy có con là bác sĩ, nhưng không hợp với con dâu nên dọn tới nhà cháu.

- Sao bả nói là đang ở với dâu và con, sung sướng lắm?

- Theo cháu thì đó chỉ là nỗi ước ao của bác ấy mà thôi!

Chiếc xe của người đàn bà đã khuất sau khúc quanh. Bà Lan cúi đầu thẫn thờ bước từng bước chậm nơi bờ lề. Ngày mai này người lái xe qua đường chắc chắn không bao giờ còn nhìn thấy dáng đi vững chắc của bà Hợp, mà cũng có thể họ sẽ không còn thấy bà Lan bước qua lề đường xi măng có những ô vuông, bởi chính bà cũng đang tự hỏi không biết tuổi thọ của bà còn được bao dịp đi bộ nơi đây, hay bắt đầu từ ngày mai bà sẽ hết can đảm trở lại đi bộ một mình nơi quãng đường mà người bạn già đã từng dệt nên những ước mơ vô cùng tội nghiệp này. ●

mùa sầu thảm

Ta thấy trong đêm tàn, nguyệt tận
Một vì sao hấp hối lâm chung.
Tiếng ai rú xé tan ngục lạnh
Duỗi tay chân về cõi trùng phùng!

Hơi thở mệt nhoài như tắc nghẹn
Hoàng Liên Sơn gió rét căm căm
Dấu máu chưa khô trên nhục thể
Hành hình! Trò vui của kẻ vô tâm.

Có đứa tức tưởi, tim bật máu
Dăm thằng dìm hận xuống tâm sâu
Còn ta, mắt mở trừng khô lệ
Thập tự người mang qua đêm thâu!

Cơn điên rừng rú còn man rợ
Đồng loại? Ai đày liệt xác thân
Tâm linh vẫn sáng niềm chân lý:
Sẽ có ngày tàn... lũ bất nhân!

Chim cú rúc, chó tru sao rụng
Ra đi... về cõi sáng bình minh
Còn đây, bốn mùa kinh khổ nạn
Thác thiêng, nhớ về trong khí linh!

xuân ngữ

Sau Cơn Mưa

Hoàng Nga



*N*gự đạp thẳng xuống con dốc như có một sức mạnh mãnh liệt kéo Ngự về phía trước. Con đường mất hút bóng cây ở đoạn lưng chừng lên và đổ dốc, làm cái nắng tội tình dội xuống vai áo lụa của Ngự nóng rát, nhưng Ngự cứ mặc kệ. Ngự chỉ mong xuống nhanh hết con dốc, đạp hết vượt những con đường cần qua, để đến nơi mình muốn đến.

Nhà Phước nằm ở đầu đường dẫn ra biển. Trước ngày thị xã rơi vào tay người phương bắc, mỗi bận qua lại con đường này, chân tay tụi Ngự vẫn thường cuống quít, rối loạn cả lên bởi đám nam sinh của trường kỹ thuật trong bóng áo đồng phục xanh dương sẫm, tay mang bảng vẽ, équerre, compas hay những cây thước gỗ thật lớn hình chữ T bóng loáng, môi nở những nụ cười trêu chọc xuất hiện dọc hai bên đường. Dĩ nhiên tụi Ngự cũng thường phải nghe dăm ba câu hát, đôi câu thơ trữ tình cất lên từ một anh chàng nào đó nữa. Lần này, mặc dầu vội vã, nhưng Ngự cũng khá ngạc nhiên nhận ra sự vắng mặt của họ. Tất cả cứ như thể đã tan biến mất, bốc hơi mất lên trời một cách hết sức đột ngột bởi một thứ phù phép, bùa chú của quỷthần.

Bất giác Ngự đảo mắt nhìn quanh và tự dưng thấy lòng nao nao buồn, như chính Ngự đã bị tước đoạt đi điều gì; mà Ngự biết rất rõ chẳng phải vì không còn người trêu chọc, hay chiêm ngưỡng bọn Ngự, nhưng vì những quen thuộc chung quanh đời sống Ngự đang dần dà vuột mất. Mỗi ngày một mất, tựa những hạt cát khô, dẫu cố gắng hết sức lắm mà vẫn không cách gì giữ lại được trong lòng bàn tay người. Cách đây vài hôm, một khuya, lặng lẽ lên sân thượng, nhìn lên những vì sao lấp lánh trên bầu trời đen huyền hoặc, tai không còn phải nghe những bài hát tuyên truyền, những tin tức một chiều léo nhéo phát ra từ những loa phát thanh di động rộn ràng suốt ngày ở gần nhà Ngự; giữa cái yên ắng của đêm khuya, giữa không gian thinh lặng hiếm

hoi, Ngự bất chợt nhận ra những chao động, những biến đổi của chính mình. Ngự khám phá ra mặc dầu thời cuộc đã khác đi, xã hội đã không còn như ngày xưa nữa, và phần đời cũ yên lành của Ngự, gia đình và bè bạn đã hoàn toàn mất dấu, nhưng gần như tất cả những chuyển biến dậy thì trong Ngự, vẫn còn nguyên vẹn, không hề suy suyển đi tí nào. Ngự đã nhận ra bên cạnh những nỗi hoang mang, sợ hãi và lo lắng trước cơn binh biến, bên cạnh những tan tác đau khổ và phân ly, những mộng mơ lãng mạn vẫn đi theo Ngự không ngừng. Những tiếng mưa rơi dìu dịu sau nhà vẫn có thể làm Ngự chảy nước mắt vô cớ, một đôi chiếc lá vàng rơi rụng trong cơn gió chiều vẫn khiến Ngự xao xác buồn rất lâu. Và hẳn nhiên Ngự vẫn bắt gặp trái tim mình đập lên những nhịp cuống quít lúc có ánh mắt, nụ cười đuổi theo; hoặc một cái nhìn ngoảnh lại của một người khác phái nào đó rơi về phía sau, vẫn làm vấp váp bàn chân Ngự trên đường...

Một mình giữa đêm khuya hôm ấy, Ngự đã bật khóc trong nỗi tuyệt vọng không cùng. Cái cảm giác đơn độc, bơ vơ bủa vây lấy Ngự như không muốn để cho Ngự lối thoát. Ngự thèm đến nghẹt thở một người nghe được tiếng Ngự nói, hiểu được điều Ngự phân bày, như người đi trong sa mạc thèm một ngụm nước, một cơn mưa rào.

Và sáng nay, mới đầu giờ học, mới chỉ nghe loáng thoáng gia đình Phước chạy về từ Cam Ranh, có gặp Tiểu Khê đâu đó trên đường tản cư qua lời kể của Toàn, vậy mà lúc tan trường, Ngự đã hối hả, vội vàng, quên mất cả chuyện sẽ bị mẹ mắng như thế nào khi về muộn, xăm xăm đạp xe thẳng tới nhà Phước. Vừa đi, Ngự vừa cầu khẩn thầm những điều an lành. Vừa cho mình, vừa cho cả cho Tiểu Khê.

Ngự gần như chẳng nhớ điều gì. Chẳng muốn nghĩ đến điều gì. Ngự sợ. Sợ phải nghe một tai ương, bất trắc nào đó. Nên mãi cho đến lúc nghe có chút gió thoảng qua mặt, rồi bất chợt nhìn thấy vài ngọn dương lắc lư xa xa trên đường dẫn ra biển, thêm chút hơi muối mặn nồng nàn đưa lên mũi; Ngự mới giảm tốc độ, đạp chầm chậm lại, và cuối cùng mới khẽ ngước mặt lên hít một hơi sâu vào lồng ngực. Bầu không khí đượm thấm mùi biển, ngọn gió trong lành mát rượi thổi tràn qua người, khiến Ngự như định thần lại. Ngự mừng khi biết mình sắp đến nơi. Bàn chân Ngự bớt cuống, đôi tay Ngự bớt siết mạnh trên ghi đông xe, Ngự chụm môi thở ra một hơi dài.

Ngự chẳng biết Phước bị thương khá nặng ở trận mưa bom dội xuống trên đường di tản. Phước kể đã nằm ở nhà thương Cam Ranh một tháng giữa lúc chẳng còn bao nhiêu người làm việc tại nơi này. Vết thương nằm ngay bên phải rốn của Phước. Trông chừng như vẫn còn tươi roi rói. Phước vẫn còn phải quấn quanh người những lớp băng trắng. Lúc nghe Phước bảo cái vết thương dài đến hơn một gang tay và vẫn còn đau, Ngự đã nhắm thật chặt mắt lại, không dám nhìn nữa. Phước bật cười:

- Cũng phải biết mùi chiến chinh với thiên hạ chứ nhỏ. Vả lại thời buổi này, chắc chắn là bọn mình không đứa nào được mặc bikini đâu, nên mình chả lo lắng gì cả. Chỉ sợ cái vết mổ, biết đâu chừng mai kia mốt nọ, bỗng thình lình phát khùng lên mà làm độc, hay dưng không lại trở chứng đổ ra một thứ bịnh, chẳng hạn nhiễm trùng, hay ông bác sĩ, cô y tá nào đó đã để quên trong bụng mình thôi.

Ngự đập tay Phước. Phước lại cười khì đùa thêm đôi ba câu như đang kể chuyện tai nạn của người khác. Thậm chí như một chuyện vui không dính dáng gì đến mình. Ngự sốt ruột muốn hỏi thăm tin tức Tiểu Khê, nhưng bởi đã nhân danh, mệnh danh đi thăm bạn, nên cà kê dê ngỗng mãi đến cuối cùng mới tìm được chỗ trống để điền câu hỏi. Vừa hỏi, Ngự vừa van vái thầm, dẫu chẳng biết van vái thiên thần địa đất nào, cho Tiểu Khê muôn sự bằng an. Phước chặc lưỡi:

- Kể ra thì mình cũng có gặp Tiểu Khê thật. Nhưng chỉ được vài phút lúc đoàn xe bị kẹt cứng giữa đôi đường tiến thoái. Nhà mình đi ngược lại hướng Cam Ranh, nơi mới vừa bỏ chạy khỏi cách đó một ngày. Còn gia đình Khê thì vẫn nam tiến. Hai đứa mình nhìn thấy nhau quay khung cửa sổ xe, nên thò đầu ra ngoài, hét với nhau đôi câu chứ có nói được chuyện gì đâu. Ngoài ra, tụi mình còn lại phải nói chen qua giữa những câu trao đổi của bố Khê và bố mình. Tiểu Khê có nhắc đến Ngự đấy chứ, hỏi thăm tin tức Ngự. Hỏi mình có gặp Ngự không. Mình lắc. Vậy rồi mỗi đứa mỗi ngã. Sau đó nửa đường quay ra, mình bị trúng mảnh bom như đã kể cho Ngự nghe lúc nãy, thế là mất hút...

Mặt trời như sụp tối lại trước mặt Ngự. Câu trả lời của Phước đã làm chút hy vọng, hết sức mỏng manh của Ngự tàn lụi hẳn, tắt hẳn. Ngự gần như chẳng còn biết nên nói điều gì, chỉ ngồi lặng bên Phước, nghe bạn kể lể thêm vài chuyện chứng kiến trên đường di tản, thương tâm có, buồn vui có. Ngự ngồi mãi rồi Ngự ra về. Uể oải nhấn pédal trên con đường về phố xa lãng lắc, xa đến như thể không nơi chấm dứt giữa cái nắng

bắt đầu đẩy lùi mùi gió thơm nồng muối biển lại sau lưng. Trên đường, Ngự cứ muốn bật khóc lên như một đứa trẻ con bị cướp miếng bánh hay món đồ chơi mà mình ưa thích. Mồ hôi nhễ nhại đẫm lưng áo Ngự. Đâu đó nửa đường, lại nghe tiếng loa phát thanh với giọng hát eo éo, lạnh lẽo như tiếng gươm chạm nhau trên chiến trường, *xe ta lăn bon bon trên dặm đường...*

Ngự có cảm tưởng mình mất hẳn trọng lượng. Chiếc xe nhiều lúc đã nghiêng chao như con diều hết gió. Ngự khốn khổ không biết nghĩ đến điều gì. Bởi chẳng lẽ, chẳng lẽ chỉ ước mong cho Tiểu Khê không gặp tai nạn, không xui xẻo như Phước thôi sao!

Ngự về đến nhà lúc đã quá trưa. Biết dĩ nhiên có phân trần đến cách mấy đi nữa, cũng vẫn bị mẹ la, nên Ngự chỉ nói đi thăm Phước, lí nhí mấy lời xin lỗi mẹ rồi lủi thủi vào bếp hâm thức ăn. Mắt Ngự cứ hoa lên như vẫn còn đang ở ngoài cơn nắng lóa. Ngự mỏi mệt đến độ chỉ muốn ngã vật xuống đâu đó, tuy nhiên, để mẹ khỏi thêm bực mình, Ngự cố nhẫn nại nhóm chiếc rề sô lên, hâm lại những thức mẹ phần trong chạn. Toàn thân và tứ chi Ngự rời rã, như chỉ chờ để đứt đoạn ra với nhau. Ngự chơm chớp mắt mấy lần. Nước mắt Ngự đang rưng rưng, gặp phải mùi dầu bị đốt cháy, liền trào ra tê tái. Đặt bát cơm xuống bàn, Ngự loay hoay không muốn ngồi cũng chẳng muốn đứng. Cổ họng Ngự nghẹn đắng. Cố gắng lắm nhưng mãi vẫn không cách gì đẩy được những hạt cơm chan đầy nước canh trôi qua khỏi thực quản, Ngự có cảm tưởng mình đang nhai một thứ đá sạn, gai góc nào đấy, nên lại cứ muốn bật lên khóc tức tưởi.

Ngự nghẹn ngào gọi thầm Khê ơi Khê ơi cách tuyệt vọng. Và như đứa bé dỗi ăn, Ngự đã ngồi thừ trên ghế cho đến khi bát cơm gần vữa ra mới mở cửa ra sau nhà, định đổ xuống chiếc chậu con dành cho con Ki, mà không nhớ được mình muốn làm gì. Sau một hồi, bất chợt nhìn quanh, không thấy, cũng không biết con chó đi đâu, lúc ấy Ngự mới giật mình sợ hãi, nhớ tới lời cậu đến chơi hôm qua, bảo phải cột giữ chó cho thật kỹ kẻo bị bộ đội chụp bắt, Ngự hoảng hốt vùng chạy lên nhà, vừa rảo mắt kiếm, vừa gọi tên con Ki ầm ĩ. Nhưng con chó, chừng như cũng chờ xem cái tín hiệu gọi mình có đúng hay không, mãi lâu sau, mới từ dưới gầm phản chui ra trình diện một cách rụt rè, thể như cũng đang ở trong tư thế chuẩn bị chạy trốn ngay vào chỗ ẩn náu an toàn của mình khi có trắc trở. Thấy Ngự mừng rỡ, ngồi thụp xuống ôm lấy mình vuốt ve, con chó cũng mừng rỡ đáp lại. Nó hớn hở, lăng xăng xoắn người vào Ngự, chùi đầu vào vai, vào tay và lưỡi thè ra định liếm lên cả mặt Ngự, thể như lâu lắm mới gặp lại người thân của mình.

Lẩn quẩn với con Ki một hồi, Ngự trở lên nhà, dự tính sẽ ôn lại bài cho ngày mai, mà lại thấy sợ những thứ kinh điển nghe mãi, học mãi, học nhiều lắm nhưng vẫn không cách gì nhập tâm nổi, Ngự cứ thấp thỏm muốn ra ngoài. Lòng Ngự lao xao, ray rứt một điều gì đó không rõ. Chút tin tức Phước đưa lại, về Tiểu Khê, hẳn nhiên làm Ngự không an lòng; Ngự nhớ bạn, nhớ khốn đốn, khổ sở; nhưng chừng như lúc này, sự cô đơn, trống trải đã hình thành từ những ngày đầu chạy về từ nơi tản cư, mỗi ngày đang một lớn hơn, bám chặt hơn lấy Ngự, mới làm Ngự bức bối, khổ sở.

Ngự nhận ra nỗi khao khát có được một người bên cạnh để nghe mình nhỏ to, than vãn, trước đây chỉ thỉnh thoảng mới có mặt, giờ bỗng nghiễm nhiên trở thành một nhu cầu chính yếu, quan trọng hơn và lẩn quẩn luôn luôn trong trí Ngự khiến nhiều lúc ngoài những giọt nước mắt ra, Ngự chẳng biết phải làm gì, ứng xử ra sao với chính mình. Nhà Ngự hoàn toàn không có ai ngoài ba mẹ, không anh chị, không cả một đứa em để san sẻ với nhau những buồn vui vụn vặt, càng không có người để xẻ chia những tâm tư tình cảm trong đời sống hằng ngày; Ngự chẳng thể nào đơn giản chạy đến bên ba để kể lể những nghĩ suy trước thời cuộc mới, cũng không cách gì có đủ can đảm thổ lộ với mẹ về những biến động tâm lý của một lứa tuổi mà có lẽ mẹ đã quên mất, đã đi qua từ lâu lắm rồi.

Cuộc sống, thêm vào đó là những nhấp nhô, chòng chành và rõ ràng không hề có lối thoát, khiến ba mẹ Ngự, vốn quen sống đời công chức yên phận, vốn không quen bon chen, bương chải, bỗng hệt như người say sóng đi trên một con thuyền ngược nước. Hoàn toàn chới với không biết nương tựa vào đâu. Có khi Ngự thấy cả ba lẫn mẹ đều cố gắng dữ dội, tìm kiếm đủ mọi phương cách để hòa nhập, dự cuộc chơi mới; nhưng cũng lắm khi Ngự có cảm giác ba chỉ muốn thu nhỏ lại, rán cuộn mình càng bé càng tốt trong một chiếc vỏ nào đó cho yên phận. Trong những lúc cố tìm kiếm ở ba một thái độ ứng xử trước xã hội mới vừa đổi chủ, Ngự hơi ngạc nhiên khi nhận ra ba chừng như cũng lẩn quẩn, nhùng nhằng không biết đặt mình vào vị trí nào, sống ra làm sao.

Cái cương vị lãnh đạo trong gia đình có vẻ bị lung lay. Ba có vẻ nhút nhát hơn ngày xưa. Đôi lúc Ngự đoán, sự rối loạn, sự thay

đổi bên ngoài xã hội đã nhận chìm ba xuống một đáy vực thẳm nào đó. Nhưng cũng có khi Ngự tự hỏi, câu trung thần bất sự nhị quân có áp dụng được hay chăng ở thời đại Ngự; và nó đã ảnh hưởng như thế nào trên ba, trên những người cùng thời với ba. Ngự hoàn toàn không muốn đánh giá ba hay những người lớn chung quanh Ngự dựa trên một tiêu chuẩn nào cả, mà Ngự chỉ muốn tìm một thái độ, một suy nghĩ đúng đắn cho chính mình, nhưng càng tìm kiếm, Ngự càng như lạc lối. Sáng sáng, thấy ba áo xống, khăn gói đi tìm một việc làm nào đó, Ngự thương ba xót xa, nhưng khi nghe ba muốn nhận một chỗ trong ủy ban phường xóm, hay một việc liên quan với những người vừa mới lên cầm quyền, là Ngự bỗng lại khó chịu.

Chỉ mới vừa mấy tháng sau khi đất nước mất hẳn phần đất cuối cùng vào tay người bên kia chiến tuyến, mà Ngự đã thấy cả ba lẫn mẹ đều già đi. Sự mỏi mệt, buồn bã không dấu được, xuất hiện thường xuyên trên đôi mắt thiếu ngủ của ba, và những cáu gắt hiếm có bỗng thình lình hiện ra nơi mẹ, càng khiến Ngự thêm ngơ ngác. Ngự cùng quẫn hoàn toàn trong những lao chao chộn rộn thường ngày, mất phương mất hướng thấy rõ.

Ngự cắp nón ra khỏi nhà sau khi không cách gì đụng tới nổi chiếc cặp sách vẫn nằm trơ vơ trên bàn từ lúc ở nhà Phước về, không buồn mở bất cứ ngăn khóa nào để xem qua mình sẽ phải làm gì cho ngày mai, Ngự xách giỏ đi chợ, làm công việc "thừa hưởng" từ khoảng trống chị bếp để lại. Mẹ Ngự, giờ này, là đã ra khỏi nhà, đến một người bạn nào đó tập sự buôn bán, loay hoay vùng vẫy một cách hết sức chật vật với đời sống đang mỗi ngày mỗi khó khăn hơn, vật giá đang mỗi ngày mỗi vượt cao như không có chỗ dừng. Hôm đầu tuần, Ngự nghe mấy người quen của ba nói đến chuyện lạm phát kinh tế, và thấy mẹ bắt đầu bán đến lượng vàng thứ hai; những chuyện mà trước đây hầu như chẳng bao giờ Ngự để ý đến, cũng như ba mẹ Ngự không muốn thở than, bàn tán trước mặt con cái. Đã có lúc Ngự tự hỏi không biết chính ba mẹ muốn Ngự dự phần vào công việc nhà, chia xẻ với ba mẹ những nỗi lo lắng, sợ hãi trước tình hình tối tăm của đất nước và xã hội, hay ba mẹ Ngự đã đánh rơi sự bình tĩnh của chính mình.

Bầu trời xám ngoét lúc Ngự bước xuống hàng hiên, nhưng mãi khi đi được một đoạn khá xa, gần đến đầu chợ, những hạt mưa nho nhỏ mới bắt đầu buông mình xuống khiến hơi nóng và mùi đất ngai ngái xông lên đến tận mặt Ngự. Ngự dừng chân đôi giây, nhìn lên bầu trời trĩu mây, nửa ngại ngần đoạn đường lầy lội sắp đến, nửa lại không muốn quay về. Bởi Ngự biết chắc, về đến nhà lúc này, ngồi bó gối nhìn ra đường, tối, đã chẳng có gì ăn, cũng chẳng học hành được chữ nào, mà cơn bức bối còn làm mình ray rứt, khổ sở thêm; nên nghĩ tới nghĩ lui, Ngự lại xăm xăm bước. Đến lưng chừng đường, mưa trĩu nặng quá, Ngự đành phải ghé vào một mái hiên đã lác đác dăm ba người đứng trú.

Chưa đầy năm phút sau, Toàn tình cờ cũng lao vào. Tóc ướt, áo ướt. Mớ đồ đạc cầm trên tay như cũng không còn chỗ nào khô. Toàn có vẻ mỏi mệt, rũ rượi và thất thần đến độ không nhận ra được cả Ngự khiến Ngự phải kêu lên:

- Toàn đi đâu dưới này?

Toàn giật thót mình quay lại. Từ nhà Toàn tới nhà Ngự và cái chợ này, có lẽ mất cả đến hơn ba mươi phút đạp xe, nên Ngự biết chắc nếu không có chuyện gì, có lẽ Toàn đã không phải khó nhọc như vậy. Ngự bước nhích về phía Toàn, đưa chiếc khăn tay nhỏ xíu của mình cho Toàn lau tóc. Toàn cầm, nhưng như chẳng buồn đưa cả tay lên. Trông Toàn bần thần, kỳ quặc như Ngự chưa từng thấy bao giờ. Biết tính bạn, Ngự thôi không hỏi nữa mà đứng yên chờ. Mãi một lúc lâu, sau khi đưa mắt nhìn quanh, và chừng như cũng đã định thần trở lại, Toàn mới nhỏ giọng, khe khẽ nói với Ngự:

- Cha Xung bị bắt rồi!

Ngự lặng người. Sửng sốt nhìn Toàn mà không ú ớ được lấy nửa lời. Cái tin không ngờ, không bao giờ ngờ làm Ngự điếng hồn. Tuần trước, bọn Ngự mới vào thăm cha trong nhà xứ, cha vẫn còn nói với bọn Ngự bằng một giọng tin tưởng hoàn toàn:

- Chắc chắn người ta biết cha và con dân Chúa ở đây không hề dính dáng gì đến chính trị. Vả lại cha có đọc qua hiến chương của chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, có điều lệ về sự tự do tôn giáo và tín ngưỡng đàng hoàng các con ạ.

Ngự rùng mình. Ngự nghĩ đến sự ngây thơ không chỉ riêng của bọn Ngự, mà của cả cha nữa. Bên tai Ngự, tiếng Toàn lại khe khẽ vang lên:

- Chiến dịch càn quét hình như bắt đầu rồi Ngự ạ.

Ngự không nói gì, chỉ đưa mắt nhìn ra phía trước. Trời vẫn còn mưa tầm tã. Mưa xối xuống những hạt nước nặng trĩu, gõ mạnh trên mặt lộ như muốn làm vỡ bong cả lớp nhựa tráng trên đường. Gần như trong nhiều phút liền, Ngự để đầu óc mình bay mất hút lên một cõi nào đó. Đến lúc lại nghe tiếng Toàn thầm thì điều gì không rõ, nhưng Ngự bỗng

thấy sợ. Ngự chợt nhận ra chừng như từ hôm cuối tháng tư đến nay, thành phố Ngự đã phải đón nhiều cơn mưa trái tiết. Thứ mưa nghịch chướng, hoàn toàn sai mùa. Cứ như thể chính đất trời cũng không chịu đựng nổi sự đổi thay của cuộc đời, con người và đất nước Ngự.

Ngự ngước lên nhìn bầu trời mờ mịt trong màn mưa. Ngự nghĩ đến quê hương Ngự khi không còn chiến tranh, nghĩ đến những ước mơ hòa bình, những bài hát có một thời bọn Ngự từng ngợi tụng, rồi lại nghĩ đến thành phố Ngự sau những cơn mưa, trời vẫn thường mờ mịt tối, phố xá thường vẫn lầy lội những vũng bùn, mà ngơ ngác hỏi thầm, có thể nào đem hai hình ảnh buồn bã ấy so sánh với nhau, và có ước mơ được hay không một chân trời xán lạn nào đó cho đất nước mình? ●

30.4, thơ dâng lời khấn nguyện



Rưng rưng niềm nhớ ngợp hồn
Tháng Tư! Lại tháng Tư buồn xanh xao!
Cánh thơ thả mấy tầng cao
Cánh thơ thả gió nghẹn ngào thinh không.

Ba Mươi Tháng Tư! Sầu mênh mông...
Ba Mươi Tháng Tư
Tôi ngồi đây ngùi ngẫm
Tôi lẩn thẩn... ý nghĩ của một người già...
Tôi nghĩ về quê hương biền biệt cách xa
Tôi nghĩ về
đời sống dân nước tôi còn nhiều khắc nghiệt

Còn chế độ bạo quyền,
Hố Nai, Thái Bình rên xiết
Dân hờn căm, vẫn gian khổ trùng trùng!
Nghĩ về quê hương, nước mắt lưng tròng!
Phận cỏ rác, tôi hút cùn, mực cạn
Đất trời mang mang... ôi tâm tình di tản!

Bước lưu đầy u uẩn! Thế kỷ tôi
Làm gì đây? Còn phần cuối cuộc đời
Thương xót quá! Dân tộc tôi, đất nước tôi
Dòng Hồng Lạc cùng da vàng máu đỏ

ơi, quê hương dân lầm than khốn khổ!
Bao giờ trăng mới tỏ
Mặt trời lên, người hết cảnh cơ hàn
ơi Việt Nam! Việt Nam!

Ba Mươi Tháng Tư, tôi ngồi ngùi ngẫm
Nghĩ về số phận những con người
Những cảnh đời xa hoa bên cảnh đời tăm tối
Những cảnh đời đi hoài khôngtới
ơi con đường Bác ái bến Tình Thương
Tôi gọi tên Quê Hương
Gọi Hà Nội, Sài Gòn trong thầm lặng!

Ba Mươi Tháng Tư một ngày dài đằng đẵng
Viết mấy dòng tâm cảm
Tôi thắp nén hương lòng
Nguyện cầu cho những hồn oan đã khuất
Những linh hồn nằm sau lòng mộ đất
Những linh hồn dưới đáy thẳm đại dương.

Tôi nguyện cầu cho những người thân thương
Bên quê nhà trong trại tù đày, sớm có ngày hoan lạc!
Ba Mươi Tháng Tư Đen!
ơi những dòng thơ! Những dòng đau buồn ngơ ngác!
Thả về đâu? Tám hướng ngút mây sầu.
Tôi dâng ý nguyện cầu
Tôi nguyện cầu Phật, Trời, Thượng Đế
Cho Việt Nam hết tang thương dâu bể.

Lời nguyện cầu tôi thả gió ra khơi
Kính lạy Đức Thế Tôn Như Lai
Ngài từ bi, bác ái
Xin cho Việt Nam ngày thanh bình nắng mới.
Chúng con thành khẩn nguyện cầu, chờ đợi
Chúng con mơ ngày trở lại quê hương
Ngày muôn lòng mở hội Tình Thương
Trung Nam Bắc biển cờ vàng phất phới
Xuân đoàn tụ, xuân hoà bình trên đất mẹ thân thương.
Xuân Việt Nam, ngày hội lớn quê hương
Ba Mươi Tháng Tư, thơ dâng lời khẩn nguyện...

tuệ nga

Hương Vị Ngọt Ngào

Vy Khâm

Thương tặng gia đình Ben Len



Quì lạy trước bàn thờ tổ tiên khói hương toả nghi ngút, Thiên Ngân vừa nôn nao, vừa hồi hộp, vừa vui mừng lại vừa lo sợ. Tâm trạng phức tạp của nàng cộng với mùi trầm hương lan tỏa làm cho Ngân khó thở, trái tim nàng đập mạnh, mồ hôi lưng và trán Ngân từ từ rịn ra. Khẽ liếc mắt qua phía bên phải, Khôi Vũ đang đứng song song với nàng, vài giọt mồ hôi chảy dài xuống mang tai chàng. Cái khí oi bức của căn phòng nhỏ lợp tôn làm Ngân khó thể tập trung, đôi mắt nàng hoa đi. Tiếng người chủ sự vẫn đều đều vang lên nhưng Ngân chẳng nghe được câu gì, chỉ biết rằng chị Thu Vân, chị cả của Vũ và mẹ của Vũ đang xỏ bông vào tai Ngân, rồi đeo dây chuyền vào cổ Ngân, tiếp theo đó là thấy Vũ cầm tay mình mà xỏ nhẫn vào, Ngân cũng đeo nhẫn cho Vũ với một tâm trạng lâng lâng như thể người đang mộng du.

Cầm bàn tay với những ngón thon dài, vừa toát ra một vẻ mạnh mẽ của phái nam, vừa thể hiện tâm hồn nghệ sĩ lãng mạn của Vũ, Thiên Ngân nhớ lại những tháng ngày hai người còn ngồi trên ghế nhà trường. Lúc đó, Vũ được xem là họa sĩ của nhóm Ngân, gồm tám người, năm nam và ba nữ. Giáo sư các bộ môn địa lý, vạn vật, và lịch sử thường bắt tụi Ngân phải vẽ hình, và Vũ lo bổn phận vẽ hình cho cả nhóm. Cuối năm lớp chín, sau khi thi tốt nghiệp xong thì nhóm Ngân giải tán. Tám năm sau tụi Ngân gặp lại, thì chỉ còn có năm người: Vũ, Cường, Tuấn, Khuê, và Ngân. Nghe đâu Yến mất tích trong một chuyến vượt biên, Thành tử trận trong một đợt xung quân qua Cam Bốt, và Việt thì đi diện bảo lãnh ngay sau khi học xong lớp chín.

Tuy xa cách đã lâu, và ai cũng đã trưởng thành, nhưng tính tình của mỗi người và cách xưng hô vẫn không thay đổi. Vũ vẫn im lặng, ít nói như ngày nào, gương mặt với đôi mày rậm cứ chau lại, làm cho chàng có vẻ như suy tư và khó khăn. Tuấn và Khuê thì vui nhộn và phá phách, và vẫn không quên ghép đôi Ngân với Cường như thuở còn đi học. Cường thì như ông bụt, hiền như đất, ai muốn nói gì thì nói, chỉ ngồi cười; và Ngân thì có phần trưởng thành hơn hết, trầm ngâm kín đáo, ăn nói ngọt ngào khéo léo, đâu ra đó, không ai giận được.

Sau đó, nhóm năm người của Ngân gặp gỡ thường xuyên hơn vào những tối thứ bảy ở quán chè Vọng Nguyệt, hoặc vào những chiều Chúa Nhật ở một nhà ai đó trong nhóm. Những lần đi chơi với nhóm, Vũ hay sang rủ Ngân đi cùng và đưa Ngân về. Điều này rất là tự nhiên bởi vì Vũ và Ngân

thuận đường cũng giống như Cường và Khuê vậy. Nhưng với bản tính nhạy cảm và khôn ngoan của Ngân, để tránh những hiểu lầm không cần thiết, vào một buổi chiều Chúa Nhật trên đường từ nhà Tuấn về, Ngân nói với Vũ:

- Tao với mày chỉ là bạn thôi Vũ nghe.

- Nghi ngờ gì nữa! - Vũ đáp kèm với nụ cười hiền.

Vũ rất ít nói, những câu nói của chàng ngắn và gọn, nếu người lạ gặp chàng lần đầu sẽ nghĩ rằng Vũ cộc lốc và nghiêm nghị. Riêng đối với bọn Ngân, nụ cười hiền với hai cái "hạt gạo" nơi khoé miệng chàng làm cho những câu nói của Vũ thêm phần xúc tích và duyên dáng, đồng thời cũng giảm đi nét căng thẳng do đôi mày rậm tạo ra.

Giờ đây, trong buổi lễ đính hôn của hai người, Ngân nhớ tới câu nói của mình với Vũ lúc trước, nàng khẽ mỉm cười. Bắt gặp Ngân cười một mình, Vũ quay sang hỏi nhỏ:

- Ngân cười gì vậy?

- Cười chuyện mày với tao.

Hiểu ý Ngân, Vũ cũng cười theo. Vũ không nhớ hai người thực sự hẹn hò vào lúc nào. Có lẽ những lần đưa đón Ngân cùng đi họp nhóm đã làm cho Vũ hiểu Ngân thêm. Hai người từ tình bạn bè rồi dần dần chuyển sang tình yêu lúc nào mà không biết bởi vì ngay cả cách xưng hô "mày tao" của hai người - giữa Vũ và Ngân đều thấy rất là tự nhiên; thậm chí cảm thấy nó thân mật nữa là khác. Nhưng đám bạn của hai người thì không thấy vậy. Họ cho là kỳ lạ. Họ chê cặp Vũ Ngân không tình tứ lãng mạn chút nào. Đối với Vũ, người ngoài nói sao mặc kệ, miễn sao hai người hiểu nhau là đủ rồi.

Giờ đây, với thân phận hôn thê và hôn phu nhưng Ngân và Vũ thì cứ "mày mày tao tao" làm cho quan khách và hai bên gia đình rất là ngạc nhiên, có một vài người lớn tuổi thì tỏ ra khó chịu. Nhưng khổ thay, bao giờ người trong cuộc vẫn là người biết sau cùng. Ngân và Vũ cũng vậy, họ không biết rằng cách xưng hô đó đối với người ngoài thật là chướng tai.

Cuối cùng thì bữa tiệc đám hỏi cũng kết thúc. Họ hàng hai bên cũng từ từ chào biệt gia chủ để ra về. Khi Vũ sắp sửa ra đi, Ngân nhắc:

- Ê Vũ! Chiều nay có rảnh thì qua đi chia trầu cau với tao nghe.

- Ừ, đi thì đi! Để tao về thay bộ đồ thoải mái hơn rồi trở qua liền.

Vũ vừa nói vừa tháo chiếc cavạt trên cổ xuống, trán chàng lấm tấm mồ hôi.

Tiếng Huế êm dịu của Ngân pha lẫn chút giọng nói thoang thoảng như sương của các cô gái Đà lạt nghe thật dễ thương nhưng vẫn làm ông Sinh, ba của Ngân, chau đôi mày rậm, ông khẽ lắc đầu tỏ vẻ không đồng ý. Sau khi đợi Vũ đi khỏi, ông gọi Ngân vào trong phòng khách. Ông ngồi trên chiếc ghế dài bằng gỗ cẩm lai màu nâu sậm, lưng quay về hướng bàn thờ còn đang tỏa khói hương nghi ngút, mặt ông hướng về phía Ngân đang đứng nơi cửa ra vào. Ông Sinh nói từ tốn chậm rãi, cặp mắt nghiêm nghị nhưng chan chứa yêu thương:

- Ngân nì, bấy lâu ni ba để ý thấy con xưng hô với thằng Vũ là mày tao, ba bỏ qua vì dầu sao tụi con biết nhau từ hồi còn học lớp hai lớp ba, cũng đã quen miệng rồi. Vả lại, chỉ là bạn bè thôi nên ba không chấp nhứt. Nhưng bây chừ hắn là chồng sắp cưới của con rồi, con phải ý tứ một chút nghe. Ở nhà với ba mạ thì răng cũng được hết, mai mốt về làm dâu nhà người ta rồi, đừng để ba mạ bị mang tiếng. Ba chỉ nói có rứa thôi, con lo mà sửa tính sửa nết lại hỉ.

- Dạ... Dạ.

Thiên Ngân dạ nhỏ vài tiếng đáp lời ông Sinh. Nàng đứng chần chừ vài giây mà không dám bỏ ra ngoài ngay, e rằng ông Sinh có điều gì nhắn bảo nữa. Thấy thái độ của cô con gái út như vậy, ông cười hiền: - Điều ba muốn nói thì đã nói xong. Con đi chuẩn bị trầu cau để chia cho bà con chòm xóm đi. Thằng Vũ nó qua bây chừ đó.

Cả buổi chiều đi chia trầu cau với Ngân mà trong lòng Vũ áy náy vô cùng. Chàng không hiểu sao Thiên Ngân lại đổi cách xưng hô bất chợt như vậy. Thông thường, chỉ có khi nào hai người giận nhau thì Ngân mới xưng tên với Vũ mà thôi. Thật xui cho chàng là nhà bà con của Ngân ở san sát nhau, từ đầu làng tới cuối xóm, đâu đâu cũng là chú, bác, cô, thím, cậu, mợ, dì của nàng. Gặp ai họ cũng đứng lại hỏi thăm Ngân và Vũ, vì thế mà Vũ còn chưa có dịp để hỏi Ngân về sự thay đổi bất chợt.

Cuối cùng thì cơ hội cũng đến với Vũ. Sau khi bước ra khỏi nhà ông bác của Ngân, Vũ hỏi ngay:

- Ngân! Mày giận tao hả?

- Vũ tưởng Ngân giận Vũ hả? Hèn gì mà từ trưa tới giờ mặt mày cứ đăm đăm như bị mất sổ hộ khẩu vậy. Lúc trưa mày đi rồi, ba kêu tao vô la cho một trận. Ba không cho tụi mình kêu mày tao nữa.

- Nhưng kêu tên thấy ngượng quá Ngân à, mà không có thân thiết như lúc trước.

- Mày rán nhớ khi nào ở bên nhà tao thì mày xưng hô bằng tên là được rồi. Để ba tao khỏi la tao thôi.

- Ừ! Nhớ!

Vừa nói Vũ vừa cười tủm tỉm.

Bắt gặp nụ cười của Vũ, Ngân nhéo vào hông chàng...

- Mày chọc tao há. Đợi tao bị đòn rồi đứng đó mà cười.

Như sực nhớ ra chuyện gì, Vũ vội nghiêm lại:

- À, xém chút nữa tao quên mất, mẹ kêu mày chiều nay qua ăn cơm tối.

- Có gì không vậy Vũ? - Ngân ngước mắt nhìn Vũ lo lắng.

- Không có gì đâu. Chỉ là bữa cơm gia đình thôi.

Vũ là con út trong một gia đình đông anh em. Sau năm 75, các bà chị ruột và chị dâu của Vũ đều về sống với bố mẹ Vũ để lo lắng chăm sóc lẫn nhau và lo cho mấy ông chồng bị đi cải tạo. Dưới sự dạy dỗ nghiêm khắc của ông bà Văn, anh chị em Vũ sống trong sự hòa thuận và yêu thương nhau. Ban ngày ai cũng có công việc làm ăn riêng, nhưng tối đến thì mọi người đều dùng cơm chung rất là vui vẻ và đầm ấm. Hôm nay gia đình Vũ có thêm hai bà bác, chị của mẹ, từ Sàigòn lên, và anh chị Hào Thanh từ Vũng Tàu lên. Anh Hào chồng chị Thanh Vân vừa mới đi cải tạo về được một năm. Bây giờ hết hạn bị quản chế nên anh mới được phép đi Đà lạt thăm gia đình vợ. Cũng may cho Thiên Ngân là nàng thường lui tới hàn huyên với người chị kế của Vũ, và hay được chị kể cho nghe về những người bà con trong dòng họ vì thế nàng cũng biết sơ qua về hai bà bác và anh Hào; cho nên khi mẹ Vũ giới thiệu nàng với họ thì Ngân không bị lúng túng như lần đầu tiên nàng đến nhà Vũ.

Sau giờ cơm, bà Văn thúc giục Vũ đưa Ngân về vì cũng đã 9 giờ tối, chị Thanh Vân ngỏ ý đi cùng để cho Vũ có bạn trên đường về. Tuy nhiên, chị có một mục đích khác nữa. Vừa bước ra khỏi nhà, chị đã gợi chuyện ngay:

- Rất tiếc sáng nay chị lên không kịp để dự lễ đám hỏi của hai đứa. Vũ Ngân thông cảm cho chị nghe. Có điều này chị muốn khuyên tụi em... cách xưng hô của hai em hiện nay ngộ lắm, nhưng không có ổn. Nếu hai em cứ gọi nhau mày tao như hiện giờ, đến khi có con cái, tụi nó sẽ bắt chước, lúc đó thì rất khó mà sửa lại. Hơn nữa, bố mẹ và những người lớn trong họ hàng nhà mình không thích nghe tụi em mày tao trước mặt họ đâu. Thôi, rán sửa vì bố mẹ nha.

Vũ lễ phép trả lời chị:

- Ngân với em hồi trưa cũng có bàn qua về chuyện này. Nhưng chỉ một sớm một chiều biểu thay đổi một thói quen cả mấy năm nay thì thiệt là khó quá. Nhưng bây giờ có thêm sự góp ý của người lớn, thì tụi em xin nghe theo.

Đến ngày đám cưới của hai người thì Vũ và Ngân đã trở thành một cặp cô dâu chú rể khá lý tưởng, nghĩa là họ có thể gọi nhau bằng tên mà không còn thấy ngại ngùng nữa. Điều này làm ông Sinh và ông bà Văn rất hài lòng, đặc biệt là chị Thanh Vân, chị nghĩ..."ít ra thì tụi nó cũng biết nghe lời."

Cuộc sống mới nơi nhà chồng thoải mái hơn là như Thiên Ngân đã tưởng tượng. Những ngày trước đám cưới, Thiên Ngân đã lo lắng không ít. Những nhân vật như bà Phán trong *Đoạn Tuyệt* hay Bách Lão Phu Nhân trong *Xóm Vắng* cũng ít nhiều ảnh hưởng đến tâm trạng của một cô dâu sắp sửa về nhà chồng như Thiên Ngân. Tuy hoàn cảnh của nàng thuận tiện hơn hoàn cảnh của Loan và Chương Hàm Yên, Thiên Ngân vẫn âu lo cho một tương lai mờ ảo. Trong lòng nàng đã chuẩn bị sẵn sàng nhiều tư thế để đối phó với từng hoàn cảnh mà nàng đã tưởng tượng ra. Dần dần Thiên Ngân trút bỏ được mối lo lắng trong lòng khi thấy nếp sống của gia đình Vũ rất hài hòa và giản dị. Nàng sung sướng khi mấy đứa cháu của Vũ gọi nàng là dì Ngân hay là cô Ngân, nghe gần gũi và thân thiết làm sao. Bố mẹ Vũ thì xem Ngân như con gái nên không có cách đối xử giữa mẹ chồng và nàng dâu. Chị cả của Vũ thì hướng dẫn nàng những gì nên làm hoặc không nên làm trong đại gia đình này, nhờ vậy mà Ngân tránh được những lỗi lầm không cần thiết. Điều làm nàng hết sức vừa ý đó là Vũ. Trong phòng the, khi chỉ có hai vợ chồng với nhau thì Vũ cưng chiều nàng rất mực. Nhưng ở giữa gia đình, khi có mặt mọi người, Vũ đối xử nàng như bao thành viên khác trong nhà. Vì thế mà mẹ của Vũ càng thương Ngân hơn, và các chị cũng không ganh tị với nàng.

Đã mười năm nay gia đình Vũ không có tiếng khóc của con nít, đứa cháu nhỏ nhất của chàng cũng đã được mười tuổi. Vì thế, khi đứa con đầu lòng của hai người chào đời, thì mọi người trong nhà đều đặt tình thương vào thằng nhỏ. Khi bé Duy bắt đầu bập bẹ tập nói, chữ đầu tiên nó gọi là "Vu." Trong nhà ai cũng chọc Vũ và Ngân:

- Cũng may là tụi mày không có kêu mày tao.

Ngân cười cười rồi bàn với Vũ:

- Cũng may thiệt, Vũ hơ. Nhưng theo cái kiểu này, mai mốt Duy biết nói, rồi kêu tụi mình: "Ê Vũ! Ê Ngân!" Thì mình biết tính làm sao?

Thế rồi Vũ và Ngân bắt đầu một cuộc thay đổi mới, cũng chỉ về cách xưng hô của hai người. Lần này, mỗi lần có sự hiện diện của bé Duy thì Vũ gọi Ngân là "mẹ", và Ngân gọi Vũ là "ba", để

bé Duy có thể bắt chước hai người.

Khi bé Duy được ba tuổi thì Ngân và Vũ mở tiệm len tại nhà. Tiệm len buôn bán khá nhờ vào số lượng khách du lịch đến Đà Lạt ngày một đông. Lúc đó chương trình HO đang vào giai đoạn cao điểm, các chị và anh của Vũ lần lượt ra đi theo diện này. Căn nhà rộng lớn giờ đây chỉ còn lại ông bà Văn, chị Tuyết Vân, vợ chồng Vũ và bé Duy. Cuộc sống của gia đình Vũ thăng trầm theo vận nước và vận mạng của con người. Tuy nhiên, mọi thử thách họ đều vượt qua được, đó là nhờ một phần lớn vào tình yêu và sự hy sinh mà họ dành cho nhau. Thỉnh thoảng các anh chị của Vũ cũng đề nghị giúp thêm về tài chánh trong những lúc kinh tế rối ren, thị trường nhiễu loạn làm ảnh hưởng đến kinh tế của gia đình.

Xa quê hương đã thấm thoát mười năm, cuối cùng, hai người chị đầu của Vũ quyết định làm một chuyến hồi hương về thăm nhà. Đến Tân Sơn Nhất thì thấy Vũ và Ngân ra đón. Chị Tuyết Vân phải ở nhà để chăm sóc bố mẹ và các cháu. Nhác thấy bóng chị Thu Vân và Thanh Vân, Thiên Ngân mừng rỡ:

- Hai chị chắc mệt lắm hả. Anh Vũ đang đậu xe ngoài kia, ảnh cũng sắp sửa vô rồi.

Chị Thu Vân ngạc nhiên:

- Anh Vũ?

- Tụi em kêu nhau là anh em rồi. Chuyện còn dài lắm, lên xe em kể cho hai chị nghe...

Cũng vừa lúc Vũ đến. Chàng phụ các chị chất đồ đạc lên xe rồi quay sang bảo Ngân:

- Em bàn với mấy chị xem mấy chị cần ở Sài Gòn bao lâu. Khi nào thì mình có thể về Đà lạt? Anh biết là bố mẹ sốt ruột lắm.

Chị Thanh Vân đề nghị:

- Chị nghĩ Vũ bây giờ chở chị em mình đi Vũng Tàu đi, xuống đó chị trao quà cho bên nội để hành lý nhẹ bớt há, rồi chiều nay mình đi thẳng Đà Lạt. Mai mốt chị có thời gian thì trở lại Vũng Tàu. Chị không muốn bố mẹ chờ lâu. À, hai thằng bé sinh đôi của tụi em được bao nhiêu tuổi rồi? Cả ba mẹ đều đi hết tụi nó không khóc sao?

Ngân đáp:

- Ben và Len được năm tuổi rồi chị. Chị Tuyết chăm sóc cho tụi nó từ lúc nhỏ nên tụi nó quen rồi, vì vậy mà tụi em mới yên tâm để tụi nó ở nhà.

- À, mà nè, sao bây giờ hai đứa kêu anh em ngọt sớt vậy?

Cả hai chị Vân cùng thắc mắc.

- Chuyện như vầy: Hôm đó bố mẹ đi Bồng Lai ăn đám cưới con của bác Xuân. Còn chị Tuyết thì dắt Duy, Ben, Len đi xi-nê. Ở nhà chỉ có anh Vũ với em trông coi tiệm. Lúc đó đang độ mùa hè, khách Sài Gòn lên Đà lạt rất đông, họ hay ghé tiệm nhà mình mua khăn quàng hoặc búp bê bằng len để làm quà. Khách vào tiệm khá đông mà mặt hàng thì không đủ bày ra để bán, nên em gọi anh Vũ đi lấy giùm. Có lẽ hôm đó em hơi quýnh nên sai ảnh tùm lum mà không để ý. Sau khi khách về hết, thì có một dì vẫn đứng đó chọn hàng. Dì sống ở Nha Trang, mỗi khi lên Đà lạt thì dì đến tiệm mình mua búp bê mang về Nha Trang bán lại, vì vậy mà trở thành quen biết. Dì đợi Vũ vào trong rồi mới nói với em: "Dì có điều này muốn góp ý với con. Dì nhìn thấy vợ chồng tụi con hạnh phúc lắm. Qua mấy lần tiếp xúc với con, dì biết là con lễ phép và ngoan. Nhưng khi nãy dì để ý thấy con gọi tên chồng như vậy thì không được. Dì biết là con không có ý sai bảo thằng Vũ, nhưng những người khách lạ sẽ có cảm giác là con không có lễ phép mà đang lấn lướt sai bảo chồng. Có lẽ tụi con không nhận thấy cách xưng hô này là quan trọng, nhưng nó có một ảnh hưởng rất lớn đối với những người lần đầu tiên tiếp xúc với các con. Tiếng Việt mình phong phú hơn các ngôn ngữ khác, đặc biệt là cách xưng hô, chỉ cần một chữ mà được dùng cho đúng chỗ, đúng lúc, thì con có thể diễn đạt hết cảm xúc trong lòng, và cũng có tác dụng ngược lại, nghĩa là làm tăng thêm cảm giác và tình cảm trong lòng con dành cho người đó nữa. Dì thấy tụi con hạnh phúc quá, nếu tụi con biết dùng thêm hai chữ "anh em" thì niềm hạnh phúc của tụi con có thể được tăng thêm phần ngọt ngào và ý nghĩa. Dì tiếp xúc với con cũng khá lâu, hiểu được con là người biết cầu tiến nên dì mới dám góp ý như vậy thôi, chứ không phải chuyện của ai dì cũng xen vào hết đâu. Chúng ta có một ngôn ngữ ngọt ngào và đẹp đẽ như vậy mà không tận dụng thì thật uổng quá."...

- Với cách nói chuyện của bà này, chị đoán bà ta là một cô giáo chứ không phải là người đi buôn tầm thường đâu! - Chị Thu Vân bàn luận.

- Em chưa có dịp để hỏi rõ về dì. Nhưng dì cũng lớn tuổi rồi, khoảng vào tuổi của mẹ mình đó chị.

- Tụi bây mất khoảng bao lâu mới kêu nhau được một cách ngọt ngào như bây giờ? Chị Thanh Vân sốt ruột hỏi.

- Em đem chuyện kể cho chị Tuyết nghe trước, chị Tuyết khuyên là người ta lạ, lại lớn tuổi và đàng hoàng mà dám góp ý với mình như vậy thì mình nên nghe theo. Mới đầu gọi thì ngượng lắm, mỗi lần định kêu "anh Vũ" thì hai đứa lại phì ra cười. Vũ thì than "quê quá Ngân ơi," "mắc cười quá

Ngân ơi." Mỗi lần em gọi "anh Vũ", Vũ cứ cười hoài, làm em cũng nản, nhưng nhớ tới lời của dì ấy nên em quyết phải bắt Vũ gọi cho được. Em gọi anh Vũ riết như vậy rồi Vũ cũng quen, bây giờ thì hết ngượng rồi. Chuyện xảy ra chỉ mới có hai ba tháng nay thôi hà.

- Người ta thì từ "anh với em" chuyển sang "bà với tui", đôi khi cãi vã thì gọi luôn "mày tao", còn hai đứa thì từ "mày tao" để chuyển thành "anh em," chị thấy dễ thương hết sức, mà lại ngọt ngào nữa. - Chị Thanh Vân khen.

- Chị biết sao không, cách đây mấy tháng thôi, ông bà Lương cạnh nhà mình cãi nhau. Hai người bình thường tình lắm, vậy mà tới lúc họ nổi nóng lên, không ai nhịn ai hết, gọi mày tao đã đành, còn mắng nhau với những từ ghê thiệt là ghê. Cũng may hôm đó mấy đứa nhỏ đi học chưa về nên tụi nó không nghe không thấy. Còn hai đứa tụi em thì thầm cảm ơn ba em với chị đã góp ý cho tụi em trước ngày cưới.

- Điều mà chị thích ở hai đứa là biết cầu tiến, biết lắng nghe, và biết sửa đổi.

- Thật ra lúc đầu từ "mày tao" chuyển qua xưng tên thì coi như là bắt buộc phải thay đổi rồi. Nhưng khi Ngân đề nghị xưng "anh em" thì em có cảm giác sao giống cải lương quá, vì vậy mà cứ tức cười hoài. Cách đây hai tháng, Ngân và em đem mấy đứa nhỏ về bên ngoại để ăn giỗ. Vợ chồng anh Cường chị Thi của Ngân lục đục sao đó mà cãi nhau ở trên gác, em vô tình đi lên được nửa cầu thang thì nghe mẩu đối thoại của họ. Hai người xưng anh em ngọt sớt, phải theo dõi thật kỹ mới biết là họ đang bất đồng ý kiến. Vấn đề xem ra nghiêm trọng lắm, nên đôi lúc hai bên cũng có chút gay gắt với nhau. Tò mò về chuyện của họ thì ít, mà em nghĩ tới lời đề nghị của Ngân thì nhiều, cho nên em bỏ đi xuống để tìm Ngân. Đến khi vào bàn tiệc thì anh chị cũng nhập cuộc. Nếu em không vô tình bắt gặp họ cãi nhau, em không biết là họ đang giận nhau. So sánh hai cuộc cãi vã của ông bà Lương và của anh Cường chị Thi, tự nhiên em thích được nghe hai chữ "anh em" mà từ trước tới giờ em vẫn cho là quê mùa và cổ lỗ sĩ. Dì Nha Trang nói đúng, hai chữ "anh em" làm cho tình cảm con người đậm đà và ngọt ngào hơn, và nếu lỡ hai người có cãi nhau, thì cũng làm cho hai người bớt gay gắt với nhau hơn bởi vì trong đó còn ẩn tiềm sự tôn trọng lẫn nhau.

Vũ ngừng câu chuyện. Chàng đậu xe trước cổng nhà chồng chị Thanh Vân, rồi tắt máy và xuống xe phụ chị Thanh Vân soạn đồ mang vô nhà. Chị Thu Vân và Ngân lang thang dọc theo bờ thành hướng ra biển của nhà anh Hào, từng cơn gió biển thổi vào mát rượi. Xa xa từng ngọn sóng vỗ vào chỏm đá trắng xóa, dồn dập tựa như những ngọn sóng đang dâng cao trong lòng của hai người. ●

ngôi nhà trong trí nhớ

Bao năm rồi chưa thể về thăm lại
Quê hương xa, phố cũ, con đường xưa
Nơi có ngôi nhà chứa chan thân ái
Tôi phải bỏ đi từ buổi giặc về!

Có còn không, ngôi nhà trong trí nhớ?
Mái ngói rêu xanh chỉ dấu thời gian
Cây bông giấy che vòm trên cổng gỗ
Gốc sứ già, hoa trắng rụng đầy sân!

Có còn không, ngôi nhà tôi đã ở?
Sao thương quen từng chiếc ghế, cái bàn
Khung cửa sổ mở ra khu vườn nhỏ
Những đêm hè thơm ngát hương ngọc lan!

Có còn không, ngôi nhà tôi đã sống?
Trong vòng tay yêu quí của mẹ cha
Tuổi học trò vô tư cùng năm tháng
Một thuở miền Nam no ấm, tự do!

Có còn không, ôi ngôi nhà ngày cũ
Tôi lớn lên chưa kịp bước ra đời
Giặc phương Bắc tràn vào như quỉ dữ
Xua đuổi dân lành trôi giạt biển khơi!

Dù nghìn trùng xa không nguôi nỗi nhớ
Ngôi nhà xưa trên đất Việt lầm than
Tôi muốn biết giờ đây ai là chủ
Hay đã điêu tàn, hay đã tan hoang?



nguyễn văn ngọc

Đoạn Kết

Nguyễn Hoài Phương



Gần nửa đêm. Vợ con gã đã yên giấc từ lâu. Bọn trẻ suốt ngày chạy nhảy nên vừa đặt lưng xuống giường là đã ngủ biến. Vợ gã cũng đang thiêm thiếp. Luôn chân, luôn tay, luôn mồm hò hét... từ lúc bảnh mắt cho đến khi sửa soạn giường chiếu chăn gối cho con cho chồng xong thì thị cũng mệt nhoài. Ai đã thử cái cảnh cai quản một Âgiang san", thử giặt giũ, nấu nướng, lo cái ăn, cái mặc, cái ngủ, cái chơi, và đủ cả trăm thứ bà rằn không tên không tuổi khác... cho bốn người chỉ trong một ngày thôi đã thấy bở hơi tai. Đằng này, thị phải làm công việc ấy triền miên hết ngày này sang ngày khác, hết tháng này tiếp tháng khác... ròng rã hơn hàng chục năm trời, nên mệt mỏi là cái chắc.

Nhưng gã thì vẫn còn thức. Chưa có hôm nào mà gã lên giường ngủ trước hai giờ. Từ chập tối đến giờ, gã vẫn trân trân ngồi trước màn hình với đoạn kết dở dang của cái truyện ngắn... đã viết từ cả tháng nay. Một nhân vật của gã: cái thằng cai tù khốn nạn ấy đang thập tử nhất sinh nằm trong bệnh viện với viên bác sĩ trực tiếp điều trị chính là một tù nhân khốn khổ đã bị thằng cai tù hành hạ hơn một chục năm trời... Tất nhiên là có thể để hắn sống. Vì lòng nhân đạo. Từ lâu nay trong giới các tác giả vẫn đang thịnh hành một thứ đạo luật bất thành văn là mở một lối thoát cho chính tên thủ phạm đã đầy đọa mình. Nhưng phải làm thế nào đây? Vì, nếu hời hợt, quen thuộc, dễ dãi hay mòn sáo, cải lương quá thì thà để hắn chết có khi còn tốt hơn là sống.

Gã nhìn xuống chai rượu vẫn đặt dưới chân bàn và thấy nó đã cạn đến đáy. Gã đã uống đến nửa chai. Như những lúc khác, thì chỉ thế thôi cũng đã quá đủ. Gã đâu có phải là một con sâu rượu, hay một tên bợm ba say chưa chai. Nhưng hôm nay, tự nhiên gã lại muốn uống nữa. Muốn uống nữa! Không phải cho gã mà là cho tay bác sĩ trưởng khoa trong bệnh viện. Tay bác sĩ trong đoạn kết của cái truyện ngắn của gã ấy cũng đang căng thẳng quá. Gã phải mượn rượu để quyết định một trong những phương án điều trị của mình, và tùy theo cái quyết định ấy mà con bệnh cai tù kia có thể kéo dài mạng sống vốn đã rất mỏng manh của hắn hay không. Cuộc đời, theo gã, vẫn có những

trớ trêu như thế đấy. Sinh mệnh của một con người nhiều khi được định đoạt chỉ bằng một chai rượu... Mà có phải là chỉ của một người không nhỉ? Không! Không chỉ một người mà là sinh mệnh của cả một dân tộc nhiều khi cũng được định đoạt bởi một con ma. Ma men.

Người cung cấp ma men cho gã trong nhà này còn ai khác ngoài con vợ. Chiều nào, đi chợ về thị cũng mang theo một chai và đặt ở một xó xỉnh nào đó. Nhiều khi cũng phải bở hơi tai, vất vả lắm mới lôi được chai rượu ở một ngóc ngách bất ngờ đâu đấy ra. Nhưng việc ấy đối với gã đâu có hề hấn gì. Gã lại còn thấy thú là đằng khác. Gã đã nghiệm rồi. Nhiều lúc đang lúi húi lục lọi giữa các kẽ tủ hoặc giữa các chồng sách báo ngổn ngang thì tự nhiên trong cái đầu vốn dĩ rất mông lung của gã lại bật ra được một câu đắc địa đến chết người.

Đúng lúc gã chống tay vào gối định đứng lên đi tìm chai rượu của vợ thì có tiếng gõ khe khẽ ngoài cửa. Chắc lại một thằng say khướt nào đó. Ở trại hấn có hai ba thằng lúc nào cũng say bét nhè và bất kể đêm ngày lúc nào cũng có thể lần mò đi gõ cửa trêu chọc nhà người ta như vậy. Nhưng cũng lại có khi là của mấy thằng đánh bạc cò con muốn đổi tiền chẵn ra tiền lẻ. Có khi là mấy thằng nghiện thuốc lá muốn đổi lấy mấy đồng cành cạch để đút vào mấy cái máy tự động. Lại có khi là mấy con ranh muốn đổi tiền xu để gọi điện thoại cho trai...

Kệ cha chúng nó. Tiền đâu mà đổi với chác... Gã lủng bủng tự nhủ như thế rồi đủng đỉnh đứng dậy đi tìm chai rượu. Đối với bọn người hay quấy rối này, từ lâu, gã đã có kinh nghiệm rằng: cứ mặc kệ, đứng lâu, mỏi chân, không thấy mở cửa thì chẳng cần ai bảo, tự khắc chúng cũng phải tìm đến chỗ khác mà kiếm chác.

Nhưng đã năm phút trôi qua, lại vẫn tiếng gõ cửa khe khẽ ấy lại vang lên nghe có vẻ tha thiết lắm. Đến nước này thì phải mở thôi. Vì, biết đâu lại một cô nào đấy sang xin thuốc cảm, thuốc ho hay thuốc giảm sốt cho con, không mở cho người ta, tội nghiệp lắm. Mấy cô mấy chú có con cái trong trại này phần nhiều còn trẻ người non dạ, mải chơi lắm, và trong nhà thì không bao giờ có lấy một viên một giọt thuốc trị các bệnh thông thường.

Gã nghĩ thế và bước nhanh ra phía cửa. Nhưng, khi mở ra thì không có một cô nào xin thuốc xin nước cả, cũng không có một thằng cờ bạc hay say xỉn nghiện ngập nào... Đứng trước mặt gã là mấy ông bạn mới quen được dăm tháng nay. Không như bọn gã, mấy người này đã có giấy tờ và được ở nhà riêng ngoài thị trấn.

- Chào ông anh! Chào ông em! - Gã cất tiếng chào trước. Không hiểu đấy là thói quen của gã hay là do gã học được ở đâu mà bất kỳ ai gã cũng gọi là ông, từ ông bác, ông chú, cho đến ông anh, ông em, ông cháu...

- Cứ tưởng là anh ngủ rồi chứ? - Nhưng thay cho lời chào, người đàn ông be bé mà gã gọi là ông em hỏi lại như vậy.

- Chưa. Có đêm nào mình ngủ được sớm như thế này đâu. - Gã đáp rồi hỏi luôn hai người:

- Hai anh em ông đi đâu mà khuya thế? Vào đây đã. Tôi đang tìm chai rượu. Vào làm mấy chén cho ấm.

Gã mời rất nhiệt tình, thành thật. Nhưng mà, ông em chối:

- Thôi! Rượu để lúc khác uống anh a. Em với anh... đây có vấn đề này đề nghị... Nhưng chẳng biết anh có chấp nhận được không?

Ông em này ngày còn ở Việt Nam đã từng làm cán bộ ở ban tổ chức cán bộ của một tỉnh, va chạm nhiều, mà toàn với loại nham hiểm, có sừng, có mỏ, cứng cựa nên nói cái gì cũng rào trước đón sau, úp úp mở mở, giữ ý giữ tứ quá làm người ta khó chịu. Quả nhiên gã chẳng hiểu gì cả:

- Có việc gì vậy?

Ông em vẫn tiếp tục vòng vo:

- Vào sáng sớm ngày mai, bọn em sẽ làm một việc mạo hiểm ít khi xảy ra trên đất này. Biết anh thích những chuyện ly kỳ nên tính vào rủ. Anh có đi được không?

Gã làm gì mà có tính ly kỳ. Và, nếu giả sử có thì gã cũng chưa thể thổ lộ với ai. Nhưng đấy là cách nói của bọn tổ chức. Không thể hiểu nổi. Tuy nhiên, đang đêm hôm khuya khoắt thế này, chẳng nhẽ lại đi mà vặc nhau với hấn. Gã suy tính mấy giây rồi nhìn sang người đàn ông đứng tuổi hơn, cầu cứu. Ông anh này công tác bên ngạch quân đội nên có thể là sẽ bớt quanh co hơn tí chút nào chăng:

- Đi đâu? Làm gì thế, ông anh?

Và thật may cho gã, vì ông đi thẳng vào vấn đề:

- Có gì đâu... Bọn tao tính đi mua ít lòng lợn về ăn. Mày có thời gian thì sáng mai đi cùng.

Gã hơi ngại. Đoạn kết của cái truyện ngắn hãy còn dở dang. Nhưng gã lại chợt nhớ là trong một lần ngồi nhậu nhẹt, chén chú chén anh... ở nhà mấy ông anh ông em này có một lúc gã đã cao hứng lên mà nói rằng khi nào đi lấy cái món ấy thì nhớ rủ tôi đi cùng với. Thì đúng là gã cũng tò mò, muốn xem cung cách làm ăn của mấy ông. Đến bây giờ mới thấy nói ra là dại. Là hối không kịp. Đúng là bọn chuyên nghề cài bẫy người ta. Giả sử nó hỏi qua điện thoại thì gã còn tìm cách thoái thác được. Đằng này nó cứ

thế sồng sộc xông thẳng vào rồi quanh co rào trước đón sau, vòng vèo, đặt gã vào thế tiến thoái lưỡng nan, đi thì cũng dở, ở không xong.

Nhưng rồi gã vẫn phải đi đến một quyết định. Để mặc tay bác sĩ trong đoạn kết của cái truyện ngắn loay hoay với chai rượu trong tay, gã quay vào tắt phụp cái máy tính. Rồi sau khi lấy đại một tờ giấy ghi mấy chữ để lại cho vợ xong, với lấy cái áo khoác lên người, xỏ đôi giầy vào chân, gã đóng chặt cửa lại can đảm bước theo hai người khách xuống đường.

Ông anh rủ gã về nhà mình ngủ. Và nhân mới có người nhà ở Việt Nam sang, mặc dù đã nửa đêm, ông vẫn chiêu đãi gã một chầu nước chè Thái Nguyên chính cống. Đã lâu lắm gã không đụng đến chè cháo gì nên đến lúc nhấm phải thứ nước chè pha đặc đến cắm tăm không đổ như thế này là biết tay nhau ngay. Đầu óc gã tỉnh như sáo. Và, khi biết chắc là có lên giường thì cũng đến nằm thức trắng đêm, gã mới hỏi ông anh:

- Nhà có cái băng video mới nào không? Cho em mượn xem một lúc.

May mà có. Ông anh mở tủ lấy ra đưa cho gã đến ba bốn cái băng và bảo:

- Trong này có một cái thu đám cưới của con trai tao đấy.

Rồi sau khi mang ra một ôm vừa chăn vừa gối, ông vừa để xuống chiếc đi văng cho gã vừa nói:

- Mày cứ xem tự nhiên nhé. Lúc nào ngủ được thì ngủ. Sáng mai, lúc nào đi thì bọn tao gọi.

Ba cái băng hài, tuy mới nhưng hết sức vô duyên, tẻ nhạt làm gã mất đứt hơn hai giờ đồng hồ. Thế mới biết là hệ thần kinh của gã thuộc loại kém. Một người bình thường, dù nước chè có kiểu gì, thì vào giờ này còn cố ngồi để xem được một nửa cuốn Âhài" rẻ tiền, ngớ ngẩn như thế này, cũng phải díp mắt ngã gục xuống rồi. Vậy mà gã, sau khi xem hết cả ba cuốn từ đầu đến cuối, hai mắt vẫn cứ mở trơ trơ không sao nhắm lại được.

Dù đã mệt mỏi lắm, nhưng gã vẫn nghiến răng đút cái băng thứ tư vào hộc máy. Một cảnh đám cưới hiện ra. Gã đã nghe người ta kể nhiều về những cảnh kệch cỡm, nhố nhăng, lố bịch trong những việc cưới xin, ma chay, xây mồ, xây mả ở Việt Nam vào thời kỳ mở cửa này, nhưng được xem qua video thì lần này mới là một.

Phải nói là gã có tính kiên trì. Cái băng dài cả bốn tiếng, quay chi tiết từ cảnh thay quần áo của cô dâu chú rể, cảnh các đồng chí lãnh đạo phát biểu giao nhiệm vụ cho đôi vợ chồng trẻ trong giai đoạn cách mạng mới cho đến cảnh từng người từng người một lên nộp tặng phẩm hoặc đưa phong bì tiền mừng, cảnh ăn uống nhồm nhoàm, cảnh chú rể bế cô dâu đặt lên cái giường đôi có gắn hai chữ Tân Hôn uốn éo..., cảnh nào cũng lướt thướt, dài dằng dặc vậy mà gã cũng kiên nhẫn xem cho đến hết được.

Gã xem say sưa, không hề biết rằng từ năm sáu giờ sáng trở đi ở bên ngoài trời đổ tuyết xuống như trút... Lúc ba anh em gã ra đến bãi đậu thì tất cả những xe

---

nhớ quá, việt nam

Đời dài quá, đêm chưa thấy bình minh
Ta xa quê hương nên cứ mãi buồn
Một góc riêng tư xin đừng quấy nhiễu
Để ta chia đều nỗi nhớ từng ngăn.

Người bảo ta điên; ừ thì ta điên
Ta mong ta điên, quên hết ưu phiền.
Trời đất mênh mông, hồn ta tơ nhện
Ta điên ta điên... ừ thì ta điên.

Ta đi ra biển ngó về quê hương
Đâu những ruộng nương, những con đường làng
Đâu dòng sông xưa, lời ru của mẹ
Ôi biết đâu tìm bóng dáng Việt Nam!

Thương quá quê hương từ ngày biệt xứ
Bỏ lại sau lưng ghềnh đá chập chùng
Nước mắt quê hương rưng rưng giọt tủi
Mắt mẹ hoen mờ mòn mỏi trông con.

Từng ngày đi qua gợi buồn xót xa
Bao đêm ta mơ về tới quê nhà
Nhìn luỹ tre xanh, long lanh ngấn lệ
Ôi quê hương ơi! Còn hoài trong mơ...

lê hữu minh toán



lớn, xe nhỏ ở đó đã bị phủ dưới một tấm chăn đầy đến hàng chục centimet toàn tuyết là tuyết. Phải vất vả lắm bọn gã mới xác định được vị trí chiếc BMW của ông em. Rồi, vì trời rất lạnh, tuyết rơi xuống đến đâu là đóng thành đá đến đấy nên cũng phải vất vả lắm cả bọn mới có thể cạo hết tuyết để cạy cửa ra mà chui vào xe được.

Nhưng những cái vất vả khó khăn ấy làm sao có thể so được với việc điều khiển được cái xe cũ kỹ đã mòn hết lốp trên mặt đường trơn như mỡ. Quả là một kỳ công. Từ lâu gã đã nghe nhiều người nói là tuy sử dụng bằng lái xe đểu, nhưng tay nghề của ông em vẫn đáng liệt vào loại khá. Nhưng phải đợi đến hôm nay thì gã mới thấy quả đúng như vậy thật. Sau mấy lần may mà không tụt xuống vực, sau mấy lần chúi đầu vào gốc cây hoặc hàng rào nhà người ta... sau bốn tiếng đồng hồ bò lết từng mét đường, cuối cùng rồi ông cũng đưa ba anh em đến lò mổ mà không ai bị xây xước gì.

Đây là một cái lò mổ của tư nhân, nên mặc dù thỉnh thoảng vẫn có bác sĩ của viện dịch tễ đến kiểm tra, xem xét thì việc tôn trọng những luật lệ hoặc quy định về việc giữ gìn vệ sinh thực phẩm vẫn không được chú ý đến một cách đúng mức như ở những nơi khác. Nó thể hiện rõ ràng nhất trong việc mấy ông chủ ở đây thỉnh thoảng vẫn thậm thụt bán các cơ quan nội tạng của lợn và thậm chí cả máu chưa được xét nghiệm cho người Việt Nam sống quanh khu vực về làm món cháo lòng tiết canh truyền thống nhung nhúc đầy vi trùng của họ.

Xe chưa dừng bánh hẳn, ông anh đã mở tung cửa chạy vào lò mổ. Bất chấp cái sân tráng xi măng lúc này trơn như đổ đầu, ông vẫn thoăn thoắt chạy như bay. Gã không thể tưởng tượng đấy lại có thể là ông anh hàng ngày khù khờ, lù đà lù đù, lúc nào trông cũng như buồn ngủ. Thế mới biết là khi có một động lực nào đấy thúc đẩy thì người ta hăng hái vô cùng. Đến lúc gã và ông em tha vao được một đống lỉnh kỉnh những xô, những chậu với những túi nilon đủ các kiểu đã thấy ông anh đứng chỉ tay chỉ chân xi lô xi la nói với ông chủ:

- Bọn tôi cần mua năm buồng gan, mười lăm quả tim, hai mươi quả cật, hai mươi cái dạ dày...

Ông đọc một tràng dài, những ruột non, ruột già, cổ họng, dạ con, lá mía... đến cuối cùng rồi mới giơ hai cái chai loại đựng Coca Cola cỡ lớn ra để kết thúc:

- Và ba lít máu lợn.

Gã nghĩ, có lẽ vì đã quá quen với cảnh này nên ông chủ lò mổ thấy bình thường, chứ những người khác nghe thấy cái khoản yêu cầu cuối cùng này chắc đã tròn mắt lên kinh ngạc mà chạy mất dép. Ông thản nhiên ghi ba lít máu này vào bản danh sách khá dài rồi khoát tay bảo cả bọn:

- Đi!

Chỉ có việc phải ì ọp lội trong một đống khổng lồ chừng vài tấn lèo nhèo, hôi hám đầy phân và cám lợn đang được tiêu hóa dở dang để chọn ra một chục cái dạ dày thực sự ưng ý cùng vài chục mét ruột non và vài chục cái dạ con vừa dầy vừa giòn là hơi khó khăn, còn việc lấy mấy buồng gan, mấy quả tim, chục quả cật với mấy chục cái lá mía, mấy chục cái cuống họng... nói chung là khá đơn giản.

Đến mục cuối cùng nhưng lại quan trọng và có ý nhất là lấy tiết lợn. Muốn đánh tiết canh được đông, được chặt thì phải biết cách lấy tiết, hãm tiết như thế nào đó. Với công việc cầu kỳ, đầy tính nghệ thuật này, mấy tay đồ tể bản xứ chịu cứng. Nhưng vì chiều ý khách hàng họ cũng đã nhốt sẵn ra một con lợn đã được tắm rửa tương đối sạch sẽ để mấy anh em gã tùy nghi xử trí.

Tự nhiên gã thấy ông anh như linh hoạt hẳn lên. Ở nhà ông lù đù bao nhiêu thì ở đây ông lại nhanh nhẹn, hoạt bát lên bấy nhiêu. Mọi động tác đều dứt khoát, nói năng dõng dạc trông cứ như là một ông tướng. Đầu tiên, ông ra lệnh cho gã với ông em:

- Hai thằng mày trói bốn chân nó lại với nhau cho tao.

Giống lợn Đức vốn chỉ có ăn rồi nằm vốn không được nhanh nhẹn lắm, vậy mà để có thể bắt, trói được nó, gã và ông em cũng không thấy dễ dàng gì. Cái giống vật đần độn ấy, khi thấy cái chết sắp đến cũng biết chạy lồng lên như ma đuổi. Nó lủi hết từ góc này sang góc khác, và lúc khùng lên cũng sẵn sàng nhe răng ra mà tợp. Khó khăn vất vả lắm, phải đến mấy chục phút sau khi con vật đã đuối sức hai gã mới túm chân giật được nó xuống sàn. Các gã rút mấy sợi dây điện mang theo ra trói thật chặt từng hai chân con lợn vào nhau rồi quay sang ông anh đợi lệnh mới.

- Chúng mày điệu nó lên đây cho tao.

Ông vừa nói vừa chỉ vào một cái bàn thấp đặt gần đấy. Hai gã lại hùng hục vừa đẩy, vừa vần, vừa kéo xềnh xệch con lợn nặng đến cả trăm kilogram lê lết đi từng tấc một. Có lẽ vì bị ma sát với cái sàn xi măng quá nhám, và cũng có lẽ vì bị trói chặt quá mà con vật khốn nạn ấy rống lên từng hồi. Tiếng kêu eng éc của nó như tiếng báo động gọi tất cả những người có mặt trong lò mổ. Họ dừng hết công việc lại, kéo cả ra và đứng thành một vòng tròn xung quanh xem mấy anh em gã làm trò gì.

Mặt gã nóng bừng. Vốn không quen lao động nên việc đánh vật với con lợn từ nãy đến giờ làm gã thấm mệt. Gã cũng thở hồng hộc chẳng kém gì nó. Nhưng ông anh và ông em thì vẫn tỉnh bơ. Có lẽ vì họ đã quá quen với công việc này rồi.

Gã vẫn nhớ phận sự của mình là phải giữ chặt con lợn. Nhưng đùng một cái, đúng lúc gã nghiến răng ghì thật mạnh nó xuống thì ông anh lại bảo:

- Mày để đấy, chạy đi lấy cho tao tí nước lã.

Rồi ông bảo ông em:

- Mày giữ thật chặt nó cho tao. Có đéo gì đâu. Chỉ cần mày nhớ dí thật mạnh đầu gối vào mạng mỡ thì dù có khoẻ bao nhiêu nó cũng không làm gì nổi.

Ông em làm theo. Quả nhiên từ lúc này con lợn chỉ còn biết nằm thở. Hơn nữa, nó có muốn kêu thì cũng không thể kêu được nữa. Cả hai hàm trên hàm dưới của nó đã bị bàn tay cứng như thép của ông anh xiết lại rồi.

Sục sạo, tìm tòi mãi gã mới thấy cái vòi nước lạnh ở một xó của lò mổ. Ông anh thấy gã lặc lè bê về một chậu nước đầy đến mười lít thì cười:

- Mày lấy về để tắm đấy à?

Thì gã cũng nghĩ là ông rửa qua cái cổ con lợn. Cái sân lò mổ vốn chẳng sạch sẽ gì, và lúc này toàn thân con vật đã dính một lớp bùn mỏng nhớp nhúa đen xì như hắc ín. Nhưng không phải vậy. Ông anh đổ ào cả chậu nước xuống chân, chỉ giữ lại chừng hơn một lít để hãm tiết.

Ông anh lấy hộp muối để trong túi ra dốc vào chậu nước, cho cả năm ngón tay vào khoắng đều lên rồi mới rút con dao bầu nhọn hoắt trong túi ra. Từ phút giây này, những tiếng xì xào im bặt. Không còn ai thì thầm gì với ai nữa và hình như ngoài tiếng thở của chính mình ra mọi người chỉ còn nghe có tiếng khìn khịt phát ra từ hai lỗ mũi vốn rất nhỏ của loài lợn.

Thấy con lợn to béo như một cái thùng phi nằm bất động dưới tay mình, ông em khoái chí càng lúc lại càng thúc mạnh cái đầu gối nhọn hoắt của mình vào mạng mỡ nó. Không biết vì buồn, vì bị điểm trúng huyệt, vì tê hay vì đau bởi những cái thúc ấy mà con vật khốn nạn càng lúc càng đờ ra. Tiếng khìn khịt của nó cũng không còn dài còn rõ ràng như trước nữa. Nó bải hoải quá rồi. Có lẽ nó sắp sửa rũ xuống. Đợi đến đúng lúc ấy, ông anh mới giơ con dao lên và chỉ bằng hai nhát một ngang, một dọc ông đã thục đúng vào tim con vật.

Con lợn nặng chừng một tạ phải có đến cả chục lít máu. Một dòng máu nóng hổi ồ ồ chảy ra như một vòi nước mạnh, đập vào thành chậu rồi bắn ngược lên mặt lên cổ lên quần áo của ông em và ông em. Gã thấy mừng. May mà lúc nãy ông anh giao cho gã đi làm nhiệm vụ khác chứ không thì người gã cũng dính đầy máu. Ông anh rất giỏi, lần được trúng động mạch mà cắt nên được dòng máu đỏ thẫm. Máu này mà đánh tiết canh thì tuyệt vời. Ông rất vui và bàn tay từ đầu đến giờ vẫn khoắng trong chậu làm máu hòa với nước càng lúc càng nhanh, càng nhịp nhàng hơn.

Việc thanh toán diễn ra thật nhanh chóng. Mấy ông chủ lò mổ không tính tiền mấy lít máu. Bọn gã lễ mễ chuyển những xô, những chậu, những túi đầy lục phủ ngũ tạng của giống lợn ra xe ô tô. Có lẽ vì hoàn thành mỹ mãn mọi chỉ tiêu đề ra, đặc biệt là việc lấy tiết nên cả ông anh ông em đều rất vui. Đường về, có lẽ vì thế mà nhanh hơn và trong lúc ông em cẩn thận điều khiển tay lái của mình thì ông anh sẵn sàng trả lời mọi câu hỏi của gã.

- Đám cưới trong cái băng em xem lúc đêm là của con trai anh đấy à?

- Ừ! Thằng con lớn của tao đấy.

- Nó bao nhiêu tuổi rồi hả anh?

- Hai mươi bảy... Đúng tuổi lấy vợ.

- Nó làm gì?

- Hết phổ thông, nó xin vào trường đoàn trung ương, học xong thì được điều động về ban chấp hành tỉnh đoàn.

- Còn vợ nó?

- Vợ nó là con ông bí thư tỉnh ủy..

à! Gã như bị một cái một cái dằm cắm vào óc. Ông bố đi tị nạn cộng sản ở đây còn ông con ở nhà lại lấy vợ là con của một ông trùm cộng sản của một tỉnh. Thế mà ông anh vẫn thản nhiên kể với một niềm vui vẻ tự hào lộ rõ trên nét mặt. Tại sao lại có chuyện khốn nạn như thế được? Khốn nạn và nhục nhã. Chả lẽ chỉ vì mấy miếng ăn, vì mấy đồng tiền, vì chút danh lợi... mà người ta có thể sẵn sàng làm bất kỳ một việc gì dù cho nó có nhơ nhuốc đến thế nào cũng được?

- Đám cưới của nó thấy có vẻ đông quá?

Ông anh cười khà khà ra chiều đắc ý lắm:

- Phải đông chứ! Mày tính, đám cưới con ông bí thư tỉnh ủy thì còn thằng nào con nào dám vắng mặt.

- Ăn uống chắc linh đình, tốn kém...

- Linh đình thì tất nhiên là... linh đình rồi. Mâm cỗ nào cũng phải ba tầng. Hai mươi mấy món. Nhưng còn tốn kém thì không đến nỗi, vì thời buổi này ai đi ăn cũng phải kèm theo phong bao cả.

- Trong băng video thấy người

ăn người uống nườm nượp nhưng không thể đoán được, độ bao nhiêu người thế anh?

- Làm sao mà đếm được nhưng tớ biết chính xác.

- Thế bao nhiêu người hở anh?

- Ăn uống trong bốn ngày. Bốn trăm mâm, mỗi mâm năm người cứ thế mà nhân lên.

- Tức là hai nghìn người.

- Đúng thế! ít nhất là hai nghìn người. Mà khách nào cũng ô tô, xe máy... Chúng nó phải tổ chức một đội chuyên trông coi xe máy.

- Sau đám cưới có hạch toán lại không?

- Có chứ! Trừ tất cả mọi chi phí còn lãi hơn hai chục triệu.

- Thế là được quá rồi còn gì nữa?

- Được! Bọn trẻ ở nhà bây giờ có đầu óc tính toán lắm.

Ông lại cười nữa. Cười khằng khặc, đắc ý, đến rung cả xe. Gã thấy mặt mũi ông vẫn chưa rửa, máu me vẫn còn loang lổ, quần áo ông vẫn còn bê bết máu đỏ lòm. Trông ông như một tên sát nhân.

Không khảo mà xưng. Ông anh vẫn còn muốn kể nữa. Ông muốn kể về cậu quý tử của mình khôn ngoan ma mãnh mưu mẹo xảo trá như thế nào. Về việc nó tính toán thế nào để lấy cho được con ông bí thư tỉnh ủy. Hay việc ông bí thư hứa hẹn sẽ bố trí xếp đặt cho chúng nó làm những gì, những gì... Nhưng, mặc kệ ông muốn thao thao bất tuyệt kiểu gì thì kiểu, gã chẳng còn đầu óc nào mà nghe thêm nữa. Gã thất vọng quá. Thất vọng vì một lớp trẻ, tương lai của đất nước. Thất vọng về những con người. Đất nước này đã đến thời mạt vận rồi chăng? Cả ở trong nước lẫn ngoài nước, con người ta chỉ biết dí mắt dí mũi, sục mõm vào những đống thức ăn mà thôi chăng?

Hôm nào kiếm được lòng, được tiết là y như rằng hôm ấy sinh hoạt của những người Việt ở cái thị trấn nhỏ bé này bị đảo lộn. Người ta bỏ hết công việc, tụ tập cả về nhà ông em. Ai nấy đều xắn tay áo lên góp phần mình vào công cuộc chế biến, nấu nướng. Tất nhiên là phải có những đĩa lòng đầy tú ụ. Tất nhiên là phải có những nồi cháo đặc sánh. Tất nhiên là phải có rau thơm, rau sống. Phải có nước chấm loại đặc biệt. Tất nhiên là phải có rượu.... Nhưng cái quan trọng nhất vẫn phải là tiết canh. Không có cái món quốc hồn quốc túy này thì mất vui.

Ba lít tiết, đánh được năm chục bát tiết canh, vừa đủ cho số người lớn tham dự bữa tiệc chiều tối hôm ấy. Ông em rót cho mỗi người một chén rượu trắng nhỏ. Loại Vodka bốn mươi độ Nga là thích hợp với cái khoản này nhất. Sau khi nâng chén chúc mừng sức khoẻ, chúc mọi người đều được ở lại... vĩnh viễn, người ta đồng loạt nâng những bát tiết canh lên và xì xụp húp. Tiết ngon thật. Mọi người hướng về ông anh tỏ vẻ cảm ơn và thán phục. Còn ông thì cười híp mắt:

- Thì tao đã bảo rồi mà. Nội trong vùng này, phi tay tao ra đố thằng nào có thể hãm tiết canh vừa đỏ vừa đông như thế này...

Tay ông cầm bát tiết nâng lên nâng xuống theo nhịp từng câu nói. Ông nói rất hăng. Hăng quá, đến nỗi xùi cả bọt mép ra ngoài. Mà bọt mép lúc này đâu có còn là bọt mép nữa. Nó đỏ như máu.

Gã thấy ớn lúc nghĩ đến những con giun vừa dài vừa to như cái đũa, những con sán lá dài hàng mét quấn quýt lấy nhau trong đống lòng ruột bèo nhèo ở lò mổ. Lại còn cái cổ con lợn nhơm nhớp bùn đất đen xì như hắc ín không được rửa ráy gì nữa chứ... Gã không nuốt nổi một miếng gì. Lợi dụng lúc tất cả mải mê ăn uống, gã lủi ra ngoài. Gã lang thang trong thị trấn, ra đến bến xe buýt thì vừa gặp chuyến cuối cùng trong ngày về trại.

Sau khi tắm rửa sạch sẽ, đợi lúc vợ và bọn trẻ ngủ ngon rồi gã mới lại bật máy tính lên để viết tiếp đoạn kết. Đã đến chỗ tay bác sĩ cầm chai rượu lên rồi. Ông ta phải uống một chén trước khi quyết định tiêm cho con bệnh liều thuốc nào cho xứng đáng. ●

dư hương



ánh lửa hồng đã tắt
hồn rời rã thân đau
em ngoảnh đầu, cúi mặt
ta lạnh hết đời sau.

Rồi con đường xa lắc
bước từng bước đêm sâu
rồi mùa thu hiu hắt
thương quá giọt mưa ngâu.

Từng giọt buồn đậm đặc
lặng lẽ điểm canh thâu
từng nỗi lòng se thắt
lạc lõng biết về đâu.

Miền trần gian trầm mặc
hương hạnh ngộ tan mau
tiếng giã từ nhọn hoắt
đâm vỡ cả mạch sầu.

Câu chuyện tình dằn vặt
quên mãi vẫn còn nhau
mỗi trở mình quay quắt
dư âm mối tình đầu.

vạn giả

Lỗi Tại Ai?

Trần Chính Trực



*N*ói cho đúng, công việc của tôi là đi cứu người chứ đâu phải đi giết người. Còn trường hợp Xuân Tùng lại là chuyện khác.

Tất cả chẳng qua cũng đều bắt nguồn từ Thanh Hà, người con gái tôi quen khi còn ở bậc tiểu học. Nếu không có nàng thì chắc giờ này tôi đang sống một cuộc đời thong thả, thanh nhàn. Có lẽ tôi sẽ lấy một cô gái bình dị, mở phòng mạch và sống sung túc ở một thành phố nhỏ, xa xôi hẻo lánh nào đó. Nhưng, chữ nhưng quái ác, khi lên đại học tôi đã gặp lại Thanh Hà và trong suốt mấy năm ở đại học, mối liên quan tình cảm giữa tôi và nàng đã trở nên sâu đậm. Sau bốn năm, Thanh Hà tốt nghiệp, quyết định trở về tỉnh nhà buôn bán, còn tôi ở lại tiếp tục bảy năm ở trường y khoa. Trước khi chia tay, Thanh Hà có hứa sẽ chờ cho đến khi tôi tốt nghiệp bác sĩ rồi hai người sẽ quyết định tương lai.

Bảy năm ở trường y khoa đã làm tôi phải trả một cái giá thật đắt không những về vấn đề tài chánh mà còn về phần tình cảm nữa. Bây giờ nghĩ lại, tôi cũng không trách Thanh Hà và cả Xuân Tùng nữa. Xuân Tùng dù sao cũng là một người bạn thân của cả tôi lẫn Thanh Hà.

Với mảnh bằng tốt nghiệp trong tay, tôi vội gọi ngay cho Thanh Hà báo cho nàng biết là tôi sẽ về gặp nàng trong chuyến xe lửa tốc hành khởi hành sớm nhất vào ngày hôm sau. Đêm đó tôi mơ một giấc mơ tuyệt vời. Và rồi giấc mơ kia trở nên cơn ác mộng. Khi con tàu ngừng tại sân ga, hình ảnh Thanh Hà không thấy đâu. Tiết trời tháng Năm mát dịu, cây cỏ xanh tươi, hoa lá trổ bông, đó là thời tiết của mùa Xuân, của tình yêu chứ đâu phải là hình ảnh của thất vọng, của khổ đau. Trong lòng tôi lúc này đầy thắc mắc tại sao nàng lại không ra đón mình để rồi tôi lại dùng đủ các lý do để biện hộ cho sự vắng mặt của nàng.

Con đường đến nhà Thanh Hà giờ sao mà xa thế, trực giác của tôi cho thấy có gì lạ đã xảy ra, nhưng tôi cố xua đuổi cái ý nghĩ đó,... cho đến khi đặt chân đến trước cửa nhà nàng và bấm chuông.

Thanh Hà ra mở cửa, không phải với sự ngạc nhiên thích thú, với vòng tay mở rộng của một người tình, mà nàng chỉ mỉm cười và nói, "Chào anh Quốc Bảo". Tôi định tiến lên ôm nhưng nàng đã bước lui một bước, giơ tay sẽ ngăn lại.

- Anh, đừng anh!

Vừa lúc này Xuân Tùng cũng xuất hiện đứng sau lưng Thanh Hà. Đến đây tôi chợt hiểu. Tôi đứng lặng người không nói.

Xuân Tùng thấy tôi thì vồn vã mời vào nhà. Trong câu chuyện hắn khoe rằng hắn và Thanh Hà dự tính sẽ kết hôn vào cuối năm rồi hỏi thăm dự tính của tôi sau khi tốt nghiệp sẽ làm gì.

Tôi, lúc này lòng đang quặn thắt, nhưng cũng làm mặt vui vẻ, chia vui cùng Xuân Tùng và Thanh Hà về tin mừng đính hôn của hai người. Lưỡng lự một lúc, tôi cho hắn biết là mình dự tính sẽ ở lại thị trấn này để mở phòng mạch, viện cớ là ở đây chưa có một bác sĩ nào. Thật ra lý do chính không phải vậy, mà chẳng qua là tôi không thể xa Thanh Hà, người tình đầu của mình. Hình ảnh của nàng là động lực duy nhất để tôi "sống sót".

Thế rồi tôi trở thành bác sĩ gia đình cho cái quận lỵ nhỏ bé này. Vào thập niên 1970, việc một y sĩ về làm việc như vậy rất hiếm, do đó người ta tin và quí trọng tôi lắm. Phòng mạch của tôi cũng rất là đơn giản, chỉ có hai phòng, một làm phòng khám bệnh, còn phòng kia làm phòng đợi, không thư ký, không y tá. Thế mà chả có ai than phiền.

Một hôm Xuân Tùng ghé phòng mạch. Hắn than độ này thường mắc chứng nhức đầu, lại thêm tật đau bụng. Hắn nghĩ là chắc hắn làm việc nhiều quá vì từ ngày cha của hắn mất đi, hắn phải trông nom cơ sở kinh doanh của

ông cụ, thêm vào đó ngày cưới của hắn với Thanh Hà cũng gần kề, nên hắn muốn đến khám tổng quát để xem sức khoẻ có đầy đủ không.

Nhắc đến đám cưới, lòng tôi chợt nhói lên một niềm đau, nhưng tôi vẫn vui vẻ khám cho hắn.

Bẵng đi vài tuần, Xuân Tùng lại trở lại phòng mạch. Lần này gương mặt của hắn có hơi thay đổi, không hiểu vì lo nghĩ hay vì lý do gì khác, trước hồng hào nay xạm lại. Đôi mắt trũng như kẻ mất ngủ. Hơi thở nhanh và ngắn. Nhịp tim dồn dập hơn bình thường.

Nhắc đến nhịp tim, tức là nói đến tình yêu - tình yêu của Xuân Tùng và Thanh Hà -, một ý tưởng lạ tự nhiên nảy ra trong óc tôi. Cái ý tưởng này đến rất đột ngột làm tôi phân vân, một đàng là lương tâm của một y sĩ trẻ mới ra trường, lời thề Hippocrate vẫn còn đó, đàng khác là nỗi đau khổ của một người đang mất người yêu. Tình yêu hay lương tâm thầy thuốc? Lương tâm thầy thuốc nhắc tôi phải thi hành đứng đắn nhiệm vụ lương y của mình. Tôi phải tìm cho ra bệnh cho Xuân Tùng, mặc dù các triệu chứng mỏi mệt, mất ngủ có thể vì sự lo nghĩ quá nhiều về cái cơ sở kinh doanh to lớn kia cộng thêm cái đám cưới sắp tới. Đằng khác, nỗi đau khổ của tình yêu đã cấu thành một ý tưởng ganh ghét, thù hận. Tại sao không bắt kẻ tình địch phải trả cái giá cướp người yêu của mình. Hãy gắn cho hắn một chứng bệnh nào đó rồi hãy để chứng bệnh đó bắt hắn lo lắng. Đây là dịp may cho tôi có dịp trả thù Xuân Tùng, vì với tư cách là bác sĩ, tôi có thể làm điều này một cách dễ dàng mà không một ai nghi ngờ. Thế rồi cán cân đã nghiêng về niềm đau khổ của tình yêu, của sự thù hận!

Tôi khám qua loa, rút một ống máu, lấy một ít nước tiểu rồi dặn hắn vài ngày sau trở lại xem kết quả.

- Kết quả của tôi thế nào hả anh?

Xuân Tùng hỏi. Tôi im lặng, làm mặt suy tư không trả lời.

Hắn thấy vậy năn nỉ:

- Nếu kết qủa có xấu thì anh cứ việc cho tôi biết. Tôi cũng biết với tư cách bác sĩ, điều khó nhất là báo tin buồn cho bệnh nhân, nhưng riêng với tôi anh cứ cho tôi biết. Tôi chịu đựng được mà.

Thế là hắn mắc vào cái bẫy của tôi rồi! Nhìn vẻ mặt lo âu của hắn, tôi không khỏi buồn cười nhưng bề mặt vẫn ra vẻ ưu tư của một ông thầy thuốc. Tôi nhìn thẳng vào mặt hắn rồi từ từ nói:

- Anh bị mắc bệnh tiểu đường!

Hắn đứng im, đầu cúi xuống thiểu não.

- Các triệu chứng như đau bụng, nhức đầu, hay mệt mỏi thường là triệu chứng của bịnh tiểu đường, nhưng đây không phải là bệnh chết người. - Tôi an ủi.

Ngước lên nhìn tôi nhưng ánh mắt như ở đâu đâu, hắn hỏi:

- Vậy đây là bệnh bất trị phải không anh?

Tôi gật đầu trấn an:

- Thật ra nếu biết sớm như trường hợp của anh thì cũng không có gì nguy hiểm lắm. Chịu khó chích insulin đều đặn thì bệnh cũng đỡ nhiều lắm. Một vài triệu chứng vẫn có thể kéo dài nhưng không đến nỗi nào.

Tôi đang chơi trò tâm lý với hắn đấy! Thật ra, tôi có thử cái ống máu và cái ly đựng nước tiểu của hắn đưa ngày đầu đến khám bệnh đâu. Tôi thấy không cần thiết vì như đã dự tính, cái căn bệnh tiểu đường này là do chính tôi tự chế ra và gán cho hắn kia mà. Thấy hắn còn vẻ lo âu, tôi vỗ vai hắn, sốt sắng:

- Không sao đâu, bệnh này cũng dễ kiểm soát thôi, nhưng anh phải để tôi lo cho anh. Tôi sẽ chữa anh bằng một loại insulin đặc biệt, tuy vậy cũng phải mất một thời gian khá lâu trước khi anh cảm thấây khá hơn.

Sau đó tôi dẫn hắn vào căn phòng chứa thuốc ở phía sau, chỉ cho hắn thấy một cái chai to để ở ngăn trên cùng của tủ thuốc.

- Thuốc của anh tôi cất riêng ở đây, khi nào anh đến, tôi sẽ lấy ra chích cho anh. Vì là chỗ thân thiết, phần chích thuốc cứ để tôi lo, còn anh cứ lo tĩnh dưỡng, ăn uống cho điều độ là tốt rồi. Thôi ta hãy bắt đầu chữa trị ngay là vừa.

Xong tôi rút thuốc chích cho hắn.

- Lúc đầu thì chích hàng ngày rồi sau đó tuỳ theo tình hình bệnh, nếu anh thấy đỡ thì có thể nới ra hay là để Thanh Hà...

- Tôi không muốn Thanh Hà biết tôi bị bệnh. - Hắn cắt ngang - Tôi không muốn nàng buồn.

- Nếu anh muốn thế thì tôi cũng chiều ý anh, không cho cô ấy biết.

Tôi phân bua nhưng mở cờ trong bụng vì đó đúng là điều tôi dự tính. Tôi muốn hắn chịu đựng cái đau đớn này một mình như thế hắn mới có thể cảm thông đuọc cái nỗi đau của một người mà người tình của mình bị kẻ khác cướp mất.

Cuộc sống tại tỉnh nhỏ cứ tiếp tục trôi qua trong bình lặng. Vài tuần sau tôi gặp Thanh Hà ở một đám tiệc. Nàng đi một mình.

- Xuân Tùng đâu sao không đi với em? - Tôi làm bộ ngây thơ hỏi.

- Anh ấy đã từ hôn em rồi! - Nàng trả lời, đôi mắt rướm lệ.

- Sao vậy, thế anh ấy có cho em biết lý do gì không? - Tôi ra

vẻ ngạc nhiên.

- Không, anh ấy không nói... - Nàng sụt sùi - nhưng cũng may là em tìm ra được một điều...

Tôi giật mình hỏi:

- Điều gì vậy?

- Em gần đây mới tìm ra được một điều là anh Xuân Tùng không thật sự yêu em như em nghĩ. Em buồn lắm, anh ơi!

Tôi thở một hơi như trút nợ. Tưởng nàng khám phá ra Xuân Tùng bị bệnh chứ như vậy càng tốt cho tôi chứ sao. Chương trình của tôi là cứ từ từ lấn đất giành dân chứ đâu cần phải vội. Thế nào rồi tình cảm của Thanh Hà đối với Xuân Tùng cũng sẽ phai nhạt, nó như lớp da ngoài của vết thương sẽ tróc đi nhường lại cho lớp da mới. Giữa tôi và Thanh Hà , tình bạn rồi sẽ trở thành tình nhân.

Quả như điều tôi dự tính, càng ngày Thanh Hà càng vui vẻ, gần gũi với tôi hơn. Lắm lúc vì vui với biến chuyển tình cảm mới, tôi muốn tiết lộ cho nàng biết về bệnh tình của Xuân Tùng nhưng rồi lại thôi vì cảm thấy hoàn cảnh chưa thật sự chín mùi.

Tuy Thanh Hà đã khắng khít với tôi nhưng cũng phải mất đến gần sáu tháng nàng mới ưng thuận lời cầu hôn của tôi.Bây giờ nàng đã thật là của tôi rồi!

Từ đó Thanh Hà năng lui tới phòng mạch hơn. Đó cũng là điều dễ hiểu, cái gì của tôi bây giờ cũng là của nàng chứ gì nữa? Có một điều đặc biệt là nàng không bao giờ có mặt tại phòng mạch lúc có sự hiện diện của Xuân Tùng hay đề cập đến tên của Xuân Tùng trước mặt tôi. Còn ông bạn của tôi ra sao? Hắn vẫn đều đặn đến chích thuốc. Da mặt hắn thường vẫn mét nay lại mét hơn còn thêm vào đó vài nét nhăn trên trán, có lẽ vì lo buồn về bệnh tật lại đau khổ vì mất Thanh Hà. Tôi vẫn giữ phần chích thuốc và lâu lâu lại khám "tổng quát" lấy lệ cho hắn.

Một hôm Thanh Hà đột ngột hỏi tôi:

- Anh có thấy gần đây anh Xuân Tùng đã thay đổi rất nhiều không? Đã biết là anh ấy không còn yêu em nữa nhưng không phải vì thế mà anh ấy có những cử chỉ rất lạ lùng. Anh và anh ấy có điều gì muốn giấu em không vậy?

Cơn đau tự ái lại đến với tôi, đến giờ phút này rồi mà nàng vẫn còn có cảm tình với tên Xuân Tùng nữa sao?

- Anh có thấy anh ấy thay đổi gì đâu. Chắc lại lo nghĩ quá nhiều về công việc nên người xơ xác chứ gì. Vả lại bây giờ chúng ta sắp đi đến hôn nhân rồi, em cũng chẳng cần phải bận tâm đến anh ấy nữa làm gì. Chẳng lẽ em vẫn còn yêu anh ta?

- Không! Không! - Nàng giãy nảy - Nhưng dù sao anh ấy vẫn là người bạn cũ nên em hơi quan tâm một chút.

Nay là lúc phải cho nàng biết sự thật. Dây tình cảm của nàng đối với Xuân Tùng nay cũng đã phai nhạt và nếu tôi không cho nàng hay về bệnh tình của hắn, lỡ về sau nàng biết được e nàng sẽ trách móc. Vả lại điều này sẽ đánh tan các thắc mắc của nàng về Xuân Tùng.

- Anh Xuân Tùng mắc bệnh tiểu đường được một thời gian khá lâu... - Tôi thận trọng giải thích - Bệnh tuy nan y nhưng nếu chịu chích thuốc đều đặn và ăn uống kiêng cữ đúng mức thì chẳng có gì đáng lo.

Thấy nàng còn lưỡng lự, không hiểu vì tin bệnh của Xuân Tùng hay vì cái gì khác, tôi vội trấn an:

- Anh phải đích thân săn sóc anh ấy vì sợ anh ấy lo buồn vì bệnh mà không chịu chích thuốc cho đều đặn. Anh thấy độ này anh ấy có vẻ khá hơn trước.

Rồi tôi dắt nàng vào phòng trong nơi có tủ thuốc và chỉ cho nàng thấy cái chai thuốc tôi vẫn chích cho Xuân Tùng.

Nhìn chai thuốc, nàng buột miệng:

- Sao thuốc insulin này giống như nước lạnh vậy anh?

Tôi giật mình nhưng vẫn làm mặt bình thản, giải thích:

- Ừ, nó giống nước lạnh nhưng thật ra nó là thần dược cho những người bị bệnh như anh Xuân Tùng đó em.

- Anh thật tốt với bạn bè quá. Em rất hãnh diện làm người yêu của một lương y như anh.

Câu nói này làm tôi vui hẳn lên. Tình cảm của Thanh Hà nay thật sự dành cho tôi rồi.

Cú điện thoại của Thanh Hà đánh thức tôi dậy thật sớm hai tháng sau đó:

- Anh Quốc Bảo, anh phải đến nhà anh Xuân Tùng gấp. Em đang ở nhà của anh ấy đây.

- Làm gì mà em ở nhà anh ấy sớm như thế vậy?

- Anh đừng có ghen hão. Anh ấy gọi em tối qua nói trong người không được khoẻ nhưng lúc đó đã khuya nên em nói để sáng sớm em sẽ qua. Sáng nay khi đến nơi thì thấy anh ấy nằm bất tỉnh trên sàn nhà trên người vẫn còn mặc bộ đồ đi phố. Có lẽ sau khi gọi em xong, anh ấy đã bất tỉnh suốt đêm. Anh qua gấp đi.

- Anh sẽ gọi xe cứu thương đưa anh ấy ra bệnh viện tỉnh ngay. Em cứ chờ ở đó anh sẽ đi lấy thuốc chích cho anh ấy.

Sau khi dứt máy với Thanh Hà, tôi gọi ngay nhà thương và ra các chỉ thị cần thiết cho việc nhập viện, rồi chạy qua nhà Xuân Tùng cách phòng mạch cũng không xa. Vừa chạy tôi vừa trách thầm cái tên Xuân Tùng này. Làm việc, lo

lắng cho cố đến nỗi phải kiệt lực, bắt mọi người phải bận tâm đến hắn.

Khi đến nơi, tôi thấy Xuân Tùng nằm sóng sượt trên sàn nhà, mặt nhợt nhạt, bất động. Thanh Hà quỳ bên cạnh. Hơi thở của hắn dồn dập, yếu và ngắn. Mạch của hắn nhanh, tay chân lạnh. Đến lúc cúi gần xuống mặt hắn định hỏi, tôi chợt giựt mình vì cái mùi acetone tỏa ra trong hơi thở của hắn. Người tôi toát mồ hôi lạnh. Hơi thở với mùi acetone này là chỉ dấu độc nhất của chứng hôn mê mà chỉ bệnh tiểu đường mới có mà thôi. Xuân Tùng cần thuốc insulin , thứ insulin thật - ngay tức khắc!

Tôi chạy vội về phòng mạch, mở tủ thuốc, moi lấy chai thuốc insulin thứ thật, chứ không phải là thứ nước lạnh mà tôi hàng ngày vẫn chích cho Xuân Tùng. Cái bệnh mà tôi gán cho Xuân Tùng nay trở về ám ảnh tôi, Xuân Tùng đã mắc bệnh tiểu đường thật, nay bệnh đã trở nặng và làm cho hắn bất tỉnh từ tối qua. Nếu tôi thật sự thử máu và nước tiểu cho Xuân Tùng thì hắn đâu có đến nỗi này. Tôi bỗng thấy hối hận nhưng cảm giác này chỉ ở trong tim của tôi độ vài giây rồi tan đi.

Khi tôi trở lại thì Xuân Tùng đã quá kiệt sức, hơi thở của hắn thoi thóp, miệng há rộng. Đôi mắt hắn nhìn tôi như thắc mắc điều gì. Tôi rùng mình, quay mặt tránh tia mắt của hắn, định chích insulin cho hắn nhưng hắn đã thở dốc rồi tắt thở trên tay Thanh Hà.

Tôi bỏ ra ngoài, lên xe lái đi không chủ định, đầu óc nghĩ mông lung. "Có phải tôi là kẻ giết người?" Tôi tự hỏi đi hỏi lại. Nếu thật sự tôi là kẻ giết người, tôi cũng không hối tiếc. Có thể danh tiếng bác sĩ của tôi bị ảnh hưởng chút đỉnh. Tôi chỉ không định bệnh đúng thôi chứ có gì đâu. Mà nếu có định đúng bệnh đi nữa, thì tôi cũng đã quyết định hại hắn cơ mà. Sự có mặt của hắn là một đe doạ cho mối tình của tôi .Việc hại hắn kể cũng đáng vì chỉ có cách đó Thanh Hà mới trở lại với tôi. Nghĩ đến đây tôi thấy người nhẹ nhõm, hình ảnh dịu dàng của Thanh Hà làm tâm hồn tôi rộn rã. Tôi vội quay xe trở lại nhà Xuân Tùng hy vọng Thanh Hà sẽ chạy ra đón tôi với cánh tay rộng mở.

Thanh Hà, vẫn còn ở đó, đang nói chuyện với bác sĩ Anh Tú từ nhà thương tỉnh và hai cảnh sát viên. Xác Xuân Tùng đã được chuyển đi. Khi tôi bước qua ngưỡng cửa thì một trong hai cảnh sát viên tiến đến, tôi đưa tay ra định bắt và tự giới thiệu: "Chào các ông, tôi là bác sĩ Quốc Bảo..." nhưng thay vì bắt tay, người cảnh sát lại còng tôi lại. Tôi quay nhìn Thanh Hà ngạc nhiên như thầm hỏi, nhưng đôi mắt của nàng lúc đó sao xa vắng, gương mặt nàng sao giá lạnh quá.

- Anh có biết tại sao tôi đến nhà anh Xuân Tùng không? - Giọng nàng như một con dao sắc - Kể từ ngày anh Xuân Tùng lánh xa tôi, đến ngày anh ấy từ hôn và rồi trong những ngày gần đây, tôi nghi ngờ đã có gì không hay xảy ra. Anh Xuân Tùng đã hy sinh mối tình của anh ấy để cho tôi được tự do đến với anh và nay chính anh lại tự huỷ hoại mối tình của mình. Tình yêu của tôi đối với anh Xuân Tùng chưa hoàn toàn chấm dứt...

Đến đây, bác sĩ Anh Tú bước đến trước mặt tôi, đưa tôi xem cái chai nước lạnh mà tôi đã dùng để chích cho Xuân Tùng.

- Bà Thanh Hà mang đến cho tôi cái chai này, - Ông ta chậm rãi nói. - Cái ngày mà ông báo cho bà ấy biết ông Xuân Tùng bị bệnh tiểu đường và khăng khăng đòi phải tự mình săn sóc cho ông ta đã làm cho bà ta nghi ngờ có điều gì không ổn. Thế rồi hôm nay khi ông Xuân Tùng lên cơn hôn mê vì lượng đường quá cao, thay vì ông chích chai thuốc này thì ông lại về lấy cái chai khác - chai thuốc insulin thật.

- Đúng vậy, bà ta đã trình bầy mọi chuyện cho chúng tôi... - Viên cảnh sát ngắt lời, - Chúng tôi biết ông vì muốn chiếm tình yêu của bà đây nên đã cố tình chích nước lạnh thay vì thuốc insulin cho ông Xuân Tùng. Ông đã chủ mưu giết ông Xuân Tùng và ông sẽ phải giải thích trước luật pháp về những gì ông đã làm với cái chai nước lạnh này.

Tôi nhìn Thanh Hà cầu cứu nhưng nàng lẳng lặng quay lưng bước đi... ●

PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn, thân-phụ của nhạc-sĩ Vy Hùng, là

Cụ DƯƠNG VĂN LÀNH

đã qua đời lúc 3 giờ sáng ngày 24 tháng 2 năm 2001 tại Paris, hưởng thọ 74 tuổi.

Thành kính phân-ưu cùng Vy Hùng và quí tang-quyến.
Cầu-nguyện cho linh-hồn Cụ sớm siêu-thoát về cõi Niết-bàn

Nguyễn Túc, Bồ Giang công-tử
Huyền Châu, Linh Phương

xóm cũ:

Chuyện Lánh Nạn Cộng Sản Năm 1954 của Gia Đình Tôi

Huy Vũ



*V*ào cuối năm 1954, gia đình tôi quyết định phải trốn chạy ra khỏi vùng Việt Cộng kiểm soát ở Liên Khu Bắc Việt, để về Hải Phòng. Lúc ấy thành phố này vẫn còn trong thời hạn 300 ngày rút quân và chuyển quân vào phía nam vĩ tuyến 17 của quân đội Pháp do hiệp định Genève qui định. Ra đi vào lúc đó, chúng tôi không dám nghĩ cao xa là để đi tìm tự do, mà chỉ là để trốn tránh cái chết trước mắt, và được sống còn thế thôi.

Tính đến lúc phải quyết định bỏ nhà cửa, ruộng vườn ra đi với hai bàn tay trắng, gia đình tôi đã được sống với Bác và Đảng hơn chín năm. Trong suốt chiều dài của cuộc kháng chiến chống Pháp, vùng quê tôi được coi là vùng tiền tuyến, vì nó nằm đối diện với một dẫy các đồn binh của quân đội Pháp chạy dọc theo bờ hữu ngạn sông Hồng, như đồn Ghềnh, đồn Hưng Hoá, đồn Trung Hà v.v.. Từ các đồn này, quân đội Pháp thường vượt sông tấn công vào làng tôi và các làng kế cận. Những cuộc hành quân thường chỉ kéo dài trong ngày, nhưng đôi khi cũng có thể kéo dài trong nhiều ngày. Mỗi khi thấy thuyền bè được tập trung, và binh lính từ trong đồn kéo ra bờ sông, là những tổ du kích phía bên này sông lại đánh trống, gõ mõ, đập kẻng inh ỏi để báo động cho dân chúng tản cư.

Ngay sau khi tiếng trống và tiếng kẻng nổi lên, là tiếng súng đủ loại của quân đội Pháp bắn xối xả qua sông, đặc biệt là vào khu vực mà chúng dự trù đổ bộ. Tiếng trống, tiếng kẻng, tiếng súng trường, tiếng trung liên, tiếng đại liên, tiếng súng cối, hợp lại tạo thành một âm thanh khủng khiếp, rùng rợn. Trong âm thanh đó dân quê vùng tôi, bồng bế con cái, gánh gồng gạo thóc, đánh trâu bò chạy tản cư vào các làng mạc nằm sâu trong vùng đồng trũng, như Sơn Dương, Ngũ Xã, Sơn Vi, Do Nghĩa... đôi khi còn phải chạy xa hơn nữa tới những thôn ấp hẻo lánh nằm sâu trong vùng rừng núi như Thanh Mai, Chu Hóa; hoặc tới tận làng Cổ Tích dưới chân núi Nghĩa Lĩnh, nơi có đền thờ các vua Hùng.

Trong những ngày như thế, một số nhà cửa bị đốt, một số trâu, bò, lợn, gà bị bắt, một số người bị đạn lạc chết hoặc bị thương, một số khác vì không chạy kịp bị bắt. Những người bị bắt, nếu là trai tráng, thường bị coi là du kích, có thể bị bắn chết, song thường là bị đánh đập, tra khảo, rồi bị bắt đi mất tích. Nếu là phụ nữ, khi gặp Tây Trắng hay Tây Vàng, khóc lóc van xin, may ra cũng tránh khỏi bị hãm hiếp. Còn gặp Tây đen như cột nhà cháy, hoặc Tây đen rạch mặt, thì dù có lạy van đến thế nào đi nữa, cũng không tránh khỏi bị "bề hội đồng", nhiều khi chết đi sống lại.

Khi đã chạy được vào một thôn xóm xa xa nào đó, nhìn về phía làng cũ, nghe thấy những tiếng súng nổ đì đùng, và thấy những cột khói đen và to bốc lên khỏi ngọn cây, dân làng tôi lại xót xa tự hỏi: Những ngôi nhà đang cháy phải chăng có nhà của mình trong đó? Cũng vào thời gian nầy, quê tôi có những câu ca dao không biết từ đâu đến như:

Cắc bụp, cắc bụp, cắc xoà
Cha thằng giặc Pháp bắt gà, bắt heo
Cắc bụp, cắc bụp, cắc xeo
Cha thằng giặc Pháp bắt heo, đốt nhà.

Vùng quê tôi, chẳng những phải thường xuyên chạy giặc tang thương như thế, mà còn bị quân đội viễn chinh Pháp coi như vùng pháo kích và oanh kích tự do. Những viên đạn súng cối 81 ly, hoặc những viên đạn đại bác 105 hay 155 ly từ hệ thống đồn bót bên kia sông có thể rót lên đầu dân làng tôi bất cứ lúc nào. Có nhiều người đã tan xương nát thịt ngay trong khi còn đang ngon giấc, và rất có thể còn ngay trong giấc mơ. Những chiếc máy bay AD6 ì ầm bay lượn khắp đó đây

trong bầu trời quê tôi khi trời vừa sáng. Chúng muốn bắn chỗ nào thì bắn, dù chỉ là cô lái đò đơn côi trên chiếc đò ngang bé nhỏ, đang chơi vơi giữa dòng sông vắng; dù chỉ là dăm ba con trâu đang liếm nắng vàng trên nền cỏ biếc; dù chỉ là vài ba bác nông dân tụ lại bên chiếc điếu cầy trên cánh đồng quạnh hiu. Những quả bom "dư thừa" sau những phi vụ oanh tạc sâu trong vùng liên khu Bắc Việt, không tiện mang về căn cứ, các phi công của Không quân Pháp cứ việc thả lên đầu dân làng chúng tôi, mà lương tâm không phải áy náy gì cả.

Để tránh máy bay bắn phá, dân quê vùng tôi thường phải lấy đêm làm ngày. Cày cấy vào ban đêm. Gặt hái vào ban đêm. Họp chợ vào ban đêm. Trường học cũng chỉ mở cửa dạy vào ban đêm. Sinh hoạt của dân chúng trong vùng quê tôi vào thời gian ấy có thể ví như một thế giới âm phủ, không phải của những con ma, mà là của những người còn sống thật sự. Sinh mạng của cư dân trong vùng như chỉ mành treo chuông, không biết sống chết lúc nào.

Gần như trong suốt chín năm kháng chiến, sinh mạng của dân chúng vùng tôi luôn luôn bị đe dọa bởi bom đạn, song gia đình tôi vẫn cố bám lấy ruộng đất để sống. Dù bữa đói bữa no, dù gian khổ tột cùng, dù có đông bà con khá giả trong vùng tạm chiếm, nhưng gia đình tôi hầu như chưa bao giờ nghĩ đến việc trốn chạy cho yên thân cả. Có lẽ chỉ vì chúng tôi tin rằng ông Hồ và những người trong chính phủ của ông thực tâm chống Pháp xâm lược để giành độc lập cho dân tộc và tự do cho nhân dân.

Cho đến khi hiệp định Geneve được ký kết, đảng Cộng Sản đã thấy rõ họ sẽ làm chủ giải đất từ ải Nam Quan đến sông Bến Hải, và không còn phải e ngại bất cứ một thế lực chống đối nào khác, nên họ đã bắt đầu thực thi đường lối mà họ đã vạch ra ngay từ ngày thành lập đảng vào năm 1930, là "đào tận gốc, trốc tận rễ" giai cấp địa chủ. Ngay sau khi hệ thống đồn bót chạy dọc theo bờ hữu ngạn sông Hồng của quân đội Pháp bị sụp đổ hoàn toàn, các đoàn cán bộ phát động do Trung ương Đảng tổ chức và trực tiếp lãnh đạo đã được gửi đến vùng quê tôi, thuộc tỉnh Phú Thọ và những vùng chúng vừa chiếm lại được thuộc tỉnh Sơn Tây.

Vào những tháng cuối năm 1954, gia đình tôi và một số những gia đình khác trong vùng đã được đảng chính thức tấn phong là "địa chủ ác ôn" và đã phải hứng chịu những đợt đấu tố và truy tô khủng khiếp. Trong đợt Phóng Tay Phát Động Quần Chúng, tuy việc đấu tố địa chủ đã được coi là khá khủng khiếp, song thực chất nó mới chỉ là bước sơ khởi để hạ uy thế giai cấp địa chủ mà thôi. Trong giai đoạn hạ uy thế nầy, thầy mẹ tôi tuy đã trên dưới sáu mươi, song khi ra đường gặp nông dân hay con cái của họ, dù chỉ là đứa trẻ nít năm sáu tuổi, chẳng những phải đứng nép về một phía bên để nhường lối đi cho họ, mà còn phải chắp tay trước ngực, phải cúi đầu và nói lớn: "Con xin kính chào ông (hay bà) nông dân". Ngoài ra, thầy mẹ tôi còn bị nông dân và đám con cái hỉ mũi chưa sạch của họ hạch hỏi, hành hạ, ném đá, đánh đập, và gọi là thằng này, con kia. Phải đợi đến đợt Cải cách Ruộng Đất, người ta mới thấy hết được sự tàn độc cùng cực của đảng Cộng Sản. Riêng tôi, may mắn được tai nghe mắt thấy những gì đã xẩy ra trong chiến dịch Cải Cách Ruộng Đất ở làng Sơn Lũng khi theo học trường trung học Xuân Huy đặt tại làng này. Trong đợt cải cách, hàng loạt địa chủ bị Toà án Nhân Dân tuyên án tử hình và bị giết ngay tại chỗ. Rất nhiều địa chủ khác, vì không muốn bị làm nhục, đã sáng tạo ra nhiều phương thức tự tử táo bạo và rùng rợn chưa từng có trong lịch sử dân gian.

Rõ ràng là lúc ấy gia đình tôi không còn con đường nào khác hơn là là trốn vào vùng hiện còn đặt dưới quyền kiểm soát của quân đội Pháp, rồi di cư xuống vùng đất phía nam sông Bến Hải. Ở lại với Bác và Đảng chắc chắn thầy me tôi sẽ bị giết trong đợt Cải Cách Ruộng Đất sắp tới. Còn chúng tôi, với lý lịch con cái địa chủ gian ác, sẽ muôn đời không ngóc đầu lên được để thấy ánh sáng mặt trời, và sẽ phải sống như thân phận một con chó ghẻ ở Bắc Bộ hoặc chó xà-mâu ở Nam Bộ. Đã hơn chín năm sống với Bác và Đảng, chín năm bị tuyên truyền bưng bít, nên sự hiểu biết cuả chúng tôi về người Việt Nam làm việc cho Pháp trong vùng tạm chiếm lúc bấy giờ không vượt quá nội dung của cụm từ "những tên Việt gian bán nước" mà Việt Minh đã áp đặt cho họ. Nên khi quyết định trốn vào miền Nam, chúng tôi nghĩ rằng, dù có phải làm Việt gian bán nước đi nữa vẫn còn hơn là sống với Cộng Sản. Mãi về sau năm 1975, khi vượt biên tới Mỹ, tôi mới được đọc một bài thơ của thi sĩ Nguyễn Chí Thiện viết về sự kiện này, khá hợp với tâm trạng của gia đình tôi lúc bấy giờ:

Ôi thằng Tây trước kia người dân
không tiếc máu xương đánh đuổi
Nay họ xót xa luyến tiếc vô cùng
Nhờ nanh vuốt của lũ thú rừng
Mà bàn tay tên cai trị thực dân hoá
ra êm ả.

Khi đã quyết định là "dĩ đào vi thượng", gia đình tôi thấy phải lợi dụng ngay thời gian ngưng nghỉ giữa chiến dịch Phóng Tay Phát Động Quần Chúng đã qua, và chiến dịch Cải Cách Ruộng Đất sắp đến, để xa chạy cao bay. Thời gian ấy cũng là dịp cận tết nữa, nên những chú du kích và các anh chị em bần cố nông được phân công để theo dõi gia đình tôi, đã có đôi chút lơ

đãng, là chúng tôi trốn đi ngay.

Cái đêm mà gia đình tôi trốn đi, là đêm 27 rạng ngày 28 tháng Chạp năm Giáp Ngọ. Nghĩa là chỉ còn bốn năm chục giờ nữa là sẽ bước sang năm mới Ất Mùi. Anh chị tôi và đứa em gái ra đi từ căn trại cuối làng. Còn thầy me tôi và tôi, từ căn nhà cổ kính trong làng. Điểm hẹn gặp lại nhau là nơi gia đình người chị ruột của thầy tôi ở phố hàng Gai, Hà Nội.

Vì mẹ tôi bị chứng tê thấp hành hạ đã mấy năm, và nhà không còn tiền bạc để thuốc men chữa trị, nên bà đi lại rất khó khăn. Được coi là người trẻ và khoẻ nhất trong gia đình, nên tôi được phân công "hộ tống" bà, và nếu cần, tôi sẽ đóng vai Lục Vân Tiên cõng mẹ trên đường trốn chạy. Tôi và mẹ tôi rời nhà vào lúc 2 giờ sáng. Còn thầy tôi sẽ ra đi trễ hơn độ một tiếng đồng hồ để nghe ngóng tình hình động tĩnh ra sao. Theo dự kiến, tôi sẽ dẫn mẹ tôi men theo những bờ ruộng, đi xuyên qua cánh đồng chiêm làng tôi, làng Thành Chu, và làng Quỳnh Lâm, rồi đi vào làng Vĩnh Lại để đến bến đò qua Trung Hà. Tôi đi trước, mẹ tôi theo sau, cách nhau một khoảng độ chừng 20 mét. Tôi đi rất chậm, và sau mỗi đoạn đường, tôi lại ngồi thụt xuống, nhìn về phía sau để xem bà có bắt kịp hay không? Sau nhiều lần làm như thế, tôi đều thấy được bóng đen chậm chạp của mẹ tôi hiện lên ở đường chân trời lấp lánh ánh sao đêm. Tôi lại đứng lên và tiếp tục đi nữa. Nhịp độ ngồi xuống và đứng lên của tôi, càng về sau càng thưa dần, vì tôi tin rằng bà đã bắt kịp tôi tuy khá khó khăn và vất vả.

Khi đi xuyên qua gần hết cánh đồng chiêm làng Bản Nguyên, và trước khi bước vào cánh đồng chiêm của làng Thành Chu, một lần nữa tôi lại ngồi xuống, không phải chỉ để tìm kiếm bóng hình của mẹ tôi, mà còn là để xem có ai ở phía trước không. Không thấy ai ở phía trước cả, mà cũng không thấy bóng dáng của mẹ tôi ở phía sau nữa. Không dám cất tiếng gọi, vì giữa cánh đồng trong đêm thanh vắng, một tiếng gọi, dù nhỏ, cũng có thể âm vang cả mấy cây số ngàn. Lúc đầu tôi nghĩ rằng, có lẽ vì đã đi được một quãng khá dài trên đường ruộng gập ghềnh, nên chứng đau nhức của bà lại làm khó dễ chi đây! Ngồi đợi thêm chừng 10 phút nữa mà vẫn không thấy bóng dáng mẹ tôi đâu cả, tôi bắt đầu lo ngại. Tôi bèn đi ngược trở lại để tìm kiếm bà. Ngồi xuống và đứng lên nhiều lần, song bóng dáng bà vẫn biệt mù.

Lòng tràn ngập lo âu, song tôi vẫn tin rằng, có lẽ vì bờ ruộng, lúc thẳng lúc cong, lúc bẻ góc trái, lúc bẻ góc phải, và mẹ tôi, tuy mang tiếng là địa chủ nhưng thực ra đây là đầu tiên bà bước chân ra tới cánh đồng chiêm của làng tôi, nên đã bị lạc hướng đó thôi. Quanh quẩn một hồi khá lâu nữa mà vẫn không thấy bà, tôi đành phải tiếp tục cuộc hành trình, với hy vọng mong manh là sẽ gặp mẹ tôi ở bến đò ngang, nơi đầu làng Vĩnh Lại, vì trước khi rời nhà ra đi, tôi có dặn hờ bà rằng, nếu bị đứt liên lạc thì cứ hỏi thăm đường tới bến đò này.

Trên đường tiếp tục đi về bến đò Vĩnh Lại, để qua Trung Hà, tôi đi thật chậm theo hình chữ chi thật lớn để mở thật rộng bề ngang của lối đi, với hy vọng là nhờ cách này tôi có thể tìm được mẹ tôi. Sau cả tiếng đồng hồ mà hình ảnh cuả bà vẫn biệt vô âm tín. Khi trời đã tờ mờ sáng, nhìn lại phía sau, bỗng bắt gặp một bóng đen nhỏ bé đang di động hướng về bến đò làng Vĩnh Lại, tôi đã vội mừng thầm, vì tin đó có thể là mẹ tôi. Tôi đổi hướng đi, để có thể đón đầu bóng đen ấy. Song khi đến gần hơn, tôi mới nhận ra rằng, bóng đen ấy đi đứng trên đồng ruộng gập ghềnh khá vững vàng và lanh lẹ, nên tôi không còn tin đó là mẹ tôi nữa. Nỗi mừng chợt đến đã vội biến đi, và thay vào đó là nỗi sợ hãi lo âu. Lúc ấy tôi nghĩ rằng, có thể việc trốn chạy của gia đình tôi đã bị lộ, và rất có thể bóng đen đó là một trong nhưng tên du kích, hay tên bần cố nông nào đó của làng tôi, được phái đi tìm kiếm chúng tôi. Vì nghĩ như thế, nên tôi tìm đến một bụi cỏ ở một bờ ruộng gần đấy để núp và chờ xem bóng đen ấy là ai. Khi bóng đen đi ngang qua bụi cỏ, tôi mới nhận ra, bóng đen đó không ai khác hơn là thầy tôi. Tôi vội vàng bám theo để cho ông biết là, tôi và mẹ tôi đã lạc nhau. Nét lo âu thoáng hiện trên mặt ông. Tôi bèn nhắc ông về quyết định trước khi ra đi của gia đình tôi là, mạnh ai nấy đi, tìm về điểm hẹn ở Hà Nội, và riêng tôi sẽ quanh quẩn trong vùng này để tìm kiếm mẹ tôi.

Đã hơn 9 giờ sáng, cánh đồng sau làng Vĩnh Lại vẫn vắng lặng, ngoại trừ một vài con trâu đang cặm cụi gặm cỏ trên những thửa ruộng gần bờ đê. Có lẽ là những người dân trong làng, dù thiếu thốn và vất vả quanh năm, nhưng họ cũng đã cố gắng xoay sở, đắp đổi để được nghỉ ngơi vào dịp tết. Nhìn xa xa về phía cánh đồng sau làng Trình Xá để kiếm bóng hình của mẹ tôi, nhưng không thấy gì cả. Nhìn ngược lại cánh đồng làng Quỳnh Lâm, tôi cũng chẳng thấy gì để có thể nghĩ đó là mẹ tôi. Nhìn về cánh đồng chiêm ở phía sau, không thấy một bóng người mà chỉ thấy xa xa là lũy tre xanh bọc quanh làng Thạch Cáp. Cả ba hướng đều thất vọng, nên tôi chỉ còn bám vào một tia hy vọng nhỏ nhoi là, những người khuất mặt linh thiêng của gia đình tôi sẽ dẫn lối chỉ đường cho mẹ tôi tới được bến đò Vĩnh Lại.

Tới bến đò Vĩnh Lại đã hơn 10 giờ sáng mà vẫn không thấy bóng dáng mẹ tôi đâu cả. Hỏi thăm ông già đưa đò, thì được biết là từ chuyến đò đầu tiên của ông cho đến

lúc ấy, chưa có một người nào qua đò giống như người tôi mô tả cả. Đã 8 tiếng đồng hồ trôi qua rồi, mà mẹ tôi vẫn chưa đến được bến đò, chỉ cách nhà tôi khoảng 5 cây số. Tôi tin rằng trễ lắm là 7 hay 8 giờ sáng, bọn bần cố nông trong làng có nhiệm vụ theo dõi chúng tôi, đã phát giác được sự vắng mặt bất thường của cả gia đình tôi rồi. Biết đâu, một trong những toán du kích hay bần cố được phái đi lùng bắt chúng tôi đã và đang trên đường đến bến đò này? Và biết đâu, mẹ tôi đã bị chúng tóm được, ở một nơi nào đó gần đây thôi? Bà có thể đang bị chúng chửi rủa, đánh đập và đang dẫn giải về làng. Sự suy nghĩ như thế đã khiến tôi phân vân là, có nên tiếp tục con đường trốn chạy dù không có mẹ tôi hay không?

Vào thời gian ấy, sức khoẻ cuả mẹ tôi đã suy sụp quá nhiều rồi. Thầy tôi, và vợ chồng người anh ruột, cùng đứa em gái nuôi của tôi, giờ này chẳng còn thấy ai ở đây nữa. Như thế là họ đã đi thoát được rồi. Có thể là giờ này, họ đang ngồi trong một chiếc xe hàng nào đó bon bon trên đường Trung Hà - Sơn Tây, hay Sơn Tây - Hà Nội. Mừng cho họ bao nhiêu, thì tôi lại càng lo lắng cho mẹ tôi bấy nhiêu. Mẹ tôi còn một người con gái nuôi đã lập gia đình rồi, và đã có con đang sống trong làng. Lúc ấy chị Xuyến đã trên dưới 30 tuổi, và gia đình chồng thuộc thành phần trung nông. Chắc chắn chị cũng không dám mở rộng vòng tay để đón mẹ tôi về sống với gia đình chị. Trong chiến dịch Phóng Tay Phát Động Quần Chúng vừa qua, mặc dù với sức ép của đoàn cán bộ phát đông, của nông hội, của gia đình chồng, chị đã can đảm không mở miệng tố khổ thầy mẹ tôi là đã bóc lột chị đến tận xương tận tủy là đã quá đủ rồi. Gia đình tôi không thể mong đợi nơi chị phải can đảm hơn nữa được. Mẹ tôi nếu bị bắt lại, hay phải trở về, chắc chắn bà không thể sống một mình được. Vì bệnh tật và đau yếu, nên ngay cả các công việc nấu ăn và vệ sinh hàng ngày cho cá nhân, chưa chắc bà đã có thể tự lo liệu được, còn nói chi đến việc phải tần tảo kiếm một vài bát gạo, dăm ba quả chuối xanh để sống qua ngày, giữa một bầy nông dân thù nghịch.

Tôi đi lại rất nhiều lần trên lối đi, dài khoảng 100 mét, từ bờ đê rẽ xuống bến đò, để tìm kiếm mẹ tôi. Hy vọng một phép lạ nào đó sẽ đưa mẹ tôi đến với tôi. Tôi cũng tự trách chính tôi là người đã gây ra việc đi lạc của mẹ tôi. Nếu tôi đã đi sát, hay không quá xa bà trên cánh đồng chiêm sau làng, nơi có nhiều những bờ ruộng quanh co, thì đâu nên nỗi mẹ con phải lạc nhau trong một tình huống đau đớn như thế này. Trong lúc đi đi lại lại như thế, tôi đã có được quyết định dứt khoát là, sẽ chờ mẹ tôi đến 5 giờ tối tại bến đò này. Nếu không thấy bà tìm đến, tôi sẽ trở về làng Bản Nguyên để lo liệu cho mẹ tôi. Và như thế là, gia đình tôi bắt đầu phân ly từ đây.

Khoảng 11 giờ sáng, từ bến đò tôi đi ngược lên bờ đê để tìm mẹ tôi, nhìn xuôi về phía làng Trình Xá, tôi thấy mẹ tôi đang hỏi han gì đó với một cậu bé chăn trâu bên đường, có lẽ là hỏi đường xuống bến đò. Nước mắt từ một chỗ thầm kín nào đó đã tự động bò ra khoé mắt tôi. Mới chỉ xa cách mẹ tôi có 8 tiếng đồng hồ, mà tôi tưởng chừng như đã xa cách bà hàng thế kỷ. Tôi cố kiềm chế những giọt nước mắt như muốn tràn ra khỏi mí mắt, tiến về phiá bà và cất tiếng hỏi: "Bà cụ ơi! Bà muốn qua Trung Hà phải không? Mau lên. Đò sắp rời bến rồi đó."

Thấy tôi bà rất mừng, nhưng hơi ngạc nhiên về câu hỏi như người xa lạ cuả tôi. Chỉ vài giây sau đó vẻ ngạc nhiên của bà đã biến đi ngay, có lẽ bà đã nhớ đến lời căn dặn của chúng tôi trước khi rời nhà ra đi là, trên đường trốn chạy, để tránh bị bắt chung với nhau, không được nhìn nhận quen biết, dù có đi chung trên một chuyến đò, hay cùng một chuyến xe. Ấy thế mà khi đò sắp sửa cặp bến, mẹ tôi lại trả 2 xuất tiền đò cho ông lái đò và bà còn nói thêm là, một xuất cho bà và một xuất cho cậu con trai của bà đang bơi ở đằng mũi thuyền. Rất may là trong chuyến đò ấy toàn là những người xa lạ nên đã không có chuyện gì đáng tiếc xẩy ra cả.

Khoảng 12 giờ trưa, mẹ tôi và tôi đã đến được bến xe Trung Hà. Chuyến xe thứ nhì cũng là chuyến chót trong ngày chạy đường Trung Hà-Sơn Tây vẫn còn đang nằm đợi khách. Đó là chiếc xe vận tải và sau ngày giải phóng được biến cải thành xe chở hành khách. Phần buồng lái có băng nệm đàng hoàng dành cho tài xế và 3 hành khách nào tới sớm nhất. Phần sau là thùng chở hàng trước đây khá rộng và hoàn toàn cách biệt với buồng lái, có bốn băng ghế dài bằng gỗ chạy dọc theo xe. Hai băng dính vào thành xe, hai băng còn lại nương tựa lẫn nhau nằm chơi vơi ở giữa lòng xe. Mui xe là một tấm phên bằng lá cọ được kẹp cứng lại giữa hai lớp thanh tre đan chéo vào nhau. Tôi và mẹ phải lên xe bằng một cầu thang di động ở phía sau xe. Tuy đã có thêm hành khách là tôi và mẹ tôi cùng một vài người nữa, song vẫn chưa hội đủ túc số cần thiết để xe có thể khởi hành, nên hành khách vẫn phải tiếp tục đợi chờ. Đối với tôi, đây là lần thứ nhất sau chín năm sống với Bác và Đảng, mới được nhìn thấy tận mắt một chiếc ô tô.

Lên xe và tìm được chỗ ngồi xong, tôi mới có dịp để ý đến những hành khách đang ngồi trong xe, và thấy có một người nào đó, ngồi mãi ở góc trong cùng, quay mặt vào phía trong, khoác trên người một chiếc áo dạ nhà binh màu xanh cứt ngựa, giống chiếc áo của thầy tôi. Chỉ ít phút sau, tôi biết hành khách

này chính là thầy tôi. Có lẽ ông đã nhận ra chúng tôi ngay khi lên xe, song vì tôn trọng lời bàn thảo trước khi ra đi, nên ông cố ý lờ đi như những người chưa bao giờ quen biết. Trong lúc ngồi chờ xe chạy, tôi cảm thấy an tâm phần nào, vì cuộc trốn chạy của gia đình tôi đã thoát ra khỏi được khu vực nguy hiểm nhất là vùng kế cận với làng tôi, vùng có nhiều người quen biết và cũng là vùng mà bọn du kích xã và bọn bần cố nông trong làng có khả năng truy lùng chúng tôi. Như thế là cuộc trốn chạy của chúng tôi chỉ còn có hai điểm khó khăn nữa, là trạm Công An bến xe Sơn Tây và trạm Công An bến xe Ô Cầu Giấy là chúng tôi đã có thể tới được Hà Nội, mặc dù nơi đây vẫn còn thuộc vùng kiểm soát của Việt Minh.

Đang trong trạng thái vui mừng thầm kín, tôi bỗng giật mình vì nhận ra được một người dân của làng tôi, đang đứng ngay phía sau xe, và đang nhìn lên đám hành khách trong xe, như tìm kiếm một người nào đó. Sự đột ngột xuất hiện người thanh niên này đã làm cho tất cả sự vui mừng mới có trong tôi ít phút trước đây, tan biến đi đâu mất cả. Thay vào đó là sự lo sợ tràn ngập. Tôi tin ngay rằng, việc trốn chạy của gia đình tôi như thế là đã bị đổ bể rồi, và anh thanh niến có tên là Xuất này là một trong những người được Ủy Ban Nhân Dân, hay Nông Hội xã phái đi tìm bắt chúng tôi.

Tôi không biết anh Xuất có thấy tôi không, song tôi cũng vội vã ngoảnh mặt vào phía trong với hy vọng mong manh rằng anh đã không nhận ra tôi, trước khi tôi nhìn thấy anh. Còn thầy và mẹ tôi, mỗi người mỗi góc, ngồi mãi trong cùng, nên nếu chỉ nhìn sơ sơ thôi, anh cũng khó nhận ra họ. Riêng tôi, thì chẳng có điều gì phải sợ sệt anh cả. Tuy là con cái địa chủ, nhưng theo chính sách của Đảng, tôi chưa trực tiếp cộng tác với gia đình trong việc bóc lột nông dân, nên vẫn còn được tự do đi lại. Do đó anh Xuất không thể nại bất cứ lý do gì để làm khó dễ tôi được. Song tôi thật sự lo sợ cho số phận hẩm hiu của thầy mẹ tôi, vì anh có quyền bắt hay báo cho công an địa phương bắt giữ họ, vì đã có lệnh chính thức của Uỷ Ban Nhân Dân cấm địa chủ đi ra khỏi làng.

Đang phân vân lo sợ, thì nghe thấy anh Xuất than phiền với hành khách ngồi ở phía sau xe rằng, anh đã đến bến xe này từ 9 giờ sáng, và đã phải đợi hơn 3 tiếng đồng hồ rồi, mà xe vẫn chưa chịu chạy. Sau đó anh lững thững bỏ đi. Tôi vẫn còn ngờ vực rằng, có thể anh Xuất đã nhận ra chúng tôi, song vì một mình anh khó có thể bắt cả ba người cùng một lúc được, nên đã giả vờ than phiền như thế, rồi đi báo cáo với đồn công an bến xe. Khi anh Xuất vừa đi khuất, tôi vội vã leo xuống xe, và lén bước theo dõi anh. Tôi thấy anh Xuất đi vòng ra phía đầu xe, mở cửa, bước vào buồng lái, rồi uể oải ngồi xuống phần ghế dành cho hành khách sát cửa xe. Tới lúc đó tôi mới nghĩ rằng có thể anh không phải là người được làng xã phái đi lùng bắt chúng tôi, mà chỉ là một trong ba hành khách đến được bến xe sớm nhất.

Phải đợi thêm gần một tiếng đồng hồ nữa, mới có đủ khách để xe chạy. Trong thời gian chờ đợi ấy, tôi không sốt ruột vì phải chờ đợi lâu, mà sốt ruột vì anh Xuất cứ khoảng 15 phút lại làm công tác "kiểm tra" hành khách một lần. Tôi rất thông cảm với nỗi sốt ruột của anh vì phải chờ đợi quá lâu, nhưng tôi cũng không khỏi không bồn chồn cứ mỗi lần thấy bóng dáng anh xuất hiện ở phía sau xe, và nhìn lên đám hành khách trong xe. Chắc chắn trước khi tôi và mẹ tôi lên ngồi được trong chiếc xe này, anh Xuất cũng đã kiểm tra nhiều lần như thế. Có lẽ cũng vì vậy mà thầy tôi đã phải chọn một chỗ ngồi khá kín đáo ở mãi góc trong cùng của chiếc xe.

Về sau, thầy tôi cho biết là khi vừa trèo lên xe, ông đã nhận ngay ra anh, nên ông đã phải tìm một chỗ kín đáo để ngồi. Vốn là một nhà nho, nên khi gặp anh Xuất ở bến xe, ông lại mang một tâm trạng nửa lo, nửa mừng. Lo vì anh Xuất có thể đi báo cho công an bên xe bắt ông. Mừng vì ra đi, dù là đi trốn, mà gặp một người con trai còn độc thân, lại tên là Xuất nữa, có nghĩa là chuyến đi có nhiều thuận lợi, vì theo chữ Hán "xuất" có nghĩa là "đi".

Cuối cùng thì xe cũng đã phải rời bến vào lúc hơn một giờ chiều. Trên đường Trung Hà - Sơn Tây, dài khoảng 25 cây số, xe đã phải ngừng lại nhiều lần để cho khách xuống hoặc đón khách lên. Anh Xuất đã xuống xe khi chiếc xe đò gần đến bến xe Sơn Tây. Khi xuống xe, anh đã mang theo tất cả những nỗi lo lắng trong lòng tôi. Tuy nhiên, một mối lo khác là khi vào bến xe Sơn Tây để mua vé xe đi Hà Nội, chúng tôi có thể bị đồn công an bến xe này xét giấy tờ. Riêng tôi vẫn còn giữ được tấm thẻ học sinh niên khoá 1954, do trường trung học Xuân Huy cấp. Còn thầy me tôi thì chẳng có bất kỳ một loại giấy nào lận lưng cả. Theo thông lệ ở vùng kháng chiến và cũng như trong vùng mới giải phóng lúc bấy giờ, trong một cuộc hành trình đường dài như thế, thầy me tôi ít nhất phải có Giấy Chứng Nhận của Uỷ Ban Hành Chính Kháng Chiến xã, sau này được đổi là Uỷ Ban Nhân Dân xã, mới được coi là hợp pháp. Tuy chỉ là tấm giấy viết tay nguệch ngoạc lớn bằng nguyên trang giấy vở học trò, song điều quan trọng là phải có con dấu đỏ chót. Trong tấm giấy này có ghi tên tuổi và nguyên quán của người được cấp giấy, cùng nơi đến và lý do. Càng đến gần bến xe bao nhiêu thì sự lo sợ của tôi càng tăng lên bấy

nhiêu.

Khi đến gần con đường rẽ vào bến xe Sơn Tây - Hà Nội, thì chiếc xe đò trở chúng tôi đột ngột ngừng lại. Vì phần chở hành khách phía sau không có cửa kính để có thể nhìn về trước hay nhìn qua buồng lái, nên chúng tôi không biết chuyện gì đã xảy ra ở phía trước cả. Cứ mỗi lần xe ngừng lại bất thần, chúng tôi lại lo lắng là xe bị các toán công an kiểm soát lưu động chặn lại để xét giấy tờ hành khách và hàng hoá. Chỉ một vài phút sau, một người đàn ông trung niên đến phía sau xe và nói cho chúng tôi biết rằng, theo lịch trình, thì mãi đến chiều mai chiếc xe chở hành khách của ông ta mới tới phiên đón khách đi Hà Nội. Nhưng vì muốn về sớm để sắm sửa và ăn tết với vợ con, nên ông ta đã đánh xe ra đây để đón khách. Ông ta cũng yêu cầu hành khách nào đi Hà Nội hãy sang xe của ông và ông sẽ chạy liền. Quả đây là cơ hội rất tốt để tránh những khó khăn với đồn công an bến xe Sơn Tây, nên chúng tôi vội vàng chuyển xe ngay. Gần một nửa số hành khách trong xe đã chuyển sang xe này. Có lẽ vì muốn về Hà Nội càng sớm càng tốt thật, nên bác tài đã cho xe chạy ngay. Xe hành khách chạy đường Sơn Tây và Hà Nội có khác! Trong xe rất sạch sẽ, ghế ngồi bọc da còn khá mới, có chỗ dựa lưng đàng hoàng. Có lẽ nhờ vào thời gian đó, Hà Nội mới được tiếp quản có mấy tháng trời, nên xe hàng tư nhân chưa được mời gia nhập Công Ty Quốc Doanh Chuyên Chở.

Khi chạy gần đến Hà Nội, chúng tôi đang dự định xin xuống xe bên ngoài bến xe để tránh đồn công an ở bến xe Ô Cầu Giấy, thì bác tài xế lại cho biết là xe của bác không tiện vào bến xe này, nên yêu cầu hành khách xuống xe ở bên ngoài. Bác còn cho biết thêm là trên đường về nhà bác có chạy qua phố Hàng Trống, nên nếu ai muốn đến đó bác sẽ chở giúp luôn. Thế là gia đình tôi ngồi luôn trên xe để đi vào giữa lòng thủ đô Hà Nội.

Trên đường vào trung tâm thủ đô, chiếc xe đò chở chúng tôi chạy giữa một một rừng cờ đỏ sao vàng được treo ở hai bên đường phố để đón mùa xuân chiến thắng, và phải chui qua cả chục chiếc cổng chào được dựng lên đã khá lâu để đón mừng Chính Phủ Kháng Chiến của ông Hồ về tiếp quản thủ đô Hà Nội.

Khoảng 5 giờ chiều, chúng tôi mới tới được nhà người chị của thầy tôi, và đã thấy vợ chồng người anh ruột và đứa em gái của tôi ở đó. Anh tôi cho biết là chuyến đi của họ không hề gặp khó khăn trục trặc nào cả. Tới bến xe Trung Hà mới hơn 5 giờ sáng, đi chuyến xe đầu tại đây vào lúc 6 giờ, rồi vào chợ Sơn Tây bán hành, xu hào và cà chua mà họ gánh theo, mỗi người một gánh, để ngụy trang như những người đi bán rau cỏ vào dịp Tết. Tới lúc bấy giờ thầy tôi mới nói cho người chị ruột hay về ý định trốn vào Nam của gia đình tôi, và xin bà cho tá túc trong những ngày chờ đợi tìm đường trốn xuống Hải Phòng. Đồng thời ông cũng cho bà biết, trong chiến dịch Phóng Tay Phát Động Quần Chúng Đấu Tranh Chống Địa Chủ vừa qua gia đình tôi đã bị đấu tố khủng khiếp như thế nào. Ông cũng khuyên bà nên thu xếp vào Nam, đừng nên tiếc rẻ mấy căn phố cho thuê để nấn ná ở lại Hà Nội. Những căn nhà hiện do bà làm chủ và đang cho thuê sẽ không thâu được tiền thuê nữa và sẽ được nhà nước quản lý trong một tương lai rất gần đây thôi. Dường như phần đông người Hà Nội lúc bấy giờ chưa thấy tận mắt những gì cộng sản đã làm, mà chỉ nghe được những gì cộng sản nói mà thôi, nên lòng tiếc của đã làm mờ đi nhận thức của họ.

Vì thời gian chờ đợi tìm đường xuống Hải Phòng không biết bao lâu, nên gia đình tôi được thu xếp đến tạm trú trong một căn nhà tại phố Hàng Đậu. Căn nhà này do người anh họ thuê, đã trả tiền thuê, nhưng chưa mãn hạn, song đã bỏ đi Nam, nên giao cho bà chị của thầy tôi trông nom. Tết Ất Mùi (1955) năm ấy gia đình được ăn tết lần đầu tiên cũng là lần cuối cùng ở Hà Nội. Ngay tối hôm ấy tôi được mấy đứa cháu dẫn đi coi chợ Hoa ngày tết ở thủ đô. Tôi vẫn còn thấy cảnh ông Đồ già bầy mực tàu giấy đỏ, bên phố đông người qua. Theo sự nhận xét của mấy đứa cháu thì người bán hoa và khách mua cùng người coi hoa đã giảm đi một nửa, so với những năm trước.

Vào chiều mồng ba tết, người chị ruột của thầy tôi đến thăm chúng tôi. Bà mang đến cho chúng tôi bánh tây (bánh mì) và thịt quay còn nóng hổi. Khi đang ăn và nói chuyện vui với bà, thì nghe có tiếng nói chuyện lao xao ở phía sau nhà. Tôi bèn đứng lên và bước tới cửa sổ nhìn ra sân sau và nhà bếp, thì thấy một người mặc đồ bộ đội, đội nón mang huy hiệu công an. Anh ta đang hỏi chuyện gì đó với gia đình bên cạnh. Dãy nhà mà gia đình tôi đang tạm trú gồm nhiều căn xây dính liền với nhau. Ngăn cách giữa nhà ở và nhà bếp là chiếc sân hẹp ăn thông với nhau, nên thường có sự qua lại hoặc "xâm lấn" tạm thời giữa các gia đình kế cận. Tuy nói chuyện với gia đình kế bên, song anh công an lại đứng trên phần sân gần cửa sổ nhà tôi. Cả gia đình tôi hoảng hồn vì nghĩ rằng anh công an đến để điều tra gia đình tôi qua gia đình kế cận. Những miếng bánh tây dòn tan, và những miếng thịt quay béo ngậy bỗng nhiên mắc nghẹn nơi cuống họng. Bà chị của thầy tôi vội vàng ra về bằng cửa trước, kéo theo thầy mẹ tôi đi luôn. Ít giờ sau, hỏi ra mới biết, là vì chỗ thân tình, nên chú công an đã đến thăm gia đình này vào dịp tết thế

thôi.

Khi tới được Hà Nội với đầy đủ gia đình, chúng tôi chỉ mới tạm mừng mà thôi, vì nơi đây vẫn còn nằm trong vùng kiểm soát của cộng sản. Khó khăn to lớn còn lại, là làm thế nào để có thể lọt qua ga Phạm Xá, rồi tới Hải Phòng nữa mới gọi là thành công được. Ga Phạm Xá là ranh giới tạm thời giữa Quốc Cộng ở miền Bắc lúc bấy giờ. Nghe nói quanh khu vực này, công an mặc thường phục rải rác đầy đặc trên xe lửa và trên các tuyến đường bộ để chận bắt những người theo Pháp trốn vào Nam.

Trong thời gian chờ đợi tại Hà Nội, tôi có viếng thăm hầu hết danh lam thắng cảnh ở đây để cố thu lấy những hình ảnh đẹp cuối cùng của cố đô. Đồng thời tôi cũng ghé thăm tất cả những bà con quen biết để hỏi xem họ có cách nào giúp gia đình tôi trốn xuống Hải Phòng an toàn không! Trong số những người được viếng thăm này có một cô em họ, bà con bạn dì với tôi, ở phố Hàng Cót. Được biết cô mới xuống Hải Phòng thăm mẹ cô trở về, nên tôi hỏi thăm rất kỹ về đường đi nước bước. Cô cho biết là đối với người dân ở Hà Nội, thì việc đi xuống Hải Phòng hầu như không gặp khó khăn nào đáng kể cả. Chỉ cần đến đồn công an khu phố xuất trình giấy tờ cũ, chứng minh là đang cư trú hợp lệ tại Hà Nội, để xin giấy phép đi Hải Phòng thăm bà con, là được cấp ngay. Còn người Hải Phòng đổ xô lên Hà Nội vào lúc ấy khá đông, vì một đoàn văn công nổi tiếng của Liên Khu Bắc Việt trình diễn thường trực tại Nhà Hát Lớn. Song cô không biết những người này khi trở về có phải trình giấy tờ gì hay không. Cô cũng cho tôi xem tờ giấy phép của cô. Trong giấy phép không có hình ảnh gì cả, và còn tới hai tuần lễ nữa mới hết hạn. Tên của cô trong giấy phép là Trần Phương Lan. Từ trước đến lúc bấy giờ, mặc dù là bà con rất gần, và thường gặp nhau vào những dịp giỗ tết, đặc biệt là trong thời gian Mỹ ném bom Hà Nội vào đầu thập niên 40, và thời gian Pháp lấn chiếm Hà Nội vào năm 1946, gia đình cô có tản cư lên nhà tôi. Song tôi chỉ biết tên cô là Lan và họ Trần, nên cứ đinh ninh rằng tên cô là Trần Thị Lan. Với cái tên Trần Phương Lan vào thời gian ấy, có thể nhập nhằng hiểu là tên con trai cũng được, và con gái cũng chẳng sao. Nên tôi bèn ngỏ lời hỏi mượn giấy phép này xuống Hải Phòng để điều nghiên đường đi nước bước đưa cả gia đình tôi trốn khỏi Hà Nội, và nhân tiện thăm mẹ cô sau hơn bảy, tám năm xa cách.

Thế là sớm hôm sau tôi đã có mặt tại ga Hàng Cỏ, để đáp chuyến xe lửa đầu tiên đi Hải Phòng. Khi bước chân vào nhà ga, tôi thấy một vài chú công an mang sao vàng bảng đỏ, đang đứng sẵn ở đó, lòng tôi không khỏi hồi hộp. Tuy không bị xét hỏi, nhưng khi mua vé, tôi đã phải xuất trình giấy phép mượn này. Có lẽ vào lúc bấy giờ, ít người nghĩ rằng, Trần Phương Lan lại là tên con gái, nên tôi không bị nhân viên Hoả Xa, hoặc công an trá hình, hạch hỏi gì cả.

Vài giờ sau đó tôi đã đến được ga Phạm Xá. Nơi đây xe lửa từ Hải Phòng đi lên và Hà Nội đi xuống đã phải ngừng lại cả tiếng đồng hồ, để hai bên Pháp Việt bàn giao xe lửa và thay đổi nhân viên điều hành, với sự chứng kiến của Ủy Hội Kiểm Soát Quốc Tế gồm đại biểu Ấn Độ, Ba Lan, và Gia Nã Đại, trước khi xe tiếp tục chạy về hai hướng khác nhau. Tại giao điểm này tôi đã thấy dường như những hành khách ăn mặc có vẻ nhà quê, hoặc nửa quê nửa tỉnh thường được công an và bộ đội "chiếu cố" nhiều hơn cả. Nhiều ông già bà cả, và các thiếu niên, sau khi bị công an hạch hỏi giấy tờ gì đó bỏ đi, thì chỉ một lát sau, được các bộ đội gái đến hỏi thăm và trò chuyện tương đắc lắm, như gặp lại người thân sau nhiều năm xa cách. Nhưng đến khi xe lửa kéo còi báo sắp sửa chuyển bánh chạy vào Hải Phòng, thì cô bộ đội hay công an nhảy chồm tới ôm lấy đối tượng, miệng khóc lóc năn nỉ là bố hay mẹ ở lại với con, hoặc em ở lại với chị, còn tay thì lôi cổ đối tượng xuống xe với sự hỗ trợ của các đồng chí và đồng đội, mặc dù người bị kéo vừa giẫy giụa vừa la hét chối bỏ sự liên hệ gia đình đã được dựng đứng bởi cô cán bộ.

Mãi tới hơn mười giờ sáng tôi mới đến được căn nhà mà cô tôi tạm trú trong thời gian chờ đợi chuyến bay đi Sàigon. Đó là gia đình của một bà bạn cô tôi, mà chồng bà, theo cô em họ cho biết, là một viên chức khá cao của sở Công An Bắc Việt lúc bấy giờ. Trong khi hàn huyên với cô tôi cùng bà chủ nhà về những thảm cảnh của quê tôi trong chín năm kháng chiến, và đặc biệt về những sự việc nghiệt ngã mà thầy mẹ tôi đã phải chịu đựng trong Chiến Dịch Phóng Tay Phát Động Quần Chúng, cùng những khó khăn mà gia đình tôi hiện đang gặp phải trong việc tìm đường trốn xuống Hải Phòng, tôi thấy bà chủ nhà hiểu biết thời cuộc khá tường tận, chẳng những về những sự việc đã xảy ra trong vùng Quốc Gia mà cả những sự việc đã và đang diễn tiến trong vùng Cộng Sản nữa. Tuy là lần đầu tiên gặp bà, song phong cách cuả bà đã làm cho cho tôi cảm tưởng như quen biết bà từ lâu lắm. Bà xưng cô, và gọi tôi bằng cháu. Bà cho biết là 12 giờ trưa nay "chú", tức chồng cuả bà, sẽ về ăn cơm trưa, bà sẽ hỏi xem có cách nào giúp gia đình "cháu" trốn xuống Hải Phòng được dễ dàng không! Bà cũng bảo tôi ở lại dùng cơm trưa thanh đạm với gia đình bà và cô tôi.

Đối với tôi lúc bấy giờ, vì đã sống chín năm trong sự tuyên truyền và nhồi sọ của Bác Hồ và

đảng Lao Động, nên không biết gì nhiều về người Quốc Gia và những hoạt động của họ trong vùng Pháp tạm chiếm, mà chỉ nghĩ đơn thuần rằng, họ là những người vì nhu cầu cơm áo đã phải làm việc cho Pháp, nên bị Việt Minh kết tội Việt Gian bán nước thế thôi. Khi được biết chỉ ít phút nửa, sẽ được gặp một tên Việt Gian cao cấp trong ngành công an của Pháp, đã khiến tôi e ngại, và tự nhủ rằng, cần phải thận trọng lời ăn tiếng nói, nếu lỡ lời có thể mang hoạ vào thân.

Hơn 12 giờ trưa, chồng bà chủ nhà mới về tới nhà, trên một chiếc xe mobylette không lấy gì làm mới. Phong thái giản dị, và cách ăn nói nhẹ nhàng cuả ông đã làm cho những thành kiến ban đầu của tôi dần dần tiêu tan. Ông cho biết là Thủ tướng Ngô Đình Diệm đã chỉ thị cho Thủ Hiến Bắc Việt Lê Quang Luật, phải vận dụng mọi phương tiện sẵn có để đưa được tất cả những người di cư, từ miền Bắc vào miền Nam trước thời hạn quân Pháp rút khỏi Hải Phòng. Sở Công An Bắc Việt cũng đã nhận được chỉ thị phải tìm mọi cách để giúp đỡ dân chúng đang sống trong vùng cộng sản kiểm soát muốn tìm đường sang vùng Quốc Gia. Mới đây người ta được biết là trên tuyến đường xe lửa cũng như xe hơi đi vào vùng Quốc Gia, Cộng Sản chặn xét giấy tờ rất nghiêm ngặt. Chỉ những người nào có giấy phép của họ cấp mới được vào Hải Phòng, và những người nào có đủ giấy tờ chứng minh là đang cư ngụ trong vùng này mới được trở về. Ty công an Hải Phòng đã tương kế tựu kế, buộc những người dân đang sống ở đây, muốn đi thăm bà con trong vùng Cộng Sản, phải xin giấy thông hành, và khi cấp giấy này, thì thẻ căn cước có hình của họ bị giữ lại. Vì trên giấy thông hành không bắt buộc phải có hình, nên Ty Công An Hải Phòng có thể giúp cho một số người trong vùng kiểm soát của Cộng Sản dễ dàng hơn trong việc tìm đường vào Hải Phòng để di cư vào Nam. Ông cũng cho biết thêm là ông có thể lấy cho tôi một số giấy thông hành đã đóng dấu và ký tên, nhưng chưa có tên tuổi, hầu giúp gia đình tôi từ Hà Nội đi Hải Phòng được thuận lợi. Ông cũng khuyên là khi gia đình tôi đã có những giấy tờ này rồi, nên rời Hà Nội càng sớm càng tốt, vì chỉ một thời gian ngắn sau thôi, bọn Cộng Sản quỉ quái chắc chắn sẽ đánh hơi thấy việc này, và lúc đó nguy hiểm thật khó lường.

Ngay chiều hôm đó tôi đã trở về Hà Nôi với một xấp giấy thông hành dưới hình thức "bạch khế" giấu sau lớp báo lót trong chiếc nón cối cuả tôi. Nhờ có những tờ thông hành thật mà giả này, mà cả nhà tôi có thể vào Hải Phòng như những người khách du lịch trở về nhà. Và như thế chúng tôi nghĩ là mọi việc đã êm xuôi, chỉ còn một việc chót là tới ga Hang Cỏ, đáp xe lửa xuống Hải Phòng nữa là xong.

Nào ngờ vào phút chót này lại có một trở ngại lớn đến với gia đình tôi. Số là người chị dâu mà thầy mẹ tôi cưới cho anh tôi 2 năm trước đó, khi thấy đã có giấy thông hành để "trở về" Hải Phòng trong tay rồi, thì lại giở chứng khóc lóc thảm thiết đòi ở lại để về sống với bố mẹ của chị ở làng Vĩnh Lại. Công bằng mà nói, việc xuất giá tòng phu của chị vào lúc đó có thể là một sự thiệt lớn lao đối với chị. Gia đình chị được đội cán bộ Phát Động xếp vào thành phần trung nông, nên không bị Cộng Sản đối xử tàn tệ. Do đó việc trốn chạy theo gia đình tôi, không một lời từ biệt với bố mẹ, và phải vĩnh viễn xa họ, tưởng cũng là một nỗi đau lòng đối với chị. Khi rời căn trại ra đi, anh tôi chỉ cho chị biết là đi chợ Sơn Tây để bán hành, cà chua, và xu hào. Sau khi bán xong, anh lại nói, còn quá sớm để trở về. Lại thấy có sẵn xe hàng đón khách đi Hà Nội đậu ngay tại cửa chợ, anh bảo vợ và cô em gái, thôi đi Hà Nội chơi và thăm bà con cho biết. Chị dâu tôi và cô em gái thì chưa một lần được đặt chân tới một tỉnh lỵ nhỏ bé, chứ còn nói chi đến Hà Nội, nên họ đồng ý ngay. Thế là họ lên xe hàng đi Hà Nội. Đến khi thấy thầy mẹ tôi và tôi cũng đã tới Hà Nội, thì lúc ấy anh tôi thấy rằng, không còn lấy thúng để úp voi được nữa, mới thú nhận với chị về ý định trốn chạy của gia đình tôi. Có lẽ phần vì có bầu sắp đến ngày sanh, phần vì chưa chắc gia đình tôi có thể đi thoát được xuống Hải Phòng, nên sự phản đối cuả chị chưa lấy gì làm mạnh bạo lắm. Nhưng đến khi thấy có giấy thông hành, có nghĩa ngày đi Hải Phòng đã gần kề, chị mới khóc lóc dữ dội.

Tôi không biết anh tôi đã phải năn nỉ thuyết phục qua một đêm như thế nào, mà sáng hôm sau chị đã bằng lòng đi theo gia đình tôi xuống Hải Phòng. Song sự ra đi đầy vẻ miễn cưỡng của chị đã khiến cho gia đình tôi lo ngại, vì e sợ chị có thể trốn đi tố giác gia đình tôi với công an ở Hà Nội, hay khi gặp công an và bộ đội đầy đặc ở ga Phạm Xá khi xe lửa dừng lại để bàn giao giữa đôi bên Quốc Cộng.

Cuối cùng, nhờ Trời Phật phù hộ, mọi việc đều trôi chảy cả, và hai ngày sau đó, gia đình tôi đã lọt vào được Hải Phòng một cách rất êm xuôi. Do sự sắp xếp của người cháu gọi thầy tôi bằng chú, chúng tôi tạm trú trong một căn nhà tại phố Cầu Đất. Sáng hôm sau chúng tôi tới trụ sở Tổng Ủy Di Cư để khai báo và làm các thủ tục cần thiết. Nơi đây chúng tôi được đón tiếp niềm nở và được sự giúp đỡ tận tình. Hai tuần sau đó, gia đình tôi được xe của Tổng Ủy đến đón và đưa ra bến cảng. Chúng tôi xuống một chiếc tầu há mồm để ra vịnh Hạ Long, rồi lên tầuAdder trong chuyến đầu tiên của nó để đi Saigon. ●

BẾN TRE XANH THẮM BÓNG DỪA



XUÂN VŨ

(tiếp theo)

Trường tôi học là trường độc nhất của 9 tỉnh Tiền Giang, thí sinh thi vô là 1500, số lấy đậu là 90, 10 dự khuyết. Như vậy sẽ có .1400 thí sinh bị rớt, phần đông là con nhà nghèo, đành về vườn chớ còn đi học ở đâu được! Cái gốc văn hoá mòn dần và rụi luôn, không nảy tược nổi. Thời Pháp thuộc, không mấy nhà có con lên tới trường tỉnh. 90% lên đến trường quận rồi ở nhà. Thi vô Collège tôi đậu hạng 88 trên 90. Đứng nghe đọc kết quả sau cùng, tía tôi nóng ruột hỏi tôi: "Mầy có nghe tên mầy chưa?" Tôi không dám trả lời. Tới số 85, còn 5 mạng nữa là hết số, vẫn chưa có tên tôi. Tía tôi bảo: "Mầy rớt thì về chăn trâu cho ông nội". (Câu này tôi nhớ đời). May sao ông vừa dứt tiếng, đến số 88 thì tôi ló ra. Hú hồn hú vía! Bấy giờ mới nghe mồ hôi (chảy nãy giờ) lạnh lưng ướt trán. Đi thi mà về nhà mang tiếng Bùi Kiệm thì thiệt là ê mặt, còn dám ngó ai?

Hạng 88 thuộc loại đóng tiền (trả học phí) chớ đâu có học bổng. Nhưng phải rán, vì đó là con đường tiến thân. Dù thế nào cũng không thể bỏ lỡ. Thời kỳ đó sắm đủ bộ vận cho tôi theo đúng yêu cầu nhà trường cũng đã mệt rồi. 4 bộ đồ tây, 4 bộ đồ bà ba, 10 cái quần tiêu và 10 áo thun, giày, vớ, khăn mặt, mùng mền, thau chậu, bàn chải, guốc dép... nhất nhất phải sắm cho đúng và đủ. Trước khi vào trường phải banh ra cho giám thị xét số lượng, phẩm chất rồi mới được vào. Trò nào thiếu món gì thì phải sắm cho đủ trong vòng hai tuần lễ. Thời kỳ đó vải trắng ón, mua không ra. Phải làm đơn lên quận xin, chầu chực hầu hạ vài ba keo mới được ông quận trưởng cho một cái bông mua 2 mét 5 vải xe lửa trắng. Như vậy tiền sở hụi, xe cộ đã phải tốn gấp ba lần nhưng được vải xe lửa may quần áo bà ba đi học là... thượng số rồi!

Sự an ủi bù lại cho gia đình tôi là khi vào học tôi được xếp hạng khá. Số là những tay công tử con ông kia bà nọ có cách đấm mõm giám khảo nên đậu vô, nhưng khi vào "nghề" thì mới biết tay thợ. Khi học thì còn ai đấm mõm cho nữa mà được điểm cao? Một số đứa có thực tài, học giỏi thật, tôi không đua nổi. Phần đông là những trò ở trường Mỹ Tho (sở tại) cách Collège một mặt đường. Đó cũng có nghĩa là học trò ở đây bước sang Collège cũng dễ dàng như trên thực địa. Theo lệ thường thì học trò trường Mỹ Tho giật giải quán quân về lượng cũng như về phẩm. Chuyện đó hầu như khó thay đổi. Nhưng bỗng một năm, trước năm tôi thi, có một trò trường Primaire Bến Tre thi đỗ thủ khoa, tên Bùi Văn Nhơn. Sự việc này làm dân Mỹ Tho rởn tóc gáy. Bùi Văn Nhơn ở tại thị xã Bến Tre, đứng đầu các môn thi. Nhơn là anh ruột Bùi Văn Bành. Bành thi vào năm sau, cùng đỗ một lượt, nhưng trên tôi 30 hạng.

Bành là con một ông Cai trong trại lính nên được mua vải trắng may quần áo bà ba và kaki trắng may đồ tây có vẻ sang hơn bọn mặc vải ta Ba Tri chúng tôi.

Bây giờ hãy nói qua các vị giáo sư ngày đó. Năm vừa rồi đọc kỷ yếu Mỹ Tho, tôi chỉ còn nhìn được mấy vị thầy cũ của tôi: các thầy Huỳnh Đình Tràng, thầy Nguyên, thầy Liễu, thầy Của...; còn các vị khác không không biết mất hay còn. Bà đầm dạy Pháp văn nay nếu còn sống thì ít nhất cũng 83 tuổi. Ông Hiệu trưởng, Tiến sĩ Nguyễn Thành Giang người tỉnh Sa Đéc, từng làm Bộ trưởng Giáo dục những năm 45-46 nay chắc đã ra người thiên cổ. Ông là một trong số ít trí thức người Việt làm giám đốc một viện thí nghiệm ở Pháp.

Giáo sư Delagoutte người Pháp 40 tuổi vẫn còn độc thân, dạy Pháp văn chuyên giảng những truyện trữ tình Pháp. Ông có hàm râu ăng-le rất hóm hỉnh và nụ cười hiền hoà bao dung. Trong hội đồng kỷ luật, ông luôn luôn binh vực những học sinh bị mang ra xử, chớ không khắt khe như một số giáo sư Việt Nam. Không biết ông có phải thuộc giòng họ Đờ (De Gaulle, De la Cheurotière...) giàu nhất nước Pháp hay không? Đứa nào thi vấn đáp (oral) gặp ông thì kể như đậu chắc. Ông không hỏi khó trong sách, mà chỉ hỏi em tên gì, ở đâu, cha mẹ làm nghề gì... thế là xong 18/20 điểm.

Trong số giáo sư khó tính nhất trường phải kể ông Cang, không biết có phải là Đại sứ VNCH bên Phi châu hồi xưa không. Hình như là Đoàn Văn Cang, cử nhân toán. Ông dạy Toán từ năm thứ ba trở lên, khó giàng trời, đóng vở phải y như ông ra khổ, chia phần ABC... Ông theo đạo Cao Đài, cho nên ở trong trường đêm đêm học trò có thể lắng nghe tiếng ông tụng kinh gõ mõ từ bên villa sát hàng rào trường vọng sang. Ông có một câu chửi nổi tiếng truyền bá qua nhiều thế hệ học trò. Một bữa nọ ông kêu học trò lên bảng cho toán. Trò làm không được, ông cắt nghĩa mãi cũng không hiểu; giận quá ông mắng: "Bộ tía mầy '.ụ' má mầy không để đèn hay sao mà mầy tối dạ vậy?" Ông nói tiếng Pháp thì giỏi nhưng tiếng Việt thì ông nói như bồi Việt nói tiếng Tây, tuy nhiên câu trên ông nói hoàn toàn bằng tiếng Việt. Cả lớp không đứa nào dám cười.

Ông giáo sư khó thứ hai là ông Hùng dạy Pháp văn năm thứ ba và thứ 4. Học trò xấu số làm luận văn nộp bài cho ông chấm điểm thì kể như khỏi ngủ được. May mắn lắm thì được hai cái trứng vịt và dấu cộng (+ 00), may kế đó là hai hột vịt (00), nghĩa là bài luận của trò chỉ đáng hai con số không huề vốn. Trò nào lãnh hột vịt kiểu này thì không bị phạt, nhưng trò nào lãnh hai cái hột vịt kèm dấu trừ (- 00) hoặc hai con số 0 đóng khung (|00|) là kể như bị phạt vì có nghĩa hoặc cần chú ý khi nộp bài hoặc quá tệ, không nên nộp cho thầy xem.

Mãn năm, đứa nào được 1/4 điểm luận văn thì phải suýt khóc ré lên vì sung sướng. Chúng tôi nghe đồn giáo sư Phạm Duy Khiêm là nhà làm ra văn phạm (grammarien - tiếng Việt gọi là ông Trạng Mẹo) chấm sinh viên thi tú tài gắt lắm. Sai một cái phết cũng có thể bị ông đánh rớt. Không biết ông Hùng có bị giáo sư Khiêm đánh rớt không mà ông quay lại "trả thù" đám học trò của ông ác như vậy.

Những đứa đang học ông sợ ông đã đành, còn những đứa chưa lên tới lớp ông, mới nghe qua cũng đã run gân. Nhưng sự khó tính nghiêm khắc của ông luôn luôn nhắc nhở tôi mỗi khi cầm bút viết, hơi buông lơi một chút là đã giật mình. Học trò chỉ biết cảm ơn thầy khi đã rời ghế nhà trường.

Ngược lại, có những vị rất dễ dãi. Đó không có nghĩa là bỏ bê học trò muốn làm gì thì làm. Nhưng các vị cho điểm lớn và dặn thêm phải cố gắng hơn. Khi ra đời không ai cho điểm các em nhưng mà khó... hơn ở trường.

Ông Nguyên dạy *Ecriture*. Trời đất ơi! Già cái đầu rồi mà còn phải cặm cụi tập viết như trẻ vỡ lòng! Đây là bài học hẳn hoi. Bây giờ tôi mới thấy chữ viết ảnh hưởng tới tính tình con người vô cùng. Thảo nào mà có sự coi chữ đoán người. Ông gạch hàng chiếc hàng đôi trên bảng đen, dạy viết chữ đứng và chữ nghiêng, nghiêng bao nhiêu độ. Chữ hoa từ A đến Z không được viết chữ in, chữ Ronde, chữ Batarde, chữ theo lối Ăng-lê, chữ Cursive, chữ h chữ g cái vòng (boucle) phải khéo như thế nào, chữ q phải dài bao nhiêu, chữ k phải cao bao nhiêu, không được tự tung tự tác.

Dạy xong ông cho bài viết, rồi góp lại chấm điểm, phê phán chứ không buông trôi. Có lẽ vì thế cho tới ngày nay, chữ của tôi vẫn đẹp, và tôi rất biết ơn giáo sư Nguyên đã dạy tôi viết từ thuở đó.

Giáo sư Sử Địa là ông Nguyễn Văn Long. Ông này giảng bài không cần sách, ông nói tiếng Tây dòn hơn Tây và hay cự lộn với ông Đốc. Ông có vẻ ngang bướng với cấp trên và viên chức nhà nước, dọc ngang nào biết trên đầu có ai. Thường thường ông giảng bài xong còn dư thời giờ, ông leo lên ngồi trên bàn thòng chân xuống, đốt thuốc hút và nói chuyện đời, lắm khi khiến học trò rưng rưng nước mắt. Nhứt là học trò sắp ra trường thì mến ông lắm. Đứa nào cũng kính phục ông có tài sư phạm. Môn nào thiếu giáo sư, ông thay cũng được cả và đều xuất sắc: Pháp văn, Luận văn, Toán, Công dân Giáo dục... Nhưng có tài thường có tật. Ông rành tứ đổ tường. Chiều thứ sáu ông đi ra Bungalow chơi với Tây đầm, khiêu vũ, đánh bài, nhậu nhẹt, nhưng không bao giờ bỏ lớp. Sáng thứ hai ông vẫn dạy ngon lành như ai. Hình như tôi chỉ học ông có một năm, rồi ông đổi lên Petrus Ký.

Vị giáo sư để lại trong lòng học sinh nhiều kỷ niệm lẫn giai thoạt nhất có lẽ là giáo sư Phùng Văn Tài. Không một đứa nào ghét ông nhưng cũng chắc có ít đứa thương mến ông. Ông là người Bắc, rất mực thước, đúng giờ, nói năng mẫu mực, ăn mặc cũng luôn luôn một kiểu suốt năm không thay đổi. Ông bước vào lớp ngay lúc chuông điện reo báo giờ. Chuông vừa dứt thì chiếc cặp da cũ kỹ của ông cũng vừa đặt lên bàn. Ông không để mất một phút nào trong giờ dạy mà cũng không dùng lấn qua giờ sau 1 phút. Nghĩa là chuông vừa reo báo hết giờ thì chiếc cặp của ông đã trên tay, nón úp lên đầu. Chuông đổ dứt hồi là ông đã bước ra khỏi cửa; đôi khi gặp giáo sư giờ khác cũng vừa đến, hai bên bắt tay nhau rồi không còn trông thấy cái lưng của ông nữa mà chỉ còn nghe tiếng sandal nện đều đều xa dần. Tuần này sang tháng nọ, năm này qua năm khác, giáo sư Phùng Văn Tài xuất hiện đều đều như một

chiếc đồng hồ chỉ giờ không sớm không chậm, với y phục đó, với chiếc cặp và dáng điệu đó quen thuộc với mọi người, mọi lớp.

Nếu ở trên không thay đổi thời dụng biểu của ông, thì đúng vào những giờ của năm trước ông dạy bài nào, năm sau ông cũng sẽ dạy những bài đó với những câu hỏi cũ không thay đổi. Mặc kệ trên thế giới Tây thua Đức thắng hay Nhật bị ăn bom nguyên tử, giáo sư Tài cũng cứ tà tà giảng dạy đi đứng nói năng không mau không chậm, cứ một nhịp điệu, một tiết tấu đó hoài hoài.

Ông dạy Toán, Hình học, Hoá học, Vật lý học, vẽ màu bằng bút mực lá tre với nét thật nhỏ thật đều. Trong giờ toán, thằng nào cũng sợ ông gọi đến tên. Thường thường ông có hai cách gọi. Thứ nhứt là gọi những đứa học trò cưng của ông và hỏi rất dễ, để cho điểm rất cao và khen rất nồng nhiệt. Thí dụ 100 trừ 75 còn bao nhiêu? Đáp: còn 25. Khen *"très bien"*, cho 18/20 và bảo ngồi xuống, khoẻ ru. Lối thứ hai là gọi những thằng ông không bao giờ coi sự có mặt của chúng có nghĩa lý gì cả, nghĩa là coi như chúng không ngồi ở đó. Nhưng coi chừng! Bất đồ ông gọi đến tên. Trò kia đứng dậy rồi ông mới ra câu hỏi, mà thường là câu hỏi khó, không thể giải đáp ngay được. Nhưng chỉ trong vài tíc-tắc mà không đáp, cứ ngắc ngứ thì ông bảo: ngồi xuống và cho điểm xấu rồi còn rầy *"mauvais élève"*.

Bạn thử nghĩ, dù trò kia có thông minh giỏi toán cách mấy thì cũng phải suy nghĩ mới ra đáp số được. Đằng này ông hỏi và bắt trả lời ngay, thí dụ 3.75 trừ 2.78 thì bố đứa nào đáp ngay được, hoạ chăng là thánh!

Ông không bao giờ cười vui, cũng không bao giờ nói tiếng Việt. Khổ nỗi vì mỗi lần ông nói tiếng Việt là nói ngọng, học trò không thể nhịn cười nổi. Thí dụ Bến Tre ông nói là "băng-trê", Mỹ Tho là "mi-tô", Thủ Dầu Một là "tu-đô-mốt"... Đặc biệt học trò sợ nhất là lúc ông rà rà cây bút chì trên sổ và miệng lẩm bẩm: *"Qui çà, qui çà..."* (gọi đứa nào đây?) Trong lớp có hai thằng quái ác là thằng Thành và thằng Bành. Khi ông gọi thằng Thành thì còn đỡ đỡ, nhưng khi gọi Bành thì mười lần hết tám, cả lớp bị phạt chung, vì ông nhất rất mạnh chữ "Bà... ành": *"Qui çà, qui çà? Allez Bà...ành... là!"* Thế là cả lớp cười một cái rần rồi thằng thì bịt miệng cố nín, thằng thì khúc khích làm ông càng đỏ mặt tía tai: Tụi bây cười cái gì? Và: Đem sổ phạt lại đây! Rồi ghi phạt cả lớp với nét mặt giận dữ.

Học trò lớn đã qua khỏi lớp của ông thì quay lại tìm cách phá ông hoặc chỉ cho đám học trò nhỏ nghịch phá ông. Ông rất cẩn thận, không bao giờ lại gần trò nào mà trên bàn có con dao chuốt bút chì không xếp lưỡi lại. Trò đó sẽ bị ghét mãn năm, không bao giờ ông hỏi tới mà hễ hỏi là tìm cách phạt. Ông đứng xa xa bảo: "Xếp lưỡi dao lại!" rồi hỏi ngay: "Khi giáo sư đến gần trò, trò phải làm gì?" Trò phải trả lời: "Dạ thưa khi giáo sư đến gần tôi, tôi phải xếp lưỡi dao lại." "Và để vào hộp nghe không?" Thế mới đúng ý ông. Nếu xếp lại mà không để vô hộp là chưa được.

Khi một trò được ông gọi lên bảng thì nên đứng xa ông ra chớ đừng đứng gần bàn ông ngồi. Ông khoát tay bảo: "Đứng trong góc kia!" và hỏi lại liền. Trò phải trả lời nhanh nhẹn như ông vừa bảo, nghĩa là phải đứng tuốt trong góc kia.

Người ta bảo ông sợ bị học trò đánh. Sự thực học trò thời đó đâu có thằng nào ngỗ ngược đánh thầy.

Bà đầm Pattier dạy Pháp văn, mới ngoài 30 nhưng cứ gọi học trò, có những đứa lớn xộn, bằng tiếng "con, các con - *mon enfant! mes enfants*." Chồng bà là kỹ sư ở trên vùng giếng nước ngoại ô. Hai vợ chồng có đứa con trai đầu lòng. Buổi sáng vào giữa giờ, chị vú đẩy xe tới để bà cho thằng con nhỏ bú. Đứa bé nằm trong xe nôi là con bà, còn đám học trò to đầu của bà kia cũng là con của bà! Bà vạch vú cho con bú một cách tự nhiên trước mặt đám học trò, vì chúng đều là con của bà cả!

Học hành thuở đó, giữa thầy trò có một sự cách biệt lớn lao. Tuy không đến nỗi như lề lối Khổng giáo (Quân Sư Phụ), nhưng giữa thầy với trò có một đẳng cấp rất rõ rệt. Hoàn toàn không có sự thân ái mà chỉ có sự cung kính ngoan ngoãn vâng lời; không như ở các trường Mỹ bây giờ, thầy trò "bình đẳng" đến độ thiếu cả lễ độ.

Hiện nay ở nước VN xã hội chủ nghĩa, chuyện học trò đánh phá, ngỗ nghịch với thầy cô xảy ra nhan nhản. Hầu như trường nào cũng có vài tấm "gương sáng" loại này mà phần lớn tác giả là con ông cháu cha. Nền giáo dục kỳ quặc của CSVN đã mang lại kết quả là nước nhà không có nhân tài. Ngày nay nhìn những ngôi trường trung học của Mỹ nguy nga đồ sộ, tôi tự nghĩ không biết bao giờ nước VN ta mới khui được hầu bao của các ngài lãnh tụ để cất lên vài ngôi trường như thế này. Trí thức của một quốc gia không thể có một sớm một chiều. Và nếu không có trí thức, quốc gia sẽ không tiến bộ được. Câu nói của nhà nghiên cứu Đào Duy Anh trong thời kỳ Nhân Văn Giai Phẩm luôn luôn đúng dù dưới bất cứ chế độ nào: "Lập trường không thay thế được khoa học".

(còn tiếp)

Truyện dài của một tác-giả đi từ miền Bắc CS

VẬT VỜ

NGUYỄN HOÀI PHƯƠNG

(khởi đăng từ số 213)



Chương 1

Nhân dịp kỷ niệm ngày cách mạng tháng tám thành công và quốc khánh mồng hai tháng chín, phòng văn hóa thông tin Nam Bình cho mở một cuộc triển lãm tranh, tượng của các họa sĩ trong thành phố với cái tên rất kêu là: *"Đảng - Bác Hồ - Cách Mạng và nhân dân Nam Bình."*

Triển lãm được trưng bày tại nhà thông tin. Đây là một ngôi nhà lớn, khá đẹp mới xây dựng xong được vài ba năm nay nằm ở ngã tư Cửa Đông, tức là ở ngay trung tâm thành phố. Người ta cố ý đặt cái trung tâm tuyên truyền, cổ động cho mọi chủ trương, chính sách, đường lối... của đảng ở địa điểm này với hy vọng là nó sẽ thu hút được đủ các loại khách thưởng ngoạn bốn phương. Chẳng gì thì khoảng cách từ đây đến mấy cái bến xe nội tỉnh, bến xe liên tỉnh, đến nhà ga xe lửa, đến bến tầu thủy hay đến mấy cái chợ, mấy cái cửa hàng bách hóa... đều rất gần.

Nhà máy liên hợp dệt, nguồn sống của hơn một nửa dân số thành phố Nam Bình cũng ở gần đấy. Muốn nói kiểu gì thì nói, cái đích đầu tiên của việc tuyên truyền, cổ động bao giờ cũng phải nhằm vào số đông những người lao động vẫn được tâng bốc là chủ nhân của thành phố này. Ngay từ lúc duyệt địa điểm để xây dựng cái nhà thông tin này, các vị lãnh đạo của thành phố đã lưu ý chỉ đạo điều đó. Nhưng, vào thời điểm mà câu chuyện này xảy ra, cũng như dân chúng khắp mọi miền đất nước, cả công nhân lẫn nhân dân Nam Bình đều đói dài, ngoài thời giờ bắt buộc phải làm trong nhà máy, còn chút thời gian nào người ta tập trung cả vào việc kiếm rau kiếm gạo đổ vào nồi ngày hai bữa, chẳng ai hơi đâu để ý xem dạo này bên trong nhà văn hóa thông tin đang trưng bày cái gì.

Triển lãm có cái tên rất kêu. Nhưng chỉ có thế thì không đủ sức thu hút những chân cẳng khẳng khuyu, những cánh tay gầy trơ xương, những cái bụng lép kẹp, những cái cổ ngỏng lên, những da dẻ tái mét, những mặt mũi quắt lại, hốc hác, những mồm miệng vêu vao, những cặp mắt thâm xì, sâu thẳm lại... vì đói. Biết vậy, nên hôm khai mạc, để mát mặt các đồng chí lãnh đạo đảng, chính quyền cũng như đẹp mặt các đồng chí lãnh đạo các ngành các cấp khác trong thành phố, mấy vị trong ban quản lý nhà thông tin đã có sáng kiến đề nghị với ông chủ tịch thành phố chỉ đạo cho phòng lương thực bán cho mỗi người vào xem triển lãm một chiếc bánh mì.

Đấy quả là một ý kiến cực kỳ sáng suốt. Dân thành phố Nam Bình bị cái mùi chua chua của mấy chiếc bánh mì ấy hấp dẫn chẳng khác gì bầy ruồi đánh hơi thấy mùi mật. Vậy nên, vào cái buổi sáng mùa thu, thứ bảy ngày mười chín tháng tám năm ấy quãng phố ở trước cửa nhà thông tin mới có một quang cảnh cực kỳ huyên náo. Từ khắp nơi người ta đổ về đây, chen chúc, xô đẩy, chèn ép, gây gổ với nhau xung quanh mấy cái sọt của các cô bán bánh mì, cố gắng giành giật mua lấy được một chiếc rồi muốn xem gì thì xem. Thì cũng đã từ lâu lắm rồi những cái miệng vêu vao lởm chởm những chiếc răng cáu bựa, vàng khè, sứt sẹo, nhọn hoắt như răng chuột này chỉ quen cạp bo bo với ngô khoai sắn thay cơm, nay tự nhiên lại được một mẩu bánh mì mà nhấm nháp thì đúng là một cơ hội trời cho, làm sao mà có thể bỏ qua cho được.

Ông Các Mác nói vậy mà đúng. Có thế mới biết là vật chất quyết định tất cả... Nhưng triển lãm chỉ đông được đúng có vào ngày khai mạc ấy, còn ngay từ hôm sau, khi không còn ngửi thấy mùi bánh mì quyến rũ nữa thì số người đến xem tranh xem tượng cũng giảm xuống một cách đáng kể.

Cho đến gần ngày mồng hai tháng chín thì số người lai vãng đến nhà thông tin chỉ còn lác đác. Mấy cô hướng dẫn viên ngồi nhìn nhau mà buồn. Người xem ít quá, chẳng phải chỉ chỏ, hướng dẫn ai cái gì, các cô bèn đè nhau ra bắt chấy, chải tóc hoặc nặn trứng cá. Cô nào cũng mong chong chóng hết giờ để còn về. Ở đây thì ngồi chảy thây ra nhưng ở nhà thì bao nhiêu việc còn đang chờ. Dán túi ni-lông cho trạm quân lương bên kia sông Đào đựng thịt sấy chuyển lên biên giới, dán cặp ba dây cho công ty bách hóa tổng

hợp, làm khóa chữ D cho xí nghiệp may may ba lô cho bộ đội, may màn, chằn chăn... hoặc chí ít cũng là nấu mẻ rượu kiếm tí bã để nuôi lợn hay vun trồng cho mấy luống rau lang rau muống ở đầu hồi. Cô nào cũng phải tìm việc mà làm thêm chứ trông vào mấy đồng lương của nhà nước thì chỉ có nước đói rã họng. Không như những ngành kinh tế khác, lúc cùng quẫn quá cứ lấy đại một ít hàng hóa dắt vào người mang ra ngoài bán rẻ đi cũng kiếm được bữa rau bữa cháo, nghề văn hóa của các cô suốt ngày chỉ tiếp xúc với tranh với tượng, mà tranh tượng ở đây thì có lấy mà mang bán cho chó.

Theo chương trình đã được sắp xếp từ trước, đến đúng hôm mồng hai tháng chín, ông chủ tịch và ông bí thư tỉnh ủy sẽ đích thân đến thăm triển lãm. Để cấp trên được vừa lòng, ông trưởng phòng văn hóa lại phát huy chiêu thức cũ bằng cách lại đề nghị với ông chủ tịch thành phố Nam Bình can thiệp để bên lương thực xuất kho bán cho mỗi người vào xem một chiếc bánh mì nữa.

Vào thời này, qua các phương tiện thông tin đại chúng, người ta đã quen với mấy chữ đòn bẩy kinh tế lắm. Mấy chiếc bánh mì trông mềm mại vậy mà đã bẩy tung được cả một khối sức ì cộng với sự thờ ơ đối với văn hóa của nhân dân Nam Bình. Và, vào cái buổi sáng mồng hai tháng chín ấy, ngoài một đám bộ sậu khá đông đảo ra, cùng bước chân vào phòng triển lãm với mấy ông chủ tịch và bí thư tỉnh ủy còn có rất nhiều dân chúng nữa. Cũng giống hệt như hôm khai mạc, đủ mọi hàng người đứng thành vòng trong vòng ngoài nhốn nháo xô đẩy chen chúc nhau làm xôn xao cả một quãng phố dài.

Quang cảnh nhốn nháo, lộn xộn, hỗn loạn... còn quá vỡ chợ ấy chỉ được chấm dứt khi mấy cô nhân viên phòng văn hóa thông tin kết hợp với mấy bà bên phòng lương thực thành phố giũ ngược những chiếc bao tải cuối cùng mà tuyên bố với bàn dân thiên hạ rằng không còn một chiếc bánh mì nào để bán ra nữa. Lập tức, những tiếng thở dài, những tiếng than thân trách phận vang lên. Nhưng dù có than vãn, có ca cẩm rền rĩ đến mấy đi chăng nữa thì cũng vẫn chẳng giải quyết được vấn đề gì. Thời buổi này, đã trâu chậm thì đến một hớp nước đục cũng chẳng còn mà uống nữa, có rên xiết, sầu não, chán chường, thất vọng, tiếc rẻ kiểu gì đi nữa thì cũng chỉ có thế mà thôi.

Chỉ cần tương đương với mấy chục bao bánh mì đã bán đi được thì số người vào xem triển lãm cũng kha khá nhiều rồi. Và, như thế thì cũng đủ để làm hài lòng mấy ông lãnh đạo của tỉnh. Cũng tức là những mục đích, yêu cầu đặt ra của mấy ông cán bộ phòng văn hóa đã đạt được. Thấy trong phòng tranh, phòng tượng nào cũng nhốn nháo những người là người, các vị rất vui. Tuy quang cảnh không được đẹp mắt mấy, vì người ta vừa xem, vừa nhai nhồm nhoàm, vừa bẻ, vừa cấu xé làm vụn bánh mì rơi đầy sàn nhưng điều đó cũng đâu có ý nghĩa gì lắm.

Trong số những người nhanh chân nhanh tay may mắn mua được cái bánh mì đang xem trong nhà triển lãm có một bọn thanh niên là sinh viên mấy trường đại học còn đang nghỉ nốt mấy ngày hè cuối cùng. Đã thành lệ, buổi sáng nào bọn người vô công rồi nghề này cũng tụ bạ ngồi hút thuốc, uống nước chè suông, tán gẫu với nhau ở một cái quán nước chè vỉa hè ngay gần nhà thông tin để rồi sáng nay trở thành những khán giả vào xem triển lãm sớm nhất.

Giá như những hôm khác, có cố gắng lắm thì may ra các cậu học trò dài lưng tốn vải này cũng chỉ đứng được một lúc. Khi mà trong bụng trong dạ người ta ngoài một ít nước chè và khói thuốc lá ra không có tí ti gì gọi là ngũ cốc thì người ta chóng mỏi gối chồn chân, chóng hoa mắt lắm. Một khi hãy còn chưa có tí cơm nguội, bát bo bo hay mấy củ khoai tây khoai lang non chèn vào những cái bụng lép kẹp ấy thì người ta chỉ thích ngồi chứ không thể thích đi thích đứng thích chạy loanh quanh được. Còn hôm nay, may vì có mấy mẩu bánh mì, ấm bụng rồi, nên tự nhiên các cậu lại hứng lên muốn đi xem từ đầu đến cuối xem những tác phẩm mà các nghệ sĩ tỉnh nhà đã dày công vẽ vời cắt dán đẹo gọt nặn nọt nó như thế nào.

Đầy thiện chí hết ý như vậy nhưng các cậu sinh viên lại bị thất vọng ngay. Phải công nhận là cũng có khá nhiều tranh tượng từ khắp nơi được tha về đây. Hàng trăm bức tranh cùng hàng chục bức tượng bằng đủ loại chất liệu, đủ loại kích thước, hình dáng... được treo đầy trên hàng nghìn mét vuông tường và hàng trăm mét vuông sàn nhà. Nhưng phần lớn lại là những tranh cũ, tượng cũ từ năm nảo năm nào với những đề tài hết sức cũ mèm. Quanh đi quẩn lại cũng chỉ có: Đón Bác về thăm thành phố, đón huân chương, huy chương, bằng khen, đón lẵng hoa, huy hiệu... nói chung là đón phần thưởng của Bác. Rồi vui mừng đón điện, đón nước, đón mấy cầy, mấy bừa... về làng. Rồi Bác vẫn cùng chúng cháu hành quân. Rồi nhân dân Nam Bình, tuổi trẻ Nam Bình, phụ nữ Nam Bình, thanh thiếu niên Nam Bình... quyết tâm làm theo lời Bác.

Dù hệ thần kinh có vững vàng đến mấy, dù tính tình có mềm mỏng, nhũn nhặn, vị tha, dù có tinh thần chịu đựng đến đâu đi chăng nữa thì cũng không ai có đủ kiên nhẫn để xem tỉ mỉ từng bức tranh, bức tượng kiểu như thế này. Vậy nên, cũng như hầu hết những người xem khác, đã trót vào đây rồi thì mấy cậu sinh viên cũng cố đi lướt một vòng theo kiểu cưỡi ngựa xem hoa cho xong chuyện.

Chưa đầy một giờ đồng hồ sau cả bọn sinh viên đã đi dạo xong một vòng đến cả chục phòng vừa tranh vừa tượng của triển lãm. Hãy còn quá sớm để ai về nhà ấy, các cậu lại kéo nhau đến cái quán lúc trước gọi thêm mỗi cậu một điếu thuốc với một chén nước chè nữa. Khói thuốc lá cuốn bằng râu ngô tẩm nước điếu vừa khét lẹt, vừa hôi, vừa nóng, làm cậu nào cậu ấy ho như cóc cụ. Nhưng trót đã nghiện vào rồi, nhìn thấy thuốc, bất kể thật rởm kiểu gì, nếu không được rít mấy hơi thật sâu cho chất nicotin thấm vào đến từng mạch máu nhỏ li ti, đến tận lục phủ ngũ tạng thì làm sao mà chịu được.

Vừa ho xong một cơn dài, nhưng vẫn đang vươn cổ lên cố mà rít một hơi thuốc khác, chợt một cậu nguyên là sinh viên trường Đại Học Mỹ Thuật Hà Nội như sực nhớ ra điều gì mới thì thào nói với cả bọn:

- Lúc nãy bọn mày có để ý xem bức tranh vẽ cảnh Bác Hồ xem bắn pháo hoa ở Hồ Hoàn Kiếm không?

- Có. Tao thấy hình như nó được vẽ bằng sơn dầu thì phải, những tia pháo hoa lấp lánh trông đẹp ra phết... - Cậu sinh viên trường đại học Mỏ - Địa Chất trả lời đầu tiên.

- Tao thì thấy hình như nó thuộc loại tranh lớn. Chiều cao, ít ra cũng phải mét rưỡi, còn chiều rộng thì phải hơn bốn mét, treo hết cả một bức tường rộng. - Cậu sinh viên Bách Khoa tiếp theo.

- Còn tao thì nghĩ nó mới được vẽ trong vòng một năm nay. Vì hồi tết, đợt triển lãm mừng Đảng, mừng Xuân, mừng Thắng Lợi không thấy có. - Cậu sinh viên Đại Học Kiến Trúc nhận xét.

- Tất cả những điều bọn mày nói đều đúng. - Cậu sinh viên Đại Học Mỹ Thuật Hà Nội vẫn thầm thì. - Nhưng nói vậy chứng tỏ là chúng mày chưa xem kỹ.

- Hơi sức đâu? - Cậu Mỏ - Địa Chất nhún vai. - Của đáng tội, tao chỉ thấy mặt Bác Hồ đờ ra... Có lẽ ông họa sĩ nào đấy muốn thể hiện đến Bác mà cũng ngây ngất về cái đẹp của Đêm Pháo Hoa.

- Còn tao thì thấy ông họa sĩ có vẻ tập trung hơi quá đáng vào mấy chùm pháo hoa. - cậu Bách Khoa kế vào. - Pháo trên trời, pháo dưới nước... Chùm nào chùm ấy trông như những cái nơm bắt cá ấy.

Mỗi cậu một câu, đại thể, cậu thì bảo những chùm pháo hoa trông như những cái váy, cậu thì nói mắt Bác Hồ đờ ra như mắt cá chết... để rồi cuối cùng cậu Mỹ Thuật phải lên tiếng:

- Tranh xem xa, hoa xem gần... Bọn mày cứ dí mắt vào những chi tiết cụ thể như thế nên không thấy được toàn cảnh của bức tranh.

- Thế theo mày nên đứng cách bức tranh bao nhiêu mét thì vừa xa, và cũng theo mày thì toàn cảnh bức tranh Bắn Pháo Hoa ấy nói lên cái gì? - Cậu sinh viên Kiến Trúc, một ngành học rất gần gũi với bộ môn Mỹ Thuật đã thấy hơi đỏ mặt. Nhưng cậu Mỹ Thuật vẫn tỉnh bơ:

- Bọn mày cứ chịu khó đứng lùi lại khoảng ba mét thì sẽ thấy...

- Thấy cái gì... ? - Cậu Bách Khoa hấp tấp hỏi tỏ vẻ sốt ruột lắm.

Nhưng cậu Mỹ Thuật vẫn rất bình tĩnh. Cậu tọp má rít hơi thuốc cuối cùng. Đốm lửa đỏ rực của mẩu thuốc cuốn xèo xèo cháy vào đến tận hai ngón tay trỏ và cái của cậu làm lớp da đen như than ở đó bị cháy thêm một lần nữa bốc mùi khét lẹt:

- Thấy cái gì à? - Cậu Mỹ Thuật từ từ thở khói thuốc qua hai lỗ mũi. - Điều này bí hiểm lắm. Nếu muốn, chúng mày cúi sát đầu vào đây tao nói cho mà nghe.

Chẳng biết cậu Mỹ Thuật thầm thì cái gì mà mấy cậu sinh viên kia nghe xong đều ngây người ra hết cả lượt... Nhưng các cậu vẫn bán tín bán nghi chẳng biết điều ấy có thật hay không. Và, để kiểm chứng lại thì không gì hay bằng cách quay vào triển lãm để xem lại.

Chương 2

Tin lành đồn xa tin dữ đồn xa. Câu chuyện trong nhà triển lãm ở phố Cửa Đông có trưng bày một bức tranh rất to mà đểu lắm, vẽ cảnh Bác Hồ bị một đứa con gái tốc váy lên dí của quý vào mặt chẳng mấy chốc đã được đồn đại âm ĩ khắp thành phố Nam Bình. Bọn người vô công rồi nghề chuyên suốt ngày ngồi lê đôi mách kháo chuyện thiên hạ biết là chuyện tất nhiên. Nhưng, tiếng đồn bay đi như gió, thổi vào mọi ngóc ngách, xó xỉnh, đến cả những ông già bà già cổ hủ quanh năm suốt tháng chỉ ru rú trong xó nhà, những đứa trẻ con ngây thơ hãy còn mặc quần thủng đít cũng biết rất tường tận.

Một đồn mười, mười đồn trăm... Người ta thêm giấm thêm ớt vào cho câu chuyện thêm phần ly kỳ phức tạp. Rồi người ta rủ nhau đi xem. Bỏ cả công cả việc

đấy mà đi. Bỏ công bỏ việc của nhà nước đã đành, đến việc nhà, việc cửa, việc của chính bản thân mình người ta cũng chẳng thiết nữa. Kiểu gì thì kiểu cũng phải cố đi mà xem lấy một lượt. Đi mà xem cho biết cái ông họa sĩ nào dám bạo gan vẽ một cái cảnh mất dạy đến như thế. Lúc đầu thì còn mờ mờ ảo ảo, nhưng khi được người khác chỉ điểm cho mấy chỗ thì càng nhìn lại càng thấy rõ mồn một. Những chùm pháo hoa to nhỏ với đủ kiểu màu mè sáng tối kết hợp với nhau sao mà khéo đến thế. Thì đấy, rõ ràng cái chùm trên cùng kia là cái đầu của một con đầm tóc bạch kim đang tung bay lên nhé. Xuống dưới một tí, mấy chùm đang bắn lên này rõ ràng là bộ ngực trần với hai cái vú ngồn ngộn của nó. Hai tay con đầm cũng để trần đây này. Rõ ràng là mỗi tay nó cầm một bên mép váy kéo lên. Còn mấy chùm phảo hoa này, rõ ràng là cái váy đang tốc lên của nó chứ gì nữa. Còn chân với đùi nó có phải chính là hai dải ánh sáng mờ mờ hồng hồng của hai ngọn đèn pha chiếu lên từ một góc hồ kia không nào... Đúng thế thật. Càng nhìn kỹ lại càng thấy rõ ràng là một con đầm non đang bay. Hai tay nó đang cầm váy tốc lên, hai chân nó xuôi xuôi xuống, và của quý của nó thì gần như dí thẳng vào trán Bác Hồ... Thảo nào mà mặt Bác chẳng nghệt ra như mặt ngỗng ỉa và hai con mắt của Bác thì đờ đẫn chẳng khác gì mắt cá chết thế kia.

Đến thời điểm này thì chẳng ai còn dám nói là dân chúng Nam Bình quá thờ ơ, chẳng bao giờ để ý đến nghệ thuật nữa. Bằng chứng là chẳng cần phải một lời mời mọc, vận động, cũng chẳng cần phải mang vật chất ra mà mua chuộc, dụ dỗ. Từ hôm câu chuyện về bức tranh Đêm Pháo Hoa được thiên hạ rỉ tai nhau ở khắp nơi, mặc dù không cần phải bán ra lấy một cái bánh mì nào nhưng người ta vẫn cứ kéo đến xem triển lãm rầm rập.

Tất nhiên là phải xếp hàng. Hai hàng người, một xuôi xuống đến tận cổng chợ Biên Hoà, một quẹo xuống tận cổng nhà máy liên hợp dệt... đã dài dằng dặc rồi mà người ta vẫn còn tiếp tục đứng nối vào nữa. Nhưng dù hàng có dài bao nhiêu đi chăng nữa, có phải xếp đến cả buổi, thì vì mục đích được trông thấy cái mặt rất đẹp của Bác người ta cũng vẫn phải cố gắng mà chịu đựng.

Được một cái an ủi là giữa trời nắng, tuy phải đứng mỏi chân một tí nhưng vẫn không đến nỗi phải chết khát. Vì có một đội quân bán nước, bán mía, bán hoa quả lưu động phục vụ rất tận tình, rất đến nơi đến chốn.

Đội quân khá đông đảo này gồm toàn bà già, trẻ con và những người ăn không ngồi rồi ở mấy phố quanh đây. Thấy dân tứ xứ tập trung lại một chỗ thì tự nhiên họ nảy ra sáng kiến huy động vay mượn ở đâu đó chút vốn còm rồi chạy ra mấy cái chợ gần đấy kiếm ít đồ ăn, đồ uống vặt vãnh mang về bán kiếm chút lời.

Cũng không phải lo lắng sợ bị mất xe đạp. Một ban bảo vệ rất có trách nhiệm gồm toàn các cụ về hưu, cụ nào cũng một cái băng, đỏ đến chói nhức cả mắt đeo thật cao ở cánh tay đứng ra nhận nhiệm vụ coi xe đạp với giá rất hữu nghị theo sự chỉ đạo của phòng tài chính.

Cuộc đời thường vẫn có những mối liên hệ dích dắc với nhau. Nếu như không có bức tranh gây cơn sốt cho dân chúng thành phố trong mấy ngày vừa qua thì hàng trăm con người này lấy đâu ra công việc để kiếm một khoản thu nhập đột xuất rất đáng kể như vậy.

Như một nghịch lý, mặc dù có cái tên rất kêu là phòng văn hóa thông tin thành phố nhưng bao giờ các vị cán bộ của phòng này cũng là những người nắm tin tức (kể cả là những tin tức về sinh hoạt văn hóa) chậm trễ nhất. Ngay đến cả ông trưởng phòng cũng thế. Mãi đến khi nhận được giấy của bộ phận Văn Hóa bên Sở công an tỉnh gọi sang làm việc thì ông mới nghe phong văn câu chuyện động trời đang xảy ra ở cái triển lãm ngoài nhà thông tin ở phố Cửa Đông mà cơ quan ông quản lý.

Vốn là một diễn viên nghiệp dư trưởng thành lên trong phong trào văn hóa văn nghệ quần chúng, ông trưởng phòng văn hóa thông tin khá điển trai nhưng lại cũng khá nhút nhát của thành phố Nam Bình này may ra thạo được mấy ngón múa may kịch cọt hay hò hát trống phách. Còn những bộ môn nghệ thuật khác như phim ảnh, hội họa, điêu khắc,.. thì ông mù tịt. Nay tự nhiên nghe nói bị gọi sang làm việc về một số vấn đề nghiêm trọng đang xảy ra ở nhà thông tin thì ông rối trí quá.

Cái khốn nạn là ở chỗ người viết giấy gọi. Giả sử là mấy ông lãnh đạo đảng hay chính quyền thành phố gọi sang thì có khi lại dễ. Với mấy "cụ" này, cứ làm ra bộ ngoan ngoãn, vâng vâng dạ dạ, giải thích tùm lum tùm la, nói giăng nói quậy một hồi về trường phái này trường phái nọ rồi hứa hẹn sẽ về xem xét giải quyết sửa chữa thì thế nào rồi cũng xong chuyện. Có thể là nhận một đôi câu phê bình, một vài điều khiển trách... nhưng cuối cùng thế nào rồi cũng đâu vào đó. Đằng này lại là mấy thằng bên công an. Chắc chắn là chúng nó sẽ hỏi mình như hỏi cung. Chắc chắn là chúng nó sẽ đập bàn đập ghế, sẽ quát tháo, sẽ đe dọa, sẽ tra hỏi, và nói chung

là sẽ hành cho lên bờ xuống ruộng...

Cầm tờ giấy gọi trong tay, đợi hết cơn run như dế ông trưởng phòng văn hóa thông tin mới bóp óc suy nghĩ để tìm ra đối sách. Và trước khi bước chân vào phòng thẩm vấn bên sở công an thì ông đã có được phương án tối ưu. Trước hết, ông sẽ tìm đủ mọi cách cách đùn đẩy hết trách nhiệm sang cho ông phó và mấy ông mấy bà nhân viên trong phòng cái đã. Sau đó, gặp trường hợp không đổ vấy được cho ai thì ông cứ thật thà biết cái gì thì nói cái ấy để giả sử có vấn đề gì liên quan thật thì còn có cơ may mắn được nhận sự khoan hồng.

Người được lãnh đạo sở công an phân công trực tiếp "làm việc" với ông trưởng phòng văn hóa thông tin thành phố Nam Bình là một ông đại úy với quân trang quân phục khá tươm tất và quân hàm quân hiệu rất đúng điều lệnh. Có lẽ vì nằm trong khối an ninh văn hóa nên bề ngoài của ông đại úy công an này trông cũng không đến nỗi vô học quá đáng như số đông những đồng nghiệp khác. Thật vậy! Về tuổi tác, trông ông không quá già nhưng cũng không quá trẻ, sồn sồn giữa bốn mươi và năm mươi tuổi. Về vóc dáng, ông không thuộc loại thấp lè tè như cây nấm nhưng cũng không đến nỗi cao lêu nghêu như cái sào chọc cứt. Ông không béo đến mức trông như một con lợn nhưng cũng không thuộc dạng gầy quắt queo như con bọ ngựa... Về phương diện nào ông cũng thuộc loại tầm tầm, trung bình, trông lên chẳng đẹp bằng ai nhưng trông xuống cũng hãy còn khối kẻ xấu hơn mình. Cả cái khoản da dẻ ông cũng vậy. Da ông không trắng cũng không đen mà là một màu gì đấy nằm trong khoảng giữa nâu và vàng... Và, hẳn nhiều người sẽ đánh giá ông đại úy này thuộc loại dễ coi nếu như cái đầu của ông không to quá khổ, nếu như ông đừng hói sớm quá, và nếu như cái mặt ông đừng phèn phẹt và nhẵn bóng như đít Bụt vì không có lấy một sợi râu.

Buổi "làm việc" đầu tiên của ông đại úy công an với ông trưởng phòng văn hóa mới diễn ra độc có mười bốn giờ đồng hồ, nghĩa là thông tôm một lèo từ tám giờ sáng đến mười giờ đêm mà vẫn chưa kết thúc.

Bằng đủ cách vòng vo lắt léo, ông đại úy hỏi lộn đi lộn lại không biết bao nhiêu lần hết vấn đề này sang vấn đề khác với mục đích là tìm cho bằng thấy những kẻ bất biết vô tình hay hữu ý mà có liên quan đến việc phổ biến bức tranh bẩn thỉu hiện vẫn được trưng bầy trong nhà triển lãm để sau này còn "làm việc" tiếp.

Dù sao thì ông trưởng phòng cũng hãy còn một chút may mắn. Vì từ trước lúc bước vào căn phòng lạnh lùng đến ghê rợn này ông đã xác định thành thật khai hết tất cả để hưởng lượng khoan hồng mà ông không giấu diếm gì. Nếu không, chỉ cần vài ba lần giấu đầu hở đuôi, vài ba lần vòng vèo quanh co thì chắc là ông cũng đã được nếm mùi thế nào là phòng thẩm vấn...

- Tôi hỏi lại: Anh cho biết tên của thằng vẽ bức tranh Đêm Pháo Hoa?

Vừa lật đi lật lại tìm tòi gì đó trong mấy tập giấy ở chiếc cặp ba dây có đề hai chữ Hồ Sơ to tướng, ông đại úy công an vừa khàn khàn đều đều hỏi.

Nhìn những tập giấy dầy đã ghi kín đặc những dòng chữ đen xì, ông trưởng phòng không thể nhớ được là mình đã phải trả lời đi trả lời lại đến lần thứ bao nhiêu về những câu hỏi tương tự như thế

qua một đêm

Nhớ đêm hăm chín sáng ba mươi
Cái hoạ tháng tư đã đến rồi
Qua một đêm quên ăn, mất ngủ
Sáng ra địa ngục khắp quê tôi!

Thù hận từ đây như hoả hoạn
Bốc lên thiêu rụi cả giang san
Người cưỡng chiếm, kiêu căng cuồng loạn
Kẻ tan hàng, nát cả tâm can.

Qua một đêm, đất trời biến dạng
Qua một đêm, màu sắc đổi thay
Quê hương tôi tăm tối đọa đày
Đất nước tôi nhân tình ly tán.

Hy vọng cảnh này mau chấm dứt
Tương lai không có tháng tư buồn
Để muôn người góp tay chung sức
Giữ quê hương, xây dựng non sông.

phan long yên



này. Sau mười bốn giờ đồng hồ căng thẳng, không ăn, không uống, không có lấy một phút giải lao, đến lúc này, cái cảm giác gan ruột quặn lên cồn cào hay là khát xé cổ không còn nữa nhưng đầu óc của ông thì đã thấy u u minh minh, bưng bưng, mụ mẫm lắm rồi. Hai tai ông ù đặc, nghe không còn rõ cái gì. Hai mắt ông hoa lên, nhìn gà hóa cuốc.

- Dạ! Thưa... - Ông trưởng phòng trả lời như cái máy. - Dạ thưa... Thằng ấy tên là Khánh a.

- Khanh hay Khánh?

- Dạ thưa... Khánh ạ. Họ tên đầy đủ của nó là Nguyễn Trường Khánh ạ.

- Thằng Trường Khánh này là họa sĩ chuyên nghiệp hay nghiệp dư? Hiện nay nó làm ở đâu?

- Dạ... Nó là họa sĩ chuyên nghiệp. Nó đã tốt nghiệp trường Đại Học Mỹ Thuật và được phân công về phòng chúng tôi được hơn bốn năm nay rồi ạ.

Tất nhiên, với cương vị của mình, ông trưởng phòng phải nắm vững lý lịch ba đời của nhà tên Nguyễn Trường Khánh, và ông phải có trách nhiệm báo cáo đầy đủ những điều này với người điều tra vụ việc.

Ông bà nội ngoại của Khánh nguyên là nông dân và đều đã mất từ ngày anh em gã chưa sinh ra. Những người này già, ốm rồi chết thôi chứ không ai bị trừng trị vì có tội gì với đảng với dân với nước. Bố mẹ gã đều là công nhân nhà nước và cũng đều đã về hưu. Ông bố nguyên là một ông thợ nề có tay nghề cao bậc bảy trên bảy ở công ty xây dựng thành phố. Vì là thợ giỏi nên đã có đợt ông được bổ xung vào đội công nhân của tỉnh lên xây dựng lăng Bác Hồ. Còn bà mẹ thì làm cấp dưỡng trong nhà ăn của nhà máy liên hợp dệt. Cả hai ông bà đều hiền lành thật thà chất phác, chẳng ai biết đến mấy chữ nghệ thuật, tranh ảnh hay hội họa điêu khắc là cái gì. Thằng Khánh này chắc là chịu ảnh hưởng của ông cậu. Thằng em mẹ nó tuy hơi gàn dở, lôi thôi lếch thếch, suốt ngày bia rượu, không vợ không con gì nhưng lại là một họa sĩ rất giỏi, có nhiều tranh được trưng bày ở Viện Bảo tàng Mỹ Thuật Quốc Gia.

Đang hỏi về mức sống hiện nay của gia đình Khánh thuộc loại nào, ông đại úy công an đột ngột ngoắt sang vấn đề khác:

- Nó học ở trường mỹ thuật mấy năm?

Vẫn như cái máy, ông trưởng phòng nói mà như đọc thuộc lòng luôn:

- Dạ thưa... Chúng nó đều học năm năm cả ạ.

- Trong thời kỳ ấy nó có biểu hiện chống đối hay lệch lạc gì không?

- Dạ thưa... Chắc là không. Vì nếu có thì làm sao mà tốt nghiệp được ạ.

- Anh có mang tập hồ sơ lý lịch cá nhân của nó theo đây không?

- Dạ không...

- Hiện giờ nó ở đâu?

- Dạ thưa... Thằng Khánh hay là tập hồ sơ lý lịch cá nhân ạ?

- Cả hai.

- Dạ thưa... Tập hồ sơ lý lịch cá nhân của nó thì đồng chí phụ trách tổ chức của chúng tôi quản lý, còn thằng Nguyễn Trường Khánh thì đang nghỉ phép ạ.

- Đang nghỉ phép à? Anh có biết là nó đi đâu không?

- Không chắc lắm... Nhưng tôi đoán có thể là nó lên Hà Nội chỗ ông cậu hoặc mấy thằng bạn học cũ.

- Anh có nhớ địa chỉ của ông cậu nó không?

- Dạ thưa... Có ạ.

- Anh ghi ra tờ giấy này cho tôi.

- Thưa... Vâng.

- Và tất cả họ tên tuổi quê quán nghề nghiệp chỗ ở hiện nay của những ai có quan hệ với nó mà anh biết...

- Thưa... Vâng ạ...

Đúng mười một giờ đêm, buổi "làm việc" đầu tiên giữa ông đại úy công an ngành an ninh văn hóa với ông trưởng phòng văn hóa thông tin thành phố Nam Bình mới tạm kết thúc. Trước khi cho ông trưởng phòng về nhà nghỉ, ông đại úy giao hẹn:

- Kể từ hôm nay, mọi việc làm của các anh đều được giám sát một cách nghiêm ngặt. Nếu anh có việc gì cần đi đâu ra khỏi phạm vi thành phố này thì phải trực tiếp sang đây xin ý kiến của chúng tôi...

- Dạ thưa...

Ông trưởng phòng văn hóa hãy còn đang ấp úng thì ông đại úy công an đã bồi thêm:

- Biết điều thì tự giác mà chấp hành. Còn nếu không thì... đừng có trách.

- Dạ thưa... Vâng ạ.

- Tôi nhắc lại một lần nữa: Có một điều mà anh cần nhớ như in trong đầu rằng, một khi có bất kỳ tin tức gì về Nguyễn Trường Khánh thì dù bất cứ hoàn cảnh nào, bất cứ lúc nào các anh cũng phải tìm mọi cách báo cáo với chúng tôi nghe chưa?

- Dạ thưa... Vâng ạ.

- Bây giờ thì nó đã trở thành một tên tội phạm, một kẻ thù nguy hiểm của đảng, của nhân dân và đất nước ta, anh biết chứ?

- Dạ... biết ạ.

- Bây giờ thì anh có thể về. Và nhớ là chuẩn bị tinh thần để có thể làm việc với chúng tôi bất cứ lúc nào.

- Dạ thưa... Vâng ạ.

(còn tiếp)

TÌNH HẬN

TỐNG MINH
LONG QUÂN

(khởi đăng từ số 202)



Chương 15

Người ta nắm tay lôi nàng trần truồng, kéo sềnh sệch ra khỏi phòng giam dơ dáy của nhà tù để băng qua một sân đất lạnh ngắt giữa ban đêm. Nàng vùng vẫy cố thoát khỏi mấy bàn tay cứng như gọng sắt đang siết trên cánh tay nàng nhưng coi bộ mấy người đàn ông không hề nao núng.

Ở sân sau nhà tù có sáu người lính cầm súng, xếp hàng ngang chờ đợi. Họ kéo nàng đến một cột gỗ ở cuối hàng rào để trói nàng vào đó. Nàng mở to cặp mắt thất thần sợ hãi, miệng la to kêu cứu nhưng ai đó đã nhanh tay nhét giẻ vào miệng nàng.

Nàng thấy đại tá Gordan đứng một góc sân, im lặng nhìn mấy người lính làm việc. Nàng la to lên:

- Tôi bị oan. Tôi không phải là gián điệp. Mấy ông không thể đối xử với tôi như vậy.

Nàng cảm thấy tiếng nói của mình bị nghẹt ở cổ. Không ai có thể nghe nàng phân trần, minh oan. Đại tá tiến đến nhìn nàng đang bị trói thúc ké trên cây cột. Ông ta nghiến răng, giọng lạnh lùng:

- Cho đáng đời mấy tên ngoại quốc đến đây phá hoại.

Sau đó ông ta đi ra xa và vẫy tay cho đám lính đang bồng súng chờ đợi:

- Sẵn sàng. Bắn!..
- Câm mồm lại!

Mấy bàn tay lạnh ngắt lắc mạnh lên người nàng. Dana giật mình tỉnh giấc, tim đập thình thình vì sợ hãi. Thì ra nàng vừa qua cơn ác mộng. Nàng mở mắt nhìn xung quanh. Nàng vẫn còn sống, đang nằm trên chiếc giường ọp ẹp trong căn xà lim tối tăm của nhà tù.

Dana giụi mắt như không thể tin được thật hay mơ. Đại tá Gordon đang đứng lù lù bên cạnh giường nàng hồi nào mà nàng không hay.

Dana sợ hãi, lồm cồm ngồi dậy. Họ đến đây mang nàng đi xử bắn như trong cơn ác mộng chứ gì? Miệng khô khốc, Dana nuốt nước bọt cách khó khăn, miệng lắp bắp:

- Mấy ông.. mấy ông định làm gì tôi vậy?

Khuôn mặt ông đại tá ó đâm vẫn lạnh lùng, ông ta nói gằn từng chữ:

- Theo lẽ ra tôi phải đem cô đi xử bắn để làm gương cho kẻ khác. Tiếc rằng tôi được lệnh cấp trên bảo phải phóng thích cô ngay lấp tức. Thật tức chết đi được.

Dana nghe lùng bùng ở lỗ tai như không nghe rõ những lời ông ta nói. Nàng cảm thấy như nghẹt thở. Cố há to miệng, Dana hỏi:

- Ông.. ông nói cái gì..?

Đại tá Gordan nhìn thẳng vào mắt Dana, nói chậm rãi từng chữ:

- Sửa soạn ra khỏi đây ngay lập tức. Chúng tôi được lệnh trục xuất cô về nước trên chuyến bay sớm nhất ngày hôm nay. Số cô hãy còn may đó. Liệu hồn, đừng léo hánh đến đây để quậy phá nước tôi thì không có lần thứ nhì đâu đó nghe không?

Thật ra ở bên Mỹ, Bộ Nội Vụ và đích thân tổng thống Mỹ phải can thiệp, dùng đủ mọi áp lực mới đem được Dana ra khỏi nhà tù ở Sarajevo.

Tin một phóng viên đài truyền hình Mỹ bị bắt ở ngoại quốc đã được chuyển lên ông phụ tá tổng thống, Peter vội vã xin gặp tổng thống Oliver gấp.

- Tôi vừa nhận được điện thoại ở bộ Nội Vụ cho biết là cô Dana Evans của đài truyền hình WTE bị bắt ở Sarajevo về tội làm gián điệp. Họ muốn xử tử hình cô ta.

- Chúa ơi, dễ sợ vậy? Mình không thể để họ làm như vậy với một công dân Mỹ.

Peter nôn nóng gật đầu:

- Vâng, tôi cũng nghĩ vậy. Tôi xin phép được dùng tên của tổng thống để can thiệp gấp chuyện này.

Oliver hăng hái khoát tay:

- Được. Ông làm đủ mọi cách để cứu cô ta và mang về đây.

- Tôi sẽ làm việc sát cánh với Bộ Nội Vụ. Tôi sẽ đích thân gọi cho tổng thống Nam Tư để trình bày vấn đề. Ở một xứ chiến tranh, họ hay dùng luật rừng. Mình không làm gấp thì cô Dana không toàn mạng được. Phen này nếu mình cứu được cô Dana, biết đâu tờ báo *Tribune* sẽ nhớ ơn mà không tấn công tổng thống nữa.

Oliver lắc đầu:

- Chuyện này tôi không màng. Cứu người là quan trọng. Mang được cô ta về đây là quý rồi.

Sau đó là hàng chục cú điện

thoại từ tòa Bạch ốc gọi tới tấp đến chính quyền Nam Tư. Từ ông Ngoại trưởng cho đến Tổng thư ký Liên Hiệp Quốc. Nhà cầm quyền địa phương vẫn chần chứ không muốn tha mạng cho một tù nhân với tội danh làm gián điệp. Nhưng cuối cùng với áp lực từ mọi phía, họ đành phải thả Dana theo yêu cầu.

Khi nhận được tin vui cho biết chính quyền địa phương đã nhượng bộ, Peter mừng rỡ đi vào văn phòng tổng thống báo tin:

- Cô Dana được trả tự do hồi sáng sớm nay. Cổ đang trên chuyến bay về nước đó.

Oliver cũng mừng không kém, khuôn mặt rạng rỡ với nụ cười tươi:

- Tốt quá!

Khi máy bay đáp xuống phi trường quốc tế Dulles ở Washington D.C thì Matt Baker và hàng chục phóng viên các đài truyền hình, truyền thanh và báo chí đang chờ đợi để chúc mừng sự trở về từ cõi chết của Dana.

Bước ra khỏi máy bay, nhìn đám đông bu quanh, Dana như không tin tưởng tượng được cảnh tượng trước mắt. Nàng chớp mắt nhìn đám đông:

- Chuyện gì... vậy..?

Một giọng nói trầm ấm quen thuộc vang bên tai:

- Đi lối này đây, Dana. Cười lên, máy quay phim kìa.

Cùng lúc đó bao nhiêu câu hỏi của đám đông chĩa thẳng vào nàng:

- Họ có đối xử tệ bạc với cô lắm không?

- Cảm tưởng của cô thế nào khi được trở về quê hương, xứ sở?

- Cô có dự định trở lại Kosovo để làm phóng sự chiến trường nữa không?

- Xin cô đứng lại cho tôi chụp một tấm hình.

Bao nhiêu người nói cùng một lúc khiến Dana ngẩn người ra. Một phần thì qua cuộc hành trình dài trên chuyến bay, phần thì qua những trạng thái hãi hùng trong nhà tù nên Dana cảm thấy mệt muốn đứt hơi. Nàng đứng khựng lại, mặt ngơ ngác như người từ cung trăng.

Baker nắm cánh tay Dana đẩy nàng đi về hướng chiếc xe limousin đang chờ sẵn. Mở cửa cho Dana vào, Baker leo lên ngồi bên cạnh. Chiếc xe chuyển bánh rời khỏi phi trường.

Dana vẫn chưa hoàn hồn. Nàng lắp bắp:

- Chuyện gì vậy? Sao có nhiều người quá vậy?

Baker nhoẻn miệng cười thật tươi:

- Thì cô là người nổi tiếng đó mà.

Dana nhắm nghiền đôi mắt, nhẹ lắc đầu:

- Tôi đâu cần nổi tiếng. Matt, cám ơn ông đã cứu mạng tôi.

Baker vỗ nhẹ lên bàn tay Dana:

- Cô nên cám ơn tổng thống Oliver và phụ tá Peter mới đúng. Hai người đó hết sức can thiệp và dùng mọi áp lực để cứu cô đó chứ. Còn nữa, bà chủ Leslie của mình cũng có công không ít trong việc đòi trả tự do cho cô.

Baker nhớ lại lúc ông báo tin cho Leslie biết là Dana bị bắt ở Nam tư, Leslie nghe xong đã nổi giận đùng đùng. Nàng nóng nảy chửi thề: "Mấy tên chó chết khốn nạn! Tụi nó đâu thể nào làm vậy với nhân viên báo chí, truyền hình? Tôi muốn ông tìm đủ mọi cách để trả tự do cho Dana. Ông gõ đủ mọi cửa để nhờ chính quyền giúp đỡ. Bằng mọi cách, với bất cứ giá nào mình phải cứu cô ta ra khỏi nhà tù."

Dana nhìn qua cửa sổ xe. Người đi đường vừa đi vừa nói chuyện với vẻ ung dung, thư thái. Ở đây không có tiếng đại bác ì ầm đằng xa. Thật là hai cảnh đời.

Baker biết Dana vẫn còn bị ảnh hưởng bởi những biến cố đến dồn dập nên tiếp tục nói:

- Trước khi đi cô đã trả nhà lại nên tôi nhờ một ký giả lo phần địa ốc kiếm mướn một căn phòng mới cho cô ở. Tôi sẽ chở cô về đó. Cô nghỉ dưỡng sức một thời gian trước khi trở lại làm việc. Cô muốn nghỉ bao lâu, tùy ý. Khi nào cô cảm thấy sẵn sàng thì cứ cho tôi biết, chúng mình sẽ thảo luận về công tác sau. Tôi muốn cô phải tịnh dưỡng và chăm sóc sức khoẻ.

Thấy khuôn mặt Dana vẫn xa vắng, không lộ chút cảm giác nào, Baker nhìn gần vào mặt nàng với vẻ lo lắng:

- Cô không sao chứ? Nếu cô không khoẻ, tôi sẽ gọi bác sĩ đến nhà khám bệnh cho cô.

- Cám ơn, tôi không có sao. Lúc máy bay ghé qua Paris, đặc phái viên của đài truyền hình mình ở đó có nhờ bác sĩ khám bệnh cho tôi. Không có vấn đề gì..

Xe đưa Dana về căn phòng mướn xinh xắn ở một khu yên tĩnh, có đầy đủ bàn ghế, đồ dùng. Baker dẫn Dana đi vào. Hai người quan sát phòng ngủ, phòng khách với căn bếp đầy đủ tiện nghi. Baker nhìn Dana hỏi:

- Căn phòng này cô vừa ý chứ?

Nụ cười đầu tiên nở trên khuôn mặt xanh xao của Dana:

- Đẹp quá, còn muốn gì hơn. Cám ơn Matt nhiều.

Baker cũng mỉm cười lại, nói nhẹ nhàng:

- Tôi cho người mua đủ thứ thức ăn chất đầy tủ lạnh cho cô rồi đó. Nhớ ăn uống tẩm bổ để lấy lại phong độ. Cô nghỉ ngơi cho khoẻ. Ngày mai nếu cô cần đi mua sắm quần áo, vật dụng cá

nhân, tôi sẽ cho xe đến đón cô đi. Tất cả chi phí đều ghi vào thẻ tín dụng của tờ báo, cô đừng ngại gì cả.

Dana chớp mắt với vẻ cảm động. Nghĩ đến cảnh nằm trong nhà tù ở Nam Tư, bị đối xử tệ bạc. Đúng là hai cảnh đời. Nàng nhìn Baker bằng đôi mắt biết ơn:

- Cám ơn Matt đã lo cho tôi chu đáo quá.

Baker nhìn lảng đi chỗ khác:

- Có gì mà ơn với nghĩa. Tình đồng nghiệp lo lắng cho nhau trong lúc hoạn nạn. Thôi cô nghỉ ngơi đi. Chừng nào cô khỏe hẳn tôi sẽ làm cuộc họp ở nhà báo để cô kể lại tất cả mọi chuyện đã xảy ra.

Trong giấc mơ, Dana thấy mình đang đứng trên cầu. Tiếng đại bác nổ ì ầm bên tai. nàng thấy xác người chết nổi trên sông, máu me trông thật ghê rợn. Giật mình tỉnh giấc, Dana vẫn còn kinh hoàng. Sau đó nàng nằm khóc sụt sùi. Nàng đã chứng kiến tận mắt những cảnh máu đổ thịt rơi như vậy trong chiến tranh nên những hình ảnh này vẫn còn ám ảnh nàng mãi trong từng giấc ngủ. Ở một xứ chiến tranh, viên đạn thật vô tình. Mạng người như cỏ rác. Người ta sống đó, chết đó, âm thầm nằm xuống để lót đường cho những tham vọng điên cuồng của những tay đầu sỏ chính trị. Những nạn nhân chiến cuộc, từ ông già, bà lão cho đến những đứa trẻ thơ miệng còn hôi sữa. Họ là những kẻ vô tội trong cuộc chiến này. Ai đã đẩy họ vào cuộc sống màn trời, chiếu đất hay chết vất vưởng không có đến một chiếc hòm để chôn? Dana nhớ lại lời ông giáo sư ở Nam Tư đã nói với nàng rành rọt: "Cuộc chiến ở Bosnia và Herzegovina ngoài tầm hiểu biết của mọi người." Thật vậy, báo chí đăng hàng ngày tin chiến sự ở xứ sở này nhưng tất cả các nước trên thế giới, hầu như mọi người không để ý tới. Không ai cần tìm hiểu xứ này nằm ở đâu trên bản đồ. Chiến tranh ở xa tít tận đâu, có ảnh hưởng gì đến mọi người đâu?

Dana sợ từng giấc ngủ. Nàng sợ thấy lại những cảnh ghê rợn trong giấc mơ. Những hình ảnh này đã ăn sâu vào tâm trí nàng rồi.

Dana bước xuống giường, đi lại gần cửa sổ, nhìn xuống đường. Ở đây thanh bình quá. Không có tiếng đại bác. Không có tiếng kêu thất thanh của đủ mọi lớp người. Không ai phải chạy trốn xuống hầm khi nghe còi báo động. Bất giác Dana nhớ đến Kermal. Không biết bao giờ nàng mới gặp lại cậu bé đặc biệt này. Biết đâu nó cũng đã quên nàng rồi. Nàng mong nó có được cuộc sống mới an lành.

Sáng hôm sau Dana đi mua sắm quần áo. Đồ đạc nàng đã bỏ lại cả ở Nam Tư. Mất hết nửa ngày nàng mới có tạm đủ đồ dùng cần thiết. Điều Dana bực mình hơn cả là đi đến đâu người ta cũng nhận ra nàng, một đặc phái viên trong chương trình truyền hình mà họ xem mỗi tối. Mọi người càng hỏi thăm về cuộc chiến nơi nàng đã đi đến thì Dana càng cảm thấy sự thất bại của chính mình. Đã chứng kiến tận mắt sự bất công của chiến tranh, nhìn những người dân vô tội chết hoặc sống cảnh lầm than, mất mát nhà cửa, gia đình mà những người như nàng không gióng được tiếng chuông kêu gọi quốc tế can thiệp để mang hòa bình lại cho người dân ở đây.

Từ sáng sớm cho đến quá trưa mà Dana vẫn chưa có chút gì vào bụng. Tuy đói nhưng Dana không muốn ăn chút nào. Có lẽ vì thần kinh căng thẳng trong mấy ngày qua nên Dana đã mất khẩu vị, miệng đắng nghét không muốn bỏ gì vào miệng. Dana vẫn còn bị ám ảnh về cảnh chết chóc, về sự căng thẳng trong tù nên lúc nào nàng cũng dáo dác nhìn quanh như sợ chuyện gì không hay sẽ xảy đến cho nàng. Đi trên đường phố, Dana không dám nhìn mọi người. Nhìn ai nàng cũng ngỡ họ là kẻ theo dõi, rình rập để bắt nhốt nàng lại vào tù. Nghe bất cứ tiếng động nào nàng cũng giật mình, lo sợ cứ nghĩ đó là tiếng súng. Dana nghĩ thầm, nếu tình trạng này kéo dài chắc nàng điên lên mất. Hình ảnh chết chóc của chiến tranh cứ lẩn quẩn trong trí nàng. Đi quanh phố mua sắm, không hiểu động cơ nào đưa bước chân nàng đến tòa soạn. Khi vào tận lầu trên, bước vào văn phòng ông xếp Baker. Ông ta vừa thấy nàng đã la lên với vẻ ngạc nhiên:

- Cô đi đâu vậy? Tôi nghĩ là cô còn nghỉ phép một thời gian nữa mà?

Dana nhìn ông xếp với vẻ ngẩn ngơ:

- Tôi cần phải trở lại làm việc càng sớm, càng tốt.

Baker nhìn cô gái, im lặng không nói gì. Ông vẫn còn nhớ hình ảnh Dana lần đầu tiên đến đây mấy năm về trước. Lúc đó nàng là một cô gái trẻ mới ra trường nhưng đã có một ý chí mạnh mẽ. Ông nhớ rõ như in giọng nói rành rọt của cô gái: "Tôi đến đây để xin việc. Dĩ nhiên, tôi đã có công việc ở đây, chẳng qua chỉ là một sự hoán chuyển mà thôi. Tôi có thể bắt đầu làm việc ngay ngày hôm nay".

Baker nghĩ thầm, phải chi ông có con gái như Dana thì vui biết mấy. Ông thích típ người trẻ với nhiều lý tưởng và hoài vọng. Dana đã đạt được những gì nàng mơ ước: một công việc của đặc phái viên hải ngoại. Biết tánh của

Dana muốn gì là muốn cho bằng được. Giờ có khuyên nàng về nhà nghỉ chưa chắc nàng đã nghe. Nghĩ như vậy nên Baker chặc lưỡi:

- Nếu cô muốn vậy thì tôi dẫn cô đi trình bà xếp lớn ở tháp ngà. Bà Leslie có dặn tôi là khi nào cô trở lại làm việc thì bà ấy muốn gặp cô để hỏi chuyện.

Hai người đàn bà đối diện, nhìn nhau và thầm đánh giá người đối diện. Sau mấy giây im lặng, Leslie lấy lại thế chủ động, nàng đưa bàn tay là bắt tay Dana và nói:

- Mừng cô Dana trở về an toàn.

- Cám ơn.

- Mời ngồi.

Baker và Dana kéo ghế ngồi đối diện bàn giấy làm việc của Leslie. Đến phiên Dana mở đầu câu chuyện:

- Cám ơn bà đã tìm đủ mọi cách để can thiệp cứu tôi.

Leslie chỉ mỉm cười, nói lảng sang chuyện khác:

- Tôi rất tiếc là thủ tục chậm trễ, để cô phải nằm trong tù một thời gian. Chắc cực khổ không thua gì địa ngục, phải không?

Nói đến đây, Leslie quay sang Baker hỏi:

- Bây giờ ông định phân công tác cho cô Dana thế nào đây?

Baker nhìn Dana. Ông đã có một công việc ngon lành dành sẵn cho người ký giả xuất sắc của ông.

- Chúng ta đang thay thế một chân ký giả phụ trách tin tức tòa Bạch ốc. Cô Dana có thích công việc này không?

Trời ơi, ký giả nào cũng mê đảm trách công việc tại tổng hành dinh của vị lãnh tụ nước Mỹ. Khuôn mặt Dana sáng rực lên trước lời đề nghị này. Nàng hấp tấp nói:

- Vâng, tôi thích lắm ạ.

Bà chủ Leslie cũng cảm thấy hài lòng trước sự phân công này nên vui vẻ gật đầu:

- Như vậy tốt. Chúng tôi giao cho cô phụ trách phần tin tức từ văn phòng tổng thống.

Dana đứng lên:

- Một lần nữa, cám ơn bà và Matt.

- Chúc cô may mắn trong công việc mới.

Dana bắt tay chào từ giã Leslie, cùng với Baker bước ra ngoài. Dana cảm thấy như được lên tinh thần với nhiệm vụ mới. Khuôn mặt nàng tươi tắn hơn lúc mới vào. Baker kéo tay áo Dana đi về phía tòa buyn đinh của đài truyền hình, vừa giải thích:

- Để tôi thu xếp chỗ làm việc mới của cô rồi cô muốn bắt tay vào việc lúc nào thì tùy ý.

Baker giới thiệu với nhân viên đài truyền hình chức vụ mới của Dana. Ai nấy vui vẻ hỏi thăm và vui mừng thật sự khi thấy Dana được an toàn trở về. Mất hết mười lăm phút Dana mới đi qua khỏi một nhóm người đầu tiên vây quanh thăm hỏi và chúc mừng.

Baker dẫn Dana đến giới thiệu với Philip, giám đốc nhân sự của đài truyền hình:

- Đây là cô Dana, người cộng sự mới phụ trách liên lạc văn phòng tổng thống.

Philip bắt tay Dana và cười vui vẻ:

- Thật hay khi có người cộng tác xuất sắc như cô trong nhóm của chúng tôi. Để tôi dẫn cô về văn phòng mới của cô nhé.

Sau khi Dana tham quan chỗ làm mới xong, Baker mới nhìn nàng hỏi:

- Cô ăn trưa chưa vậy?

- Dạ... chưa. Tôi không..

Baker không đợi nàng nói tiếp mà ra lệnh:

- Cô đi theo tôi. Chúng ta phải kiếm một chút gì bỏ vào bụng cái đã.

Hai người lấy thang máy đi

nối dấu

Đã hứa với em mỗi một lời
Mà tôi lỗi hẹn mãi không thôi
Hẹn khi đất nước ngừng chinh chiến
Ta sẽ bàn nhau chuyện lứa đôi!

Ray rứt tôi, em mãi đợi chờ
Đông tây cách trở lối đường tơ
Bao giờ xanh lại trăng vườn cũ
Sẽ sáng niềm tin chuyện ước mơ.

Dù tình son trẻ đã đi qua
Vẫn nối yêu thương mối tình già
Sông nước còn in bờ bến cũ
Ta còn soi lại bóng đời ta.



nguyễn văn cường

đến phòng ăn ở lầu 5, dành cho các nhân viên cao cấp trong đài truyền hình ăn trưa. Đó là một phòng ăn rộng rãi, sang trọng với thảm đỏ màu huyết dụ, độ hai tá bàn ăn với ghế ngồi bằng da. Baker dẫn Dana về bàn ăn ở một góc phòng.

Vừa ngồi xuống là Dana đã nói ngay:

- Tôi nghe tiếng mà hôm nay mới đích thân gặp được bà xếp Leslie. Trong bà ta dễ thương đó chứ nhỉ?

Baker định nói gì nhưng sau đó lại thôi:

- ừm. Bây giờ cô muốn ăn gì nào?

Dana ngần ngừ:

- Tôi không đói.

- Vậy chứ cô ăn trưa chưa?

- Dạ chưa.

- Cô có ăn sáng không?

- Dạ.. không.

Baker tròn mắt hỏi với giọng nghiêm nghị:

- Vậy chớ từ hôm qua đến giờ cô ăn cái gì?

Dana lắc đầu:

- Tôi cũng không nhớ nữa. Nhưng chuyện đó đâu có gì quan trọng..

Baker nhăn mặt với vẻ khó chịu:

- Sao lại không. Chúng tôi không muốn có một nhân viên phụ trách phần tin văn phòng tổng thống mà phải chết vì đói.

Vừa lúc đó người bồi bàn với đồng phục đen, áo sơ mi trắng thẳng tắp bước đến nghiêng mình lễ độ:

- Thưa ông Baker đã sẵn sàng chọn thức ăn chưa ạ?

Baker cầm thực đơn lên nhưng không cần đọc. Ông ta chọn phần ăn cho Dana và chính mình mà không cần hỏi ý kiến. Dana ngập ngừng:

- Tôi không có...

Nhưng Baker làm như không nghe. Ngoài bữa ăn, ông ta còn gọi cho Dana một phần bánh sô cô la và kem tráng miệng.

Trong lúc chờ đợi thức ăn mang đến, Dana nhìn chung quanh phòng ăn sang trọng vừa nói ngậm ngùi:

- Thật đúng là hai cảnh đời. Ở đây mọi người sống sung sướng, không biết chiến tranh là gì. Chết ai nấy chịu, không ai để ý đến chiến tranh, chết chóc ở xứ khác. Tôi cứ tưởng như đang mơ. Thật là dễ sợ. Không ai cần biết đến đời sống cơ cực của dân chúng ở một xứ chiến tranh như thế nào.

Baker nhìn thẳng vào mắt Dana nói:

- Cô đừng nói vậy. Dân chúng Mỹ chúng ta có để ý đến các vụ chiến tranh này lắm chớ. Nhưng chúng ta không điều khiển cả thế giới. Chúng ta chỉ can thiệp với khả năng của chúng ta mà thôi. Chính quyền Mỹ và Liên Hiệp Quốc can thiệp vào những xung đột giữa các nước. Nhưng nhiều khi các quốc gia này lại cho là Mỹ nhúng tay vào nội bộ của họ và dấy lên những phong trào bài Mỹ. Cho nên can thiệp vào chiến tranh ở các nước khác là một điều tế nhị. Nhất là các cuộc nội chiến. Chúng ta chỉ cố gắng hòa giải trong khả năng mình mà thôi.

Dana vẫn ương ngạnh cãi lý:

- Bao nhiêu đó chưa đủ. Các cường quốc không thực lòng can thiệp vào mấy nước đang tranh chấp quyền lực. Nước Mỹ là nước đàn anh, nếu thật tình muốn giúp thì dùng thế lực của mình để bắt họ giảng hòa chứ.

- Này Dana..

Nói đến đây Baker ngưng lại khi thấy khuôn mặt xa vắng của Dana nhìn vào khoảng không. Có lẽ nàng vẫn còn nghe tiếng đại bác nổ ầm ầm bên tai, xác người chết thê thảm. Không thể nói chuyện chính trị khi hai người ở hai vị trí khác nhau. Dana đã dấn thân ngay tại biển lửa nên cái nhìn khác hơn người nói chuyện chiến tranh ở một văn phòng gắn máy lạnh. Có nhiều tướng lãnh ngồi ngay tại tổng hành dinh, ra trận trên bản đồ với các lệnh thật nghiêm khắc. Nhưng chính những người lính mới là kẻ hy sinh, ăn bờ, ngủ bụi để lót đường vinh quang cho cấp trên.

Vừa lúc đó người bồi mang thức ăn đến. Hai người ngồi ăn trong im lặng, mỗi người theo đuổi ý nghĩ riêng. Dana uể oải cầm muỗng vừa nhìn Baker nói:

- Này Matt, tôi không đói bụng..

Baker nói như ra lệnh:

- Cô phải ăn cho hết.

Vừa lúc đó một người đàn ông đi tới. Anh ta còn trẻ, trạc ngoài ba mươi với dáng dấp gọn gàng, khoẻ mạnh. Anh ta từ đàng xa trông thấy ông chủ bút đã toét miệng cười và tiến lại gần bàn:

- Chào Matt.

Baker cũng niềm nở bắt tay và giới thiệu cho Dana:

- Đây là Jeff, chủ biên phần thể thao của tờ báo chúng ta.

Dana lễ độ gật đầu chào. Không đợi Baker giới thiệu, Jeff đã liến thoắng:

- Không cần giới thiệu tôi cũng biết cô là Dana Evans. Tôi là khán giả trung thành của chương trình phóng sự chiến trường do cô phụ trách. Tôi mừng khi thấy cô trở về đây an toàn.

Dana chỉ gật nhẹ đầu lần thứ nhì. Baker kéo ghế mời:

- Ngồi xuống ăn với chúng tôi cho vui, Jeff.

- Vâng, còn gì vui hơn nữa.

Vừa ngồi xuống là Jeff đã xoay qua Dana nói ngay:

- Mỗi lần đài truyền hình phát chương trình phóng sự của cô, dù có bận đến đâu tôi cũng xem từ đầu tới cuối, không sót một lần

nào. Cô thật là hay..

Dana chỉ ấp úng:

- Cám ơn anh quá khen...

Baker nói chen vào:

- Cô Dana biết không, Jeff đây ngoài công việc chủ biên thể thao, anh ta còn là một cầu thủ có tiếng của đội banh vùng Hoa Thịnh Đốn này đó.

Lại cũng chỉ gật đầu. Dana không có vẻ hứng thú gì với những mẩu đối thoại. Gương mặt nàng vẫn nhớn nhác như từ hành tinh khác xuống. Jeff vẫn vô tình, cứ tiếp tục nói:

- Sẵn cô mới về, còn thời gian rảnh rỗi. Ngày mai có hai đội banh chơi giải chung kết. Tôi có thể mời cô đi xem cho vui, được không?

Dana quay lại nhìn Jeff lần đầu tiên. Nàng hỏi bằng giọng đều đều:

- Nghe coi bộ hấp dẫn thật. Trò chơi đá banh có phải là mọi người tranh nhau đá cho được trái banh. Cầu thủ nào giỏi thì sút trái banh lọt lưới phe đối thủ trong khi các người khác chạy theo có cờ để chận trái banh lại, phải không?

Baker và Jeff ậm ừ gật đầu, không hiểu Dana muốn nói gì. Bỗng dưng Dana đứng phắt lên, nói như hét:

- Tôi đã từng thấy người ta chạy có cờ nhưng không phải để giành trái banh mà giành mạng sống cho chính họ. Họ chạy thục mạng để thoát khỏi những viên đạn bay vèo vèo đằng sau lưng. Kẻ thù muốn bắn giết họ không chút nương tay. Đó không phải là một trận đá banh ngu ngốc, không phải là một trò chơi để thiên hạ giải trí mà là cuộc chạy đua giữa ranh giới sống và chết.

Mọi người trong phòng ăn đều ngạc nhiên quay lại nhìn cô gái. Baker và Matt chỉ há hốc miệng trước phản ứng bất ngờ của Dana. Như không còn tự chủ được, Dana khóc nức nở, vừa bưng mặt chạy ra khỏi phòng ăn vừa nói:

- Mấy người xuống địa ngục hết cho rồi đi. Toàn là đám người vô tâm.

Jeff nhìn Baker với nét mặt khổ sở:

- Ông thấy đó, tôi đâu có ý...

Baker khoát tay trấn an:

- Không phải lỗi của anh đâu. Thân xác nàng đang ở Mỹ nhưng hồn vía còn đang ở đâu đâu. Chỉ có Trời mới biết làm sao mà chữa cho cô ta khỏi những ám ảnh kinh hồn của chiến tranh.

Dana hấp tấp chạy nhanh về văn phòng mới của nàng, đóng cửa lại và ôm mặt khóc như mưa. Khóc chán chê thì lòng nàng bình thản trở lại, lúc đó Dana mới giật mình với những ý nghĩ: "Trời ơi, bộ mình khùng hay sao mà hành động như một con mẹ điên! Đây rồi người ta đuổi cổ mình ra khỏi đây thì có nước đi ăn mày. Ông xếp Matt đối xử với mình tử tế, hết lòng mà mình lại hồ đồ đến như vậy. Người đàn ông tên Jeff nữa. Anh ta đâu có làm gì mà mình phải nổi giận mà tấn công anh ta? Trời ơi, mình không còn thuộc về thế giới này nữa. Mình thuộc về đâu?"

Nghĩ như vậy Dana lại gục đầu xuống bàn tiếp tục khóc.

Không biết bao lâu, Dana thấy cửa phòng làm việc của nàng mở ra. Một người đàn ông bước vào. Đó là anh chàng Jeff. Trên tay anh ta bưng một mâm thức ăn. Anh chàng nói nhẹ nhàng:

- Đây là phần ăn trưa của cô mà cô đã bỏ quên.

Dana vừa lau nước mắt vừa sụt sùi nói như một đứa bé:

- Cám ơn anh. Tôi xin lỗi về thái độ khiếm nhã khi nãy... Tôi không có quyền...

Nhưng Jeff đã chận không cho nàng nói tiếp:

- Cô có lỗi gì đâu. Cô có quyền phát biểu chứ. Cô nói đúng, cần gì phải đi coi trận đá banh ngu ngốc, lỗi thời.. À, cô cho phép tôi ngồi nói chuyện trong lúc cô ăn trưa nhé.

Dana nhìn Jeff nói nhỏ:

- Cám ơn anh. Nhưng tôi không thấy đói.

Jeff nhìn Dana với vẻ suy nghĩ, sau cùng làm bộ nhăn mặt, mỉm cười nói đùa:

- Cô làm cho tôi kẹt quá đó. Ông xếp Matt dặn tôi phải mang mâm thức ăn này xuống cho cô và bắt cô phải ăn cho hết để lấy lại sức. Phen này cô nhất định không ăn chắc tôi mất việc quá. Chắc cô không muốn tôi bị thất nghiệp phải không?

Thấy điệu bộ của Jeff khiến Dana không cưỡng lại được, phải mỉm cười theo:

- Không.

Nói xong nàng cầm miếng bánh mì săng uých đưa lên miệng cắn một miếng. Jeff nhìn và dỗ dành:

- Giỏi. Cắn miếng to hơn một chút.

Dana cố gắng cắn thêm một miếng nữa. Jeff dỗ dành và nhìn Dana ăn như một người cha chăm sóc đứa con gái. Dana nói đùa lại:

- Chắc anh làm đủ mọi cách để cho tôi tiêu thụ hết miếng bánh mì này anh mới chịu thôi, phải không?

- Nhất định rồi. Nào, cắn thêm một miếng to nữa đi.

Dana ngoan ngoãn làm theo. Thấy Dana không còn vẻ buồn phiền như hồi nãy, Jeff mới chun mũi hỏi Dana:

- Nếu thứ sáu này cô không có bận thì tôi rủ cô đi coi mấy trò thể thao nhé?

Dana nhìn thẳng vào mắt anh chàng và từ từ gật đầu.

(còn tiếp)

TRỞ VỀ TỪ XỨ TUYẾT

NGUYÊN PHONG
phóng tác

(khởi đăng từ số 204)



(tiếp theo)

Theo sự hiểu biết của chúng tôi thì việc hướng dẫn, giúp đỡ nhân loại này sẽ góp phần không nhỏ trong việc xây dựng một thế giới tương lai. Hiền triết Kuthumi cho biết: Vào cuối kỷ nguyên này, những linh hồn có mức tiến hoá cao sẽ chuyển kiếp xuống trần để hướng dẫn nhân loại và góp phần xây dựng một nền văn minh mới phù hợp với trào lưu tiến hoá của kỷ nguyên sắp đến. Đây là một tiến trình kéo dài cả trăm năm nhưng mầm mống của nó đã bắt đầu và sẽ phát động mạnh mẽ vào cuối niên kỷ này. (Ghi chú: cuốn sách này được xuất bản vào đầu thế kỷ 20). Thế giới của kỷ nguyên sắp đến sẽ là một thế giới khác hẳn thế giới hiện nay vì nhân loại trong tương lai sẽ không còn chú trọng đến những hiện tượng ngoại giới hay vật chất như hiện nay mà sẽ dành nhiều thời giờ để học hỏi về tâm linh, luận đàm về đạo lý, để trau giồi chính mình. Kỷ nguyên sắp đến sẽ là một giai đoạn tiến hoá có tính cách hướng nội. Những vấn đề mà ngày nay người ta thắc mắc, không hiểu, sẽ được giải thích tường tận, rõ ràng và trở nên những sự thật hiển nhiên qua các định luật khoa học khác hẳn ngành khoa học thực nghiệm ngày nay. Trong tương lai, khoa học sẽ trở nên một phần của tôn giáo chứ không đối chọi, mâu thuẫn lẫn nhau như hiện nay. Cả hai đều nhắm vào mục đích chung là phụng sự nhân loại và phát triển các khả năng sẵn có vốn tiềm ẩn của mọi con người.

Ngành giáo dục trong tương lai sẽ không nhằm mục đích huấn luyện kiến thức chuyên môn để mưu sinh như hiện nay mà chú trọng vào việc phát triển bốn đức tính chính yếu là Bác ái, Hy sinh, Thiện cảm và Trí tuệ nhằm đưa đến sự phát triển và kiện toàn nhân cách. Con người của kỷ nguyên sắp đến sẽ lựa chọn những môn học thích hợp với họ nhất để phát triển những đức tính nói trên. Người ta sẽ không học bằng sách vở hay các phương tiện thông thường như hiện nay mà phát triển đức tính này qua các phương pháp giáo dục đặc biệt mà hiện nay người ta chưa tưởng tượng nổi.

Thí dụ như để phát triển đức hy sinh, người ta dùng âm thanh để chuyển hoá nội tâm. Âm nhạc lúc đó sẽ khác hẳn âm nhạc hiện nay vì các rung động của nó có sự cộng hưởng với các luồng thần lực cao cả phát xuất từ cõi trên. Mọi âm thanh sẽ là sự rung động thanh cao, hoà nhịp với sự mỹ lệ để làm điều hoà các luồng tư tưởng của con người. Để phát triển lòng bác ái, người ta sử dụng màu sắc qua các nghi thức đặc biệt. Việc quán tưởng vào màu sắc sẽ giúp con người loại bỏ các tư tưởng ích kỷ còn sót lại và mở rộng lòng thương đến muôn loài chúng sinh. Vì trình độ tiến hoá của nhân loại lúc đó cao hơn trình độ của nhân loại hiện nay nên trong vòng vài trăm năm sắp đến, con người sẽ phát triển được những giác quan đặc biệt. Dĩ nhiên người ngày nay không thể tưởng tượng ra được và nếu có biết, họ sẽ cho đó là những quyền năng phi thường. Thật ra chẳng có gì là phi thường cả mà đó chỉ là những phát triển tự nhiên để phù hợp với trào lưu tiến hoá lúc đó.

Thế giới trong tương lai sẽ là một thế giới đại đồng, không còn phân biệt quốc gia, giai cấp hay chủng tộc. Trong chu kỳ tiến hoá này, các hình thức ích kỷ, tham lam đều bị gạn lọc và chỉ những linh hồn tiến hoá mới được đầu thai vào đây. Tôn giáo khi đó sẽ là một tôn giáo xây dựng trên sự học hỏi về minh triết thiêng liêng và nền chính trị khi đó sẽ là một cơ cấu tổ chức đặt căn bản trên tình huynh đệ đại đồng.

Để thúc đẩy sự tiến hoá này, thời gian sắp đến sẽ là một giai đoạn chuyển tiếp quan trọng với rất nhiều thay đổi lớn lao, nhằm gieo rắc các mầm mống cao thượng cho thế giới tương lai. Các hiện tượng chú trọng vào duy vật sẽ lên đến cực điểm và thoái hoá nhanh chóng. Các nhu cầu tâm linh sẽ thôi thúc con người quay về với tiềm năng sẵn có và bắt đầu học hỏi về nền minh triết thiêng liêng. Các định luật vũ trụ vẫn được truyền dạy một cách giới hạn trong các tôn giáo sẽ được công bố để mang lại các hứng khởi tâm linh cho nhân loại.

Hiển nhiên bất cứ một sự thay đổi nào cũng gặp sự chống đối nhưng đà tiến hoá của vũ trụ là một sức mạnh mà con người không thể chống lại được. Dĩ nhiên sự thay đổi nào cũng mang đến khổ đau nhưng đa số nhân loại chỉ học được bài học mà họ cần phải học trong sự đau khổ. Chỉ trong đau khổ, con người mới thấm thía, rút tỉa kinh nghiệm để học hỏi và biết kính trọng các định luật của vũ trụ.

Theo sự hiểu biết của chúng tôi, nhân loại sẽ còn phải trải qua nhiều kinh nghiệm khổ đau trong những thế kỷ sắp tới để gạn lọc ra những người xứng đáng được sống trong thế giới cao cả của kỷ nguyên sắp đến. Kỷ nguyên hiện nay đã bước vào lúc tàn cuộc, các giá trị về vật chất đã lên cao đến tột đỉnh, nó sẽ bắt đầu đi xuống với một vận tốc mãnh liệt vì xây dựng thì khó nhưng huỷ hoại thì nhanh chóng vô cùng. Các căn bản của kỷ nguyên tương lai đã được gieo và bắt đầu phát động. Nó sẽ đạt đến mức huy hoàng nhất trong vòng 700 năm sắp đến. Vì chỉ những người có trình độ tiến hoá cao mới thích hợp với thế giới này nên những người có lòng hướng thượng hay lo đào luyện, tu sửa chính mình một cách kỹ lưỡng và nghiêm cẩn để không bị loại bỏ hay đào thải trong những kỳ thử thách sắp đến.

Chương 6

Theo nhà khoa học Charles Darwin, cha đẻ của thuyết Tiến Hoá, thì mọi sinh vật đều tiến hoá bằng yếu tố vật chất như di truyền vì chịu ảnh hưởng hoàn cảnh chung quanh. Nhà khoa học này nhấn mạnh rằng cuộc đời là một sự tranh đấu mãnh liệt để sống còn và kẻ mạnh hay sinh vật nào thích hợp với hoàn cảnh chung quanh sẽ sống sót và truyền giống, còn những sinh vật yếu đuối sẽ bị tận diệt.

Darwin đã lập ra thuyết này khi phong trào khoa học thực nghiệm cũng như nền văn minh Duy Vật đang phát triển cực thịnh, thách đố tất cả mọi sự. Tiếc là nhà khoa học này mới chỉ hiểu được một phần rất nhỏ của luật Tiến Hoá trong vũ trụ và đã giảng giải một cách nông cạn vì ông không biết gì về luật Luân Hồi. Thuyết Tiến Hoá của Darwin đã đề cao giá trị của khoa học thực nghiệm và lôi kéo rất nhiều khoa học gia, tư tưởng gia lúc đó. Nhiều người đã dựa vào đó để lập ra những lý thuyết phi nhân, đem lại khổ đau cho nhân loại. Dựa vào quan niệm rằng đời sống là một sự tranh đấu để sống còn, có người đã cổ xuý một hình thức bạo lực, và chủ trương một chủng tộc cần phải tiêu diệt những chủng tộc khác để trở thành chủng tộc siêu việt duy nhất trên trái đất. Có kẻ đề cao thế giới đại đồng qua hình thức độc tài, áp chế, bắt buộc mọi người phải tuân theo một đường lối duy nhất để san bằng mọi bất công giai cấp. Hậu quả của những lý thuyết phi nhân này đã đưa nhân loại vào những thảm hoạ ghê gớm chỉ vì những kẻ lập thuyết chẳng hề biết một chút gì về tình thương hay những định luật khác của vũ trụ.

Nếu sự tiến hoá của xã hội chỉ là một sự tranh đấu để sinh tồn thì tại sao những kẻ lòng đầy ích kỷ, không có một chút gì về đầu óc xã hội, lại là những kẻ thành công nhất? Nếu quan sát, người ta sẽ thấy trong hoàn cảnh xã hội hiện nay, những kẻ thành công rất lớn chẳng phải là người ngay thẳng, hiền lành mà thường là những người mưu lược, gian xảo, quỷ quyệt, ít lương tâm. Do đó họ mới chiếm được các địa vị khả quan trong xã hội và tiếp tục đàn áp, ức hiếp những kẻ khác. Một xã hội đầy rẫy những kẻ như thế chỉ là một xã hội bạo động, không thể là một xã hội tiến bộ và trước sau sẽ bị đào thải. Lịch sử đã chứng minh rõ ràng như thế. Các triều đại vua chúa độc tài không mấy khi tồn tại lâu dài, bạo lực và áp chế không bao giờ mang lại chân hạnh phúc cho con người được.

Nếu sự tiến hoá hoàn toàn xảy ra do yếu tố di truyền như Darwin đã tuyên bố thì tại sao con cái cùng cha mẹ lại không giống nhau về tính tình cũng như khả năng học hỏi? Nếu thuyết này đúng thì cha mẹ thông minh sẽ sinh ra con cái thông minh hơn người. Sự thực không hẳn như thế vì có nhiều bậc cha mẹ thông minh xuất chúng lại sinh sản ra những đứa con dại khờ. Nếu cha mẹ là nhạc sĩ thì ắt hẳn con cái cũng phải là những nhạc sĩ tài ba. Sự thực không như thế vì gia quyến của các thiên tài âm nhạc như Beethoven, Mozart, Chopin không hề sản xuất thêm những thiên tài âm nhạc khác.

Chỉ có luật Luân Hồi mới giải thích được sự khác biệt giữa các cá nhân vì tính tình, thiên tư, khả năng, trí tuệ hay đạo đức là những đức tính mà con người sở hữu được qua sự học hỏi, tiến hoá, trải qua nhiều kiếp sống luân hồi. Đời sống thực sự không chỉ gói ghém trong một kiếp sống ngắn ngủi mà là một tiến trình với hàng trăm, hàng ngàn kiếp sống khác nhau, được qui định bởi các chân lý bất biến trong vũ trụ.

Nhiều nhà khoa học cho rằng hoàn cảnh chung quanh là điều kiện duy nhất chi phối con người. Họ đã ví một đứa bé mới sinh như tờ giấy trắng mà hoàn cảnh chung quanh sẽ ảnh hưởng nó như người ta viết lên giấy vậy. Bất cứ bậc làm cha mẹ nào cũng thấy đứa

con của mình sinh ra đã có sẵn những khả năng, tính tình đặc biệt, và chỉ chịu ảnh hưởng hoàn cảnh chung quanh một phần nào mà thôi. Mặc dù sự giáo dục quan trọng nhưng nó không thể thay đổi hoàn toàn những tính nết bẩm sinh tự nhiên được.

Có người đã hỏi tôi rằng nếu Luân Hồi là sự đầu thai trở lại thì số người trên trái đất phải là một con số nhất định chứ đâu thể tăng hay giảm được. Nói như thế là chưa hiểu rõ sự liên quan giữa luật luân hồi và tiến hoá vì không hẳn linh hồn nào cũng đầu thai trở lại thành người mà còn có sự tiến hoá của các loài sinh vật khác như loài thú chuyển kiếp thành người nữa. Những người tiến hoá cao thường lưu lại cõi Thượng giới lâu hơn để học hỏi thêm trong khi những người tiến hoá thấp thì sẽ đầu thai nhanh chóng vì họ cần phải học những bài học mà họ chưa học xong tại cõi trần.

Có người khác hỏi tôi rằng nếu tất cả đều là "con của Thượng Đế" thì tại sao lại có kẻ sinh trong giàu sang, nhung lụa và có người sinh ra trong hoàn cảnh nghèo đói, khốn cùng. Phải chăng Thượng Đế đã bất công? Nói như thế là không hiểu biết các định luật vũ trụ mà Thượng Đế đã qui định. Tuy chúng ta đều là những điểm linh quang phát xuất từ Thượng Đế, di chuyển qua nhiều kiếp sống luân hồi để học hỏi nhưng tuỳ theo khả năng học hỏi mà có sự khác biệt. Điều này có thể ví như hạt giống gieo trồng ở những nơi khác nhau, gặp điều kiện tốt đẹp thì đơm hoa kết trái, thiếu điều kiện thì èo uột, không phát triển. Mặc dù xuất xứ giống nhau nhưng tuỳ hoàn cảnh và thời gian mà mỗi cá nhân lại phát triển một khác nên vẫn có sự khác biệt.

Cũng như thế, người ta có thể suy diễn luật Luân Hồi để giải thích việc một xã hội văn minh tiến bộ hay suy kém hủy bại. Xã hội là một tập hợp gồm nhiều cá nhân cùng sống trong một điều kiện văn hoá hay địa dư. Thông thường những người ít tiến hoá, những linh hồn vừa chuyển kiếp thú thành người, sẽ đầu thai vào những nơi chốn hoang dã, ít văn minh. Một xã hội văn minh là do sự kết hợp của những linh hồn đã tiến hoá đến đầu thai vào. Hiển nhiên những người này sẽ đem lại nhiều lợi ích cho xã hội đó nhưng nếu những cá nhân này trở nên kiêu căng, ích kỷ thì sẽ thu hút những linh hồn xấu xa đến đầu thai và theo thời gian, xã hội ấy sẽ dần dần sa sút.

Mỗi kiếp sống dưới trần là một trường học đem lại sự hiểu biết cho con người khiến họ học hỏi, kinh nghiệm và trở nên phong phú hơn. Khi từ bỏ thể xác, linh hồn con người bước vào cõi Trung Giới, ở đây họ sẽ quan sát những lỗi lầm đã phạm, những sự đau khổ cho người khác mà họ đã gây ra. Từ đó sẽ có những sự thu xếp mầu nhiệm để họ quyết định phải học hỏi thêm và những yếu tố này sẽ chi phối đời sống ở kiếp sau. Sau đó họ sẽ bước lên cõi Thượng giới và ôn lại những bài học mà họ đã học, những điều tốt lành mà họ đã làm và những điều này sẽ chi phối ít nhiều đến tính tình sau này của họ. Mỗi con người sinh ra đều có cả hai yếu tố, tốt cũng như xấu, cao thượng cũng như thấp hèn do những nguyên nhân xấu xa từ trước và đời sống là một nơi mà họ sẽ kinh nghiệm và học hỏi để rút tỉa những điều họ cần phải học.

Sự tiến hoá nhanh hay chậm là do con người học được nhiều hay ít, nhưng trong sự tiến hoá vẫn có một mãnh lực thúc giục tất cả đều phải tiến bộ trong một cơ tiến hoá chung. Nếu con người không chịu học hỏi, kéo dài đời sống trong sinh tử luân hồi, thì họ sẽ phải chịu các điều kiện khắt khe, trăm cay ngàn đắng để thúc giục họ tiến bước. Trong khi đó những người sáng suốt, hiểu biết đã nhẹ bước thăng trầm để bước vào đời sống của những người tiến hoá cao, chờ đợi sinh vào những thế giới tốt lành.

Một người khác đã hỏi chúng tôi rằng nếu có nhiều kiếp sống luân hồi thì tại sao con người không nhớ hết những kiếp trước được? Nếu quan sát, chúng ta sẽ thấy ngay trong lúc này mà còn biết bao nhiêu chuyện xảy ra từ trước, khi chúng ta còn nhỏ, mà chúng ta còn vô tình quên đi thì huống chi những chuyện từ kiếp sống xa xưa. Thật ra những ký ức tiền kiếp không hề mất đi mà chỉ tiềm ẩn. Nếu biết tu tập, người ta có thể phát triển được những giác quan hồi tưởng những kiếp sống trước. Đôi khi trong khoa thôi miên, một số người cũng nhớ lại kinh nghiệm từ kiếp sống quá khứ, nhưng vì nền khoa học thực nghiệm đã phủ nhận luật Luân Hồi nên những nhà Tâm lý học không dám đề cập đến.

Theo sự hiểu biết của chúng tôi thì sự tiến hoá của loài người được chia ra làm bảy trình độ như sau:

1. Các bậc thánh nhân hay những người đã phát triển hoàn toàn về nhân cách và làm chủ được xác thân. Họ chuẩn bị bước sang con đường tiến hoá của các bậc chân sư, thánh triết hay quả vị siêu nhân loại.

2. Những người đang đi trên đường đạo hay những người đã hiểu biết rõ rệt về những định luật vũ trụ. Họ đang phát triển nhân cách và có thể kiểm chế được xác thân mặc dù vẫn còn vài thiếu sót, chưa hoàn toàn.

3. Những người vừa bước chân

vào đường đạo, đang học hỏi về những định luật vũ trụ. Mặc dù họ đã phát triển nhiều về mặc tri thức, có nhiều đức tính cao thượng nhưng chưa hoàn toàn kiểm soát được xác thân.

4. Những người trung bình, tuy chưa biết gì về các định luật vũ trụ nhưng đã phát triển nhiều về mặt tri thức như các nhà thông thái, những triết gia, khoa học gia. Tuy trình độ học hỏi về phương diện trí thức đã cao nhưng họ vẫn còn mắc nhiều lỗi lầm như kiêu căng, tự hào về bản ngã.

5. Những người dưới mức trung bình, chưa ý thức gì về những điều cao thượng hay phát triển về trí thức và thường phạm lỗi lầm, để cho dục vọng chi phối nhiều hơn lý trí.

6. Những người thấp kém về mặt trí thức, sống nhiều bằng bản năng và dục vọng nên phạm nhiều lỗi lầm.

7. Những người chưa mở mang về mọi mặt, vừa chuyển kiếp thú thành người. Tính tình ngu độn, hung bạo và hoàn toàn để dục vọng sai khiến.

Khi con người bắt đầu phát triển về sự hiểu biết thì họ sẽ thấy các định luật vũ trụ chi phối thế gian này như thế nào. Một khi đã hiểu biết thì họ sẽ thấy rõ ràng chính họ hoàn toàn chịu trách nhiệm về hành động, tư tưởng của mình và từ đó biết rút tỉa ra những bài học mà họ cần phải học. Sự học hỏi chính là bước đầu của sự tiến hoá.

Khoa học thực nghiệm đã chứng minh rằng vũ trụ là một kho năng lượng và tuỳ điều kiện mà những năng lượng này có thể thay đổi thành các hình thức khác nhau như trở thành điện lực, nhiệt

---

nhờ em lý mười thương

tặng nhỏ

Tôi nhờ em níu hộ cánh thời gian
Theo đàn chim đi tìm chút nắng hồng
Với tay ngàn bắt lấy chuỗi hư không
Như tha nhân lạc loài trong hoang vắng.

Tôi nhờ em giữ giùm nhau vạt nắng
Gởi gió mùa hong lại những ngày qua
Của tháng năm, của giây phút mượt mà
Rất tình cờ ta gặp nhau bằng mắt.
Bao thơ tình tôi hoài công lượm lặt
Trao cho em tập vở chép ca dao.

Tôi nhờ em hát lời yêu ngọt ngào
Mọng trên môi ru đời nhau quên lãng
Giấc ngủ nồng bên vòng nôi dĩ vãng
ở góc đời thức giấc gọi tên nhau.

Tôi nhờ em nhớ mộng mơ buổi đầu
Vỗ về nhau khi đời ta qui tế
Tôi nhờ em, giữ hộ nhau em nhé
Chuyện chúng mình trong ánh mắt xa xăm.

Tôi nhờ em cất giùm nhau ngàn năm
Cõi lòng nhau chẳng bao giờ đánh mất!

biển bắc

Cuối năm trong bụng thấy buồn
Viết bài thơ lý-mười-thương dỗ mình
Thơ tôi chỉ một chữ Tình
Tình yêu đôi lứa, gia đình, quê hương
Lòng tôi trải khắp trăm phương...

Một thương non nước
Hai thương bạn bè
Ba thương tình nghĩa phu thê
Trăm năm vẹn một lời thề sắt son.
Bốn thương bụi chuối sau vườn
Ngọn rau tấc đất quê hương nghèo nàn.
Năm thương cha mẹ cơ hàn
Mái tranh vách lá xóm làng quạnh hiu.
Sáu thương nắng quái buổi chiều
Câu dân ca, tiếng sáo diều vờn bay.
Bảy thương thế kỷ hao gầy
Tương tàn huynh đệ phơi thây khắp miền.
Tám thương anh chị vượt biên
Sóng thần, hải tặc xác chìm biển khơi.
Chín thương em bé nụ cười
Mười thương nhược tiểu muôn đời Việt Nam.

Chữ rằng "thiên cổ thốn tâm..."
(Ngàn năm để lại tấc lòng cho ai).

phạm tâm phố

lực, khí lực.v.v.. Cũng như thế, con người cũng là một kho năng lượngvà những năng lượng này được sử dụng vào những việc lành thì nó là một ân huệ và khi làm việc quấy thì nó là một tai hoạ.

Hiền triết Kuthumi đã dạy: Đối với phần lớn nhân loại, tất cả năng lượng của họ đều được sử dụng để tiếp xúc với ngoại giới, nó quan hệ đến quyền lợi cá nhân, dục vọng, tư tưởng. Họ sử dụng nó để thoả mãn các tham vọng cá nhân, chế ngự các hiện tượng thiên nhiên, đề cao bản ngã, thoả mãn các đòi hỏi của xác thân. Nếu biết chuyển hoá, sử dụng những năng lượng này để hướng nội, để tìm hiểu xem mình là ai, để hiểu biết sự liên quan giữa mình và các định luật vũ trụ như thế nào, rồi phát triển các tiềm năng sẵn có thì họ có thể nhớ lại tiền kiếp một cách dễ dàng. Khi nào phàm ngã hoà hợp với chân ngã, thì ký ức của họ sẽ là ký ức của chân ngã, và dĩ nhiên các kinh nghiệm của quá khứ đều hiện ra như người ta đọc một cuốn sách vậy.

Theo các vị hiền triết trên Tuyết Sơn thì cuộc đời là một trường học mà người ta phải học những bài học cần thiết để phát triển theo chu kỳ tiến hoá của vũ trụ. Khi từ bỏ xác thân, linh hồn sẽ ôn lại những bài học mà họ cần phải học trong kiếp sống vừa qua. Vì phần lớn đã sử dụng năng lượng vào mục đích hướng ngoại, chạy đuổi theo những ảo vọng nên rất ít ai hoàn tất được điều họ cần phải học. Từ đó họ nảy sinh tư tưởng hối tiếc và đây chính là nguyên nhân đầu tiên thúc đẩy người ta đầu thai trở lại. Người đi đầu thai tức là người thấy mình còn phải học thêm những điều thiếu sót, nhưng vì luân hồi trong muôn kiếp sống, con người đã tạo ra những nhân tốt cũng như xấu và phải gặt hái những hành động này qua luật nhân quả. Tuỳ theo những xếp đặt hết sức tinh vi và công bình của luật nhân quả mà con người sẽ đầu thai trở lại trong một đời sống mới, một hoàn cảnh mới, phù hợp với nghiệp quả đã tạo. Hiển nhiên họ sẽ có cơ hội học hỏi, rút tỉa những bài học cần thiết. Một người hiểu biết sẽ cố gắng kiểm soát hành vi, tư tưởng để chuyển việc xấu ra việc tốt, bỏ điều ác làm điều lành, vì biết rõ luật vũ trụ là những chân lý không bao giờ thay đổi trong không gian và thời gian. Một khi đã học hỏi và hiểu biết thì con người sẽ thấy rõ các định luật vũ trụ chi phối thế gian này như thế nào. Một khi hiểu biết được một định luật nào thì họ sẽ ý thức được sự tự do tuyệt đối cũng như trách nhiệm đối với hành động và tư tưởng của chính mình. Chỉ trong sự tự biết mình này, con người sẽ thấy rõ họ tự định đoạt số phận của chính mình trong cơ trời lồng lộng và làm sao để cho đời sống của họ trở nên có ý nghĩa hơn.

Khi sinh ra, ai cũng mang sẵn một nghiệp quả, do những nhân đã tạo từ trước. Những nhân này sẽ chi phối hoàn cảnh chung quanh và ảnh hưởng đến tính tình của người ấy. Thí dụ một người sinh ra với một khả năng trí thức vào mức trung bình thì các năng lực này sẽ hạn chế sự học hỏi của họ. Họ sẽ cần phải mất nhiều thời gian hơn để học trọn một bài, trong khi một người khác chỉ cần vài giờ. Tuy nhiên để bù lại khiếm khuyết đó, con người vẫn có thể tập luyện để phát triển khả năng trí thức của mình qua sự chuyên cần, cố gắng và đó chính là tự do ý chí. Theo thời gian, họ có thể vượt qua được các giới hạn kia và sự cố gắng học hỏi này chính là năng lượng chuyển hoá, thúc đẩy cho sự tiến hoá cá nhân.

Tuy luật nhân quả đặt ra những giới hạn, dẫn dắt con người vào những hoàn cảnh thuận hay nghịch nhưng tùy theo khả năng ý chí và tư tưởng, con người có thể thay đổi hoàn cảnh vì chính họ là kẻ đã tạo ra các nghiệp quả đó.

Trong đời sống quay cuồng hiện nay, con người thường nóng nảy, làm gì cũng chỉ muốn thấy kết quả tức khắc, do đó sự chuyên cần, nhẫn nại là một đức tính hết sức cần thiết của những ai muốn thay đổi hoàn cảnh. Thí dụ như chúng ta có tính nóng giận, muốn sử dụng tư tưởng để kiềm chế nó và sự cố gắng này sẽ đòi hỏi thời gian. Sự nóng giận có thể bắt nguồn từ những nguyên nhân sâu xa nào đó từ trước, có thể nó đã ăn sâu vào tư tưởng, hành động của chúng ta nên không dễ gì một sớm một chiều mà có thể thay đổi ngay được. Qua công phu rèn luyện tư tưởng, học hỏi về sự nhẫn nại, sự nóng giận sẽ dần dần giảm bớt và một lúc nào đó chúng ta sẽ đổi thay.

Một khi con người đã hiểu các định luật vũ trụ như luật Nhân Hồi, Nhân Quả, Tiến Hoá thì đời sống hàng ngày của họ chắc chắn sẽ thay đổi. Họ sẽ có đủ can đảm để nhẫn nại hơn, chịu đựng hơn trong các hoàn cảnh xáo trộn. Họ sẽ giữ được bình tĩnh chứ không cuống quít, hoảng hốt vì biết rõ luân hồi là sự thay đổi trải qua những kiếp sống để học hỏi chứ không phải là một sự trừng phạt vĩnh viễn. Họ sẽ hiểu rằng một hành động tốt sẽ mang đến cho họ những điều tốt lành vì luật nhân quả không bao giờ sai. Qua sự học hỏi này, họ sẽ thấy rằng càng hiểu biết, họ sẽ càng tiến đến gần mục tiêu hơn trước và trong đời sống có biết bao nhiêu cơ hội để học hỏi.

(còn tiếp)



Bút Chì phụ-trách

Làng Văn mở mục "Độc-giả thắc-mắc" để giải-đáp những nghi-vấn của bạn đọc về các lãnh-vực: văn-học nghệ-thuật, khoa-học, xã-hội, chính-trị, kinh-tế, nhân-văn, v.v.

Trong mục-đích học-hỏi, Bút Chì hoan-nghênh mọi ý-kiến đóng-góp về câu trả lời.

Vì khuôn-khổ hạn hẹp của một tiểu-mục, xin vui lòng hạn-chế mỗi lần hỏi tối-đa ba câu. Đa tạ.

Tóc ngứa, nem và súp

Hỏi: 1) Xin bác sự khác biệt giữa tóc bạc và tóc ngứa. Làm cách nào để trị hết tóc ngứa?

2) Cách làm nem chua bằng "ham" của Canada.

3) Cách nấu Eggdrop soup.

L.N.
Barries

Đáp: 1) Tóc bạc là tóc mất màu. ở mỗi chân tóc, có bộ-phận tiết ra sắc-tố để nhuộm màu sợi tóc, mọc tới đâu nhuộm tới đó. Khi già, hay vì lý-do nào đó, lượng sắc-tố giảm đi hay hết hẳn, không đủ nhuộm nữa, sợi tóc sẽ có màu bạc.

Tóc ngứa là sợi tóc bị hư, thương cong queo, ngắn và cứng hơn các sợi khác. Nếu tóc ngứa nhiều quá, có thể do bệnh ở da đầu gây ra, nên hỏi ý bác-sĩ để tìm cách chữa.

2) BC không có công-thức này, xin quí bà giúp cho!

3) Một người ăn: Đánh trứng cho đều, nêm theo ý. Đun 1 cup nước dùng (gà hay bò) cho sủi tăm (bắt đầu sôi), cho trứng vào, chờ 30 giây cho nước bắt đầu sôi là xong.

Xưng hô

Hỏi: Thường thường thì ở VN người ta kêu thứ kêu tên chứ có ai kêu họ bao giờ. Thí dụ tôi tên Thanh, thứ sáu, thì trong nhà kêu "anh Sáu", ""chú Sáu" còn như chưa thân mấy thì kêu "anh Thanh", "chú Thanh", "bác Thanh".

Trong nhà nếu bắt-chước Pháp thì tutoyer, bắt chước Đức thì kêu "du" hay bắt chước Anh Mỹ thì kêu "you".

Chỉ có qua đây rồi mới bắt-chước tây-phương kêu họ, chứ ở VN đâu có kêu họ, vì VN chỉ có khoảng 100 họ, chia ra mỗi họ rất đông người, nếu gọi "ông Nguyễn", "ông Trần" thì biết ai là ai!

Bởi vậy tôi lấy làm lạ tại sao mấy chục năm rồi, người CS gọi "cụ Hồ", "bác Hồ", vừa cụ, bác theo Việt-nam lại gọi họ theo tây-phương, cứ vậy mà gọi hoài không thấy lố-bịch gì hết?

Trần Văn Thanh
Đức

Đáp: Tục gọi theo thứ, chỉ phổ-biến trong Nam. Ngoài Bắc chỉ có "bác cả" là hết. Nhiều vùng ngoài Bắc gọi theo tên của người con cả. Thí-dụ ông Thanh, có cậu con trai trưởng tên Bình, một cách nể-trọng, người ta sẽ gọi ông Thanh là "bác Bình"; còn bác Thanh, chú Thanh là cách gọi thân-mật. Tục này cũng đã mất dần, người ta gọi thẳng tên: anh Thanh, bác Thanh, ông Thanh.

Vẫn ngoài Bắc, chỉ có giới quan họ mới gọi theo thứ. Các nghệ-nhân dân-gian họp nhau thành họ, người đứng đầu là cả, kế tới hai, ba, tư... Nên khi xem hát, lâu lâu ta vẫn nghe: *"ới anh cả anh hai anh ba anh tư đó ơi!.."* Đó chỉ là các thứ trong quan họ mà thôi, ngoài đời không ai gọi thế.

Gọi theo họ là tục của nhiều nước Tây-phương và Trung-hoa: Mr. Johnson, M. Dupont, Mao xếnh-xáng (Mao tiên-sinh), Lệnh-hồ thiếu-hiệp, Trần lang, v.v. Hồ Chí Minh muốn cả nước gọi mình là cụ Hồ, bác Hồ, có lẽ do ảnh-hưởng Trung-hoa hơn là Tây-phương. Thực ra, cách gọi ấy không có gì sai. Sai là ở tư-cách của Hồ, không xứng-đáng với sự tôn-trọng ấy. Chúng ta vẫn có biệt-lệ gọi một vài người đáng kính bằng họ, đôi khi kèm theo ngoại-hiệu, nói lên mọi người đều biết là ai liền: cụ Ngô (Ngô Đình Diệm), Nguyễn Tiên-Điền (Nguyễn Du), vua Hùng (Hùng vương), hai bà Trưng (Trưng Trắc, Trưng Nhị), bà Triệu (Triệu Thị Trinh),..

Đài phát-thanh Việt-Nam Hải-Ngoại

Hỏi: Vừa qua tôi đọc số 211 tháng 3.2001 mục Trong Làng ở trang 7 có nói về giờ phát-thanh Văn Học Nghệ-Thuật Làng Văn phát trên đài Việt-Nam Hải-Ngoại.

Xin bác BC cho biết đài này phát trên băng tần nào (nghe nói sau này sẽ đến Montréal), và mua loại máy nào để bắt được dễ dàng, hoặc phải mua máy của đài bán ra.

Lê Duy Long
Shawinigan

Đáp: Đài Việt-Nam Hải-Ngoại phát trên băng-tần phụ (sub-

frequency), các máy thường không bắt được; thính-giả phải mua máy do đài bán ra, được chế-tạo đặc-biệt để bắt sóng ở một băng tần nhất-định.

Hiện ở Canada chưa phát sóng, vì ngay cả băng-tần phụ-thuộc cũng đã có người thuê để sử-dụng (vào hệ-thống điện-thoại di-động, máy nhắn tin, v.v.). Làng Văn đã nộp đơn và có tên trong danh-sách đợi đã hơn hai năm nay!

Hưởng dương, hưởng thọ

Hỏi: 1) Con người khi chết đi, ở tuổi nào thì dùng chữ "hưởng dương", ở tuổi nào thì dùng chữ "hưởng thọ", có qui-luật nhất-định không? Và có chữ nào để thay-thế hai cặp chữ trên?

2) Cuốn tự điển nào đáng tin-cậy nhất ở hải-ngoại? Và có một số chữ không nằm trong tự-điển (thổ-ngữ địa-phương chẳng hạn), mà muốn viết đúng dấu hỏi ngã, /c/ hay /t/ hay có /g/ hay không /g/, thì phải theo qui-luật nào cho đúng chính-tả?

3) Bàn về Dương Quí Phi. Tôi có đọc một bài báo về điện-ảnh Hồng-kông. Cô hoa-hậu Hướng Hải Lam nói rằng: *"Tôi nghe nhiều người nói vì tôi có thân hình "đầy-đà" nên đạo-diễn chọn tôi đóng vai Dương Quí Phi. Do đó bây giờ tôi phải kiêng ăn để giữ thân hình.."* Vì vậy, tôi có thuê bộ phim này về coi, thấy cô Hoa-hậu Hồng-kông này cũng "đầy đà" thật, cũng cỡ trăm rưởi, trăm sáu pounds chứ không ít. Như vậy theo bác, cái anh MC nào đó chỉ giễu chơi cho vui, hay có tài-liệu thật sự nói về Dương Quí Phi?

Trần Thị Thu
Vancouver

Đáp: 1) BC không có tài-liệu về qui-luật dùng chữ "hưởng dương" hay "hưởng thọ". Tuy-nhiên, theo quan-niệm và tập-quán, do câu "ngũ thập nhi tri thiên mệnh" (sống đến 50 tuổi mới biết được mệnh trời - nghĩa là biết thọ hay không), nhiều người dùng tuổi 50 trở lên để gọi là "hưởng thọ."

BC vẫn tạm dùng mức 50 làm chuẩn cho "hưởng dương" hay "hưởng thọ", và đôi khi cũng gặp rắc-rối. Hai chữ "hưởng dương" gợi ý "chết non, vô phúc"; và "hưởng thọ" gợi ý "sống như thế đủ rồi, thọ rồi!" nên mỗi lần viết phân-ưu đều cầu mong tang-chủ hiểu rằng cách nói của BC chỉ căn-cứ vào tập-quán cũ, không nhất-thiết phù-hợp với sự tiến-bộ của nền y-học và khoa-học hiện-đại, khi mà tuổi thọ trung-bình của con người ở đây là 78!

2) BC vẫn phải dùng ít nhất ba cuốn tự-điển khi tra-cứu một chữ Việt, đó là Việt-Nam tự-điển của Lê Văn Đức (Lê Ngọc Trụ hiệu-đính - nhiều chữ miền Nam), Việt-Nam tự-điển của Khai Trí Tiến Đức (nhiều chữ miền Bắc) và Từ-điển Tiếng Việt của Hà-nội (để cập nhật những chữ phổ-thông trong nước). Khi tra một chữ cổ hay chữ nôm, BC dùng thêm bộ Đại Nam Quấc Âm tự vị của Huình Tịnh Của. Khi tra chữ hán-việt, BC dùng Hán Việt tự-điển của Trần Trọng San, hoặc Thiều Chửu. Đó là những bộ tự-điển BC dùng trong các trường-hợp thông-thường; gặp trường-hợp rắc-rối, phải tham-khảo thêm các bộ chuyên-môn hơn.

Về qui-luật chính-tả, xin xem lại các câu trả lời trước đây.

3) Hiện-tại, BC chỉ có từng ấy tài-liệu (xem LV 210, trang 104), và có khuynh-hướng tin vào cổ-văn hơn kiến-thức MC và tài-tử phim bộ. Vẫn mong là mình sai, vì mỗi lần biết mình sai là một lần học thêm được một tí!

Ôm "gì" sang thuyền khác?

Hỏi: 1) câu "nàng ôm cầm sang thuyền khác" hay nàng "ôm dầm sang thuyền khác", câu nào đúng và hàm ý gì?

2) Trong tiệc nhậu của bố cháu với mấy ông bạn, có ông kia nói: "Âm mao của bà Võ Hậu dài 3m." Vậy thưa bác, ông ấy nói thật hay phịa? Nếu thật thì mét này tính theo hệ-thống đo-lường tây hay tàu? Bà Võ Hậu là người nước nào, sống vào thời nào?

3) Cũng trong tiệc nhậu, một ông khác kể: Dương Quí Phi (vợ bé của Đường Minh Hoàng) chết đã 3 ngày nhưng thi-thể vẫn còn tươi rói. Tướng An Lộc Sơn tiếc của trời bèn giao-hợp với cái thây ma đó và nhiễm bệnh Dương-mai, sau nói trại ra thành giang mai và lưu-truyền đến ngày nay. Thưa bác BC có sách vở, tài-liệu nào kiểm-chứng được câu chuyện này không?

Bùi Thanh Nguyệt
Florida

Đáp: 1) "Ôm dầm (bơi chèo) sang thuyền khác" thì dễ hiểu và thực dụng hơn; nhưng chữ đúng, là nàng ôm "cầm" (đàn) sang thuyền khác, xuất-xứ từ một câu thơ cổ của Trung-hoa: *"Khẳng bả tì bà quá biệt thuyền"* (sao nỡ ôm đàn tì-bà sang thuyền khác), trở thành thành-ngữ, chỉ trường-hợp bỏ chồng (hay vợ) đi lấy người khác.

Hai chữ "ôm cầm" này cũng được Nguyễn Du dùng trong truyện Kiều: *"Trăm năm thề chẳng ôm cầm thuyền ai."*

2) Võ Hậu người Trung-hoa, và chết lâu rồi, cháu không thể kiểm-chứng với bà ta được đâu!

Ba "mét" đây là 3 mètre (meter), đơn-vị đo-lường của Pháp (1 mét = 39,37 inch). Còn "thước" trong chữ Việt, có khi chỉ mét của

Pháp, có khi chỉ "xích" của Trung-hoa (1 xích = 32 cm = 12 inch 4/5).

Dù là đơn-vị nào đi nữa, 3 thước dài quá sức, rất khó tin. Người Trung-hoa thời xưa ghét ai hay kéo dài một bộ phận nào đó của người ta dài ra "ba thước". Bà Triệu nhà mình cũng từng bị gán cho là "vú dài ba thước."

Võ Tắc Thiên là người nhan-sắc, thông-minh và có biệt tài chính-trị, xuất-thân làm tài-nhân (nữ quan cai-quản cung-tần) cho vua Đường Thái-tôn (Lý Thế Dân, 627-650). Vua băng, bà vào chùa tu, được Đường Cao Tôn (Lý Trị, 650-684) rước về làm vợ thứ. Tắc Thiên mưu hại Vương hoàng-hậu, trở thành Võ Hậu. Khi vua bệnh, bà thay quyền phế-lập thái-tử nhiều lần. Cao Tông băng, Võ Hậu đưa Lý Triết lên ngôi, bà cầm quyền nhiếp-chính, sau phế Triết, lập Đản. Nhiều thân vương và quan lại bất phục cử binh về đánh, đều thảm bại. Năm 685, bà phế Lý Đản, tự thân lên ngôi, cầm quyền trong 16 năm, làm vua rất sáng-suốt, quyết-đoán đúng sự việc, tuyển-dụng hiền-tài, nhưng mang tiếng dâm loạn. Khi Võ Tắc Thiên lâm bệnh, Tể tướng Trương Giảng Chi đem quân vào cung ép bà trả ngôi vua cho Lý Triết.

3) BC cũng từng nghe truyền-khẩu nguồn gốc của bệnh giang-mai tương-tự như câu chuyện cháu kể, nhưng xét về mặt y-học thì không đúng, còn sách vở khả tín, không thấy nói tới, e lại là chuyện "ba thước" chăng? ●



Mẹ chồng nàng dâu

Một cậu trai bị cú sét ái-tình đánh trúng ngất-ngư, chuẩn-bị làm lễ tơ-hồng, rước nàng về dinh. Cậu về thưa với bố mẹ về ý-định tra chân vào cùm của cậu. Bà mẹ muốn biết mặt cô dâu. Cậu nghĩ ra một điều, hớn-hở thưa:

- Mẹ ơi, làm như vầy cho vui. Con sẽ đưa ba bốn cô về nhà chơi, trong đó có một cô sẽ là dâu của mẹ. Con không nói gì hết, để mẹ đoán thử xem là cô nào nhé!

Đúng hẹn, cậu đưa bốn cô bạn về nhà, cô nào cũng trẻ đẹp, xinh-xắn. Cậu để mặc bốn cô ríu-ra ríu-rít với mẹ trong phòng khách, chạy ra sau nhà tán dóc với bố.

Lát sau thấy mẹ vào, cậu hỏi:

- Mẹ đoán ra chưa mẹ?

Bà mẹ đáp:

- Đoán ra rồi. Con bé tóc bạch kim mắt xanh chứ gì?

Cậu con cười tươi:

- Mẹ tài quá! Sao mẹ đoán đúng phong-phóc thế hở mẹ?

Bà mẹ:

- Thì ... nó là đứa tao ghét nhất trong bốn đứa!

Chuyện lạc rang

Cu Tèo dẫn bạn đến thăm bà ngoại. Tèo ngồi hỏi chuyện bà trong bếp. Cu Tửng vào bếp tự pha lấy cốc cà-phê, bê ra phòng khách ngồi nhấm-nháp với lạc rang, xem ti-vi. Cứ nhẩn-nha vừa xem, vừa bốc, chả mấy chốc lọ lạc hết nhẵn.

Bà cụ chợt trông thấy, phát vào vai cậu:

- Cảm ơn cháu đã ăn giùm bà mấy hạt lạc rang. Nó vốn được bọc ngoài bằng sô-cô-la đấy. Từ hôm làm mất bộ răng giả, bà mút hết sô-cô-la, còn lạc thì chịu!

Đèn này đỏ hay xanh?

Cơm nước xong, Ba Trợn đứng dậy xoa tay khoan-khoái cảm ơn:

- Chị Tám Tàng ơi! Bữa cơm ngon tuyệt, cảm ơn chị! Tôi biết anh Tám có cô vợ xinh-đẹp nhất tỉnh, ai ngờ "nàng" còn nấu ăn còn ngon nhất xứ nữa!

Cô vợ Tám Tàng nhìn Ba Trợn, vân-vê tà áo, nói nho-nhỏ:

- Anh Ba! Ông xã tôi sẽ về tới nhà trong vòng hai giờ đồng hồ nữa đó!

Ba Trợn trợn mắt, cãi:

- Thì tôi... có làm gì đâu mà chị lại chận ngang như vậy?

Cô vợ Tám Tàng thở dài:

- Tôi có chận gì đâu! Tôi chỉ nhắc chừng anh về giờ giấc...

Bài học căn-bản

Giảng-viên của lớp Tình Báo:

- Chào mừng các bạn tân học-viên. Bài học đầu-tiên của khoá chúng ta hôm nay và cũng là bài học căn-bản của ngành Tình Báo là phát-triển đức-tính quan-sát kỹ-lưỡng, nhận-xét tường-tận và thực-hành một cách khôn-ngoan.

Giảng-viên ngưng lại, lôi trong hộp ra một cái lọ nhựa trong chứa một loại nước màu nâu vàng, nói:

- Đây là lọ nước tiểu. Các bạn xem đây và làm theo.

Nói xong giảng-viên thong-

thả mở nắp lọ, lấy ngón tay nhúng vào nước, đưa lên mũi ngửi và cho ngón tay vào mồm.

Ông trao chiếc lọ cho khóa-sinh ngồi gần nhất, bảo:

- Các bạn chuyền tay nhau và làm theo như vậy.

Cả lớp nhăn mặt. Có tiếng xì-xào ở cuối lớp. Nhưng chiếc lọ lần-lượt được chuyền tận tay từng người, và ai nấy đều răm-rắp làm theo dưới sự theo dõi chăm-chú của giảng-viên. Cuối cùng, chiếc lọ được giao hoàn cố chủ, với chất nước vàng vơi đi gần cạn.

Giảng-viên mỉm cười hài lòng, trỏ một khoá-sinh, bảo:

- Anh kia đứng lên. Tôi có lời khen ngợi. Như tôi đã nói. Đức-tính căn-bản của ngành Tình Báo chúng ta là quan-sát kỹ-lưỡng, nhận-xét tường-tận và thực-hành một cách khôn-ngoan. Anh đã quan-sát kỹ, nhận-xét đúng là làm hệt như tôi làm là: cho ngón tay giữa nhúng vào lọ nước, và đưa ngón tay ... trỏ lên mũi ngửi xong ngậm vào mồm. Tôi cho anh 100 điểm bài học hôm nay, còn tất cả các bạn khác, các bạn không có điểm, nhưng được một bài học vỡ lòng nhớ đời!

Bán hàng giỏi

Cuối ngày, ông chủ bự gọi một nhân-viên chào hàng mới nhận việc lên văn-phòng, hỏi:

- Thế nào? Kết-quả ngày đầu của anh ra sao?

Nhân-viên mới:

- Thưa, tàm tạm...

Ông chủ:

- Tàm tâm là thế nào? Anh bán được cho bao nhiêu người hôm nay?

Nhân-viên:

- Thưa, ... một ạ!

Ông chủ lắc đầu:

- Thế thì tệ đấy! ở đây một nhân-viên chào hàng trung-bình bán được cho từ 20 đến 30 người. Thế, anh bán được bao nhiêu tiền cho người đó?

Nhân-viên:

- Thưa, gần 100.000 đô ạ!

Ông chủ ngạc-nhiên:

- Sao? Một trăm ngàn đô? Anh không đùa đấy chứ? Anh bán cái gì mà dữ vậy?

Nhân-viên:

- Thưa, món đầu-tiên ông ta mua là một hộp lưỡi câu loại nhỏ...

Ông chủ sốt ruột:

- Lưỡi câu? Thứ mắc nhất cũng chỉ 2$ một hộp!

Nhân-viên:

- Vâng ạ! Sau đó tôi đề-nghị ông ta nên mua thêm một hộp lưỡi câu cỡ trung và một hộp cỡ lớn để thay đổi tùy theo loại cá khác nhau. Khi ông ta mua xong lưỡi câu, tôi đề-nghị thêm hai cỡ dây câu cho loại lưỡi câu cỡ trung và lưỡi câu cỡ lớn; vì lưỡi lớn thì cá lớn, giây nhỏ quá dễ đứt, sống mất cá, uổng!

Ông chủ:

- Thì cũng chỉ vài chục bạc cho tất cả lưỡi câu và nhợ.

Nhân-viên:

- Vâng ạ! Sau đó tôi hỏi ông ta thường đi câu ở đâu? Ông khách cho biết là ông ta câu ven bờ biển. Tôi nói rằng đã câu cá biển thì phải ra xa xa bờ một chút mới có nhiều loại cá quí. Ông khách nói, ông ta không có xuồng máy. Tôi mời ông ta qua khu xuồng máy xem một loại xuồng mới được chế-tạo, rất tiện-nghi, an-toàn và giá cả rất phải chăng. Ông khách xem qua đủ các loại xuồng, cuối-cùng chọn một xuồng máy cỡ trung với hai động-cơ. Mua xuồng xong, ông khách khám phá ra chiếc xe của ông nhỏ quá, không đủ sức kéo xuồng đi xa. Tôi bèn mời ông ta qua khu xe hơi để mua một chiếc xe trục lớn để kéo xuồng...

Ông chủ:

- Tuyệt vời! Anh là người chào hàng tuyệt-vời! Anh đã bán được từng ấy tiền khi ông khách đến đây cốt chỉ để mua một hộp lưỡi câu!

Nhân-viên:

- Đâu phải ổng tìm mua lưỡi câu! Đầu tiên, ông ta tìm mua một hộp ... băng vệ-sinh cho vợ. Tôi chia-sẻ với ông ta: "Mùa xuân đẹp đẽ ấm áp tình-tứ thế này mà bà ấy "kẹt" thì chán quá nhỉ! Hay là ông đi câu cá giải sầu. Đang mùa cá đấy!" Thế là...

Chí lý

Cu Toe vừa thi đậu bằng lái xe. Cu hỏi bố, là một mục-sư, để được dùng chung xe với bố.

Ông bố trả lời:

- Bố sẽ tính lại chuyện đó, nhưng trước hết, con phải học cho ngoan, đọc Thánh Kinh cho kỹ và cắt tóc. Xong ba thứ đó rồi, bố sẽ bàn chuyện xe cộ với con.

Tháng sau, cu Toe nhắc bố chuyện cái xe. bố bảo:

- Con giỏi lắm. Học đã tiến thấy rõ, hiểu Kinh Thánh tường-tận hơn, nhưng tóc con vẫn còn dài như cũ, chưa đủ 3 điều-kiện bố đặt ra.

Cu Toe chống-chế:

- Thưa bố, bố biết mà. Samson để tóc dài. Moses cũng tóc dài. Noah tóc dài, và ngay cả Chúa Jesus tóc cũng dài...

Bố:

- Đúng đấy con. Và mấy người đó toàn đi bộ thôi, chả ai lái xe!

Khi Sói Con gây quỹ

Một cảnh-sát tuần-lưu tìm được chỗ rất tốt để rình bắt các bác tài mê tốc-độ. Ngày đầu "hốt" khá bộn; vậy mà qua hôm sau thỉnh-thoảng lắm ông ta mới vớ được một mống.

Ngạc nhiên lắm, tới giờ ăn trưa, ông ta để ý quan-sát dọc đường.

Cách chỗ đặt ra-đa chừng 500 mét, ông thấy một Sói Con Hướng-đạo cầm bảng đứng bên đường. Bảng có hàng chữ lớn: "Chạy chậm lại, cảnh-sát và ra-đa 500 mét."

Chưa hết! Qua khỏi chỗ đặt ra-đa chừng 300 mét, một Sói Con khác cầm bảng: "Tiền thưởng", bên cạnh là một rổ tiền cắc đầy ăm-ắp.

Đồ phải gió

Hai giờ sáng, Tám Tỉnh đang ngủ ngon giấc chợt điện-thoại reo lên inh-ỏi. Đầu giây bên kia là giọng một người lạ, lè-nhè hỏi:

- Sáng mai trời mưa hay nắng?

- Mưa!

Tám Tỉnh trả lời gọn rồi gác máy, ngủ lại.

Mười lăm phút sau, điện-thoại lại dựng anh ta dậy. Vẫn giọng lè-nhè ban nãy:

- Mà có chắc là sáng mai mưa không?

- Không biết! Đọc báo thấy nói vậy...

Rồi gác máy, dỗ giấc ngủ tiếp.

Chừng 15 phút sau, điện-thoại lại reo. Vẫn giọng lè-nhè:

- Tôi vừa coi ti-vi, thấy tin khí-tượng nói chắc-chắn sáng mai mưa.

- Ô-kê.

Tám Tỉnh gác máy, cố dỗ giấc ngủ lại.

Mười lăm phút sau, điện-thoại reo, lại giọng lè-nhè:

- Xin lỗi ông bạn, nãy giờ tôi lộn số!

Lại phải gió

Máy vi-tính của cô Ký Điệu bị trục-trặc. Cô gọi bạn Kỹ-thuật. Chuyên-viên kỹ-thuật vội-vàng đến, khám-phá ra cô Ký quên cắm điện. Chuyên-viên kỹ-thuật cắm lại điện, thử qua một vòng cho chắc. Cô Ký ỏn-ẻn hỏi:

- Sao vậy anh? Sạo cái máy của tui thỉnh-thoảng nó lại làm reo hoài chứ không chạy tốt như máy của mấy cô bạn bên cạnh. Tại anh không chăm-sóc đặc-biệt như các máy khác, phải hôn?

Chuyên-viên kỹ-thuật trả lời tỉnh bơ:

- Ồ! Không có gì nhiều. Trục trặc về "D-zero/NG-zero-C" ấy mà.

Cô Ký Điệu mở to mắt:

- Vậy hả anh? D-zero gì anh? Để tui ghi lại, mai mốt có gì tui biết mà nói.

Và cô lấy bút ra ghi: "D0 NG0C"

Bồi-thường thiệt-hại

Cô Ký Điệu nhận được phiếu đòi tiền răng. Liếc qua hàng số, cô giật mình gọi nha-sĩ:

- Nha-sĩ ơi! Chắc có gì lầm lộn. Nha-sĩ tính tiền em đắt gấp ba so với mấy lần trước!

Nha-sĩ giải-thích:

- Không nhầm đâu! Đúng boong như vậy đó. Vì cô la lớn quá, hai bà khách của tôi sợ quá, bỏ chạy mất!

Chó đốm

Trong một lớp tiểu-học, giảng về lính chữa lửa, cô giáo giơ cao tấm hình một chiếc xe chữa lửa với con chó đốm Dalmatian ngồi cạnh tài-xế.

Cô giáo hỏi:

- Em nào biết, tại sao đi kèm xe chữa lửa thường có chú chó đốm này?

Trò A giơ tay:

- Thưa cô, để nó sủa cho người ta dang ra xa, lính dễ làm việc.

Trò B:

- Thưa cô! Vì chó đốm mang lại may mắn.

Trò C giơ tay cao hơn:

- Thưa cô, để con chó giúp mấy ông lính tìm trụ nước chữa lửa ạ! Em thấy con chó nào đi ngang trụ nước chữa lửa cũng giơ chân sau lên tè vào đó. Chúng nó biết trụ nước nằm chỗ nào! ●

Đọc và thích Cả Cười?

Mời đọc thêm 9 cuốn sách Cười đã xuất-bản:

- CƯỜI CHO ĐỜI ĐỠ KHỔ
- CƯỜI CHO ĐỜI LÊN HƯƠNG
- CƯỜI CHAY
- CƯỜI MẶN
- CƯỜI ĐỎ
- CƯỜI TỦM
- CƯỜI TOE
- CƯỜI KHÌ
- CƯỜI LĂN

Giá mỗi cuốn 7 mỹ-kim (11 gia-kim)

Liên-lạc:

LÀNG VĂN

DIỄN ĐÀN



Tình Nghĩa Trịnh Công Sơn

Bùi Đức Lạc
(San Jose, Hoa-kỳ)

Nhân đọc những bài của nhiều tác giả trên *Việt Mercury* số ra ngày thứ sáu 6-4-2001, tôi viết bài này không phải để trả lời, cũng không phải để phân trần, vì trên trang báo những tác giả bạn tôi cũng có, quen thân cũng có, quen sơ cũng có, mà chẳng quen cũng có. Tôi muốn viết cho con cháu tôi, những thế hệ cần được nghe và muốn được hiểu thật đúng không tô màu chuốt lục, và không mộng mị hóa, để vấn đề trở thành thời thượng. Có lẽ chỉ một mình tôi, trong đám bạn tập tễnh văn chương từ năm 1955, là có một lập trường hơi khác, tôi không cực đoan, càng không lãng mạn. Thực tâm mà nói đối với cộng đồng tỵ nạn, Trịnh Công Sơn chết không đáng được chiêm nghiệm, chiêu niệm như Ngọc Lan mới hôm nào qua đi. Đám tang họ Trịnh nếu ở hải ngoại nó sẽ khác đi, vì nó không ân tình, không nghẹn ngào như ở quê nhà, việc nữ ca sĩ Khánh Ly thương mến họ Trịnh, chỉ là nhi nữ thường tình không nên bàn đến.

30 tháng 4 năm 1975 ngày khó quên, trong ngày lúc 10 giờ Tổng Thống Dương Văn Minh kêu gọi quân nhân buông súng và ban giao cho người anh em bên kia, nghe tin này có những anh em lì lợm nhất, cũng phải bật khóc ngất, vang đâu đây tiếng lựu đạn nổ, từng chùm người ngã gục quyết tâm không buông súng, những người nặng nợ chưa vuốt mặt bạn bè xong, thì 12 giờ tiếng Trịnh Công Sơn vang vang trên làn sóng điện, có người cho rằng họ Trịnh bị bắt buộc phải lên tiếng như vậy, có đúng hay không xin quí vị hãy tiếp tục theo dõi tiếp bài này, không những vậy với lời tự phát nó có âm điệu khác với bị bắt buộc, tiếng nhạc đệm du ca xoáy giữa không trung bao la của căm hờn, tiếng thét uất hận gầm lên. Phải! có lẽ có người không nghe nên dễ quên, có người trong lúc không bị bức thiết, thì làm sao có nghẹn ngào!

Trong cuộc chiến, khi đang đối đầu với đối phương, chúng tôi phải dùng kỹ thuật tác chiến để chiến thắng, nhưng khi chiến trường lắng đọng, chúng tôi đã từng băng bó vết thương cho tù binh, ân cần trao từng hơi thuốc lá, từng hớp nước khan hiếm giữa Trường sơn cao ngất, tù binh đó nhưng tình người, tình dân tộc, đã che lấp hận thù. Hay tiếng hô nghiêm dõng dạc, động tác chào kính nghiêm trang, trước mộ chôn tập thể của những người anh em bên kia chiến tuyến, chúng tôi đã ân cần vuốt mặt lần cuối đầy tình nhân ái, tiếng súng đã ngưng, chúng tôi nhìn những anh em không may nằm xuống chỉ còn là con người với con người, không căm hận không suy tư, mà chỉ còn dùng tình người mà đối xử với nhau. Cho nên họ Trịnh sống hay chết không còn là vấn đề cần đặt ra. Chúng tôi chỉ đặt ra khi bất xứng.

Những người cầm súng rất cương quyết, nhưng lại dễ quên và dễ tha thứ. Nhưng ngày tang của cả dân tộc mà đùa giỡn trên đau khổ được sao! Chính tiếng đàn đó chúng ta đã tán thưởng, chính giọng ca đó chúng ta đã vỗ tay, nhưng nay chính thanh âm phát ra từ cuống họng đó, lại ca tụng đối phương bằng những lời lẽ mà khi chúng ta đã nghe thì nó đắng cay, nó miệt thị, để không bao giờ chúng ta có thể quên được. Chính miệng họ Trịnh đã dõng dạc nói trên đỉnh nón sắt của người cầm súng ngày 30-4-75, nhiều lần lặp đi, lặp lại với cường điệu mỗi lúc một tăng: "Hôm nay ngày vinh quang của Dân Tộc, ngày này chúng ta đã mong đợi từ lâu, mời các bạn văn nghệ sĩ hãy về đây cùng ca với chúng tôi Nối Vòng Tay Lớn, vòng tay của anh em, của tình thương, của bẻ gẫy xích xiềng, của chống Mỹ, của diệt Ngụy..." và cứ như vậy hết ca đến nói, hết nói đến ca, những tiếng đàn, những tiếng ca không phải của những người thân Cộng, càng không phải của những người ăn cơm Quốc Gia thờ ma Cộng Sản, mà là tiếng ca của quân thù dứt khoát như vậy, chắc chắn như vậy.

Chính sách vắt chanh bỏ vỏ là chính sách rất xưa của đỉnh cao trí tuệ miền Bắc, họ không tin ai, thà giết lầm hơn bỏ sót, *thiên bất dung gian*, những tên 30 tháng 4, ngay cả những tên Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam, sau khi gạn lọc, cả một nhóm người mới hôm qua huênh hoang, nhưng nay bị cho về vườn, hoặc bị thanh toán, hoặc bị đi tù, hoặc bị đi kinh tế mới, lúc này họ Trịnh cũng cùng chung số phận với bọn 30-4, bọn Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam, trong đó có cả các tướng như Trần văn Trà chẳng hạn .v.v. Trịnh Công Sơn trong lúc đang làm tại

đài phát thanh cảm thấy bị loại trừ nên trốn ra Phú Cam, Huế tháng 11 năm 1975, nhưng làm sao thoát khỏi, họ Trịnh không hề bị đi cải tạo 4 năm như nhiều người lầm tưởng, mà họ Trịnh cũng không bị đi kinh tế mới tới 4 năm, họ Trịnh có bị đi kinh tế mới ở Khe Sanh, Quảng Trị từ tháng 12 năm 1975 đến cuối năm 1977. Thật đáng đời, trong giai đoạn này, một bức thư của họ Trịnh gửi cho Khánh Ly có đoạn như sau: Anh kể cho Mai (tên ca sĩ Khánh Ly) nghe, bây giờ anh giỏi hơn Mai nhiều, anh biết trồng khoai, trồng sắn...

Cũng phản bội anh em chiến binh Hoa Kỳ, nhưng cô ca sĩ Joan Baez, dù không xin lỗi, cũng còn biết thốt lên: *"The wrong side won the War"*. Cô đào rực lửa Jean Fonda thì tỉnh táo hơn, còn biết xin lỗi các cựu chiến binh Hoa Kỳ về hành động phản bội của mình, tất cả đều được tha thứ; Trong khi đó có lúc nào họ Trịnh xin lỗi Quân Dân Miền Nam hay không? Tuy đang sống ở kinh tế mới họ Trịnh còn sáng tác *"Mỗi ngày tôi chọn một niềm vui"*:

Mỗi ngày tôi chọn ngồi thật yên
Nhìn rõ quê hương ngồi nghĩ lại mình
Tôi chợt biết rằng vì sao tôi sống
Vì đất nước cần một trái tim
Và như thế tôi sống vui từng ngày...

Họ Trịnh thấm đòn nhưng không một lời nhận việc làm của mình là sai trái, vì họ Trịnh vẫn còn hy vọng. Có dịp sáng tác bày tỏ lập trường, họ Trịnh còn cố gắng sáng tác, để thân phận đang bị quên lãng may ra còn lọt tròng mắt của cấp lãnh đạo miền Bắc, cho nên họ Trịnh cố vùng vẫy, cố phấn đấu với cửa quyền. Quả như vậy đầu năm 1978 họ Trịnh hân hoan sáng tác tại Sài Gòn nhạc phẩm *"Em còn nhớ hay em đã quên"*:

Em ra đi nơi này vẫn thế
Vẫn có em trong tim của mẹ
Thành phố vẫn có những ước mơ
Vẫn sống thiết tha
.....
Vẫn lấp lánh hoa trên đường đi

Bài hát này sáng tác trong lúc quân cán chính của Miền Nam đang bị tù đầy khốn khổ, trong lúc gia đình ly tán, thây người trôi nổi trên biển Đông, trong lúc nhà cầm quyền Hà Nội đang muốn thay đổi cách xưng hô với đồng bào tỵ nạn Cộng Sản từ "bọn đĩ điếm" trở thành "khúc ruột xa nghìn dặm". Họ Trịnh nhắn rằng: Các anh các chị bỏ quê hương ra đi, nhưng quê hương ta vẫn huy hoàng, vẫn lấp lánh hoa trên đường đi... Đây cũng chính là lúc nhà cầm quyền muốn đồng bào tỵ nạn Cộng Sản ở Hải Ngoại gửi quà thật nhiều về quê hương, để đồng bào ở quê nhà bớt đói khổ, vơi đi niềm uất hận, không vùng dậy chống đối chế độ hà khắc. Như vậy họ Trịnh sau khi bị đi Kinh Tế Mới, nay được trở về, đã đi đúng đường của chính quyền Cộng Sản Hà Nội.

Nếu nhiều tác giả (tôi thật sự không muốn nêu tên, tôi cho rằng đó chỉ là hứng thú sau tuần trà dư tửu hậu) cho rằng, họ Trịnh chỉ chống chiến tranh mà thôi chứ không chống gì người Quốc Gia; cứ cho là lập luận này đúng đi, vậy thử hỏi cuộc chiến đẫm máu năm 1979 giữa hai nước Cộng Sản anh em Việt Nam và Campuchia, tại sao Trịnh Công Sơn không chống? Cuộc chiến này có chính nghĩa hay sao? Để hàng ngàn anh em vô tội phải bỏ xác bên xứ Chùa Tháp. Rồi nhạc phẩm *Cho một người nằm xuống*, họ Trịnh không thương yêu gì Đại tá Lưu Kim Cương, cũng không phải thương nước yêu nòi, mà sáng tác do đơn đặt hàng, sự thật như vậy, anh em cầm viết thời đó không ai xa lạ gì.

Có người còn cho rằng họ Trịnh được giới chức Hoa Kỳ, đã hứa cho máy bay bốc đại gia đình họ Trịnh trên 50 người, nhưng giờ phút chót bị hủy bỏ, nếu không họ Trịnh cũng có mặt ở ngoại quốc như chúng ta. Xin thưa Hoa Kỳ là một nước pháp trị, mọi giới chức làm việc phải tuân theo luật lệ Hoa Kỳ, cho nên nếu họ Trịnh được một giới chức nào đó thuận cho đi, nếu có thật thì chỉ được thuận cho cha mẹ vợ con mà thôi. Nếu họ Trịnh lúc đó có quốc tịch Hoa Kỳ thì cũng chỉ thêm anh em ruột, vì vậy tin trên là tin "vịt cồ".

Gần đây họ Trịnh bầy tỏ rõ ràng minh bạch như hai với hai là bốn, không nên lầm *"Tình khúc Ơ Bai"*:

Tôi đi bằng nhịp điệu một hai ba bốn năm
Em đi bằng nhịp điệu sáu bảy tám chín mười
Ta đi bằng nhịp điệu không giống nhau
Ta đi bằng nhịp điệu sao khác màu

Họ Trịnh xác định rằng ông đi bằng một nhịp điệu khác, khác hẳn với người Tỵ Nạn Cộng Sản, một nhịp điệu khác màu, màu gì vậy? Xin thưa màu Đỏ phải khác với màu Trắng, giống sao cho được. Ông muốn xác định rằng đường ai người nấy đi. Nhận xét đích thực một nghệ sĩ, đứng đắn nhất là nhìn vào tác phẩm của họ, không nên bẻ qua khía cạnh tên tuổi, không nên bẻ qua tác phẩm hay dở, không nên thấy tên tuổi của họ được nhiều người biết đến mà quên đi chủ đích của họ, không nên có thiên kiến mà hãy thật thà với chính mình, đừng vì

người sang bắt quàng làm họ, xin hãy nhìn xem tác phẩm ấy có lợi cho ai và bất lợi cho ai.

Nếu nói những người có tên tuổi thơ, văn, nhạc; tôi thấy những vần thơ Xuân Diệu, Tố Hữu cũng hay vậy. Tôi đã được nghe một ngâm sĩ miềm Bắc ngâm thơ Xuân Diệu, quả thật hay đáo để; rồi bài thơ của họ Nguyễn, được phổ nhạc: *"Nếu là chim tôi sẽ là chim bồ câu trắng, Nếu là người tôi sẽ chết cho quê hương tôi..."* Nay mai chúng ta có thể sẽ vinh danh những vần thơ này, những tác giả này được không nhỉ ? Năm 1980 chính ca sĩ Bùi Thiện đã dõng dạc ca bài của họ Nguyễn tại San Jose Convention Center. Nếu ngày đó chúng ta im lặng, thì tình trạng cũ có thể nó lại xảy ra. Tôi còn nhớ khi nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam, tích cực kêu gọi cứu nguy chế độ bằng cách kêu gọi Cộng đồng tỵ nạn Cộng Sản hãy hà hơi tiếp sức cho chế độ, một trong cách hà hơi đó là hãy về "Thăm Quê Hương", mang càng nhiều tiền về càng tốt. Nằm trong chiến dịch đó, năm 1987 chúng cho phổ biến nhạc phẩm *"Quê hương"*:

Quê hương là chùm khế ngọt
...
Quê hương là con diều biếc
...
Quê hương mỗi người chỉ một
Như là chỉ một mẹ thôi.
Quê hương nếu ai không nhớ
Sẽ không lớn nổi thành người.

Bản nhạc này hay quá phải không? Trong chiến dịch kêu gọi chúng ta về thăm quê nhà mà không hay sao được! Chúng ta biết nhưng im lặng, rồi trước năm 1990 một vị ca nhạc sĩ không hiểu vô tình hay cố ý, hưởng ứng phổ biến bản nhạc này trong băng của mình đem bán, nhưng đồng bào âm thầm tẩy chay, băng nhạc này phải bày bán, trong số 5 cuốn 10 dollars; Thật sự tôi không muốn nêu tên tuổi, tôi vẫn còn muốn anh trở về, với dòng thác Dân Tộc.

Tôi xin thưa rằng bên phương trời bên kia, chúng ta có thể thấy một tác phẩm hay, một tác giả nào đó hay, cứ việc thưởng thức riêng tư, nhưng không bao giờ nên ca tụng trên báo chí, trên làn sóng phát thanh, hay giúp phổ biến. Nếu tiếp tay cho đối phương là chúng ta có tội với bằng hữu, hỡi ai! Vì tôi chỉ dám nói với anh em tôi. Tôi tin tưởng rằng tôi còn nhiều anh em, những người đã có lập trường dứt khoát, rằng chúng ta có thể phản bội lại những người anh em của chúng ta đã hy sinh hay sao? Họ đã hy sinh cho cuộc chiến bảo vệ tự do cho Miền Nam, họ đã chết trong lao tù Cộng Sản, hay gục chết trên đường tìm tự do, hay đắng cay, tủi hận tự kết thúc cuộc đời vì chính nghĩa Quốc Gia Dân Tộc... Tất cả chỉ vì không bao giờ chịu đứng chung chiến tuyến với những người say mê, quên cả tình người. Một điều khẳng quyết rằng, không bao giờ những người chúng ta quí mến, khi chết đi, lại được nhà cầm quyền Việt Nam Cộng Sản, cho tổ chức đám tang linh đình, và ngược lại!

Người chết là hết, nhưng xin đừng ca tụng một người khác nhịp tim với chúng ta.

Mạt sát báo chí hải ngoại với mục đích gì?

Nguyễn Gia Tiến
(Thuỵ-sĩ)

Hai tờ nguyệt san *Thế kỷ 21* ở Nam Cali và *Đi Tới* ở Montreal lúc này "trang trọng" đăng nhiều loạt bài của tác giả Nguyễn Văn Tuấn , được giới thiệu là "Giáo sư", ở Úc Châu (NSW). Ông này viết đủ đề tài linh tinh. Có bài khiến người đọc khá nhức đầu, như lấy toán học giải thích Truyện Kiều ! Tuy nhiên điểm đặc biệt là thỉnh thoảng ông ta kín đáo xen kẽ những đoạn viết, ngụ ý đả phá Cộng Đồng và mạt sáo báo chí hải ngoại bằng những lập luận khá thâm độc.

Tờ *Thế Kỷ 21* tháng 2.2001 có đăng bài "Năm con Rắn và Thế Kỷ 21" của Nguyễn Văn Tuấn. Trong đoạn đầu của bài viết, tác giả "bốc thơm" tờ *Thế Kỷ 21*, và tờ *Đi Tới* ở Montreal. Đối với tác giả, chỉ có hai tờ báo kể trên được ông ta gọi là "nghiêm trang". Còn hàng trăm tờ báo khác ở hải ngoại, bị ông ta chỉ trích, chê bai một cách khá cay độc. Ta hãy xem ông Tuấn viết, (trang 35): *" ... hàng trăm tờ báo lớn nhỏ, nhưng số lượng ít khi nào đi theo tỷ lệ thuận với chất lượng. Phần đông báo chí Việt ngữ hải ngoại có thể nói là có phẩm chất kém và thiếu đứng đắn"*.

Thường thường trong sự xét đoán "tốt xấu" về một tờ báo, yếu tố "chủ quan" của mỗi người đọc cũng dự phần nhiều lắm. Nhưng thôi, cứ cho là cái "chủ quan" của ông Tuấn được nhiều người đồng ý đi. Nhưng ta không rõ ông Tuấn làm cách nào, và có đủ thì giờ, để đọc hết các báo hải ngoại (mà số lượng theo ông ta nói là "hàng trăm tờ, chỉ riêng vùng Little Saigon") , để đi đến kết luận bằng sự kết án nặng nề như vậy. Tuy vậy, cũng tạm cho là ông ta có "phép lạ" để "điểm " hết các báo hải ngoại trên khắp năm châu này. Và ta tiếp tục đọc kỹ thêm để xem lý do nào đã khiến ông Tuấn "đập" các báo hải ngoại nặng nề thế. Thì ta tìm thấy một

lý do đầu tiên được ông Tuấn nêu ra sau đây, để phê phán: *"...Có nhiều tờ báo lấy tin từ VN, rồi thêm thắt, soạn lại với những lời lẽ nặng nề cảm tính, xúc động, lờ đi sự thật để nuôi dưỡng những hận thù vô lý"*. Người đọc hiểu ý ông Tuấn muốn nói trong đoạn này là: "vì hận thù, nên có những sự thật "tốt" ở VN, bị nhiều báo hải ngoại lờ đi, có những tin "tốt" bị xuyên tạc (vì nếu "xấu" thì đâu có bị lờ, bị xuyên tạc?)

Và mặc dù trong câu này, ông Tuấn không nêu rõ "hận thù vô lý" đối với ai, mọi người cũng đều hiểu là hận thù đối với chế độ CS, chứ không ai kém thông minh đến độ nghĩ là hận thù "dân". Để khỏi mang tiếng "chụp mũ" ông Tuấn, ta thử cố gắng tìm xem, ngoài chế độ CS, còn đối tượng nào khác ở trong nước, mà có thể ông Tuấn ám chỉ "đừng nuôi dưỡng hận thù vô lý". Nhưng tìm không ra. Thành thử, mặc dù ông Tuấn khôn khéo, kín đáo không nhắc đến hai chữ Cộng Sản, ta hiểu ông Tuấn muốn gửi thông điệp: "Đừng nuôi dưỡng những hận thù vô lý với chế độ Cộng sản, vì ở VN có những cái tốt". Thông điệp này gây cho ta một cảm giác quen quen, như đã nghe qua, khi đọc báo chí của "nhà nước" ở VN. Nhưng lần này là ta đọc, không phải ở VN, mà ngay tại "thủ đô tị nạn" Cali và Montreal, trên hai tờ báo "nghiêm trang" là *Thế kỷ 21* và *Đi tới*.

Người viết bài này hy vọng rằng khi dẫn giải như trên, đã không mang tiếng "chụp mũ" cho ông Tuấn. Và nghĩ rằng độc giả cũng phán xét như vậy. Tuy nhiên, nói về "hận thù", thì không biết giữa Hà Nội và Hải Ngoại, bên nào thực sự "nuôi dưỡng hận thù" nặng hơn, mà không thấy ông Tuấn cho ý kiến ? Không biết ông Tuấn có thấy tờ báo Đảng nào nói "tốt" cho hải ngoại? Trong nước, có tờ báo hải ngoại nào được công khai lưu hành, kể cả các tờ báo "nghiêm trang" như hai tờ *Thế Kỷ 21* và *Đi Tới*? Có tiếng nói chỉ trích, phê bình nào mà không bị công an tới hỏi thăm ? Trong khi đó thì, tại Hải ngoại, tất cả các ý kiến, các lập luận, kể cả những lập luận như của ông Tuấn, lại càng được những tờ báo... "nghiêm trang" kể trên sẵn sàng đăng tải!

"Diện mạo Cộng đồng người Việt tỵ nạn cộng sản"

Nguyễn Xuân Hiển
(Hoà-lan)

Đề nghị của BS Trần Văn Tích* rất đáng hoan nghênh. Nhận xét của toà soạn Làng Văn cũng thực tế. Nghiên cứu về Cộng đồng người Việt tỵ nạn cộng sản là một việc nên làm và cần làm ngay. Chúng ta, chỉ chúng ta mới có thể làm tốt.

Từ 10 năm nay, ở Hòa Lan chúng tôi đã âm thầm cộng tác với một vài đại học để làm một số nghiên cứu và điều tra theo hướng đó. Một phần kết quả đã được công bố ở nhiều hội nghị quốc tế và trên nhiều tạp chí ngoại ngữ. Những việc chúng tôi đã làm tập trung vào các chủ đề: 1) Hệ thống giá trị văn hóa-xã hội và đặc điểm của người Việt cao niên và giới trẻ ở Hòa Lan; 2) Tập quán ăn gạo nếp và cơm gạo của người Việt ở Hòa Lan, Pháp, Bỉ, đức,... ; 3) Việc kể truyện cố tích Tấm Cám trong người Việt ở Hòa Lan; 4) So sánh tục ngữ Việt Nam-Hòa Lan.

Ở Hoa Kỳ và nhiều nước khác cũng đã có những sách báo xuất bản theo hướng đó. Nhiều người địa phương và các tổ chức, các trường đại học cũng có nghiên cứu về người tỵ nạn chúng ta, nhất là trong những năm 80.

Có lẽ tình hình hiện nay là, chúng ta chưa làm toàn diện, sâu sắc và chưa phối hợp với nhau để tổng kết, ngay trong một nước cũng như trên toàn thế giới.

Chúng tôi nghĩ, trước hết cần nhất trí về tên gọi. Nên là "Đi tìm diện mạo người Việt tỵ nạn thế kỷ XX" hay "Diện mạo Cộng đồng người Việt tỵ nạn cộng sản" hay ... Riêng tôi, tôi nghiêng về hướng người Việt với tư cách một tập thể, và vì cộng sản nên chúng ta mới phải ra đi.

Dù thế nào cũng không thể thiếu được phần nói đến nửa triệu người đã khuất trên biển đông, nỗi gian truân trong các trại tỵ nạn, ... và qua đó thấy được tội ác của cộng sản Việt Nam.

Chúng ta viết và nói về chúng ta nhưng cũng nên có chỗ để người bản xứ và các sắc tộc khác đang chung sống nói về và đánh giá chúng ta.

Qua kinh nghiệm tại Hòa Lan, chúng tôi thấy cũng không quá tốn kém như nhiều người thường nghĩ. Tất nhiên phương châm phải là *"liệu cơm gắp mắm"* và coi chất lượng cùng tính khách quan là trọng.

Chúng tôi đề nghị Làng Văn đứng ra chủ trì và điều hành. Mỗi nước có một vài người hay một nhóm phối hợp cùng làm. Nhưng trước hết nên có thời gian (ngắn)* để đông đảo chúng ta thảo luận rộng rãi vấn đề này.

Chân thành cám ơn Làng Văn đã nêu vấn đề và tạo điều kiện để thảo luận.

---

* Xem LV 211, trang 113

THƯ ĐI TIN LẠI

Nguyên Hương



BÁO BỊ TRẢ VỀ

Xin quí độc giả có tên sau đây vui lòng cập nhật địa chỉ mới. Tòa soạn không gửi lại những số báo bị trả về, ngoại trừ có lời yêu cầu, kèm theo 4$ tem (2$ bồi hoàn tem phạt và 2$ tem gửi lần thứ hai):

Lê Lam Ngọc, Texas; Phạm Kim Vân, Fresno;

CÁO LỖI

Vì bận công tác xa, Làng Văn số 213 kỳ này phát hành trễ một tuần, xin chân thành cáo lỗi cùng quí độc giả. (LV)

Ông bà Trương Quí Đạt, Đức: Nhận được thư từ-giã vì lý do kinh tế (hưu trí) của ông bà. Những lời chân thành và quí mến của ông bà khiến NH rất bâng khuâng. Xin ông bà tiếp tục đọc bằng cách mượn ở thư viện công cộng trong vùng. Nếu thư viện không có, ông bà có thể gửi thư yêu cầu họ mua dài hạn. Gửi cho họ một tờ báo mẫu, cho họ biết giá báo dài hạn và địa chỉ đặt mua. Nếu có vài độc giả yêu cầu, thư viện sẽ mua. Hiện có khoảng trên 300 thư viện công-cộng mua dài hạn Làng Văn. Kính.

Ông Hoang Vu, San Jose: Bài viết được lắm. Xin ông gửi cho đĩa chữ bằng bưu điện (hoặc vi thư). Kính.

Ông bà Tăng Khánh Đán, PA: Đã nhận được bài, xin đa tạ. Kính.

Nhà văn Diệu Tần, Monterey: NH đồng ý với nhận xét của ông về nhân sự. Có lẽ hãy tạm như vậy đã, rồi từ từ củng cố sau. Đang đọc bài mới của ông. Kính.

Ông lang Trần, Đức: Đã nhận được đĩa bài mới. Ông lang tập gửi vi thư đi chứ! Bước sang đệ tam thiên niên kỷ rồi, bỏ tiền ra thuê hệ thống vi thư mà không dùng, ...Đức nó cười! Ông lang cứ mạo hiểm xem, nếu gặp trục trặc, nhờ các cháu nội, ngoại cố vấn kỹ thuật như phần lớn các cụ khác, có sao đâu! Về dấu ngoặc kép, ở kiểu chữ nào thì nó vẫn nằm ngay bên cạnh nút "enter".

Về việc đoàn thể, ông mập không rủ ông lang đi bình thơ, ngâm vịnh. Ông mập rủ ông lang đi hành quân đấy! Khi nào sẵn sàng thì xin mời quan tư thầy thuốc tay bút, tay ống chích lên đường. Thân kính.

Nhà văn Đào Đức Chương, Cali: Không hiểu sao bài thơ *Cảm tác năm Tân Tỵ* bây giờ mới tới. Cảm ơn ông. Đăng thì hơi trễ, mà chờ dịp tới (vận niên lục giáp) thì cả tác giả lẫn toà soạn chẳng còn ai để đọc!

NH xem lại tự điển Huình Tịnh Của (tái bản tại VN, 13.2.1982), không thấy nói đến "nhà lá mái", chỉ có "nhà lá" mà thôi.

Thăm ông bà và các cháu vui khoẻ. Kính.

Thi sĩ Hoài Việt, Pháp: Đã nhận được bài tuỳ bút. Xin chia sẻ cùng ông những niềm vui trong đời làm thơ. Kính.

Nhà văn Nguyễn Bá Triệu, Ottawa: Đã nhận được chi phiếu và các tài liệu hay về Kiều. Cảm ơn ông. Kính.

Trung tướng Trần Văn Trung, Pháp: Cảm ơn ông về sự khích lệ, và sự góp sức trong cuốn *Chiến Tranh Việt Nam Toàn Tập*. Kính.

Ông Nguyễn Tấn Rạng, TX: Đã gửi sách và báo cho ông. Mong rằng trại giam cho phép nhận sách bìa cứng (nhiều trại chỉ cho nhận sách bìa thường). Chúc ông may mắn hơn.

Ông Trần Quang Sáng, Tân Tây Lan: Cuốn *Xem tướng coi tay* giá 8 mỹ kim hay 13 gia kim (tiền Canada). Ông có thể trả bằng bưu phiếu (mua ở bưu điện).

Làng Văn chỉ làm báo, in sách và sản xuất băng thiền, băng chiến ca, không làm băng hình. Làng Văn Productions (băng hình và băng nhạc thương mại) là công ty khác; hai bên không liên hệ xa gần gì với nhau, dù trùng tên. Kính.

Ông Từ Lê Ngô, TX: Cảm ơn ông về sự đồng cảm. "Làm người và đứng thẳng", quả là khó! Kính.

Ông Hoàng Trọng Tuân, Thái Lan: Vẫn gửi báo cho ông. Chúc ông sớm thoát khỏi cảnh lang bạt kỳ hồ, tấn thoái lưỡng nan!

Đại tá Bùi Trọng Huỳnh, Hoa Kỳ: Cảm ơn ông đã cho đọc những dòng tâm sự. Trong hoàn cảnh bi

đát ấy, NH nghĩ rằng không còn con đường nào khác hơn là phải bảo toàn lực lượng để chờ ngày quật khởi. Niềm đau không phải chỉ ở lệnh buông súng ngày ấy, mà chính ở thái độ đầu hàng của một số người sau này, khi đã cách xa địch quân đến nửa vòng trái đất! Kính.

Ông Đinh Xuân Mão, MO: Địa chỉ (hộp thư) của tác giả *Tiếng hờn chân mây* là: P.O. Box 2085 Westminster, CA 92684, USA (LV số 210 in thiếu mấy chữ *P.O. Box*). Kính.

Ông Hồ Tấn Đạt, WA: Đã nhận được các tài liệu chứng minh công ty Thúy Nga Paris By Night đại diện phát hành cho loạt băng hình "Duyên Dáng" của CSVN. Cảm ơn ông.

Bà Phạm Thị Nguyên Minh, Hoa Kỳ: Đã nhận được chi phiếu và đã gửi các số từ 44-77. Cảm ơn bà, và đã chuyển lời khen đến gia phụ. Kính.

Trương Uyên, Ohio: Ngoài bì thư, ông đề gửi cho "Nguyễn Văn Thông hoặc Đoàn Văn Thông", NH phải bóc ra xem ông muốn nói đến ông Thông Nguyễn hay Thông Đoàn. Hóa ra, lại là thư gửi cho ..."Ba Má". Thôi ông chịu khó viết thư khác cho các cụ, đỡ mất công NH gửi lại, mất thời gian tính. Còn thư cho ông Thông, coi chừng có khi gửi nhầm cho cô nào mất rồi!

Bà Tanaka, Hạ Uy Di: Cảm ơn bà về lời mời. Có dịp đi vùng đó, sẽ gọi và đến thăm hòn đảo 60.000 dân của bà.

Thi sĩ Tuệ Nga, Oregon: Đã nhận được các bài thơ, cảm ơn chị. Đọc thư, thấy chị than "thuốc bắc đắng ơi là đắng", NH nhớ lại lời Bếp kể, lúc nhỏ sắc thuốc cho bà cụ, Bếp thường vớt hết táo tàu ra tự thưởng công, ngồi nhâm nhi. Siêu thuốc của chị bên đó, ai canh vậy? Thân.

CÁO PHÓ

Chúng tôi đau buồn báo tin:
Con, em, cha, ông của chúng tôi là

Ông NGÔ NGỌC MỸ

đã từ trần ngày 21 tháng 4 năm 2001 tại Việt-Nam, hưởng thọ 54 tuổi; lễ hoả-táng đã cử-hành tại Việt-Nam.

Tang gia khấp báo:

Mẹ:	*Quả phụ Đặng Thị Tý, Sài-gòn, Việt-Nam*
Chị dâu:	*Quả phụ Nguyễn Minh Đức và các con, các cháu, Sài-gòn, Việt-Nam*
Anh:	*Nguyễn Nhật Tân, vợ và các con, các cháu, chắt, Canada*
Chị:	*Ngô Phương Thảo chồng và các con, cháu, Sài-gòn, Việt-Nam*
Anh:	*Ngô Ngọc Trác, vợ và các con, Hoa-kỳ*
Con:	*Ngô Xuân Huy, vợ và con, Sài-gòn, Việt-Nam*
Con:	*Ngô Xuân Hoàng, Sài-gòn, Việt-Nam*

BÀI NHẬN ĐƯỢC

(không kể bài gửi qua email)

Thơ: Trần Vấn Lệ (2), Tuệ Nga (10), Nguyễn Văn Cường (5), Vạn Giả, TT Mây Trên Ngàn (4).

Văn: Trần Văn Tích (2), Phạm Thành Châu (3), Tôn Nữ, Hoàng Vũ, Đại Ngu.

BÀI SẼ ĐĂNG

Thơ: Như hoa muống biển, Xác màu hoa, Viết cho những nụ cười (NVC), Trăn trở (VG), Sáng nay lạ quá... (TVL), Trên toà tháp cổ, Hỡi cánh tuyết sầu, Những nụ cười, Gọi tên quê hương, Ai đi tìm bản ngã (TN), Nhánh đời rong rêu, Sao còn mãi nơi đây (TTMTN).

Văn: Đồng chí Krenz..., Chợ búa, chữ nghĩa (TVT), Nha Trang ngày về, Mẹ và con, Kén chồng cho con (PTC), Án mạng trên xe lửa (TN)

DỌN KHO, ĐẠI HẠ GIÁ SÁCH



Nhân dịp dọn kho, Làng Văn đại hạ giá một số sách sau đây:

Vĩnh biệt tình em
Truyện ngắn, Bùi Tĩnh
218 trang
US$3.00-CA$4.00

Cơn mưa đầu mùa
Truyện ngắn,
Diệu Tân
220 tr.
US$3.00-CA$4.00

Những điểm nóng trên thế giới sau chiến tranh lạnh
Nhận-định,
Đào Trường Phúc
US$3.00-CA$4.00

Mùa thu cuối cùng
Truyện ngắn, Hoàng Chính
216 tr.
US$3.00-CA$4.00

Bản đàn thôn dã
Truyện dịch
André Gide,
Mai Kim Ngọc
130 tr.
US$2.00-CA$3.00

Ban văn
Truyện dài,
Mai Kim Ngọc.
188 tr.
US$3.00-CA$4.00

Đầu làng cuối xóm
Biếm văn, Mõ Làng Văn
200 tr.
US$3.00-CA$4.00

Sau bức màn tre
Biếm văn,
Mõ Làng văn
160 tr.
US$3.00-CA$4.00

Chuông đêm
Truyện ngắn,
Ngô Nguyên Dũng
176 tr.,
US$3.00-CA$4.00

Đêm
Truyện vừa,
Ngô Nguyên Dũng
136 tr.,
US$2.00-CA$3.00

Tiếng núi
Truyện ngắn,
Ngô Nguyên Dũng
276 tr.
US$4.00-CA$5.00

Gia-đình Cún
Truyện thiếu nhi,
Ngô Nguyên Dũng
200tr.
US$3.00-CA$4.00

Cặp mắt quay lại
Truyện ngắn,
Nguyễn Đức Lập
234 tr.,
US$3.00-CA$4.00

Người lính không có vũ khí
Truyện ngắn,
Nguyễn Mạnh An Dân
228 tr.,
US$3.00-CA$4.00

Đồi lá khô
Truyện ngắn, Nguyễn Tư
200 tr.
US$3.00-CA$4.00

Xuôi dòng Cửu Long
Truyện ngắn, Phạm Thăng
248 tr.
US$3.00-CA$4.00

Xóm cũ
Truyện ngắn quê hương,
Phạm Thăng
236 tr.
US$3.00-CA$4.00

Vui buồn nghề nghiệp
Phạm Thăng & nhiều tác giả
272 tr.
US$4.00-CA$5.00

Chém đá
Biếm văn, Sắc Không
220 tr.
US$3.00-CA$4.00

Đá đổ mồ hôi
Biếm văn, Sắc Không
210 tr.
US$3.00-CA$4.00

Chôm Chôm yêu dấu
Truyện ngắn,
Trần Diệu Hằng
208 tr.
US$3.00-CA$4.00

Sự muôn năm cũ
Biên khảo văn học,
Trần văn Tích
328 tr.
US$4.00-CA$5.00

Những sợi sắc không
Truyện dài, Tuý Hồng
336 tr.
US$4.00-CA$5.00'

Phù Tang tạp lục
Tạp bút, Vi An
216 tr.
US$3.00-CA$4.00

Trước bến Văn Lâu
Truyện ngắn, Việt Phương
208 tr.
US$3.00-CA$4.00

15 Truyện ngắn giải Văn học Nghệ thuật Làng Văn 1990,
Truyện ngắn, nhiều tác-giả
334 tr.
US$4.00-CA$5.00

Tuyển tập truyện ngắn giải Văn học Nghệ thuật Làng Văn 1992
Truyện ngắn, nhiều tác-giả
334 tr.
US$3.00-CA$4.00

Thương vời quê cũ (Miền Trung)
Truyện quê-hương
nhiều tác giả.
208 tr.
US$3.00-CA$4.00

Văn Xã I
Truyện, thơ, biên khảo...
chủ đề Xuân
170 tr.
US$2.00-CA$3.00

- Đại-hạ-giá từ ngày 15.5 đến 15.8.2001

- Độc-giả mua dưới US$30.00 (CA$40.00) trả thêm 50% cước-phí. Mua trên mức này, miễn cước-phí.

- Sách đại-hạ-giá không được bớt thêm các % như các tựa khác.

Liên-lạc: Làng Văn

sách mới về

BỔ-TÚC THƯ MỤC 2001 (IN TRÊN LÀNG VĂN 209)

10 Tôn giáo lớn trên thế giới
Tài liệu, bìa cứng
US$25.00 - CA$40.00

18 ngày đêm quyết-định vận-mệnh Trung quốc
Tài liệu
Thái Nguyễn Bạch Liên
US$15.00 - CA$22.50

55 ngày 55 đêm, cuộc sụp đổ của VNCH
Tài liệu, Chính Đạo
US$21.00 - CA$33.00

A. De Rhodes và chữ quốc ngữ
Nhận định, nhiều tác giả
US$14.00 - CA$22.50

Anh hùng trong bóng tối
Hồi ký tập thể của Lực lượng Phục Quốc VN 1975 - 1976
Vinh Sơn Duy Việt
US$14.00 - CA$22.50

Ba sinh hương lửa
Truyện dài
Doãn Quốc Sỹ
US$15.00 - CA$24.00

Bả giời
Truyện dài
Nguyễn Bình Phương
US$9.00 - CA$14.50

Bến bờ còn lại
Tạp văn
Lương Thư Trung
US$14.00 - CA$22.50

Bên dòng sông Hằng
Tâm linh
Viễn Đăng Chu Tác, Nguyễn Văn Thực dịch
US$14.00 - CA$22.50

Binh biến 11.11.1960
Hồi ký
Vương Văn Đông
US$18.00 - CA$29.00

Bí quyết bế tinh
Giáo-dục Sinh-lý
Hoàng Hà
US$15.00 - CA$24.00

Bonsai toàn thư
Khổ lớn, bìa cứng
H. Tomlinson
Phạm Minh dịch
US$22.00 - CA$35.00

Bùa yêu
Truyện dài, Hùng Sơn
US$15.00 - CA$24.00

Câu cửa miệng
Ngôn ngữ, bìa cứng
Nhàn Vân Đình
US$14.00 - CA$22.50

Chân dung những tiếng hát I, II
Tạp văn, Hồ Trường An
Mỗi tập:
US$18.00 - CA$29.00

Chân dung và đối thoại
Bình luận văn chương về Tố Hữu, Nguyễn Tuân, Xuân Diệu, Lưu Trọng Lư, Nguyễn Khải...
Trần Đăng Khoa
US$13.00 - CA$20.50

Chiếc áo mộng mơ
Tiểu thuyết xã hội Trung Hoa - Quỳnh Dao
US$12.00 - CA$19.00

Chiến tranh Việt Nam toàn tập *(Từ trận đầu đến trận cuối)*
TS Nguyễn Đức Phương
gần 1000 trang khổ lớn, bìa cứng có jacket
US$45.00 - CA$70.00

Chiến tranh Đông Dương Biên giới Miên Việt, Hoa Việt 1979
Tài liệu, Hoàng Dung
US$13.00 - CA$21.00

Chữ nghĩa bề bề
Tạp văn
Đặng Trần Huân
US$12.00 - CA$19.00

Cơn hồng thuỷ biển Đông
Tài liệu về thuyền nhân
Cao Thế Dung
US$13.00 - CA$21.00

Cười lăn
Cả Cười
US$7.00 - CA$11.00

Cửu Long cạn dòng, biển Đông dậy sóng
Tài liệu môi sinh
Ngô Thế Vinh
US$25.00 - CA$40.00

Dì Thu
Truyện ngắn
Trang Châu
US$10.00 - CA$16.00

Dữ hơn rắn độc
Tiểu thuyết phóng tác
Hoàng Hải Thuỷ
US$15.00 - CA$24.00

Đại tự điển Tiếng Việt
(120.000 chữ) khổ lớn, bìa cứng
Nguyễn Như ý
US$70.00 - CA$112.00

Điên
Truyện ngắn Hoàng Liên
US$14.00 - CA$22.50

Đổi mới, niềm vui chưa trọn
Hồi ký, Trần Độ
US$14.00 - CA$22.50

Đức tin Công giáo
Bình luận,
Trần Chung Ngọc
US$15.00 - CA$24.00

Giọt lệ tương tư
Tiểu thuyết xã hội Trung Hoa - Quỳnh Dao
US$11.00 - CA$17.50

Hành hương đất Phật
Tài liệu, khổ lớn
Phan Thiết
US$20.00 - CA$32.00

Hạnh phúc có thật
Truyện ngắn
Bùi Bích Hà
US$10.00 - CA$16.00

Hoá huyết thần công
Võ hiệp 6 cuốn
Trần Thanh Vân - Hàn Giang Nhạn
US$52.00 - CA$83.00

Hồ Chí Minh, con người và huyền thoại (1)
1892-1924
Tài liệu, Chính Đạo
US$16.00 - CA$26.00

Hồng lâu mộng (3 tập)
Cổ văn, bìa cứng
Tào Tuyết Cần
US$49.00 - CA$78.00

Hùm chết để da
Truyện ngắn miền Nam
Võ Phước Hiếu
US$12.00 - CA$19.00

Kho tàng truyện tiếu lâm VN
Nguyễn Cử &
Phan Trọng Thưởng
US$12.00 - CA$19.00

Không cần đàn bà?
Phiếm, Kathy Trần
US$14.00 - CA$22.50

Khung cửa nắng
Truyện dài
Ngô Nguyên Dũng
US$10.00 - CA$16.00

Kim Vân Kiều (Anh văn)
Bìa cứng, Lê Xuân Thuỷ
US$16.00 - CA$25.50

Kim Vân Kiều
(Pháp văn) Bìa cứng,
Nguyễn Văn Vĩnh
US$22.00 - CA$35.00

Kỷ vật đầu tay và cuối cùng I & II - Tưởng niệm Khái Hưng
Tác phẩm của Khái Hưng và các bài tưởng niệm, Nhiều tác giả
US$45.00 - CA$72.00

Lan man ngày tháng cũ
Truyện ngắn và bút ký
Nguyễn Mạnh An Dân
US$13.00 - CA$21.00

Lời tỏ tình đã cũ
Truyện ngắn
Hoàng Chính
US$10.00 - CA$16.00

Lư Sơn kỳ nữ
Võ hiệp (3 cuốn)
Tiền Phong Từ Khánh Phụng
US$36.00 - CA$58.00

Mai hoa dịch tân biên
Bói toán, bìa cứng
Vưu Sùng Hoa
US$19.00 - CA$30.00

Mật tông Yoga Kriya
Phương pháp cường dương và trị bệnh bất lực, Hoàng Hà
US$17.00 - CA$27.00

Mộng trường so le
Truyện ngắn Việt Phương
US$12.00 - CA$19.00

Người Cộng sản đã tin linh hồn có thật?
Tài liệu
Phạm Quế Dương, Trần Phương, Hoàng Hải Thuỷ
US$8.00 - CA$13.00

Người đàn bà bên kia vĩ tuyến
Truyện dài
Doãn Quốc Sỹ
US$17.00 - CA$27.00

Nhân chứng một chế độ
I, II, III
Hồi ký, Huỳnh Văn Lang
Tập I: US$23 - CA$37
Tập II, III mỗi tập:
US$20.00 - CA$32.00

Nhận diện chân dung nhà văn
Phê bình Huy Cận, Xuân Diệu, Thế Lữ, Tô Hoài, Tú Mỡ, Vũ Trọng Phụng
Lý Hồng Xuân
US$16.00 - CA$26.00

Những cái dại của người xưa
Lam Giang, Nguyễn Quang Trứ
US$11.00 - CA$17.50

Những cái khôn của người xưa
Lam Giang, Nguyễn Quang Trứ
US$11.00 - CA$17.50

Những ông vua nổi tiếng Trung quốc
(3 cuốn) Tiêu Lê, Vũ Ngọc Quỳnh dịch
US$45.00 - CA$70.00

Những tên biệt kích cầm bút
Hồi ký lao tù
Hoàng Hải Thuỷ
US$16.00

Những vụ án ly kỳ đời Tống
Truyện dịch
Đào Thiện Trí
US$14.00 - CA$22.50

Phía bên kia mặt trăng
Truyện ngắn
Trần Thị Diệu Tâm
US$10.00 - CA$16.00

Quê nội quê ngoại
Truyện miền Nam
Xuân Vũ
US$18.00 - CA$28.50

Quốc ca hay quốc nhục
Tài-liệu
Trần Viết Đại Hưng
US$14.00 - CA$22.50

Sàigòn - Cali 25 năm gặp lại
Bút ký
Văn Quang
US$13.00 - CA$20.50

Sài-gòn tuyết trắng
Hồi ký, Vũ Thuỵ Hoàng
US$18.00 - CA$29.00

Sau mùa bão biển
Truyện dài xã-hội đỏ
Cao Xân Lý
US$12.00 - CA$19.00

Sông Côn mùa lũ
Truyện dài (4 cuốn)
Nguyễn Mộng Giác
US$80.00 - CA$128.00

Tâm lý con người qua nét bút
Quang Bạch
US$12.00 - CA$19.00

Thấm mãi tình nhau
Tiểu thuyết xã hội Trung Hoa
Quỳnh Dao, Ái Cầm
US$14.00 - CA$22.50

Thập vạn đại sơn vương
Võ hiệp (2 tập)
Hoàng Ly
US$24.00 - CA$38.00

Thiếu Lâm Kiến An Việt Nam
Võ thuật
Nguyễn Văn Đại Nghĩa
US$15.00 - CA$24.00

Thuở mơ làm văn sĩ
Hồi ký
Nguyễn Thuỵ Long
US$14.00 - CA$22.50

Tiền chiến hậu chiến
Võ hiệp - đệ tam truyền kỳ Lục Tiểu Phụng
Cổ Long - Hàn Giang Nhạn
US$18.00 - CA$29.00

Tình báo khoa học
Tài liệu
J. Bergier,
Dr. Bùi Nguyên Hiếu
US$14.00 - CA$22.50

Tình yêu
Truyện ngắn
Hoàng Nga
US$10.00 - CA$16.00

Thế giới tâm linh
Tài liệu
Đoàn Văn Thông
US$15.00 - CA$24.00

Tội ác và quả báo
Đoàn Văn Thông
US$10.00 - CA$16.00

Trạch vận tân án địa lý dương trạch
Phong thuỷ
Thẩm Trúc Nhưng
US$18.00 - CA$29.00

Trăm hoa đua nở trên đất Bắc
Tài liệu về Phong trào Nhân Văn, Giai Phẩm tại miền Bắc Cộng-sản năm 1956
Mạc Đinh Hoàng Văn Chí
US$18.00 - CA$28.50

Truyện cổ Đông phương
Phạm Thăng
US$7.00 - CA$11.00

Truyện cổ nước Lào
Quốc Chính
US$6.00 - CA$10.00

Truyện cổ nước Pháp
Tế Xuyên
US$6.00 - CA$10.00

Truyền thống văn hoá VN trong văn chương đối liễn
Biên khảo
Trần Công Định
US$15.00 - CA$24.00

Tù binh và hoà bình
Bút ký chiến tranh
Phan Nhật Nam
US$13.00 - CA$21.00

Tứ hải quần long
Võ hiệp
(4 cuốn)
Gia-Cát Thanh Vân - Lão Sơn Nhân
US$40.00 - CA$64.00

Từ bi và kẻ thù
Tâm linh,
Đạt Lai Lạt Ma
US$15.00 - CA$24.00

Tự điển Phật học
bìa cứng, khổ lớn
Chân Nguyên & Nguyễn Tường Bách
US$28.00 - CA$44.50

Tự điển nhân danh, địa danh và tác phẩm văn học Trung Hoa
BS Hoàng Xuân Chính
US$30.00 - CA$48.00

Tự điển thành ngữ, tục ngữ Hoa Việt
bìa cứng,
Nguyễn Văn Khang
US$16.00 - CA$25.50

Tự điển thành ngữ, tục ngữ Việt Hoa
bìa cứng
Nguyễn Văn Khang
US$15.00 - CA$24.00

Tự học tiếng Anh, luyện nghe và thực hành
(sách & 2 tape)
Trình Tiến
US$20.00 - CA$32.00

Tử vi địa lý phong thuỷ dương trạch (cho 100 tuổi 1904-2003)
Phong thuỷ,
Ngô Quốc Phong
US$26.00 - CA$42.00

Tuỳ Đường diễn nghĩa
(3 tập)
Cổ văn, bìa cứng
Chủ Nhân Hoạch
US$45.00 - CA$72.00

Tuyển truyện kinh dị và kỳ dị
Nguyễn Đình Khánh
US$12.00 - CA$19.00

Văn chương Tự Lực Văn Đoàn
(3 tập) 3550 trang khổ lớn, bìa cứng,
gồm toàn bộ tác phẩm của Nhất Linh, Khái Hưng, Thạch Lam, Hoàng Đạo, Thế Lữ, Tú Mỡ, Trần Tiêu, Xuân Diệu.
US$120.00 - CA$190.00

Văn học Việt Nam từ điểm nhìn hậu hiện đại
Tiểu luận,
Nguyễn Hưng Quốc
US$17.00 - CA$27.00

Việt Nam 1920-1945 Cách mạng và phản cách mạng thời đô-hộ thuộc-địa
Tài liệu, Ngô Văn
US$18.00 - CA$29.00

Việt Nam niên biểu
Tập C: 1939-1975
Tài liệu,
Chính Đạo
US$22.00 - CA$35.00

Việt-nam quang hoa
Tạp-khảo văn-hoá
Thái Văn Kiểm
US$13.00 - CA$21.00

Vietnamese for you
sách & 2 băngе
học tiếng Việt
Nguyễn Văn Khôn
US$15.00 - CA$24.00

Vòng quanh thế giới người Việt hải ngoại
I, II
Tài liệu,
nhiều tác giả
Mỗi tập:
US$15.00 - CA$24.00

- Độc-giả ở Canada và Hoa-kỳ: Mua dưới 50$ không được bớt %, miễn cước-phí,
- Độc-giả ở ngoài Canada và Hoa-kỳ: Mua dưới 50MK, trả thêm 10% cước-phí, không được bớt %;
Mua trên 50$, xin xem số % được bớt trong Thư Mục 2001 hoặc: www.tapchilangvan.com

CD MỚI *với 2 tiếng hát*
NGỌC THANH & THANH PHONG
Dừng Bước Giang Hồ & Nhớ Saigon



NTP PRODUCTIONS

1. Dừng Bước Giang Hồ (Hoàng Trọng)
2. Sao Em Không Đến Chiều Thứ Bảy (Hoàng Nguyên)
3. Phút Đầu Tiên (Hoàng Thi Thơ)
4. La Paloma (nhạc: ngoại quốc, lời Việt: Từ Vũ)
5. Tâm Sự Người Lính Trẻ (Trần Thiện Thanh)
6. Trường Làng Tôi (Phạm Trong Cầu)
7. Không Bao Giờ Ngăn Cách (Trần Thiện Thanh)
8. Trúc Đào (thơ: Nguyễn Tất Nhiên, nhạc: Anh Bằng)
9. Hoa Trinh Nữ (Nhật Trường)
10. Em Chờ Anh Trở Lại (Hoàng Nguyên)
11. Trăng Tàn Trên hè Phố (Phạm Thế Mỹ)
12. Đêm Nay Ai Đưa Em Về (Nguyễn Ánh 9)

1. Nhớ Saigon (Linh Phương-Phan Long)
2. Nhớ Trăng Huyền Xưa (Nguyễn Văn Quỳnh)
3. Mưa Chiều Kỷ Niệm (Duy Yến-Quốc Kỳ)
4. Lối Về Xóm Nhỏ (Trịnh Hưng)
5. Hà Tiên (Lê Dinh)
6. Mưa (Văn Phụng)
7. Tấm Ảnh Ngày Xưa (Lê Dinh)
8. Thuyền Trăng (Nhật Bằng)
9. Bài Tango Cho Em (Lam Phương)
10. Lâu Đài Tình Ái (Trần Thiện Thanh)
11. Mộng Chiều Xuân (Ngọc Bích)
12. Lá Thư Miền Trung (Châu Kỳ)



Thực hiện: Phạm Thanh Phong - Hòa âm: Quốc Toản - Phòng thu: Dạ Lan Studio
Photo by: Thái Đức Nhã - Digital Imaging: Kathy Trần
Liên lạc: Ngọc Thanh, NTP Productions
Tel: **(407) 277-6302** / E-mail: MUSICXMAN@YAHOO.COM

LINH PHƯƠNG Productions

Phone / Fax: (407) 578-8006

Mới phát hành CD: **Mưa Dĩ Vãng**

Và đã tái bản hai CD: **Mưa Lệ & Gió Cuốn Tình Xưa**

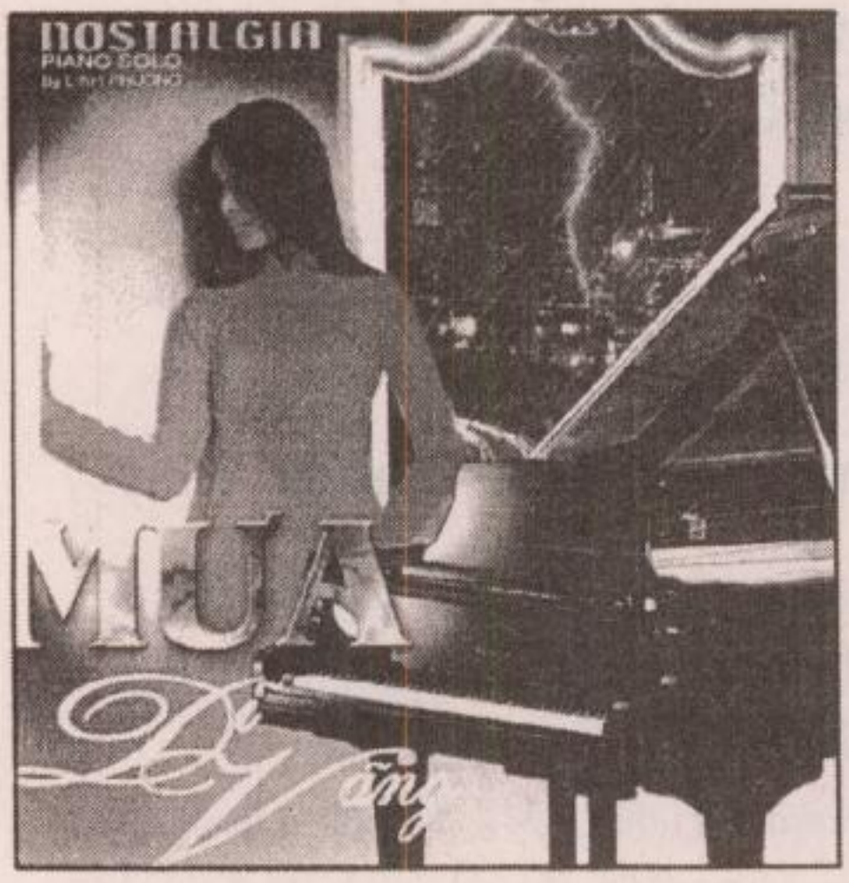
** Những tình khúc bất tử do Linh Phương độc tấu dương cầm.*

** Những đĩa nhạc giá trị, không thể thiếu trong tủ nhạc gia đình của những người Việt lưu vong trên khắp mặt địa cầu.*

** Một món quà tặng thân nhân, bạn bè trang nhã, lịch sự trong dịp Lễ Giáng Sinh, Năm Mới dương lịch và Tết âm lịch sắp tới.*



Giá mỗi CD: US$15; Cassette: US$9.00 kể cả bưu-phí (ngoài Hoa-kỳ thêm $3 bưu-phí)



1. Mưa dĩ vãng -*Nguyễn Túc & Linh Phương*
2. Ngày về -*Hoàng Giác*
3. Con thuyền không bến -*Đặng Thế Phong*
4. Cây đàn bỏ quên -*Pham Duy*
5. Dư âm -*Nguyễn Văn Tý*
6. Kiếp nghèo -*Lam Phương*
7. Chiều mưa biên giới -*Nguyễn Văn Đông*
8. Sao đành xa em -*Nguyệt Ánh*
9. Con đường xưa em đi-*Châu Kỳ-Hồ Đình Phương*
10. Gọi người yêu dấu -*Vũ Đức Nghiêm*
11. Bóng đêm -*Lê Dinh-Anh Bằng*
12. Sài Gòn em ở đó -*Trần Chí Phúc*

Địa chỉ liên lạc: LINH PHƯƠNG

Tel / Fax: (407) 578-8006

Linhphuong2000@hotmail.com

HTTP://WWW.LINHPHUONG.COM

Tập nhạc Việt-Nam:
CUNG ĐÀN MUÔN ĐIỆU 1, 2 và 3 soạn cho độc-tấu Dương-cầm từ cấp 1 đến cấp 5, gồm các bản nhạc Việt được ưa chuộng; kèm theo băng cassette làm mẫu, giá US$30.00; ngoài Mỹ, thêm $3 bưu-phí

Phân Ưu

Hay tin

Thầy LÊ THẾ NHIẾP

vừa mệnh chung ngày 16 tháng 4 năm 2001
tại Montreal, Canada, hưởng thọ 63 tuổi

Xin thành tâm chia sẻ niềm đau với Cô Lê-Thế-Nhiếp
& quý Thầy Cô trong đại-gia-đình Thầy Hiệu-Trưởng
Lê-Nguyên-Diệm cùng tang-quyến

Nguyện cầu hương linh người quá cố
sớm tiêu diêu Miền Cực Lạc

*

Một nhóm cựu học sinh
Trường Võ Tánh & Nữ Trung Học Nha-Trang:

Bạch Võ, Đồng Phước, Hoàng Ái, Hoàng Anh, Huỳnh Tự Tân,
Khánh Nhung, Mai Khôi, Nguyễn Như Ý, Ông Cẩm Vân,
Phương Phú, Thái Mai Chi, Thanh Võ, Trần Cảnh Tịnh,
Trương Bích-Khuê, Từ Tuyết Nga, Võ Xuân Hương, Vũ Minh Dung

Bùi Ngọc Thường, Dương Đức Ngọc, Ngô Văn Hoá,
Nguyễn Bá Dĩnh, Nguyễn Công Thuần, Nguyễn Đăng Tuấn,
Nguyễn Ngọc Đức, Nguyễn Ngọc Ý, Nguyễn Tiến Việt,
Nguyễn Văn Quang, Phạm Khắc Long, Phùng Văn Nguyên

LỆ LÀNG

MUA BÁO DÀI HẠN
NHANH . RẺ . NHIỀU QUYỀN LỢI KHÁC

Độc-giả mua báo dài hạn nhận báo gửi về tận nhà, được bớt từ 10% đến 25% khi mua sách do *Làng Văn* phát-hành.

Xin điền phiếu mua báo, gửi kèm ngân-phiếu hoặc bưu-phiếu về tòa-soạn tại Gia-nã-đại (Canada).

GIÁ BÁO DÀI HẠN
(hiệu-lực từ tháng 1 năm 2000, thay thế tất cả các giá trước đó)

. ***Báo gửi trong Canada:*** - một năm 12 số: CA$55gia-kim
- hai năm 24 số: CA$105 gia-kim

. ***Gửi đi Hoa-kỳ:*** **nên mua báo gửi bằng đường bộ**

đường bộ: - một năm 12 số: US$55 (CA$85 gia-kim)
- hai năm 24 số: 105 mỹ-kim (160 gia-kim)

hàng không: - một năm: US$70 mỹ-kim (CA$110 gia-kim)

. ***Các nước khác:***

đường thủy: - một năm 12 số: US$55 (CA$85 gia-kim)
- hai năm 24 số: 105 mỹ-kim (160 gia-kim)

hàng-không: - một năm 12 số: US$85 mỹ-kim (CA$130)

Ghi-chú:
- CA$: gia-kim, tiền Canada; US$: mỹ-kim, tiền Mỹ
- Nếu trả bằng tiền địa-phương, xin theo giá sau (1 năm):

Anh:	đường thủy 35 bảng/ hàng-không 55 bảng
Đan-mạch:	đường thuỷ 450 krone / hàng không 700 krone
Đức:	đường thủy 130 đức mã / hàng không 200 đức-mã
Hòa-lan:	đường thủy 145 gulden / hàng-không 225 gulden
Na-uy:	đường thuỷ 550 krone / hàng-không 850 krone
Nhật-bản:	đường thủy 6.000 yen/hàng-không 10.000 yen
Pháp:	đường thủy 350 quan / hàng-không 650 quan
Úc:	đường thủy 110 úc-kim / hàng-không 170 úc-kim
Ý:	đường thủy 120.000 lira/hàng-không 180.000 lira

- Gửi về tòa soạn Canada: Độc-giả cư-ngụ tại Canada, Mỹ, Anh, Pháp, Đức, Ý, Nhật, xin gửi chi-phiếu cá-nhân bằng tiền địa-phương về tòa-soạn. Độc-giả tại các nước khác xin gửi ngân-phiếu (money-order) bằng tiền Mỹ hoặc bưu-phiếu (postal money-order, mua tại bưu-điện) bằng tiền Canada về :

Đức:	Na-uy:	Hòa-lan:	Úc-đại-lợi:
Dr. Ngô Việt Dũng	Dương Kim	Hồ Thị Chiến	Nguyễn Văn Tạ
Postfach 104122	Bjorn Bodesvei 153	Bazillehof 36yster 77	3/45 51 Ivy St.
44041 Dormund	1253 Oslo	1628 XD-Hoorn-NH	Greenacre, NSW 2190

Lưu ý: các văn-phòng đại-diện chỉ nhận chi-phiếu, chuyển hồ-sơ; không có dữ-kiện để giải-quyết các vấn-đề giao-dịch.

Quí vị sẽ nhận được số báo đầu-tiên trong vòng 4 tuần (nếu mua báo gửi bằng máy bay) hoặc 12 tuần (nếu mua báo gửi bằng đường thủy) sau ngày tòa-soạn nhận được chi-phiếu. Sau thời-hạn này, nếu chưa nhận được, xin thông-báo cho tòa-soạn biết để xem lại.

Mỗi độc-giả sẽ có một mã-số riêng, in ở hàng đầu trên nhãn địa-chỉ của bạn ngoài phong-bì gửi báo. Xin vui lòng cắt nhãn này để dành. Khi cần giao-dịch với tòa-soạn (khiếu-nại, mua sách, gia-hạn báo, đổi địa-chỉ, v.v.), xin gửi kèm mã-số để tránh nhầm lẫn. Mã-số này gồm ba nhóm số và chữ. Nhóm thứ nhất là mã-số riêng, không bao giờ thay-đổi. Nhóm thứ hai là hạn báo của quí vị, ghi số báo chót sẽ nhận được. Nhóm chữ cuối cùng (nếu có), là cách gửi báo (máy bay, đường bộ,..).

Quí độc-giả mới, hoặc vừa tái hạn, trong vòng 90 ngày, xin vui lòng kiểm-soát lại nhóm số thứ hai (hạn báo). Nếu thấy không đúng với con số do quí vị tính, xin thông-báo ngay cho tòa-soạn.

PHIẾU MUA BÁO DÀI HẠN

Họ, tên đệm, tên:.....

Địa chỉ:.....

.....

.....

mua:.....số báo; từ số:.....; kèm chi-phiếu:.....$

Ngân, chi-phiếu xin đề và gửi về:

"LÀNG VĂN"

P.O. Box 218, Station "U", Toronto, ON M8Z 5P1, Canada

PHIẾU TẶNG BÁO

Tôi muốn mua.....số báo, kể từ số:.....

để tặng cho:.....

Địa-chỉ:.....

.....

.....

Xin đề: "Do.....tặng

kèm theo ngân, chi-phiếu:.....$

Lưu ý: Khi đổi địa-chỉ, xin quí độc-giả vui lòng báo trước cho tòa-soạn biết. Dùng phiếu đổi địa-chỉ in ngoài phong bì gửi báo; hoặc ghi rõ: tên người mua báo, mã-số và địa-chỉ cũ kèm theo địa-chỉ mới. Tòa-soạn không gửi bù các số báo bị trả lại.

BÀI VỞ

1. Khi gửi bài cho *Làng Văn*, tác-giả đương-nhiên đồng ý cho phép toà-soạn đăng trên báo, in sách, phát-thanh, và phổ-biến trên băng. Nếu tác-giả cần giữ lại cho sách riêng sau khi đăng báo, hoặc giao cho các nhà xuất-bản khác, xin thông-báo cho tòa-soạn để tránh in trùng.

2. Khi in sách, tòa-soạn sẽ trả nhuận bút hoặc tặng sách.

3. Tòa-soạn không hoàn lại bản-thảo, dù kèm tem, xin quí tác-giả vui lòng sao giữ lại.

4. Nếu viết bằng máy vi-tính IBM hoặc tương-đương, xin vui lòng gửi đĩa bài hoặc email bản chữ về tòa-soạn.

5. Ngoại-trừ các bài có tính-cách tin-tức, thời-sự tòa-soạn cần phổ-biến rộng, *Làng Văn* tránh đăng bài trùng. Bài gửi riêng cho *Làng Văn*, xin ghi chữ *"riêng"* ở góc trái, phía trên đầu bài.

6. Nếu không cho phép tòa-soạn nhuận-sắc, xin ghi thêm các chữ *"không sửa"*.

7. Bài đã ghi vào cột *"sẽ đăng"*, muốn gửi cho báo khác, xin vui lòng báo trước.

8. Bài đã đăng trên *Làng Văn*, sau ba tháng, tác-giả có thể gửi đăng lại trên các báo khác.

9. Quí đồng-nghiệp muốn trích đăng lại, xin vui lòng báo trước và chờ sự thỏa-thuận bằng thư hoặc email. Bài trích đăng, xin ghi rõ các chữ: *(Làng Văn số...)* ngay bên dưới tên tác-giả hoặc cuối bài.

Sống giữa đời ô trọc
Đầy những chuyện khùng điên
Thì Cười Lăn một phát
Vất bớt bao muộn phiền!



Giá 7 mỹ-kim (11 gia-kim)
Liên-lạc:
Làng Văn, P.O. Box 218 Station "U"
Toronto, Ontario M8Z 5P1 - Canada

HOMELIFE

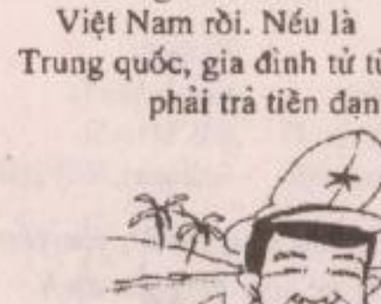
HomeLife Realty Centre Corp.
2579 Hurontario St., Missisauga, Ont., L5A 2G4



Steven
KIEN TRONG DAO
Sales Representative
(Đào Trọng Kiền)
Bus: (905) 279-8300
Fax: (905) 279-5344
Res: 905) 566-5234
Pager 24/24 qua văn-phòng

Chuyên môn phụ trách mua bán, sang nhượng
Nhà Đất - Cơ Sở Thương Mại ...
trong vùng Mississauga, Brampton, Toronto và phụ cận.

* **Phục vụ tận tâm, uy tín, đứng đắn, tín nhiệm.**
* **Theo dõi thị trường, định giá chính xác.**
* **Giúp đỡ định giá, trả giá và hoàn tất thủ tục.**
* **Giới thiệu tìm vay mortgage dễ dàng.**
* **Giới thiệu Luật sư uy tín tận tâm**







Hai thi-tập mới nhất của Trần Vấn Lệ **thơ hay in đẹp** *do Người Tàu và Người Mỹ xuất-bản*



Giá mỗi tập:
US$10 (CA$16)
Liên-lạc:
Làng Văn
Box 218 Stn. U
Toronto, ON
M8Z 5P1
Canada

BÁO SONG NGỮ VIỆT-PHÁP
ASIE **Tin Tức**
Báo Trào Phúng, Thông Tin

Đỗ vật cổ khai quật chứng minh
Trường sa thuộc Việt Nam



Le Canard enchaîné, tuần báo trào phúng nổi tiếng nhất thế giới, tờ báo lớn Le Monde và nhiều báo chí Việt và Pháp đã từng trích Scoop của Tin Tức: nguyệt san song ngữ Việt Pháp nhiều độc giả nhất Âu Châu - Mua dài hạn 30US$ một năm. Money Order:

Tin Tức, 67 rue Saint Jacques 75005 Paris, France
Phone: 33 1 69 81 75 81 Fax: 33 1 69 53 03 41

Bác-sĩ toàn-khoa
QUẢN ĐỨC MINH
Nha-sĩ, DDS
NGUYỄN THÙY DUNG
2580 Shepard Ave., Unit # 31,
MISSISSAUGA, ON L5A 4K3
ĐT: (905) 615-0468

Nha-sĩ NGUYỄN THANH NHÀN
1280 Finch Ave. W., Suite 707
Downsview, Ont. M3J 3K6
(trong Nor-Am Tower)
ĐT: (416) 663-3200

Nha-sĩ TỪ CHẤN PHONG
3085 Hurontario St., #209
MISSISSAUGA
ĐT: (905) 897-8527

GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO,
. TRANG TRONG:
- nguyên trang $120 một kỳ
- nửa trang $70 một kỳ
- 1/4 trang $40 một kỳ

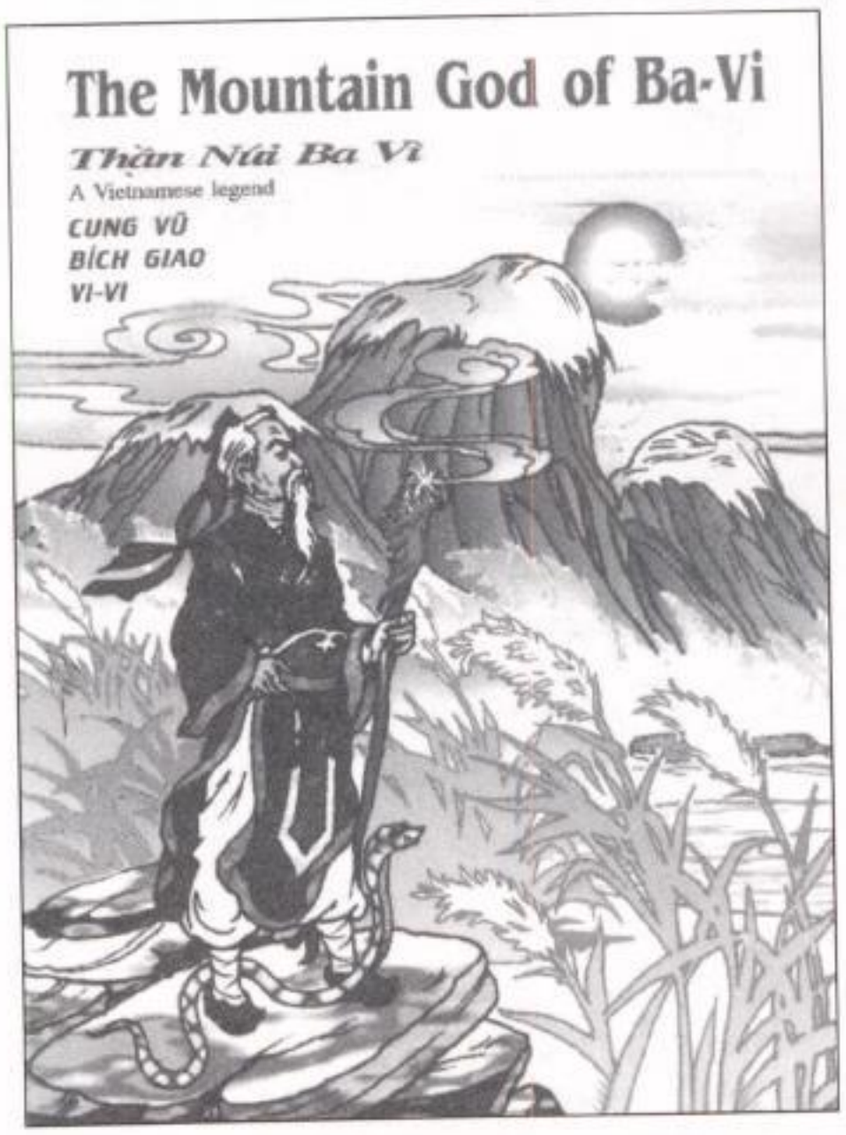
Bớt 20% cho độc-giả dài hạn.
. BÌA LƯNG: 1 ô (3.25"x1.50") $40 / kỳ
. TRANG BÌA TRONG:
- 1 ô nhỏ: $120 nguyên năm (12 kỳ)
- 2 ô: $200 nguyên năm (12 kỳ báo)
- 15 ô (nửa trang): $100 một kỳ

Nha-sĩ
NGUYỄN THỊ KIM HOÀN
741 Broadview Ave., #201,
Toronto, Ont. M4K2P6
Subway Broadview Phố Tàu Đông
CHUYÊN GIẢI-PHẪU NƯỚU,
LẤY GÂN MÁU,
TRỒNG RĂNG THẨM-MỸ
CỐ-ĐỊNH VÀ THÁO RỜI
ĐT: (416) 461-5437

A-T SERVICES
VĂN-PHÒNG KẾ-TOÁN
&
KHAI-THUẾ LỢI-TỨC
TRẦN ÁNH TUYẾT
806 College St. (góc Ossington)
(416) 588-4256
Nhận chuyển hồ-sơ trực-tiếp lên sở thuế qua đường dây điện-tử

NHẬN ĐÁNH MÁY COMPUTER CHỮ VIỆT

TRÌNH-BÀY VÀ ẤN-LOÁT
SÁCH, BÁO, QUẢNG-CÁO
Phẩm chất cao, giá hạ
Trang: (905) 625-9194
(buổi tối & chủ-nhật)



MỖI GIA-ĐÌNH
TỊ-NẠN
MỘT TỦ SÁCH
VIỆT-NAM

SINH-NHẬT, TỰU TRƯỜNG, LỄ-LẠC MUA GÌ LÀM QUÀ CHO CÁC CON, CHÁU?

Làng Văn giới-thiệu 2 tập truyện thiếu-nhi song-ngữ Anh Việt của Cung Vũ, Bích Giao; Vi-Vi minh-hoạ có giá-trị cổ-tích, phong-tục, mỹ-học và giáo-dục có thể dùng để học chữ Việt, Anh (in 4 màu tuyệt đẹp từ bìa tới tất cả các trang trong).

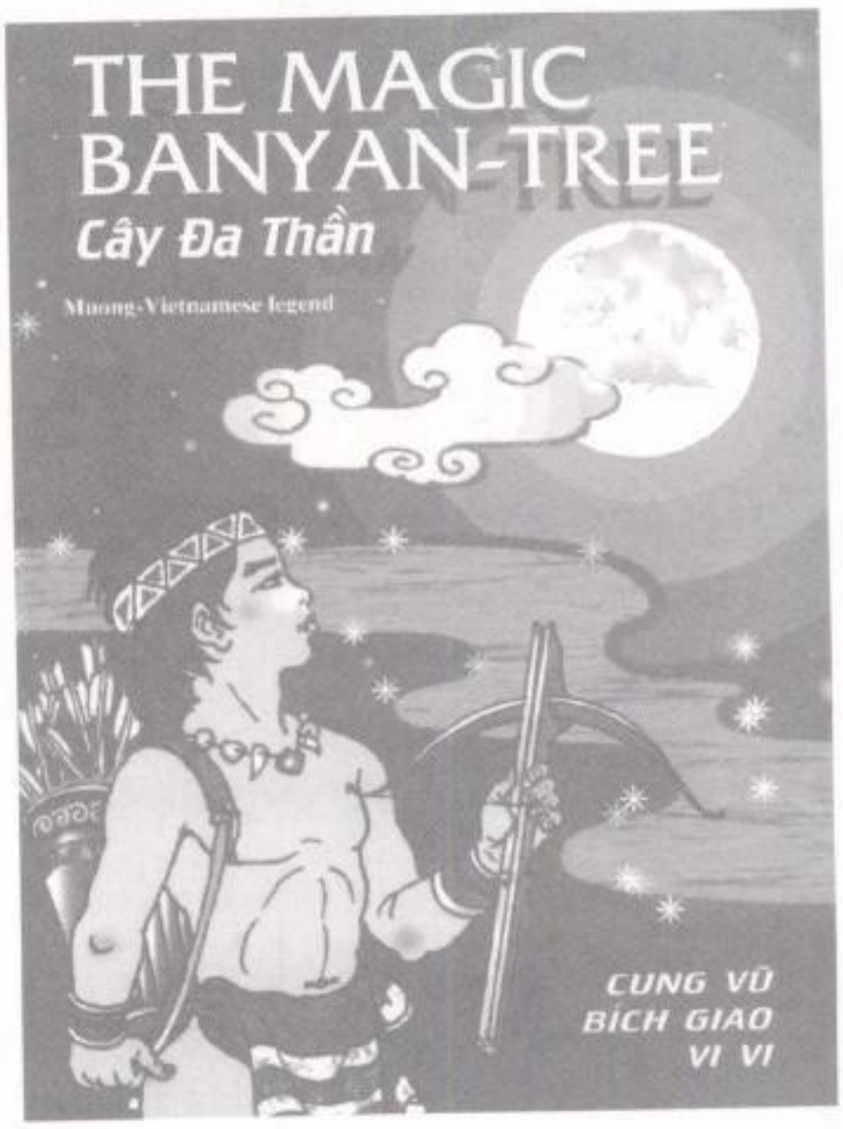
. THẦN NÚI BA VÌ:
truyện cổ Việt-Nam
sự tích thần Tản Viên,
đền Và (đền Đông Cung)
đời Hùng Vương 18

. CÂY ĐA THẦN:
truyện cổ Mường-Việt
sự tích chú Cuội của
đồng-bào thượng-du

Giá mỗi tập:
10 mỹ-kim (16 gia-kim)

Liên-lạc:

LÀNG VĂN
P.O. Box 218 Station "U"
Toronto, ON M8Z 5P1
Canada





CẤY RĂNG

- *Thay những chiếc răng đã bị nhổ bằng phương-pháp tự-nhiên và thẩm-mỹ*
- *Chữa trị trường-hợp răng giả bị sai lệch*
- *Giải-phẫu cấy chân răng và gắn răng giả*

THAM KHẢO MIỄN PHÍ TẠI VĂN PHÒNG CHÚNG TÔI

(416) 531-5796 & (416) 665-9283

Điện-thoại miễn phí toàn quốc Canada và Hoa-kỳ:

1 (877) NU-TEETH (688-3384)

OSCAR DALMAO, D.D.S., R.D.T., D.I.C.O.I., M.A.G.D.

Nha-sĩ tổng-quát, chuyên giải-phẫu cấy răng, làm răng giả, tốt-nghiệp và được cấp bằng của Hội-đồng Quốc-tế các nha-sĩ chuyên cấy răng

NHA-KHOA THẨM-MỸ VÀ GIA-ĐÌNH + IMPLANT (CẤY RĂNG)

DR. MICHAEL LÊ ĐÌNH HÒA

20 Adelaide St. East, Unit #100
Toronto, Ontario M5C 2T6
Tel: (416) 429-0150 - (416) 971-6956

(giữa các trạm subway King và Queen - có chỗ đậu xe)

BÁC-SĨ GIẢI-PHẪU THẨM-MỸ

NGUYỄN THẾ LẠC

FRCS (C), CSPQ

TỐT-NGHIỆP TẠI CANADA

Nguyên bác-sĩ giải-phẫu tạo hình Tổng Y-viện Cộng-hòa và Bệnh-viện Bình-Dân
Bác-sĩ giải-phẫu thẩm-mỹ tại Sài-gòn

984 Colborne St. E., Brantford, Ontario, Canada N3S 3T4

Điện-thoại: (519) 753-6477

Cell: (519) 755-9285 - Điện-thoại nhà (sau 9 giờ tối): (519-449-5434

Làm việc theo hẹn
Thứ Hai tới Thứ Bảy: 9g sáng-6g chiều
Chủ-nhật: theo hẹn

Lấy QEW (hướng Hamilton& Brantford), đổi sang 403 (Hamilton & Brantford), by pass Hamilton, exit Wilson St. West to Brantford (Wilson St. W. là Hwy 2 West cũ), đường này nối vào Colborne St. E.